



M A V Ă N K H Á N G

M ù a
l á r ụ n g
t r o n g
v ư ờ n



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Chương 1

Phố chạy tới đây có vẻ như là đã đuối sức. Nhà thừa thớt dần và mặc dầu mặt đường vẫn giữ nguyên vẻ đường bộ của một trục đường chính trong thành phố, nhưng tới đây hai bên hè cũng chỉ còn lác đác dăm ba cái biệt thự nho nhỏ, xinh xắn, kiến trúc kiểu châu Âu cuối thế kỷ trước, mái nhọn, nhiều góc ngách, góc cạnh, có vườn cây bao bọc. Những năm gần đây, thành phố phát triển về phía Tây và kéo dân cư về phía đó. Đoạn phố này, bên lẻ đánh số từ Một, bên chẵn đánh số từ Hai hoá thành cái đuôi của một đường phố lớn.

Xa cái náo nhiệt của trung tâm, nơi đây vắng vẻ, yên tĩnh, đến mức có cảm giác nó bị lãng quên, bị gạt ra khỏi đời sống phố phường. Ở đây có thể nghe thấy dép lê của khách bộ hành, tiếng trục xe ba gác lăn khục khịch, cót két trên đường. Ở đây, mùa hè inh ỏi tiếng ve và lao xao vòm lá rậm ngọn gió đùa. Mùa đông cảm nhận được tiếng sương rơi và hơi gió lướt của tàu lá liệng rơi trên mặt đất.

Căn nhà yên ắng nhất ở đoạn phố này là căn nhà số Một đứng ở đầu phố. Đó là một căn nhà gác nhỏ trong một khu vườn nhỏ, có cổng sắt. Căn nhà không còn toàn vẹn, sau một trận hoả hoạn cách đây chục năm, nay nó chỉ còn có căn gác và tầng trệt ở phía mặt tiền nhìn ra đường phố. Căn nhà yên lặng gần như suốt ngày, gần như quanh năm, hoà hợp với môi trường sống vì trú ngụ ở đây chỉ có ba bốn người, mà toàn là người lớn cả. Căn nhà chỉ mất đi sự yên ả cổ hữu vào quãng năm giờ chiều. Lúc ấy có một người phụ

nữ đạp xe đạp về, đeo lĩnh kính những là gạo, mì, rau củ, ở sau xe, ở tay lái; chị gọi công, âm ỉ và vui vẻ; lúc ấy mới thấy có hơi người, có sự sống động ở nơi này.

Nhưng cũng chỉ lúc ấy thôi, còn thì lặng yên, lặng yên hoàn toàn. Như bây giờ, đang cử đông rét mướt, lại là những ngày giáp Tết Nguyên đán; ở đây, trong tĩnh mịch, nghe tiếng pháo lẻ tẻ từ trung tâm thành phố vắng vẻ, dừng dưng, không tư duy, không cảm xúc. Ở đây, lúc này tất cả dường như đã ổn thoả, ngay ngắn, trật tự, không còn phải lo toan, sắp xếp hoặc bàn bạc, cũng chẳng phải tính toán, nghĩ suy, hoặc đề phòng một tai biến nào đó có thể bất thành linh xảy ra.

Cứ nghe tiếng người đàn ông ngáy trong căn phòng khách đã dọn dẹp để đón Tết thì cũng thấy cảm giác an toàn đó. Trạc năm mươi, to béo, phúc phịch, người đàn ông mặc quần áo bộ đội này nằm, đầu ghéch lên tay chiếc đi văng, chân duỗi thò ra ngoài ghế, hai tay chấp bụng, tư thế hết sức thanh thản, và thả ra những tiếng ngáy thật rầm rĩ và thoải mái.

Giấc ngủ thật sâu, hoàn toàn buông thả, thật sự là sản phẩm của một người đặt mình là ngủ, không hay trần trọc, suy nghĩ.

Người này ngủ, không hề hay biết tất cả những gì đã xảy ra ở kề cận mình. Cho tới lúc nghe thấy tiếng một người phụ nữ xoe xoe trong căn buồng, ông mới cựa mình, he hé mắt.

- Quý hoá chưa kìa! Ngủ như hổ ngủ, gọi hết cả hơi mà không

ra đỡ hộ người ta một tay. Để cả con mèo đen ở đâu đến nhảy lên bàn thờ mà không biết! Định ngủ đến nửa đêm, hả? Năm hết Tết đến rồi, không dậy nhúc nhắc chân tay lấy một tí, còn định nằm ăn vạ đến bao giờ? Rõ thật, hết ngày dài lại đến đêm thâu chưa!

Rõ ràng là cách nói đay đả, thân thiết kiểu vợ chồng. Nhưng cũng phải sau một câu trách cứ ác khẩu và âu yếm như thế nữa, người đàn ông mới uể oải ngồi dậy. Người đó là Đông.

- Có việc gì nữa đâu! - Đông gãi cái đầu mới húi, đưa đẩy hai con mắt lơ lơ nhìn người phụ nữ đứng giữa hai cái làn nhựa nặng trĩu, đầy ụ hàng Tết.

- Chịu ông thật! Phở xá người ta ầm ầm sấm sủ, mua bán. Quả gấc vọt lên trăm rưởi. Gạo nếp lên hăm nhăm. Chỗ máy nước đang có đám đánh nhau vì lá dong. Chỗ tránh tàu, ô tô kẹt phải cái xe bò chở toàn mứt. Sao mà lảm chuyện kinh cả người. Thế mà ông cứ bình chân như vại!

- Nghe cô nói cứ tưởng loạn đến nơi rồi!

- Chứ lại không à! Cứ tổ tôm tổ tép mãi vào. Nửa đêm mới mò về, lặn ra ngáy thì còn biết cái gì nữa. Đấy, củi ngoài sân cũng vẫn chưa bổ hộ! Thế đã đi gọi thằng Máy nước, bảo nó thông đường ống cho chưa? Cũng lại chưa! Nhưng mà thôi, chẳng khiến nữa. Cô Phụng đâu? Hừ, cũng lại không biết!

Lại được nghe những câu trách móc thân yêu và cảm thấy làn

da mát tê tê, ẩm ẩm trong cái nguyệt dài thân thương của vợ, Đông đứng dậy tũm tĩm thú vị rồi cúi xuống nhặt bộ quần áo đã đặt sẵn trên tay cái đi văng.

- Ôi giòi, lại còn chưa tắm hộ nữa cơ đấy. Để dành làm của hả? Chết thôi, ẩm nước người ta đặt trên bếp điện khéo sôi cạn từ tám tổng rồi còn gì!

Người phụ nữ vừa xong xóc mắng yêu ông chồng ngọc nghếch, vừa đưa tay bút mạnh hàng khuy, mở bung cái áo mắng tô san khoác ngoài, vút lên lưng ghế, rồi ngửa cái đầu, lắc lắc mái tóc uốn điện đã duỗi dài trong một điệu bộ con gái hết sức trẻ trung. Tóc chị rậm, đen, đầy sinh lực, rất hợp với một vóc người tầm thước, đậm đà, nở nang, cân đối cùng với khuôn mặt tròn đã định hình ở tuổi bốn mươi, nhưng còn giữ nguyên vẻ tươi mát và duyên dáng: hai con mắt lá răm dài, lóng lánh dưới cặp mày rậm, đem lại vẻ thơ ngây cho khuôn mặt, khiến đôi gò má cao không trở nên lộ liễu; thêm cái cằm hơi lẹm bên trái có một nốt ruồi to đậu ở đó, tạo nên cái đặc sắc riêng, khiến khuôn mặt càng trở nên dễ nhớ, không lẫn với nhiều khuôn mặt khác.

Lúc ấy, ngoài cửa buồng có tiếng dép bước vội vàng. Người phụ nữ quay ra cửa, chưa kịp cất tiếng gọi thì một người phụ nữ trẻ, thanh mảnh đã nhanh nhẹn bước vào.

- Chị Lý! - Người phụ nữ mới vào không giấu nổi sự mừng rỡ, thật thà. - Chị về muộn thế! Ôi, chị sắm Tết nhiều thế kia à! Em rút bếp điện từ nãy cơ. Thấy anh Đông ngủ, ngáy to quá, em không

dám đánh thức anh dậy tắm.

Lý hất tóc ra sau lưng, dẫu môi:

- Ông ấy đã ngủ thì súng có nổ bên tai ông ấy cũng mặc. Cần thì cứ lay gọi. Không dậy thì đâm, đá, cẩu, véo, tát. Có ai ngủ khiếp thế bao giờ không? Con ngáy thả ra rằm nhà. Ông cụ nằm ở trên gác nghe thấy cũng mất cả ngủ đấy.

- Chuyện, người ta ngủ bù... mấy năm ở Trường Sơn. - Đông đang luồn thắt lưng qua các con đĩa ở chiếc quần mới, ngẩng lên. Lý trề môi, dài giọng:

- Bù... Không có cái lối ấy nhé. Thời nào thanh khoản thời ấy. Bù! Thà cứ nói toẹt ra: đêm, tớ còn mãi họp hội tổ tôm với các cụ...

Đông cười trong cổ họng, nhìn người phụ nữ trẻ:

- Ăn được, ngủ được là tiên, cô Phượng ạ. Ở Trường Sơn, tôi đặt mình xuống bao giờ cũng hẹn đồng đội: Thấy tớ ngáy, cứ việc đâm, cho tha hồ đâm.

- Chả bù cho anh Luận nhà em. Sao mà khó ngủ thế! Mười đêm thì thao thức cả mười. Không chuyện cơ quan lại chuyện phố xá, bạn bè.

- Này thôi! - Lý kéo tay người phụ nữ tên Phượng. - Cô đi đâu đấy? Hai cái làn nặng gãy cả tay mà gọi hết hơi chẳng ma nào ra

đón cả.

- Em ở bên nhà ông thợ mộc. - Phượng đáp, bồng lui lại một bước, hai con mắt to trên gương mặt gầy, vụt sáng rỡ. - Úi, chị Lý, chị có cái áo mới đẹp quá! Đẹp quá. Vải gì mà bóng mà mịn thế, chị? Chị may đo à? Anh Đông lại ngắm chị em một tí nào! Đẹp quá! Đẹp thật, chị Lý ạ.

Trong tiếng reo trầm trồ của Phượng, Lý tan hết cơn bực dọc. Cười nhón nhén, chị nhìn xuống ngực, ngắm hai bên sườn mình và người như bừng nở trong một cơn hưng phấn bất ngờ. Cái áo thật là đẹp! Áo liền mũ. Vải téclen, màu sôcôla, cao sang từ chất vải tới sắc màu, kiểu cách.

Chưa hết! Còn lần bông lót trong. Chưa hết! Còn cái khoá. Chưa hết, khi cái khoá kéo tuột xuống, mắt Phượng lại một lần nữa chói loá vì những mảng màu đối lập, nóng ấm ở cái áo len khuôn bó thân hình Lý và Lý lại một lần nữa hiện ra dưới một sắc hình khác hẳn thường ngày. Lý trẻ trung, mới mẻ. Lý rực rỡ, lập dị, lạ mắt vô cùng.

- Có hợp với mình không? Hình như vai hơi rộng nhỉ? - Lý dón dập, sung sướng. - Hợp với da mặt mình đấy, Phượng nhỉ? Này trông, cái khuy tay của nó. Được đấy chứ! Người quen họ để lại cho đấy. Chưa bóc tem nhé!

- Bao nhiêu hả chị?

- Năm ngàn rưỡi! Giá hữu nghị đấy. Nó hô một câu, mình hét cũng chỉ một tiếng. Thế là xong. Cũng chưa hay bằng cái áo lông gấu Bắc cực, có biết bao nhiêu không? Hai mươi tư ngàn.

- Trời!

- Hé hé... Đúng là một cô nàng tỉnh lẻ mới về thành phố. Này, cô em ơi, một khi đã quyết định ăn chơi là không sợ tốn kém nhé!

Nhìn Phượng run rẩy lắc lắc hai bàn tay còn ướt và ngơ ngác như sợ sệt, Lý cười ré lên, đắc chí và mãn nguyện. Hai gò má thoáng hơi phấn hồng của chị rực lên vì kiêu hãnh. Chị thấy mình đẹp, mình sang, mình giàu. Còn cô em dâu chồng đứng cạnh chị lúc này thì sao mà héo hắt, quê mùa tội nghiệp thế. Cái quần lụa nhàu, ống hẹp. Cái áo budong simili màu cỏ úa, cổ lố.

Cảm giác thấy mình trội hơn người khác làm Lý vui. Nhưng khi thấy giữa mình và Phượng là một khoảng cách quá rộng và nhất là bỗng cảm thấy Phượng đơn sơ, gầy guộc, ánh mắt ẩn giấu một vẻ tủi thân thế nào, chị liền dịu lại.

- Cô gói bánh hộ lão thợ mộc cột nhà cháy đấy à, Phượng? - Lý kéo khoá áo, chuyển câu chuyện.

- Vâng. Vợ ông ấy hôm nay còn nằm bệnh viện, chị ạ.

- Ôi giờ! Cái mụ đa tình ấy thì quanh năm suốt tháng có lúc nào xa rời được cái bệnh viện. Hết sẩy lại nạo, lại thất buồng trứng.

Còn cái thằng cha ấy, cô có biết không, nó có chết đứ đừ ra đây, tôi cũng cứ kệ thôi. Ai lại, thằng Dư con tôi hồi lên năm, đẹp như hòn ngọc, mà nó dám beo tai thằng bé! Cái thằng cha ấy ấy mà... - Ghé sát má Phượng, Lý hạ giọng, thầm thì.

Đông rũ phành phạch cái áo, quay lại thấy hai người phụ nữ đang bưng miệng rúc rích cười, liền giọng:

- Các cô bàn bạc, cười cợt cái gì mà bí mật thế?

Lý buông tay, cúi xuống một cái làn nhựa:

- Chị em chúng tôi bàn: Sẽ kí quyết định ăn chơi xả láng, ông có chịu không? Còn cười? Cười cái lão rậm râu sâu mắt.

- À, nếu thế thì tôi không thuộc loại ấy. Thôi, tôi đi tắm đây.

Đông ôm quần áo, đi ra phía cửa, bỗng đứng sững vì tiếng Lý gọi giật. Anh quay lại, chưa hiểu chuyện gì thì một bó mùi già xanh đậm, lấm chấm hoa trắng Lý mới móc từ dưới cái làn nhựa đổ lên, đã lẳng tới giữa ngực. Lý nói như ra lệnh:

- Thả cái bó mùi này vào chậu nước nóng tắm tất niên cho nó thơm. Cái quần si đâu sao không lấy mà mặc? Lúc nào cũng cứ như mới từ chiến khu về ấy! Nhớ cắm bếp để nước cho ông cụ tắm. Nhớ, hay lại quên? Thật là người đời! Không hiểu tại sao tôi lại lấy ông đấy, ông Đông ạ!

Phượng cúi xuống, nhắc cái làn xanh, mუმ mუმ cười. Lý bốn mươi rồi mà tính tình còn trẻ quá. Bà đối với ông chồng, thật đành hanh mà cũng thật nồng nàn. Còn ông chồng thì hiền lành đến mức ngờ nghệch, đối với vợ như chú em ngoan trước bà chị gái tận tình và lắm điều.

Hai cái làn nhựa đã được chuyển tới cạnh bộ xa lông kê ở giữa căn buồng. Đó là một căn buồng rộng, vuông vức, vẫn dùng làm phòng khách, nơi ăn uống, hội họp khi tết nhất, giỗ chạp của cả gia đình. Từ bộ xa lông nhìn sang trái là cái lò sưởi xây bằng gạch; bên lò nay đặt bàn thờ - ở đó lúc này đã có mâm ngũ quả, một chai rượu chanh, lấp lánh mấy khung ảnh. Ba mặt tường khác treo mấy bức phong cảnh và tĩnh vật vẽ bằng sơn dầu, thưa thoáng mấy sợi vạt niên thanh nuôi trong mấy cái chai thủy tinh nhỏ. Đông đi tắm. Buồng đóng cửa, ảm sực. Lý kêu mới ăn phở còn no, cởi áo bay, gieo mình xuống đi vắng, ngựa cổ, lim dim mắt. Và khi thấy Phượng cúi xuống hai cái làn, chị liền bật dậy, kéo tay Phượng cùng ngã lưng vào thành ghế với mình.

- Khoan hãy dỡ các thức ăn trong làn ra. Nghỉ tí đã, Phượng. Hà... Phượng này, mấy anh em nhà ông Đông mỗi ông một tính một nét, nhưng ông nào cũng y sì ông nào ở cái đức... ở bản. Ông cả Tường ngày trước thế nào thì tôi không biết. Chứ Luận nhà cô thì cũng vậy. Thăng Cừ giờ chẳng biết trôi dạt đến chân trời góc bể nào thì cũng rứa. Còn thằng út Cần chẳng hiểu đi học nước ngoài về có khá hơn được tí nào không, chứ hồi còn ở nhà thì cùng một giuộc với ông Đông. Quần áo đi đá bóng về, để xuống dưới chiếu, cha mẹ ơi, hôm sau lại lấy ra... mặc. Một hôm, thấy khăn khăn, mình cứ

nghe... quái, có con chuột chù chết ở đâu.

Lý cười rung cả ngực. Phượng đập tay Lý:

- Còn cái thói ăn cơm trưa xong, tổng tất cả mâm bát rếch vào gầm giường, để đầy, ngủ cái đã nữa, chứ chị?

- Cái đó thì nhất rồi. - Lý nhồm dậy, mắt giàn giụa vì cái cười quá độ. - Về ăn mặc lôi thôi thì ông Đông nhà tớ thuộc loại cao thủ. Phượng ạ, lần lúc mình cứ tự hỏi: Không hiểu tại sao mình lại lấy ông Đông? Mình thì thích cẩn thận, ưa sạch sẽ, lịch sự. Mình thích sống đàng hoàng, mình không chịu thua kém ai. Đói một tí, chịu được. Nhưng ra đường, đến xí nghiệp, mặc rách, mặc xấu, để người ta coi thường là mình không có chịu. Đàng này, ông ấy tứ thời quần nhàu, áo bạc. Mà có phải không sắm sửa cho ông ấy đâu! Dắt tay ra tận cửa hiệu, đo may cho một bộ tégan hẵn hoi. Mặc đúng hôm đám cưới cô với chú Luận, rồi nhét tủ. Hôm rồi lấy ra thì... ôi thôi... ông chuột ông ấy xơi ngay một cái đầu gối, một ống tay rồi. Thế là đi đời nhà ma cả bộ com lê giờ phải trên nghìn bạc.

- Anh Luận em, từ ngày chuyển sang làm phóng viên cũng đỡ...

- Khoan, chưa hết. - Lý xua tay, tranh lời Phượng. - Đã thế lại còn lúi xùi. Về mặt này, Luận nhà cô hơn ông Phật nhà này nhiều. Chú ấy hoạt bát, gãy gọn, lần lúc nghe chú ấy nói những điều cao siêu, tôi chẳng hiểu, nhưng vẫn cứ mê. Còn ông Đông thì cứ như ngậm hột thị. Người ta thì quen từ ông giám đốc đến thằng bảo vệ

cơ quan, xí nghiệp đảng vợ. Đảng này thì chẳng biết ai vào với ai. Có phải vì là cấp tá, là ông nọ ông kia mà kiêu căng thì nó cũng hớn hờ cái mặt mình. Đảng này lại chỉ vì... bển lեն. Cha mẹ ơi, lon trung tá lĩnh về, cất vào tủ, giờ còn mới nguyên. Huân chương gần chục cái, đựng đầy một bát ô tô giấu trong tủ. Rõ là áo gấm đi đêm chưa! Bảo đeo vào là lác: “Chả cần” “Không cần thiết”. Giờ ra đường khác gì thằng xích lô, thằng chữa xe đạp. Mà chữa xe đạp, xích lô giờ nó còn sang gấp vạn.

- Anh quen tác phong giản dị như hồi ở chiến trường. - Phượng nói.

Nhưng Phượng thật không ngờ câu nói có dụng ý thanh minh cho Đông, để cho câu chuyện qua đi, lại như khơi vào khía cạnh khác trong tâm tư Lý. Lý bật chồm dậy, siết chặt tay Phượng, giọng đang nhuốm vẻ bốn cột bống cao vóng lên và có mùi vị cay chua thế nào:

- Chẳng thà cứ như hồi ông ấy ở chiến trường, tôi lại thích, lại sung sướng. Đấy, mười lăm năm trời, tôi một thân một mình đẻ con, nuôi con, trông nom hai cụ, bảo ban thằng Cừ, thằng Cần. Ôi, nuôi cái thằng Dư vất vả quá con cầu tự, ốm đau, sai đẹn đủ kiểu nhưng qua hết. Còn học hành từ cấp I đã không để thua kém ai. Hết thầy dạy tư âm nhạc, lại vẽ, ngoại ngữ... Tôi không nói ngoa: Con tôi không sướng nhất thì cũng nhì ở đất Hà Nội này. Đấy, ông ấy đi vắng. Nói thì có vẻ vô lí, nhưng thật là thế, ông ấy không có nhà, tôi lại thấy dễ chịu, thấy nhẹ nhõm.

Lý khoanh tay, ngả đầu vào lưng ghế. Mặt chị mất hẳn cái vẻ sắc sảo, lịch lãm, cả cái sắc tươi ròn cũng mất. Chị lơ đãng như băng khuôn và vẻ như khó hiểu với cả chính mình. Vô lí hay thật là như thế? Ý nghĩa sâu kín nào ẩn giấu trong những câu nói mập mờ ấy? Và đôi mắt lá răm thắm thiết của Lý kia hẳn một nét đăm chiêu như là luyến nhớ đang bộc lộ ý nghĩ gì của Lý? Lần đầu tiên Phượng hiểu: Người phụ nữ này hoàn toàn không giản dị như Phượng. Lý là con người có một độ sâu khác thường về tính cách và do đó khó hiểu với Phượng. Phượng mới sống gần chị có ít ngày thôi.

Phượng chưa thể hiểu được Lý. Vì chỉ một lát sau, Lý đã bứt ra khỏi trạng thái lơ đãng, trở lại với bản lĩnh sôi động của mình. Hai tay Lý sục vào hai cái làn, thoăn thoắt. Và giọng chị lạnh lạnh, liền thoắt:

- Phượng này, đây là hai chai Lúa mới nhé. Tranh nhau mãi với chúng nó mới được đây! Thằng cung tiêu đem một giành từ Nhà máy Rượu về. Tớ phải quát ngay: “Để tao hai chai trả công tao đi liên hệ đây. Hứ, để cho giám đốc! Giám đốc đâu có cái lí ăn tranh của công nhân. Đưa đây!” Cái xúp lơ này để xào thịt bò. Măng lười lợn đây, ngâm luôn đi. Miến Việt Trì đây, khéo gầy. Còn đây là thịt để gói bánh. Cô rửa lá chưa? Đậu xanh thế nào rồi?

- Lá em rửa rồi. Còn đậu xanh, anh Luận bảo chờ anh ấy đi công tác ở Hải Hưng mua về.

- Lại còn chờ? Bao giờ chú ấy về?

- Có lẽ tối nay.

Lý thờ đánh thượt:

- Rõ đau để còn chờ sáng trắng! Thôi, tôi mua đây rồi. Gớm phở xá đông quá. Mà cái gì cũng tăng giá. Kẹo, tám mươi đồng một cân. Gà sống thối, trăm rưỡi rồi. Thật là ăn tiền, ăn tiền! Chết thôi. Tiền! Tiền! Tiền là trên hết! Này, cô trông miếng thịt có ngon không? Có tay trong cũng có khác chứ. Để tôi lọc chỗ thăn làm mọc. Ba cân rưỡi, giá cung cấp. Chưa đầy chục bạc, bằng cho không!

Hai cái làn đã rỗng không. Trên mặt bàn, dưới nền đá hoa là bức tranh tĩnh vật ngổn ngang, màu mỡ, đầy phong vị tết nhất. Trên bàn, dưới đất là cuộc trưng bày, là vật chất hoá tính lo toan tỉ mẩn, tài tháo vát, chu đáo và sự khéo khôn, thành thạo của Lý. Miếng thịt lợn ba chỉ, khổ mỡ dày nửa gang tay, chênh ềnh, trắng ngợt. Cà chua đỏ hồng. Cà rốt đỏ gạch. Miếng bóng vàng ngậy. Bó hành xanh bóng. Hoa xúp lơ trắng ngà... Tất cả chỉ là thịt, là rau, là miếng sống, miếng chín vẫn ăn cả thôi mà sao vẫn hiển nhiên vẻ đặc sắc khác thường!

Phượng nâng hai cái túi ni lông trĩu những bánh kẹo, mứt Tết, đặt lên mặt bàn, sung sướng:

- Thế là đủ hết cả rồi.

Đập tay lên trán, mặt nhăn nhăn, miệng Lý lẩm nhẩm:

- Bánh, kẹo, mứt, bìa gia đình mua rồi. Pháo mua rồi. Dưa hành mua rồi. Tiêu sọ có rồi. Cô nhớ rang và xay hạt tiêu ngay đi nhé. Ông cụ, tiếng thế mà khó tính về ăn uống lắm đấy. Một hôm tôi làm bún chả, chỉ thiếu có tí hạt tiêu mà cụ bỏ bữa đấy! Còn gì nữa nhỉ? Vịt, gà mai mua. Mộc nhĩ, nấm hương, hũy còn đủ. Thôi chết, rõ hàng bắc thì qua, hàng quà thì tới. Cái cặp chả! Lại quên mua rồi.

- Bánh đa nem, chị?

- Đấy, không nhắc lại quên. Phiếu được một trăm lá, có một ông ở Sở đi Liên Xô tham quan, tôi gửi cho thằng Dư rồi. Tôi sẽ mua ngoài bù vào. Gì nữa nhỉ? Khéo lại ăn phải cháo lú. À, húng lìu, cà ri, sáng mai cô nhắc tôi mua nhé. Đấy suýt quên, ớt! Sáu hào một quả đấy! Còn để ở xí nghiệp, mai đem về. Ông Đông nhà này áy à, bữa nào mà không có ớt là phàn nàn suốt buổi, ăn ớt cứ ngon như ăn kẹo. Rõ thật người đời. Đàn ông mà thích ăn ốc, cô bảo có kì không? Ăn được cả rổ, mứt chùn chụt như ma xó, đến khiếp!

- Chị chiều anh Đông thật đấy!

Không để ý tới lời khen của Phượng, mặt Lý thản nhiên. Rồi đột nhiên, mắt chớp chớp liên hồi, những sợi mi cong hất lên như những tia mắt và chị bật tiếng reo:

- A, hoa! Năm nay hoa đắt lắm, cô ạ. Cành đào gầy còm toàn hoa mẩn khai mà gần trăm bạc. Hôm qua chính mắt mình nhìn thấy một thằng già tặng một con chanh cốm mười bông hồng, mỗi bông giá những năm chục.

- Thế thì thôi hoa đi chị ạ!

- Thôi là thôi thế nào. - Lý thành thơi. - Đã ăn chơi là không sợ tốn kém. Đâu khắc có đó. Để tôi lo. Mai sẽ có. Bí mật nhé, để ông cụ bất ngờ. Con mụ phó phòng vật tư ở xí nghiệp tôi, ra cái điều ta đây là vợ ông thứ trưởng mới được đề bạt, hôm qua mua một cây quất ba trăm đồng, vác đến xí nghiệp cốt để khoe thiên hạ, thật là quá trêu người mình. Tôi sẽ kể cho cô nghe về con mụ này sau. Nhưng... tôi cũng đã mua một cây quất năm trăm đồng rồi.

- Trời!

Dường như không nghe thấy tiếng kêu kinh ngạc của Phượng, Lý nhần nhần làn môi dưới, mãi mê theo đuổi một ý nghĩ nào đó, rồi chợt ngẩng lên, bất ngờ:

- Ông cụ có nhà không?

- Em thấy vẫn có tiếng ông ho trên gác. Buổi trưa nay ông có khách.

- Ai thế?

- Một bà tóc bạc, trông mô phạm như bà giáo. Hình như bà đến chữa mắt cho ông, chị ạ.

Lý tùm tùm:

- Bà lang Chí đầy. Các cụ già sắp xuống lỗ rồi mà còn tình tang ra phết.

- Tuổi già kể cũng buồn. Em thấy hình như ông lo nghĩ chuyện chú Cừ lắm...

- Buồn có gì. Cậu chưa biết đâu, tháng nào các cụ chả họp tổ hưu ở đây, cãi nhau í ồm, thơ văn ông ổng dốc ra thâu đêm suốt sáng.

Phượng bật cười. Nhưng ngay lúc ấy, cả hai bỗng cùng đứng dậy. Và Lý nhanh nhẩu xỏ chân vào đôi guốc cao, lộp khộp chạy ra cửa, rồi rít:

- Ông... ông để con. Ông để con...

Ông Bằng, bố chồng của Lý và Phượng đang ì ạch bê một chậu cúc đại đoá từ ngoài sân vào; tới cửa buồng, định đặt xuống nghỉ, nhưng vừa thấy hai cô con dâu chạy ra đỡ, ông liền mắt môi, hào hển kêu: “Mặc ba, mặc ba”, rồi lại còng lưng, khạng nạng thực hiện nốt công việc nặng nhọc đang còn dang dở với một sự cố gắng phi thường.

Chậu cúc được đặt ở góc nhà. Và ông già ngoài bảy mươi gần như ngã xuống cái ghế bành, ho sù sụ một hồi, rồi ngả mái đầu bạc như cước vào thành ghế, mắt cố đẩy làn mi dày nặng như hai miếng cau khô, nghiêng nghiêng một ánh cười mẫn nguyện. Những bông

cúc vàng tươi vẫn đang còn xao động, rung rinh, toả cái vui tươi sáng, ấm áp ra khắp gian buồng và không gian nhỏ hẹp bị đóng kín trong căn buồng, tách biệt với khoảng trời chiều ngoài kia đang mù mịt sương giá, chợt dậy lên một mùi thơm thanh khiết và nguyên sơ, mùi đồng nội.

- Đẹp đấy. Đẹp đấy, các con ạ. Để bê chậu nữa ở ngoài vườn vào - Ông Bằng thì thảo gặt gù.

Lý nhanh nhẩu:

- Ông để tí nữa con bê vào. Khổ, ông yếu, sức đâu mà ông cố.

- Ờ ờ... Ba định sum họp gia đình và họp các cụ tổ hưu nhân ngày Tết ở đây.

Ông già xoa xoa hai con mắt bị khô cộm mấy năm nay. Rồi hai con mắt ông lặng lẽ trong khó nhọc, he hé mở, đưa cái nhìn dịu dàng và bờ ngỡ ra khắp gian buồng, xuống cái ve áo vết lấm chấm nhụy hoa cúc vàng. Không khí thoáng vẻ trang trọng và mơ màng.

Hai người phụ nữ vẫn đứng với một vẻ rụt rè, kính trọng. Cái phong thái ấy trong quan hệ bố chồng - nàng dâu xưa rày vốn là cố hữu ở gia đình này; nó từ ông Bằng toả ra, từ khung cảnh nếp sống của cái gia đình vốn coi trọng tinh thần, đạo đức toả ra, nhuần thấm vào mọi người, củng cố và nhân lên, kể từ khi Lý về làm dâu, sống ở đây đã hai chục năm lẻ, giờ mới được chuyển về sống với chồng ở căn nhà này trong thành phố này.

Sự kính nể của hai cô con dâu với ông Bằng phản ánh một nền nếp gia giáo cổ truyền, hơi cách bức, đã trở nên lạc lõng và hiếm hoi vào những ngày này, được tạo ra từ chính bản thân ông Bằng. Con người là phong cách. Ông Bằng là vậy: đĩnh đạc, khoan hoà, mực thước, cẩn trọng đến khắt khe. Ông sống cố định với những chuẩn mực đã xác định, và luôn gắng sức tạo nên sự ổn định trong tâm tưởng bằng một bản lĩnh kiên nghị, có ý thức, ngay từ khi còn là một công chức bưu điện trẻ, sau đó là nhà giáo, nhà báo, từ khi chưa có dấu hiệu lão hoá và xuất hiện căn bệnh mùa thu của đời người - bệnh cao huyết áp.

Thêm nữa đó cũng còn là một thái độ tế nhị, một cách né tránh những phật lòng, bất ý thường hay đột ngột xảy ra ở tuổi già, có thể gây ra những chuyện bất hoà vô cớ trong gia đình và gây tổn thương cho một cơ thể già nua đã xơ cứng các động mạch và trái tim đã quá mệt mỏi sau hơn bảy chục năm trời liên tục làm việc. Tuổi già, tuổi bất thường. Bất thường về bệnh tật, bất thường về tâm tính. Bà cụ Bằng về cõi tiên cách đây ba năm, sau một thời gian dài đốc chứng trở thành một bà lão nghiệt ngã, hành hạ hết con trai đến con dâu, từ những chuyện không đâu, gây nên những cảnh lục đục, tưởng đến tan hoang cả luân thường đạo lí. Ôi, cái gia đình gồm hai ông bà xưa nay được tiếng là mô phạm mẫu mực, với năm anh con trai, năm hòn ngọc quý, anh là liệt sĩ, anh đóng trung tá, anh làm nhà báo, anh đi học nước ngoài... anh nào cũng đẹp người đẹp nết, cùng mấy cô con dâu cán bộ nhà nước, cô nào cũng đảm, cũng dễ thương, ưa nhìn, cái gia đình rất đáng tự hào về sự hoà mục, tiêu biểu cho các quan hệ của con người trong một gia đình thuộc xã hội

mới, vậy mà trong những ngày gần đây vẻ như là đã xuất hiện một bước ngoặt đột biến, thấp thoáng những dấu hiệu của lũng củng, bất hoà, bất ổn trong các mối tương giao, khiến các thành viên nhạy cảm phải phấp phồng lo ngại về một cuộc khủng hoảng khó tránh khỏi đang ở nhãn tiền. Gia đình, giọt nước của biển cả, cá thể của xã hội, liệu có vững vàng trong cuộc sống xây dựng đang có nhiều khó khăn, lắm bê bối này?

- Bô xơi nước ạ. - Phượng dâng chén trà bằng hai tay, nhỏ nhẹ.

Ông Bằng đỡ chén nước, nâng lên ngang tầm mắt. Hương chè và hơi ẩm phủ vào các giác quan ông. Mắt ông hấp háy, nhóng nhánh.

Lý tình ý reo:

- Mắt ông... mắt ông đỡ rồi ạ.

- Ờ ờ... - Nhấp hạm trà, ông Bằng gật gật. - Ba cũng chưa hiểu nguồn cơn thế nào. Bà lang Chí bà ấy chữa chỉ bằng cách xoa vuốt...

- Ông ạ, ở phố Sinh Từ có ông lang nổi tiếng chuyên chữa bệnh bằng thôi miên. Gọi là cách chữa bằng điện sinh vật, hay thần giao cách cảm gì ấy.

Ông Bằng cười, nhìn cô con dâu lớn tuổi biết nhiều chuyện vặt,

đưa mắt qua cái mặt bàn ngồn ngộn hàng Tết:

- Ờ, ba cũng là nghe đồn thế. À, thế Lý đã mua sắm hàng Tết rồi à. Chắc! Sao mà nhiều thế!

- Toàn là tem phiếu tiêu chuẩn cả, ông ạ.

- Lúc này đồng tiền hiếm hoi, nên tiệm tiệm thôi, các con ạ. Lý thì dầu sao cũng đã ổn định. Còn Phượng, mới chuyển về thành phố, còn phải lo sắm sửa cho gia đình con cái. à, ba muốn hỏi: Việc chuyển công tác của Phượng đến đâu rồi. Ngồi xuống đây, các con!

Phượng ngồi xuống đi văng cùng Lý, mân mê hai bàn tay, khe khẽ:

- Dạ, anh Luận con đưa đơn của con đến. Họ nhận. Họ hẹn mùng năm Tết đến để họ xem mặt.

Lý phì cười:

- Cứ như xem mặt cô dâu không bằng, Phượng, hôm này để chị bôi son, đánh phấn cho nhé!

Ông Bằng chớp chớp mắt, Lý được đà:

- Phải biết cách, chứ đừng như các nàng choai choai chanh cốm đua đòi ăn chơi ở xí nghiệp chị. Chỉ tổ thiên hạ họ cười, họ khinh cho. Ai lại đánh phấn mà không bôi kem nền. Cha mẹ ơi, nóng

bức, mồ hôi nó mới chảy ra, phần nó mới vón cục lại, mặt mũi loang lổ, cứ như thằng hề. Phượng này, nói thế thôi, chứ được nhận vào làm ở xí nghiệp ấy thì cũng bỏ công trang điểm má hồng răng đen đấy, cô ạ. Phúc lợi nó nhiều lắm. Năm ngoái, cả xí nghiệp nó dẫn nhau đi chơi chùa Hương cơ. Ba ạ, con biết tay tổ chức ở xí nghiệp ấy. Chính con cũng định xin sang đấy.

Nhưng, họ đòi tiêu chuẩn cao lắm. Phải tốt nghiệp đại học Kinh - Tài này. Phải là đảng viên nữa này. Thế thì con xin rút lui có trật tự ngay.

Ông Bằng gật gù. Lý quay sang Phượng, càng liến láu:

- Cô Phượng này, cái thằng tổ chức mặt thịt nùng nục ấy, nó phải nhận cô là nó cay lắm đấy. Cũng là do Luận nó quen tay giám đốc. Chứ nó là định gài người của ê kíp nó cơ! Không thì cũng phải bạc nghìn!

Ông Bằng cắn môi dưới, đưa tay lên bóp thái dương. Không hề hay biết ông bố chồng đang khó chịu về cách ăn nói của mình, Lý càng hăng hái:

- Tức điên lên cơ, ông ạ. Hôm nó tiếp con, nó vừa lấy ráy tai vừa đọc đơn của con. Rồi nó đặt đơn của con xuống, giáng luôn một câu: “Cô học lớp mấy rồi mà chữ viết thiên theo mẹo giậu thế này?”

Cả ông Bằng và Phượng cùng bật cười. Và Lý, khôn ngoan vậy, khờ khạo vậy, cũng bật cười theo.

Ông Bằng gõ ngón tay lên mặt bàn, chậm rãi:

- Thôi được rồi, họ nhận Phượng thế là may. Ba hỏi Phượng:
Mấy năm vừa rồi, ở Hoàng Liên Sơn, con làm công việc gì?

- Cô ấy làm quản lí nhà ăn ở trường Sư phạm huyện, ông ạ. -
Tranh lời Phượng, Lý đáp sỗ sàng.

Phượng vội chữa:

- Các anh ấy cũng cố bố trí, sắp xếp nhưng chưa được, nên
con đành phải làm việc ấy ba ạ.

- Họ muốn vùi tiền cô thì có! - Môi mim mím, mặt Lý vênh ra
điều hiểu biết.

Ông Bằng nhìn cô con dâu đáo đẽ, chép miệng:

- Nghĩ ngợi gì mà đen tối thế, Lý?

- Sự thật đấy, ông ạ. Ông nghỉ hưu rồi, ông ít tiếp xúc với thực
tế, ông không hiểu, đời bây giờ tệ lắm, ông ạ. Có tiền là xong hết!

Ông Bằng lắc lắc đầu. Mặt Lý vẫn nghênh nghênh, ngạo mạn
và tự tin. Lý ăn nói tợn tạo quá. Chẳng lẽ tổng kết toàn bộ cuộc sống
chỉ cần một câu đơn giản như thế? Ông đưa mắt nhìn Phượng. Mặt
Phượng thấp thoáng nỗi thơ đại, nhưng hai con mắt Phượng dịu

ấm, trong veo. Phượng không sắc cạnh, lém lỉnh, nổi trội như Lý. Nhưng, mặt Phượng ánh lên tinh thần hài hoà, hợp lí, tin cậy hơn. Ấn tượng này có lẽ sẽ theo ông cho đến ngày ông rời bỏ cõi đời này.

- Ba hỏi vậy là muốn biết con còn nhớ nghiệp vụ kế toán không, Phượng ạ. - Ông Bằng giải thích, trở lại câu chuyện.

Phượng hiền hoà:

- Con còn nhớ ạ. Nhưng, con cũng sẽ đi học hỏi thêm ở mấy xí nghiệp bạn.

- Ủ, thế là đúng. - Ông Bằng thở phào. - Dù thế nào thì thật thà, chân thành vẫn là hơn, con ạ. Ai thế nào, mặc. Mình tự quyết định lấy phẩm giá của mình, thế mới đúng. Còn việc gia đình, con có định đưa cháu Nga về ngay không? Bà ngoại cháu nữa, vẫn ở trên ấy hay chuyển về dưới này?

Không để Phượng kịp đáp, Lý chồm ngay sang phía ông Bằng, giọng thấp xuống, nhưng vẫn hết sức sôi sổi:

- Ông ạ, dầu sao nước cờ cao vẫn là nhún nhường. Con định thế này, để tạo điều kiện thuận lợi về công tác cho Phượng, tới ba mươi Tết này, cả nhà sum họp, ta mời tay tổ chức xí nghiệp Phượng tới, mời nó ăn, cho nó thấy gia đình ta. Mình đâu có phải loại hèn kém, muốn dè ép là được!

- Không được! Không được... Không nên như thế. Thế này.

Ông Bằng xua xua tay. Nhưng, ông chưa kịp nói hết ý, đã nghẹn lời, rũ xuống ho một hồi. Và ngoài sân có tiếng người, rồi ở cửa buồng có tiếng giày da bước lộp cộp vội vã.

- Ồi! Cả nhà tụ họp ở đây, vui quá! Ba! Chào chị Lý, Phượng.

Người vừa bước vào cất tiếng reo hoan hỉ là Luận chồng Phượng. Luận trắng trẻo, cao dong dỏng, mặc áo vét títxuy tím than, trạc bốn mươi, dáng thanh nhẹ, trẻ trung.

Theo sau Luận là Đông. Đông vừa tắm xong, hai tai to như tai Phật đỏ ửng, co ro, cúm rúm, lù dù bước vào, chúi ngay xuống ghế cạnh ông Bằng, xuýt xoa kêu rét quá, xin Phượng chén trà nóng.

Lý phất đầu lại phía Luận, hất hàm:

- Tưởng tối mịt mới về! Đậu xanh gói bánh đâu?

Luận đứng sững, khuôn mặt trái xoan linh lợi đờ ra một giây, rồi chột hiệu, dang rộng hai cánh tay, thở phò một hơi:

- Chẳng có gì cả! Bị tịch thu hết rồi!

Lý nhẩy ra khỏi ghế, giậm chân, xỉa tay:

- Bịa! Bịa! Tịch thu! Nói dễ nghe nhỉ? Có hốc xì thì có! Tịch thu! Ai tịch thu? Thử nhà báo đâu, sao không chìa ra?

Luận nhệch miệng như cười như mếu;

- Ai tịch thu? Thuế vụ chứ ai nữa! Lệnh của Nhà nước cấm vận chuyển lương thực, thực phẩm ngày Tết. Thế mà lại quên mất không xin cái giấy nhận thực của huyện.

- Há há!... Đẹp mặt chưa! - Vỗ tay đồm độp, Lý cười ha hả. - Chị em tôi mà tin ông thì có ngày rã họng. Phượng ơi, mày thấy chưa? Tao đã bảo rồi mà, các lão đàn ông nhà này toàn là hạng vô tích sự cả. Nhưng này thôi, để tôi kể một câu chuyện về bọn thuế vụ cho mà nghe...

Ồn ào, náo động cả căn buồng. Đầy ắp những chập cười, những lời phiếm luận. Nổi lên giọng Lý chanh chua, những âm thanh, giọng điệu biến thái đột ngột và những thành ngữ, từ ngữ phi lí, lạ tai. Ông Bằng thấy đầu ù ù, có cảm giác mình vừa bị cuốn vào, vừa bị đẩy ra, đứng ngoài rìa một vòng xoáy càng lúc tốc độ và sự ồn tạp càng tăng.

Phượng thu dọn những đồ sắm Tết vào hai cái làn xong, ý nhị tách ra khỏi cái vòng xoáy của những câu chuyện càng lúc càng trở nên tạp nham vô bổ, đi đến bên ông Bằng, cúi xuống:

- Ông ạ, nước chắc đã nóng rồi, con mời ông đi tắm ạ. - Rồi Phượng ngẩng lên, nhẹ nhàng. - Các anh chị ơi, yên lặng để ông cho ý kiến về tổ chức Tết xem nên thế nào...

Ông Bằng đứng dậy, thấy như tròn trĩnh, nghĩ một lát rồi mới thông thả:

- Thế này, các con ạ. Lúc này, ba chưa nói hết ý. Đúng là việc Phượng chuyển công tác về dưới này là việc vui mừng của gia đình ta, có khách khứa, bè bạn tới thì càng vui. Nhưng, ba muốn Tết là Tết riêng của gia đình. Khách, các con để khi khác. Máy khi gia đình ta được sum họp thế này. Tết này đã vậy, còn Tết sau, biết thế nào...

** *

Từ ngữ có giá trị tự thân và cùng với chúng là giọng nói, một giọng nói trầm trầm trong khung cảnh một chiều đông áp Tết, đã khiến cho những câu nói của ông Bằng giống như một giai điệu buồn, để lại những vang hưởng bùi ngùi và xao xuyến trong căn buồng, do vậy không khí Tết nhất đang tíu tít, hào hứng, bỗng như mất đi cái sinh khí hồ hởi, phấn chấn, kể cả khi ông Bằng đã đi tắm và hai người phụ nữ đã xách hai làn hàng Tết nặng xuống bếp.

Còn lại trong buồng là Đông và Luận.

Hai anh em cao bằng nhau, nét mặt, cử chỉ hao hao nhau, nhưng vóc dáng và tính cách thì hoàn toàn khác nhau, như cái cây cùng gốc lại chẻ thành hai cành, hướng về hai ngả đối lập nhau.

Luận hoạt bát, nhạy bén, xông pha, vừa là tính nết bẩm sinh, vừa là những đặc tính được hấp thụ từ nghề làm báo quen rộng biết

nhieu. Đông, trái lại, chậm chạp, thản nhiên, ụ ị, mù mờ, dường như khách quan với tất cả mọi sự kiện, kể cả việc quan thiết đến mình.

- Uống nước đi, cậu lại hút à, Luận?

- Em hút thử một điếu thôi. Vừa rồi gặp một ông sành thuốc, ông bảo cách thưởng thức thuốc lá ngon. Thế này, anh Đông. - Luận châm điếu thuốc, rít một hơi dài, rút điếu thuốc khỏi miệng, giơ lên. - Hút khoảng hai xăng ti mét như thế này, lúc ấy mới thật là khói của nó. Thế! Hút tiếp, không thở ra, đưa khói lên mũi, vào chỗ này. - Luận chỉ vào đoạn sống mũi gần hai khoé mắt, thích thú như đối với một phát hiện lạ. - Khứu giác cảm nhận mùi vị tập trung ở đây.

Đông thì lì, không bị hấp dẫn:

- Thế cậu có dò tìm được tin tức thằng Cừ không?

Luận dụi đầu điếu thuốc xuống nền nhà:

- Để em nói nốt về việc hút thuốc đã. Nghĩa là nhiều khi ta sống trong cuộc mà chẳng hiểu cho tới ngọn ngành nó là thế nào cả. - Thoáng một ánh cười tự giễu trên môi, Luận tiếp. - Còn việc thằng Cừ. Em đã hỏi nhiều nguồn tin. Đích xác là nó đã đi rồi.

- Đi rồi!

- Chắc chắn là thế!

- Hừ, chắc chắn là thế!

Luận có cảm giác Đông hơi thu mình nhỏ bớt lại khi chậm rãi lặp lại câu nói của mình. Mặt Đông lặng tờ, hàng ria lấm chấm có sợi bạc vẽ một nét trang trọng trên mặt Đông. Vẻ như Đông không dừng dưng trước sự kiện này.

Nhưng khi Đông để mặc cả tấm thân đồ sộ đổ vào lưng chiếc đi văng, sau khi lừ lừ hai con mắt nhỏ tìm kiếm quanh quần một cái gì đó vu vơ, và vô nghĩa, Đông lại trở lại vẻ hững hờ vốn có.

Với Luận, sự kiện này thật nghiêm trọng. Thăng Cừ, đứa con thứ tư trong gia đình, em của Đông, Luận, cái thằng được cả nhà quan tâm, lo lắng, đã di tản, đã bỏ Tổ quốc, chạy ra nước ngoài rồi. Cái thằng hư đốn, mất dạy từ nhỏ. Không giống anh cả Tường, không giống Đông, Luận. Không bằng cả thằng Cần em nó hiện đang học kĩ sư ở nước ngoài, sắp tốt nghiệp. Luận đã cứu nó khi nó bị bộ đội kỉ luật sa thải về vì tội ăn cắp quân trang. Nhục quá! Nhưng, nghĩ nó là em, lại thương nó cũng đã bốn năm lặn lội Trường Sơn đánh Mỹ, xin cho nó học nghề ở một xí nghiệp lớn. Nó có vẻ tu tỉnh. Đùng cái nó được đi học lắp máy một năm ở nước ngoài. Mừng quá, tưởng đây là dịp nó gây dựng lại tinh thần cho cuộc đời riêng vốn đã có vết nhơ. Nhưng, một năm sau, từ nước ngoài về, gặp Luận nó nói thẳng thừng: “Biết khổ thế này, tôi chẳng về nước nữa!” Luận tức giận, nhưng cố nén: “Cậu hãy nhìn vào chỗ sáng đi”. Nó cười khẩy: “Có chứ, ông Đông đấy, hai mùa kháng chiến, giờ trung tá về hưu, tiêu tụy, không hứng khởi, không vô vọng, chỉ một hoạt động là tổ tôm... Tôi chán!” Cái thằng khốn nó

xưng là tôi. Nó coi thường, coi khinh một trị giá là Đông. Rồi nó sẽ chà đạp lên mọi giá trị tinh thần khác nữa cho mà xem. Đông uất, nhưng không thềm chấp, không thềm đáp, kệ Luận lẫn lóc, bám sát nó, bảo ban, kiểm chế nó. Nó là cái mầm hoạ. Quả nhiên nó bảo Luận: “Tôi quyết định bỏ vợ đây, ông Luận ạ”. Luận gào: “Mày tồi quá! Mày thử hỏi ý kiến ba đi, rồi mày sẽ hiểu”. Nó cười nhạt, đều giả: “Ồi, ba lạc hậu hàng thế kỉ. Luật lệ đạo đức gì mà cổ quá. Chán nhau rồi thì phải bỏ nhau thôi, ông ạ”. Luận quát: “Mày câm mồm đi. Lúc mày đóng quân ở Ninh Bình, mày tán tỉnh nó, mày có ý nghĩ đề mạt ấy không?” Đông không nói, như kẻ đứng ngoài cuộc, chỉ nhìn nó lừ lừ, tưởng như thân hình hộ pháp của Đông sắp sửa lao vào nó mà đâm đá cho thoả hận. Chỉ còn Luận rất cổ đầu khẩu với nó, lúc uất quá chửi nó là đồ vô giáo dục, thằng ăn cháo đá bát, tên phản bội. Luận sục xuống xí nghiệp nó làm, gặp Đảng uỷ, giám đốc, công đoàn, yêu cầu quản lí nó thật chặt. Êm được một tháng, đã mừng mừng. Nhưng, dùng cái có giấy tờ xí nghiệp nó gửi về: “Truy nã Lê Ngọc Cừ về tội đào nhiệm”.

- Từ lâu, em đã nghĩ: vào mùa khô, biển lặng, có lẽ nó sẽ vượt biên. Em biết nó ngấm ngầm chuẩn bị. Thằng này hư hỏng quá nặng rồi.

- Sao cậu biết nó ngấm ngầm chuẩn bị? - Đông hỏi, không nhúc nhích.

- Chị Lý bảo thế! Nó bán dần đồ đạc đem từ nước ngoài về. Nó cặp kè chơi bời với một đứa con gái hư ở phố này. Nghe nói, mỗi đứa đi phải nộp hai chục ngàn.

- Sao bà Lý không bảo tôi?

Luận châm lại điều thuốc, rít một hơi:

- Cuộc sống thật hết sức phức tạp. Mỗi gia đình, mỗi con người thật không đơn giản.

- Có gì mà phức tạp hết sức?

- Như hiện tượng thằng Cừ, em nghĩ ngợi rất nhiều.

Đồng nhãn trán:

- Có gì mà phức tạp. Nó nhiễm độc tư tưởng tư sản, hưởng lạc. Có vậy thôi!

- Cái đó có. Nhưng, cụ thể? Và còn những mặt khác?

- Nó đánh mất lí tưởng!

- Nói thế thì ai chả nói được. Nhưng, vì sao? Vì sao? Chứ chỉ một câu kết tội thế, giải quyết được gì! Đừng nên từ một khái niệm để xem xét con người. Phải tiếp cận nó, đặt nó trong các mối liên hệ mà xem xét một cách thực sự cầu thị. Có thể mới tìm được giải pháp đảm bảo cho nó không tha hoá, để nó phát triển lành mạnh.

- Thôi, cậu đừng có bênh che nó. - Đồng chồm lên, và thật bất

ngờ, giáng nắm đấm xuống mặt cái bàn nước. - Tôi có súng, gặp nó, tôi bắn chết luôn!

Luận chùng người lại, có cảm giác nghe thấy tiếng súng nổ bên tai. Đông lừ mắt, như bồi thêm một phát đạn nữa cùng với một cú đập bàn nhỏ hơn:

- Nó là một thằng phản động!

- Về cái nghĩa...

- Theo nghĩa chính xác của từ đó. - Đông ngồi thẳng dậy. - Cậu hiểu không? Tháng Tư năm 1975, tôi gặp nó ở Xuân Lộc, lúc ấy ta đang bao vây Sài Gòn. Nó kêu với tôi: Đói, khổ lắm anh ơi. Lúc đó tôi đã muốn bắn chết mẹ nó đi cho rồi. Hừ, còn bây giờ, nó sẽ hại cả nhà. Nó sẽ hại cả nhà. Bà Lý bảo thế đấy!

Người Luận có một cơn rung nhè nhẹ. Thằng Cừ sẽ hại cả nhà! Nghĩa là thế nào. Vì nó là một thằng phản bội Tổ quốc? Nó sẽ làm điều đứng số phận thằng Cần, thằng Dư đang học ở nước ngoài và Phượng mới chuyển công tác về? Hay nó trực tiếp làm khổ vợ con nó? Và liệu ông cụ có chịu nổi vết đau này? Lý tình nhay lắm, đã nhìn ra những gì chưa xuất hiện. Còn Đông lại tiếp nhận ý kiến của vợ theo kiểu tư duy thô sơ, giản đơn, một chiều như Đông vốn có.

Ngừng lên, Luận cố rũ ra khỏi ám ảnh nặng nề:

- Anh Đông ạ. Chuyện thằng Cừ, nếu không phân tích rõ ràng thì sẽ hoang mang. Mà lúc này, lại rất cần tỉnh táo. Đặc biệt trong các bi kịch có dính líu đến gia đình, mình càng phải thật rành rẽ để khỏi cuống, để tìm được tận gốc mà chữa.

- Có gì là phức tạp lắm đâu! Cậu hay vòng vèo quá!

- Anh vừa nói, theo em, ý ấy chưa toàn diện. Quy kết như thế, chẳng có ý nghĩa gì, ngoài ý nghĩa chính trị của vấn đề.

Đông lụng bụng câu gì đó trong miệng, quay mặt nhìn ra cửa. Luận hơi cúi xuống:

- Anh ít ở nhà, ít quan tâm tới nó, không hiểu hết nó, từ những điều nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày. Không kể nó hỗn láo từ lúc nhỏ, như đi học về mở mâm cơm ra, thấy thức ăn không vừa ý, chửi luôn: “Nó cho bố nó ăn thế này đây”. Không kể cái tính tắt mắt, ăn vụng từ miếng giò, quả trứng chị Lý mua cho thằng Dư hồi nhỏ. Không kể cái tội tệ đón hèn của thằng con trai đi bộ đội mà viết thư về chỉ kêu đói, kêu khổ và xin tiền gia đình. Nó hư hỏng ở mặt khác kia. Em kể anh nghe. Một lần, bà cụ mắng nó, đại để là trách nó không biết đến công lao sinh dưỡng, mang nặng đẻ đau, nuôi nấng, bú mớm của cha mẹ. Anh có biết nó trả lời thế nào không? “Thôi đừng đạo đức giả nữa. Tôi có khiến các người cho tôi ra đời đâu!” Lúc ấy, em đang rút dép, em run cả hai bàn tay. Uất quá, em lẳng cả cái dép vào người nó. Một lần khác, nó ở bộ đội về nghỉ phép, em hỏi nó: “Nghe nói, cậu lấy vợ có con rồi, sao không nói với ba, mẹ và dẫn cô ấy về nhà?” Nó nhún vai: “Ồ, chuyện ấy có gì mà quan trọng

thế!” Nghĩa là thế nào? Nó đủ các tính xấu của thói ích kỉ hèn nhát, vân vân, và vân vân. Nhưng đáng sợ hơn đáng lưu tâm hơn ở chỗ này: Rõ ràng là có một lối sống đang có nguy cơ hình thành: coi tất cả chuẩn mực đạo đức là giả trá, vô bổ, vô lí, coi tất cả các quan hệ tình cảm thiêng liêng với Tổ quốc, gia đình, bố mẹ, anh chị em là vô nghĩa.

Luận ngừng lời. Đông có nghe không mà mặt vẫn ngoảnh ra ngoài cửa sổ. Chắc chắn là Đông không tiếp nhận ý kiến của Luận đâu. Thấy Luận im. Đông từ từ quay lại:

- Cậu hay lí sự, phức tạp hoá các vấn đề quá!

Luận cười, cố giấu vẻ chua chát:

- Thôi, bảo lưu mọi ý kiến đã. Bây giờ nó đi rồi. Hậu quả thế nào cũng có và phải giải quyết, anh ạ.

- Đến công an, nói: Chúng tôi từ nó. Thế thôi!

- Đơn giản thế thôi à? - Luận nhăn nhăn trán, ngẩng lên. - Thôi được. Còn việc này: Có nên để ba biết sự thật không?

- Ý cậu thế nào?

- Không nên! Hiện nay, cụ mới chỉ biết là nó bỏ việc ở xí nghiệp mà cụ đã buồn lắm rồi. Cụ đã viết thư kể việc này với tất cả mọi người thân thích trong nhà, kể cả chị Hoài, vợ anh cả Tường ngày

trước. Em sợ sức khoẻ của cụ không chịu nổi... mặc dù em biết cụ luôn luôn tự chủ, muốn giữ thể cân bằng.

** *

Trời, chị Lý, bàn tay chị là bàn tay vàng. Trông chị lóc thịt kìa: Lưỡi dao bài mảnh như cái lá úa, sục vào tảng thịt, rạch rạch, tờ từng lát dài gọn như xén, trông đã phát thèm. Miếng thịt gói bánh to bản, dày vừa độ, có cả mỡ, cả nạc, ướp muối tiêu, không ướp nước mắm sợ để lâu bánh

thiu, xếp đầy ụ hai cái bát ô tô. Chỗ đồ đồ vàng tươi nóng hổi. Mắt nhìn, miệng nói mà hai tay mềm mại thoăn thoắt vùn chuyển, tấp tắp trong mọi động tác. Tám lá bọc lau miết, sạch bóng. Hàm răng nhỏ trắng ngời tước cái cọng lá. Những ngón tay búp măng vắn cái lạt giang mềm óng ả. Một tiếng đồng hồ, gói gọn thon lỏn yến rươi gạo nếp. Tất cả, vừa nãy, còn ngổn ngang thúng, mẹt, nôi niêu, gạo, đỗ, lá, lạt, giờ đã chắt chĩa ba chục cái bánh gói không khuôn mà chiếc nào cũng giống chiếc nào, cao thành, vuông góc, đều như đúc.

Một ngày ngắn ngủi qua, toàn bộ công việc chủ yếu của cái Tết lớn đã đàu vào đó. Phượng như cái bóng bám theo Lý, chịu sự điều hành, chỉ phối của Lý. Lúc nắm đỗ, khi bổ củi, lúc rửa rau, khi bóc tỏi. Phượng là cái tay cái chân của Lý, nhất nhất mọi việc đều thực hiện theo sự chỉ bảo của Lý. Cạnh Lý, Phượng càng lúc càng thấy mình lóng ngóng, tuềnh toàng, nhát nhẽo thế nào.

Lý thật hoạt, thật vui, thật khéo, thật là người làm chủ công việc. Lý cười ha hả, cười hết cỡ và hoàn toàn tự nhiên, không bị ràng buộc, ăn nói thật thoải mái, lắm khi thật bặm trợn mà nghe vẫn không chói tai.

- Mà có tin không, Phượng? Có lần tao cắt tiết trâu rồi đấy.

- Thật à, chị?

- Chẳng có gì cả. Ai làm được cái gì, tao cũng không chịu lép. Khắc làm, khắc quen. Lão giám đốc bảo tao: “Cô Lý, xem ra cô là người năng động, coi kho phí đi, tôi điều cô sang chạy vật tư, ưng không?” Được, tao bảo, ông làm quyết định đi. Thử tay nghề nhau một tháng nhé. Tốt, phải tăng lương đấy. Tao sang phòng vật tư một tháng, bao nhiêu ách tắc lưu cữu, cứ là bay. Bột nhẹ có rồi, kếp có rồi, sắt thép có rồi, nhưng nằm chết gì ở Cảng đã nửa năm nay. Để tôi giải quyết. Đưa hai nghìn đây. Tao chỉ giống một tiếng, năm ô tô tải đến, đích thân tao xuống cảng. Một tuần sau, kho xí nghiệp đêch còn chỗ nào mà nhét nữa.

- Chị tài quá.

- Tài cóc gì! Chẳng qua là vì lão trưởng phòng không sai khiến nổi bọn con gái và mụ vợ lão thứ trưởng bị thít trong phòng. Lão này năm chục cái xuân xanh, chưa vợ, xấu như ma, giàu ghê gớm, nhưng lại cứ hay ken két nguyên tắc rởm. Tao bảo lão: “Ông ơi, ông phải biết nịnh nọt quân của ông, phải biết ra lệnh lại phải biết bưng phở cho họ xơi. Đời phải biết nịnh nọt, cưng chiều nhau chứ.

Nịnh cũng tuy chỗ mới là xấu. Chứ vợ chồng nịnh nhau, chiều chuộng nhau thì xấu ở chỗ nào? Giờ lão Trương phòng là thần nịnh. Lúc nào cũng “Cô Lý thân mến”, “Cô Lý thân quý”. A, lão thủ thi, cũng có duyên ra phết. Nhưng, ông ơi, tao bảo lão, phải giữ khoảng cách đấy nhé. Tôi, gái có chồng rồi, cứ cặp kè nay đi công tác với ông, mai đi chạy hàng với ông, không giữ gìn thì làm bia miệng cho thiên hạ đấy. Lão nghe, mặt cứ đực ra.

Lý cười nắc nẻ. Công việc hoà quyện hai người. Chuyện tâm tình quán quýt say sưa mà Lý vẫn không sao nhãng mảy may công việc.

- Thôi, nôi lửa cho nôi bánh đi, Phượng! Nhớ đun đều. Nghe lạch xạch là cho nước thêm. Đặt cái chậu thau nước lên nắp thùng này cho nó nóng.

Cái thùng bánh cao lù lù. Giục Phượng, nhưng Lý cũng xắn tay áo ra sau bếp, vác bao trấu mua trữ đã hơn tháng nay vào, rải quanh bếp.

Lửa bén củi, cháy một khối vàng đậm dưới đáy thùng, liềm chồm lên cạnh thùng, lơ lơ xanh. Ngoài sân, tối nhập nhoạng. Khu vườn quần hơi sương trắng mờ. Cái cổng sắt bị hơi gió tạt chốc chốc lại rung càn cạch. Pháo nổ ở cuối phố đi đệt vọng lại.

Lý kéo cái thớt đại gỗ nghiêng ra cửa bếp, đặt miếng thịt bò định thái để nấu sốt vang, sức nhớ lại bỏ đấy chạy vào nhóm bếp dầu rán mỡ. Phượng nhấp nhòm quanh thùng bánh:

- Có con mèo đen nó quần quanh ở trong vườn, chị Lý ạ.

- Mèo hoang đấy, hôm nọ tớ thấy nó tót cả lên bàn thờ.

- Mình nên nuôi một con, chị ạ. Nhà lắm chuột quá.

- Mèo nuôi phải có thần nó mới ở lại với chủ. - Lý cúi xuống cái thớt. - Tớ đã mua về hai con. Đo đuôi, ném que đo xuống một chỗ, kéo tai nó đi quanh chỗ đó ba vòng rồi bắt nó lạy ông thổ công, nó vẫn ị bậy, tức, đánh cho một trận, nó bỏ đi liền. Càng may, tớ kinh cút mèo lắm. À này, lạc ngâm đường ở trên buồng được rồi đấy. Lên vớt ra, đem xuống đây hong đi, Phượng. Thôi chết, cái bếp dầu hờ bắc hay sao?

Lý đứng dậy, lộp khộp đôi guốc cao, chạy vào phía trong bếp. Phượng lên buồng vớt lạc, lát sau qua sân xuống bếp, vừa đi vừa lắc rổ lạc còn ướt.

- Ôi trời!

Chỉ suýt nữa là Phượng buột tay để rơi rổ lạc ngâm xuống đất. Kinh quá! Lợi dụng lúc Lý chạy vào đập lửa bếp dầu, một con mèo đen như cục than, từ đâu đã lèn vào định cắn miếng thịt bò đang nằm thu lu một khối trên thớt. Nhưng, nó mới chỉ kịp hập miệng vào miếng thịt, Lý đã quay ra và sự việc đã xảy ra nhanh như một tia chớp. Lý nhanh hơn con mèo, và con mèo đã nhận trọn cú đá hết sức giận dữ của Lý, như một búi giẻ bắn vọt ra sân.

Kinh hãi, Phượng sững lại ở cửa bếp, quay mặt đi. Trong cửa bếp, lửa hắt vàng ngời, Lý đã ngồi thái thịt, điềm nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

- Con mèo khéo chết mất, chị Lý ạ. - Phượng run rẩy, lách qua cửa bếp.

- Kệ cha nó!

Lý đáp thản nhiên. Lưỡi dao sắc sảo chạm thớt. lát sau, Lý chột ngẩng lên, nhìn ra sân, reo:

- A, ông Luận, xuống giúp chị em tôi một tay chứ!

Luận thật, Luận mới đi đâu về, người ẩm sương, len qua cửa, ngồi xuống cạnh bếp gần Phượng, quay đầu lại, hỏi:

- Có việc gì chị cứ sai bảo đi.

- Này, có biết ăn thịt mèo không? Có con mèo hoang hay vào ăn vụng lắm, bắt làm thịt đi. Tớ làm thịt mèo giỏi có tiếng từ hồi sơ tán đấy!

Phượng rùng mình. Lý cười khàn khạch, tiếng cười hoà với tiếng pháo từ xa dội về càng lúc càng dày. Luận nghênh tai, tùm tùm:

- Ngày Tết, ai lại ăn thịt mèo. Có cách này trừng phạt mèo hay

hơn. Bắt được cô nàng, ta buộc bánh pháo vào đuôi.

- Có thừa pháo!

- Chị Lý, Phượng này, bọn phe có đũa chơi ngông, ngày ông tảo châu trời, đốt bánh pháo dài ba mét.

- Ba mét đã ăn thua gì! - Lý ngẩng lên, bữu môi. - Năm mét. Thả từ gác hai xuống tới đất. Đám cưới con bạn tôi đấy. Nó là y sĩ, chẳng hiểu tử vi thế nào mà lão thầy xướng: Số cô sẽ là hoàng hậu. Thế có điên không! Năm kia nó cưới một anh giáo, khổ mà hờn hờ quá, đốt một lúc năm trăm đồng tiền pháo. Ngu hết chỗ nói. Cưới với chả xin. Biết là khổ mà cứ lao vào.

Luận nghiêng mặt, nhìn bà chị dâu. Giọng bà này tròn nuột, âm vang mà ý tứ thì thật ngộ, thật bất ngờ.

Phượng cúi xuống đẩy gộc củi, ngẩng lên chép miệng, băng khuâng:

- Khổ, không biết Tết này chú Cừ bơ vơ ở nơi nào!

- Nhắc đến cái thằng ích kỉ hại nhân ấy làm gì. - Lý khẽ gắt, đứng dậy, cầm bát thịt cất vào chạn.

- Này, ông Luận, ông và ông Đông chuẩn bị đón nhận hậu quả việc thằng Cừ đi nhé.

Luận ngẩng lên:

- Chị Lý, sao chị bảo thằng Cừ là thằng ích kỉ hại nhân?

- Rõ quá rồi còn gì. Thứ nhất, nó ăn cắp trứng gà của thằng Dư con tôi. Thứ nhì, nó đi nước ngoài về, không cho tôi đến một cái mùi xoa, mà tôi thì nuôi dạy nó tốn không ít công của. Thứ ba, nó bán len cho tôi, len nó đem từ Tây về ấy, đắt hơn bán cho người khác. Rõ chưa.

- Rõ! - Luận cười, gật mạnh đầu.

Phượng thở dài:

- Chỉ thương vợ con chú ấy.

- Ai bảo nó dại.

Lý quay ra, ngồi xuống trước bếp nấu bánh, buông một câu thật gọn. Luận nhú nhú cặp mày:

- Sao chị lại bảo vợ thằng Cừ dại?

- Chứ còn gì! Tất cả những đứa lấy chồng lúc hai mươi tuổi đều là dại, là ngu hết. Cả tôi cũng vậy, cũng ngu, cũng dại.

Trời! Cả Luận và Phượng cũng sửng sốt, bất ngờ. Bà Lý lại nổi cơn hùng hổ bất thường rồi. Người phụ nữ này có thể rất ý nhị, kín

đáo, lại có thể, thoát cái trở nên tàn nhẫn, bạo liệt vô cùng. Giờ là thế, giờ là tung thả không giới hạn, là thông thốc cả những chuyện thoát nghe Phụng đã hồi hộp thót tim.

- Các cậu phải biết là, tứ mươi ba tuổi từ nhà quê lên đất Hà Nội này, đã biết ngay rằng: Làm thân con gái phải biết giữ mình. Hé! Khôn ba năm dại một giờ là vậy. Đón dâu buổi sáng, buổi chiều cô dâu lên bàn để. Có đứa ở xí nghiệp tứ thế đấy. Đó là dại, là ngu. Phụng à, mày có con gái, mày phải dạy nó đánh đá thật lực vào, đối với bọn con giai phải cay như hạt tiêu sọ, phải biết tính toán trước sau. Cái lão Đông, anh trai ông ấy, ông Luận ạ, ngót ba chục cái lá vàng rơi, hồi ấy trông cũng bảnh, mà không hiểu sao mới chỉ có dăm ba lần gặp nhau mà mình đã cảm chàng cơ chứ. Lão chẳng biết gạ gẫm. Ngọc nghịch, đơn sơ vô cùng. Nhưng, nếu gạ cũng đừng hòng. Tuy vậy, tứ vẫn dại. Một là vợ phải bà mẹ chồng ác nghiệt chẳng kém ai. “Này, thằng Đông kia, chết mẹ thì hết mẹ, chứ chết vợ này lấy được vợ khác, con ạ”. Mới làm dâu được nửa tháng, đã nghe được câu ấy, hỏi có điên ruột lên không? Nhưng tứ không điên. Tứ ngọt nhạt: “Thưa mẹ, mẹ nói lại với ba con câu ấy để ba con nghĩ xem thế nào đã, có phải hay hơn không ạ”. Hé hé... Đó là một cái ngu của tứ.

Luận đưa đẩy:

- Còn điều ngu dại thứ hai?

- Đáng lẽ phải để đến bốn mươi như bây giờ hãy lấy chồng.

- Ha! Tình yêu của tuổi bốn mươi! Một đề tài độc đáo đấy.

Luận kê, ngạc nhiên một cách thành thật.

Nhìn Luận hau háu đón chờ, Lý rành rọt:

- Cậu có hiểu không, vì tuổi bốn mươi mới có kinh nghiệm sống, mới hiểu đời, hiểu người, mới chín chắn, chín tới, chín nẫu ra.

- Chín thì có chín, nhưng hơi... già, chị ạ.

- Chả già tẹo nào cả. Tình yêu không có tuổi! Lần yêu thứ một trăm cũng cứ bồi hồi như lần yêu đầu.

Vấn đề nghiêm túc đây. Luận nghĩ. Lý vẫn không đổi giọng:

- Mười tám, đôi mươi, thật ra chỉ mới biết sơ sơ thằng chồng mình mồm ngang mũi dọc, mắt mọc hai bên thôi, chứ đã biết tâm tính, triển vọng nó thế nào. Đã làm gì có kinh nghiệm nhận xét người. Như tôi lấy ông Đông lúc mười bảy tuổi. Mười bảy tuổi, hồn nhiên thì có, nhưng ai dám đảm bảo là đã lựa chọn đúng người mình sẽ chung sống suốt đời được?

- Chị nói thế chưa hoàn toàn đúng. Vấn đề là phải dắt dìu nhau, tạo ra sự hoà hợp về tâm lí trong cả quá trình chung sống chứ. Nghĩa là cả hai bên phải chủ động!

Lý lắc đầu, môi nhếch cái cười mệt mỏi:

- Thế thì sống với nhau vất vả quá. Mà đời thì vốn đã khó nhọc lắm rồi.

- Hay tuyệt! Được rồi! Vậy chị quan niệm người chồng lí tưởng của chị phải là thế nào. Biết nựng nọt cưng chiều vợ chẳng?

- Cậu nghe lỏm chuyện tôi với cô Phượng vừa rồi, hả? Dơ! - Lý thười dài môi dưới, chao chát. - Lầm rồi cậu ơi! Nịnh nọt nhau chỉ là chuyện ở trong nhà thôi. Còn ở ngoài xã hội, người chồng phải làm hãnh diện cho vợ. Hãnh diện, cậu có hiểu không?

Có một góc tối mờ nào đó trong Lý vừa được những câu nói hết sức tự tin của chính Lý tạo thành một tia lửa điện soi tỏ. Lý đã tự bộc lộ. Và Phượng, vào lúc này, bỗng như đột ngột phát hiện ra cái bí ẩn trong tâm thái người chị dâu chồng ở cái buổi chiều hôm qua, khi hai người trò chuyện, nhắc tới những ngày Đông ở chiến trường. “Chẳng thà cứ như hồi ông ấy ở chiến trường, tôi lại thích, lại sung sướng”. Phải, Đông ở chiến trường thì Lý có một ông trung tá trong nỗi nhớ, một ông trung tá được miêu tả hết sức trêu tượng, nhưng đầy hãnh diện, trước mọi người. Còn bây giờ? Bây giờ thì chẳng có ông trung tá nào hết. Bây giờ Đông là xương thịt cụ thể như mọi người, đã về hưu, không tạo ra một giá trị mới nào, sống giản đơn, bằng lòng với một cuộc sống thường nhật buồn tẻ,

khiến Lý lắm lúc phải bật lên cái câu hỏi bề ngoài tưởng như chỉ mang sắc thái đùa cợt mà kì thực lập lòe một nỗi niềm: “Tại sao tôi lại lấy ông Đông nhỉ?”

Thấy Luận đăm chiêu, Lý quay lại, hắt hàm trịch thượng:

- Thế nào? Sai à?

- Phải suy nghĩ đấy.

- Có gì mà phải suy với nghĩ. Tất cả bánh đúc bày sàng ra cả đấy thôi.

Luận lắc đầu. Bà Lý này sâu sắc đấy mà cũng nông nổi đấy, khôn ngoan đấy mà cũng nhẹ dạ đấy.

- Chị Lý này. Chị nói thế cũng chỉ đúng một phần thôi. Vợ chồng, ngoài cái tình còn có cái nghĩa. Sống với nhau lâu thì có cái nghĩa tao khang, đá vàng trăm năm. Thế cho nên, đôi no có thiếp có chàng, còn hơn chung đỉnh giàu sang một mình.

- Nhưng, một ngày tựa mạn thuyền rồng, còn hơn chính thất nằm trong thuyền chài!

- Chị tài lắm!

Luận rên nho nhỏ. Lại một lần nữa Luận bị bất ngờ. Luận lại không nắm bắt được bà chị dâu. Người phụ nữ bốn mươi tuổi này thật phong phú, dồi dào và đậm đặc tình cảm, ý nghĩ; trong chị là cái động cơ đốt trong đầy ắp năng lượng. Ngôn ngữ của chị sắc sảo sắc màu, lung linh, góc cạnh; trong khi Đông thì cứng nhắc, phẳng bẹt tẻ

nhật. Chị hướng về cuộc sống thường ngày, nghĩ ngợi, day dứt về nó, trong khi Đông lại hết sức bình lặng, coi mọi chuyện đều hết sức đơn giản, rõ ràng.

Phượng bỗng đứng dậy, đi ra ngoài cửa.

- Cái gì ngoài ấy đấy, cô? - Lý nhìn ra, hỏi.

- Hình như con mèo đen nó không làm sao. Em thấy nó vừa chạy qua đây.

- Kệ cha nó. Giống hoang nó sống dai lắm.

Lý đứng dậy, xốc lại bao tải trấu, bốc một vốc, ném vào lòng bếp:

- Chú Luận này, hôm qua ông cụ nói, cái câu cuối cùng ấy, ý là thế nào?

- Hình như Sở nhà đất họ muốn ông cụ nhượng lại căn nhà này cho một ông Thứ trưởng. Họ sẽ xây lại mấy gian bị cháy đổ. Còn mình, họ bố trí xuống khu lấp ghép.

- Tôi dứt khoát không có đi đâu cả. Thăng Dư con tôi ba năm nữa tốt nghiệp về nước, nó phải có một căn buồng ở đây.

- À, là nghe loáng thoáng vậy.

- Nếu phải đi thì tiếc quá. - Phượng đứng ở cửa bếp, nói ra ngoài trời đêm. - Tiếc nhất là khu vườn.

Chẳng ai hưởng ứng lời Phượng. Chỉ có khu vườn nhỏ bỗng rào rào lá và lộp độp bông sương. Cây trong đêm có một ngôn ngữ riêng. Hình như chúng mừng rỡ. Mùa lá rụng sắp qua rồi.

Ngoài cổng có tiếng mở khoá và lao xao tiếng cười. Mấy bóng áo choàng đi qua vườn cây, rồi có tiếng reo mừng, chào đón. Các cụ tổ hưu đã đến họp buổi cuối năm.

Luận chống tay, đứng dậy, giậm giậm hai bàn chân tê cứng trong đôi giày da cũ:

- Thế nào, kế hoạch Tết ra sao, chị Lý?

- Mai, ba mươi: chơi chợ hoa, đi làm đầu. Tối, cúng tế gì thì cúng tế, rồi ăn cỗ tất niên.

- Mồng hai Tết phải về làng thăm hỏi, chúc Tết họ hàng chứ. Ông cụ nhắc đấy. Chị, giờ là dâu trưởng.

- Dâu trưởng! - Lý dài giọng. - Dâu trưởng là bà Hoài, vợ ông cả Tường chứ?

- Nhưng ông ấy đã hi sinh, bà ấy đã đi lấy chồng khác rồi.

Nồi bánh sôi lục bục. Lý đập cái bao tải, trấu đổ toé quanh bếp,

ngủng ngoảng:

- Kệ, tớ không đi! Đồ ăn thức uống tớ chuẩn bị đủ. Ba ngày Tết, ông nào bà nào đòi cứ việc bóc bánh ăn với thịt mỡ, dưa hành, thịt gà, thịt đông đấy. Tớ có kế hoạch của tớ. Khác đi, chứ cứ một kiểu mãi à? Lúc nào cũng một điệu nhạc thì ớn xương sườn lắm. Mà Phượng này, ra giêng, tôi với cô xin phép đi chơi hội hè cho nó sượng cái thân. Tội đếch gì. Khổ mãi rồi! Cái già nó xồng xộc đến sau lưng rồi còn gì.

Chợt ngừng, Lý ngẩng lên, nghiêng ngó về phía căn buồng khách lúc này đã ran ran tiếng cười, bật kêu:

- Kìa kìa, các cụ cũng còn yêu đời nữa là mình! Đấy, đấy, có nghe thấy tiếng các cụ đọc thơ xuân không, Phượng?

Chương 2

Thiên nhiên đã đến một bước ngoặt.

Hàng me gầy viền hai lề đường bị cái rét gai góc tuốt sạch đến từng vảy lá nhỏ, một chiều áp Tết như triều dâng âm thầm đã đến kì bộc phát bỗng tung bừng nơi đầu cành, những chấm lộc vàng, li ti như những bóng đèn nhỏ, le lói sáng một góc trời vẫn còn nhiều mây xám. Xuân thiên nhiên gặp gỡ xuân trong lòng người. Sự hài hoà, cộng cảm đem lại vẻ đẹp mới mẻ cho tự nhiên, thổi vào cảnh đời thường nhật tưởng như đã nhàm chán một sự sống non trẻ, một nhịp điệu khác thường.

Hăm ba tháng Chạp ông Táo châu trời, Lý thấp hương lên bàn thờ, làm mâm cỗ nhỏ, nói đùa: tôi cung tiến chu đáo để ông Táo lên báo cáo với Giời toàn những điều tốt đẹp của gia đình ta nhé! Hăm tư Tết, trời đột ngột tăng độ nóng, đào hoa mãn khai hết, đã tưởng hồng mạt một niềm vui mở đầu 365 ngày dài. Nhưng may hăm bảy Tết, gió mùa về. Gió đem hơi mưa về, giăng màn hư ảo trên khắp các phố phường. Cảnh vật giảm đi độ sáng, nhưng lại thêm nhiều mơ mộng, xôn xao.

Pháo nổ rộ từ chiều hăm tám Tết. Tiếng pháo lọt vào nhà ông Bằng, nghe xa vắng. Căn nhà xây dựng theo kiến trúc châu Âu cuối thế kỉ trước, vốn nhiều buồng đủ chỗ cho gia đình ông Bằng và bốn năm gia đình khác nữa. Nó nguyên là của một công chức cao cấp

người Pháp, nay thuộc quyền sở hữu của Nhà nước. Năm 1970, ở đây xảy ra một vụ hoả hoạn vì chập điện, cứu được có non nửa toà nhà. Bốn năm gia đình kia dọn đi nơi khác. Sở nhà đất dỡ bỏ những khung nhà cháy, thu gọn lại. Nay, căn nhà chỉ gồm có bốn buồng chính. Hai buồng ở phía dưới thì một vốn là buồng của Cừ và Cần, nay dùng làm phòng khách chung, một nữa, nhỏ hẹp hơn là của Luận, giờ có thêm Phượng về ở cùng. Trên gác hai buồng, buồng rộng hơn là của vợ chồng Đông - Lý.

Ông Bằng ở căn buồng nhìn ra mặt đường phố. Buồng có diện tích chừng mười sáu mét vuông, nhưng có một phong thái riêng, giản dị, nghiêm túc và tràn đầy nghị lực.

Cái giường đôi bằng đồng, kiểu cổ, cao lênh khênh kê sát tường được che một tấm màn gió. Cái bàn nhỏ trên có máy chữ, hộp bút, lọ hoa, ảnh kỉ niệm và mấy cuốn sách đang đọc, kê sát cái tủ sách âm áp từ điển, sách tra cứu, các cặp hồ sơ lưu giữ, ở kê cái lò sưởi xây. Có đến chục cái ghế đặt rải rác khắp buồng, kể cả cạnh cái bể cá vàng dài một mét để không từ ngày bà Bằng quá cố, để chủ nhân có thể đọc sách, ghi chép bất cứ chỗ nào gặp khi ngẫu hứng.

Thật sự đây là căn buồng làm việc. Cảm giác khiêm nhường, thoải mái tràn ngập hồn người khi bước vào đây. Ánh sáng lọc qua vòm lá nhãn ngả bên cửa sổ, toả vào dịu dàng, dễ chịu. Tất cả đồ vật đều nhỏ nhắn thanh tao, như được tuyển chọn kĩ càng. Không có đồ vật phản ánh bước phát triển tân kì của kĩ thuật điện tử, ngoại trừ cái bếp điện đặt dưới bộ tranh trúc quân tử bốn bức treo song

song, kỉ vật vô giá của cha ông. Độc đáo nhất có lẽ là cái máy hát quay tay cổ lỗ, sợi dây cũ kĩ nối liền ông già với thế giới âm thanh. Ông vẫn hay vặn nghe đĩa hát lúc giải lao, và gần như chỉ nghe một bản duy nhất, bản "Vườn khuya" cổ điển.

Căn phòng tuy vậy hơi nặng nề, ít biến động, không có lợi cho trí tưởng tượng bay bổng, nhưng có ích cho tư duy trầm tĩnh, tập trung. Tuổi bảy mươi, đạt đến phong thái ấy là phải quá rồi. Hơn nữa, chính con người ông Bằng là vậy. Ung dung tự tại, ý chí nghị lực một cách thâm trầm, cốt cách ấy càng cố định sau đoạn trường mấy chục năm đã trải, gieo neo không ít, cơ cực đã nhiều. Đã cùng anh em thợ thuyền xông vào chiếm sở Bưu điện và giương cao lá cờ đỏ sao vàng những ngày tháng Tám năm 1945 ở thành Nam. Đã khẳng khái giã từ mọi tiện nghi quen thuộc, mọi môn trớn võ về, vác ba lô đi theo kháng chiến. Đã có lúc bị kẹp giữa các trận càn Xitrong, Măngđarin, Amphibi của giặc. Cơm gạo đỏ, rau tàu bay. Máy bay giặc săn lùng, hút chết ở Yên Bái, Tuyên Quang. Đã có lúc bà Bằng mở quán cà phê, giải khát để kiếm sống. Đã có lúc hai vợ chồng xay lúa giã gạo thuê, kiếm thêm đồng tiền lương gạo nuôi con, ngoài sinh hoạt phí của người nhân viên bưu điện. Mấy chục năm tiếp xúc va chạm không ít. Bạn tốt lắm, kẻ xấu cũng chẳng hiếm. Lúc thanh thang vui vẻ, khi tủi hổ nhục nhã ném trái đủ vạnh. Hành trình trên cõi đời này như thế không còn là ít ỏi năm tháng, nay có thể càng vững dạ củng cố một cốt cách tinh thần riêng: Lấy sự bình ổn, cân bằng làm căn bản, dùng thiện tâm để đối xử, bằng sự giúp ích cho đời để hiện diện. Con cái được nuôi dưỡng trong tinh thần luôn tu rèn bổn phận, *thực bất cầu báo, cư bất cầu an*, coi trọng đạo lí, rời xa phù phiếm, kết hợp đạo đức cộng sản và tinh hoa của cha ông.

Gặp khi trác trở thì kiên trì, nhẫn nại, không nao núng ngã lòng, bởi hiểu: Có cái thành công của kẻ tiểu nhân, có cái thất bại của người quân tử.

Đời ông Bằng khoảng hai chục năm trở lại gần đây nói chung là yên ổn. Hoà bình lập lại, chuyển sang nghề dạy học từ năm 1955 đến năm 1960, ông được trò quý, bạn yêu. Đổi sang làm báo, ông không thật là tài năng, nhưng chĩn chu, thực sự cầu thị nên được đồng nghiệp trọng nể, tin cậy.

Sóng gió đời ông Bằng chỉ nổi lên vào mấy năm gần đây và hiện tại. Bà Bằng về già, trái tính trái nết mấy năm rồi mất. Bà mất, ông loạng choạng mất thăng bằng. Đau đớn quá! Một đời sống chung ấm êm hoà thuận đến lúc mỗi người sắp mỗi ngã, sắp về với đất, lại sinh ra lũng

cũng. Nỗi buồn, nỗi ân hận, thêm cảnh bơ vơ trong bệnh tật, khi tuổi già đơn chiếc, khiến ông đã có những tháng ngày gần như tê liệt. Ông rơi vào trạng thái trầm uất mất nửa năm. Cái máy hát phủ đầy bụi. Nhưng đầu năm ngoái, một hôm, Luận chợt nghe thấy tiếng bản nhạc "*Vườn khuya*". Anh chạy lên thì thấy ông đang bỏ máy chữ. Ông bắt đầu làm việc. Ông vẫn còn khả năng điều chỉnh mình, giữ thăng bằng cho mình.

Luận hiểu cha. Anh hay lên trò chuyện với ông, nhất là những ngày gần đây, khi thằng Cừ bị xí nghiệp truy nã vì tội đào nhiệm. Luận cũng rất muốn học hỏi ở cha - ông là một kho kiến thức cổ. Phần khác, anh lại muốn nâng đỡ ông. Ông đã già yếu, xưa nay rất

hiếu hãnh về con cái và nề nếp gia phong, liệu ông có chịu đựng nổi trước cái sự biến ghê gớm - thằng Cừ hư hỏng đến mức bỏ ra nước ngoài không?

Nhưng, Luận cảm thấy cha anh hình như biết được ý định đó của anh. Ông tỏ ra mạnh mẽ hơn là anh tưởng. Một hôm ngồi nghe máy hát, Luận kêu: "Sao ba chỉ nghe độc một bản "*Vườn khuya*" thế?" và hôm sau mượn của bạn về cho ông một đĩa hát khác.

- Bản gì đó, con?

- Một hành khúc của Vácne, nhạc sĩ thiên tài Đức ạ. Cả đến Hítle nó cũng thích nhạc của ông, ba ạ.

Luận nghĩ, mình buột miệng ở câu nói oan. Quả nhiên, ông Bằng giúi ngay cái đĩa hát mới vào ngực anh, từ chối không nghe. Mấy hôm sau, Luận mới càng hiểu: Không phải cha anh chỉ yêu thích vẻ đẹp cân đối, mực thước, cổ điển. Ông bảo Luận:

- Tiếng Pháp có một câu chứa đựng ý tương tự. Nhưng, ông cha mình nói hay hơn nhiều: "*Tổ nhân bất khả hữu khinh ngạo thái. Nhân bất khả vô khinh ngạo cốt*". Nghĩa là: Làm người không nên có cái dáng khinh ngạo, nhưng lại không thể không có cái cốt cách khinh ngạo.

Phải chăng ông muốn nói: Ông có cái cốt cách cứng rắn ẩn ở bên trong, đừng có tưởng ông chao đảo, thối chí trước các sự kiện đau lòng trong gia đình. Ông là trúc quân tử, gió bão không thể lay

đỏ, không thể gãy.

** *

Hăm bảy, hăm tám Tết, ông Bằng vẫn cặm cùi bỏ máy chữ. Hay là ông muốn bộc lộ cái cốt cách khinh ngạo thế sự thường tình? Luận nghĩ vui. Nhưng ba mươi Tết, Luận rủ Đông lên buồng cha thì thấy buồng trống không.

Ông Bằng đi đâu?

Ngồi đợi chừng một tiếng, Đông đã sốt ruột muốn rút lui. Luận bảo: "Nán tí nữa. Anh đặt ấm nước đi. Nghe bản nhạc "Vườn khuya" này xong, thế nào cụ cũng về".

Luận quay máy, đặt đĩa. Xè xè vài giây căn buồng liền như bị ru trong một giai điệu êm ả, nhịp nhàng. Và Đông, sao con người có cái đức quý hoá thế, đã ngửa cổ thiu thiu ngủ, khi cái đĩa hát lặp lại âm hình cũ với chút biến tấu nho nhỏ.

Vườn khuya thanh vắng, hoa đứng im, rải bóng mờ

Trời đêm sao xuyên...

Nhưng, sao mà thiêng vậ, bản nhạc vừa hết, đã nghe thấy tiếng ba toong chống lịch kịch ở cầu thang.

- Ba! Ba đi đâu về thế?

Luận chạy ra đón cha. Ông Bằng lụng thụng cái áo pađờsuy dạ, một tay xách đôi giày da cũ mới đánh xi, thở hào hển:

- Ba đi chữa đôi giày, tạt lại thăm cụ giáo Cần có con mới hi sinh trên biên giới. Khổ! Ông cụ uỷ mị quá!

Đồng tĩnh, đứng lên, đi lại cái bếp điện. Nước sôi đến độ ba, sóng vỗ dào dạt thành ấm, Luận súc ấm trà. Ông Bằng cởi áo khoác, từ sau tấm màn gió, bước ra, nhấc đôi giày, chặc chặc lười.

- Lâu lắm mới ra phố, thấy nhiều cái lộn xộn quá.

- Cái gì mà ba bảo lộn xộn?

- Trẻ con hư quá. Nó đi xe đạp suýt đâm vào mình, còn quát mình: "Bố già về mổ gà ăn mừng đi nhé!" Hàng quán ăn uống xa phí cũng lắm quá.

Luận gõ ngón tay trên mặt bàn:

- Thành phố hình như đã hình thành một lớp tư sản mới, chúng đang phá phách, khuynh đảo xã hội, ba ạ.

Ông Bằng cúi xuống, xỏ chân vào giày:

- Nguy hiểm nhất là nó làm hư hỏng xã hội về mặt đạo đức. - Chân ấn vào lòng giày, ông già hơi ngẩng lên. - Nhưng, người tốt

còn nhiều. Người biết điều hay lẽ phải còn nhiều. Cái nền nhân văn còn vững. Ba cứ nói như việc bà lang Chí chữa mắt cho ba. Hai ngày một bận, bà đến xoa vuốt. Nước không uống. Tiền không lấy. Chỉ vì cái nghĩa xóm giềng. Cái anh thợ giày ở đầu phố cũng vậy. Chữa xong đôi giày, hỏi giá, đáp: Cụ già rồi, làm gì ra tiền, thôi con chữa giúp cụ thôi. Không lấy tiền của cụ, con cũng có nghèo đi đâu.

Đang nói chọt ngừng lời, ông Bằng cúi xuống:

- Luận này, đôi giày của con...

Luận ngo nguậy những ngón chân trong đôi giày nâu lem luốc, mồm đã đứt chỉ, cười cười.

- Còn đi được, ba ạ.

- Không nên thế, đáng bao nhiêu đâu. Hôm họp tổ hưu vừa rồi, ba thấy, lắm ông xưa chức tước khá, nay hưu trí lại sinh ra thói cầu thả, ăn mặc rách rưới, bệ rạc quá. Có phải là do khó khăn đâu! Các cụ xưa nói: *thế là ỷ lão mãi lão*, dựa vào tuổi già, bán cả danh dự của tuổi già. Phải giữ gìn các con ạ. Giữ gìn từ những cái nhỏ nhỏ vì từ những cái nhỏ nhỏ cộng lại, họp thành văn hoá, nền tảng đạo lí đấy.

Ngước lên, mắt ông Bằng lấp lánh tươi vui như phản chiếu cả một trời xuân ngoài kia. Luận hiểu: Tất cả những điều cha vừa nói, đều có chút khiên cưỡng, đều toát lên cái thâm ý giáo dục con cái. Và hơn nữa: Cha anh đang nói với chính mình, để tự ổn định mình.

Dựa vào một nền tảng tinh thần vững bền để chống lại tất cả cái xấu đang tàn phá cuộc sống. Đó là cách ông chủ động tạo sự cân bằng trong cuộc sống của ông. Ông đang có nguy cơ bị chao đảo vì sự kiện thăng Cù.

Đông bưng chén trà, đặt trước mặt ông Bằng:

- Ba có đi chơi chợ hoa không, ba?

Ông Bằng lắc đầu:

- Mấy hôm nay ba có hứng thú làm việc. Vào tuổi ba, tạo được hứng thú khó lắm.

- Ba đang nghiên cứu vấn đề gì đấy ạ? - Luận hỏi.

- Ba vừa hoàn thành một bài góp vào cuốn "*Một trăm năm chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam*". Bây giờ, nhà xuất bản Ngoại văn lại đặt ba viết một bài về lòng tri ân của người Việt. Ba sở đắc vấn đề này lắm. Ba đã đọc xong một tập thơ về hội đèn Hùng. Người Việt mình đẹp lắm, các con ạ. Có lẽ sau Tết, ba sẽ đi mấy hội hè truyền thống, để sống lại cảm xúc về dân tộc, rồi ba mới viết.

Đông chép miệng:

- Ba nên dưỡng sức ba ạ.

- Tất nhiên, nhưng làm việc cũng là một cách dưỡng sức chứ.

- Ông Bằng quay lại nhìn Đông, giọng hơi gắt. Đông ngồi cạnh cái bể cá rồng, lục túi tìm cái díp bằng sácgiơ đạn, đưa lên cái cầm nhẩn thín, tìm sợi râu còn sót.

Luận nghĩ: Làm việc cũng là một phương thức để tự cân bằng để tự ổn định của cụ đây, rồi nhắc ấm trà rót tiếp vào chén ông Bằng:

- Có một đề tài rất có nghĩa vào lúc này, ba nên nghiên cứu ba ạ. - Luận ngừng giây lát. - Gia đình! Gia đình Việt Nam! Một phạm trù quan trọng chứ, ba!

- Gia đình Việt Nam? Ông Bằng hơi bị bất ngờ.

- Vâng. - Luận dẫn giọng. - Con cho rằng, người Việt mình có nhiều cái bí ẩn, độc đáo. Gia đình cũng có nhiều cái đáng nói lắm, nhất là lúc này. Về nhân loại thì gia đình đã trải qua các hình thái: Tập hôn cực kì lang chạ, huyết tộc, punaluan, đối ngẫu, một vợ một chồng. Nghĩa là, gia đình là một yếu tố năng động. Ở nước ta, từ Cách mạng tháng Tám đến nay, gia đình đã biến đổi như thế nào, đáng nghiên cứu lắm chứ, ba?

Lần này thì chính ông Bằng bị anh con trai hấp dẫn vì sự uyên bác của anh ta. Ông nhú mày, dăm dăm:

- Đúng, đúng. Ba nhớ... danh từ familia, theo tiếng La Mã, thoát đầu là chỉ toàn người nô lệ thuộc quyền sở hữu của một người nào đó.

Luận đặt cả hai tay lên bàn, mặt ngời vẻ thông minh:

- Con làm báo, đi nhiều nơi, con có nhận xét như thế này: Những năm gần đây, người ta có khuynh hướng trở về quy tụ với gia đình, gia tộc.

- Cái đó là đúng chứ!

- Vâng. Nhưng hình như có một thời kì người ta có ảo tưởng là có thể bỏ qua các quan hệ gia đình, cho rằng nó không quan trọng và đã xong xuôi cả rồi, vì các quan hệ cha con, vợ chồng, anh em... hình như chẳng còn gì phải bàn bạc nữa.

- Ba đọc báo nước ngoài thấy có nhà xã hội học nói: Sau thời đại ti vi, tủ lạnh, con người sẽ đi đến đâu? Phải quay về với các giá trị tinh thần thôi. May dân tộc mình không có vấn đề đó.

Ông cụ lại tự bảo vệ, Luận nghĩ hào hứng tiếp:

- Cái khuynh hướng củng cố gia đình, gia tộc, theo con, nó thể hiện một sự phản ứng, chống lại cái vô đạo lí lúc này đang có nguy cơ trở thành một năng lượng tàn phá. Không hiểu có phải vì không khí tết nhất gợi nhớ không mà con bỗng thấy sao lúc này cái ý nghĩa thiêng liêng của gia đình, tổ tiên lại gia tăng lên đến mức kì lạ thế. Gia đình, hình như đó mới là nơi con người cố thủ để bảo vệ phẩm giá mình. Con thấy thế này: Xã hội đang có bước chuyển. Con người đang đứng trước sự lựa chọn: Trở nên tốt đẹp và có thể phải

chịu sự khổ sở về vật chất hay là đều giả, tàn bạo mà sống sung sướng về mặt vật chất. Ví dụ như ba vừa nói về lũ trẻ con hư, rõ ràng ba muốn mình giữ được tư thế, uy tín, ba phải im lặng, nghĩa là phải hèn đi một tí. Ba có nói đến bọn ăn chơi xa phí. Có bọn đó. Đừng tưởng chúng không quan hệ đến ta. Chúng là số ít, nhưng chúng tấn

công ta, đánh vào từng gia đình ta. Gia đình bây giờ phải là lô cốt cố thủ. Gia đình phải là nơi không có sự chi phối của đồng tiền, ở đó con người sống với những tình cảm thật sự. Ở cơ quan con, ông Tổng biên tập là một chiến sĩ cách mạng lão thành, ông chịu cái đau ghê gớm là khi hoạt động ở trong Nam, vợ ở ngoài Bắc bỏ ông, đi theo một gã lái buôn. Vừa rồi ông tụ họp gia đình làm một cái lễ thượng thọ cho bà cụ lên tám mươi. Tết năm nay, ông làm một cuộc đại tập họp gia tộc. Hối, ông bảo: Để củng cố nền nếp đạo đức.

Luận dừng lại vì thấy ông Bằng đã mấy lần muốn ngắt lời anh. Rõ ràng là ông Bằng muốn nói, ông sợ bị Luận lôi cuốn. Ông sợ bị những thực tế phũ phàng Luận dẫn ra làm ngã nghiêng. Vừa thấy Luận ngừng, ông nói luôn và kì lạ, mắt ông sáng lên, đầy vẻ đắc chí:

- Về việc lễ thượng thọ của bà cụ ông Tổng biên tập, con chưa hiểu Luận à. Cái đó nói lên mặt nhân văn của văn hoá Việt Nam chứ đâu có phải quy về với hủ tục. Đây là nói về mặt con người. Đời người dài đằng dặc. Phải có gì đổi thay, dù là chút ít, nghĩa là phải tăng lên giá trị, để mà vui sống chứ. Người dân thường, người già cả lấy gì làm những cột mốc sung sướng ấy? Lễ thượng thọ đó. Chưa nói dịp đó giáo dục lòng tôn kính cho con cháu. Bí ẩn đó, con!

Bí ẩn như cái yêu cầu về con người mà ba đã có lần nói: đừng có cái *thái* khinh ngạo, nhưng lại cần có cái *cốt* khinh ngạo mọi sự tầm thường. Còn về gia đình, ba đồng ý với con. Gia đình với hàng nghìn năm tồn tại có cơ sở bền vững lắm. Mỗi gia đình có một nền nếp văn hoá riêng. Ba có làm một công việc gọi là ghi gia phả, đúng hơn là bút kí gia đình. - Ông già chỉ cuốn sổ dày bằng cái gối ở trên bàn. - Tất cả ở đó. Ông nội con, đỗ cử nhân năm nào, nhà cửa sa sút, phần chí với cường quyền về ở ẩn, đi móc cua bị rắn cắn chết ngày nào. Tường hi sinh năm nào. Đông cưới vợ, lên chức, đẻ thằng Dư năm nào, có hết cả... Một gia đình có cái bề dày lịch sử trong một xã hội tốt đẹp như bây giờ, thật đáng yên tâm.

Ông Bằng dừng lời, đưa tay chẹn ngực, ngăn một cơn ho. Và hình như áp huyết tăng, ông đưa tay vỗ nhẹ mái đầu nhưng ông cố mở mắt, ông rất muốn nói tiếp. Trong giây phút, Luận thấy thương cha vô cùng. Cha anh đang chống cự lại một cách nhiệt thành những sự thực nghiệt ngã. Ông dùng cái đẹp để lấn át cái xấu, ông cố tình lãng quên cái xấu. Khổ! Vào buổi hoàng hôn của cuộc đời, khi nhận thấy sự sâu sắc cùng cực của nỗi cô đơn, khi nguồn vui duy nhất là tiếp xúc với con người và thấy con cái phượng trượng, ông lại gặp phải những điều đau lòng.

Luận thấy ân hận vì đã dẫn câu chuyện đi quá sâu làm mệt cha. Và nhất là đưa ông tới gần nỗi đau buồn đang ám ảnh ông: Chuyện thằng Cừ hư đốn mà anh và Đông đã thoả thuận sẽ giấu biệt ông, giảm nhẹ đến

mức tối đa tội lỗi của nó, nếu ông hỏi tới. May mà ông cố tình

lẩn tránh. Lẩn tránh và tự mình tăng cường đức tin, mặc dầu là có chút gượng gạo. Đông vừa rút được một cái râu quặp ở dưới cổ, giơ cái díp lên; nhắm một bên mắt, nhận dạng cái râu quái quỷ, rồi khoan khoái xoa cằm, Đông đứng dậy, đi ra cửa sổ.

Dưới đường bỗng bùng nổ một tràng pháo.

Tìm được cơ để thoát ra khỏi sự lúng túng, Luận bước ra cửa sổ, reo:

- Ôi chà! Đông quá kìa. Ba ra xem trẩy hội, ba! Các bà đi lễ chùa đông không? Xem mọi người sửa soạn Tết mới biết, từ trong sâu xa dân ta còn tàng ẩn một sức sống mãnh liệt lắm.

Ông Bằng qua cơn váng vất, ngẩng dậy, đưa tay xoa mặt:

- Cái Tết còn có sức động viên lớn lắm, con ạ.

- Nhưng, ba ạ, con thấy trong sự vui chơi có pha tạp chút ít màu sắc hưởng lạc thái quá. Ba cứ thử xem mọi người ăn mặc. Có vài nội đầu. Toàn pho Canada, técgan, sótxuni...

Ông Bằng trầm tĩnh:

- Có thể là giao lưu thông tin quốc tế mà thu nhận một lối quen tiêu xài các vật phẩm cao cấp trong khi nền kinh tế còn quá thấp kém.

Đông quay vào nhà, bỗng nhiên vàng tay, cau có:

- Tôi cho là ngốc và vô lí hết chỗ nói là cái câu này: No ba ngày Tết, đói ba tháng hè.

Luận lắc đầu:

- Đời người phải có những giây phút hưng phấn, những lúc nghỉ ngơi, từ đó bồi bổ thêm năng lượng để tiếp tục sản xuất ra của cái vật chất chứ.

- Cậu nói như sách, như tiểu thuyết.

- Tiểu thuyết thì có gì là sai. Mà anh có bao giờ đọc tiểu thuyết đâu?

- Tôi chẳng cần đọc. Tôi đã vào sống ra chết, đủ mùi rồi. Văn chương các anh nhạt nhẽch so với cái tôi đã biết.

- Không đọc mà lại nói là nhạt thếch. - Luận cười mép. - Cứ sống rồi nghĩ theo những lối mòn sơ lược như thế, nên...

Đang nói, Luận vội ghìm, anh đã chệch sang một chủ đề khác; có lẽ vì ít lâu nay anh đã dự cảm thấy sự bất trắc của đời ông anh anh.

Không hay biết, Đông lại rút cái díp, đặt lên cằm, thản nhiên:

- Đòi có gì phức tạp lắm đâu. Anh chỉ hãy vẽ chuyện.

- Đòi phức tạp là do nó vốn thế, chứ ai bịa ra được. Còn anh, đòi thật đơn giản, cho nên cứ đứng đĩnh ngay ngủ, tối tổ tôm. Giản đơn quá mà. Việc gì phải lo nghĩ cho nó rắc rối.

Lần này thì Luận đã không tìm được mình. Có lẽ vì thái độ vừa kể cả vừa thờ ơ của Đông. Nhưng, Đông không hề phật ý vì cái giọng gay gắt như lên án của Luận, ngả người, cười khi khi thật hồn nhiên:

- Ông ơi, ông đọc sách đã nhiều mà chưa thấy được ý nghĩa câu này: *Làm trai mà đánh tổ tôm. Uống chè mạn hảo, ngâm nô Thuý Kiều*. Ông đã biết thế nào là *ù chi nháy* chưa? Có người cả đời chơi mà không ù như vậy được ván nào đấy. Úi cha, đang chờ mà bốc được con chi thì sướng phải nháy lên như điện giật ấy chứ.

Dừng lại, thấy Luận lạnh nhạt, Đông liền hạ giọng:

- Nói thật với cậu: Tôi đã năm chục tuổi đầu, kinh qua việc đời không ít. Giờ, tôi không kiêu đâu. Nhưng tôi coi mọi sự đều đơn giản và tôi tin là tôi không sai lắm được.

- Không sai lắm không có nghĩa là đã đầy đủ.

Luận phất đầu lại, gần như quất lên.

Đông không tự ái, lại vỗ đùi cười hà hà nhắc lại cái câu cửa

miệng muôn thuở: "*Đời không phức tạp lắm đâu, ông ơi*".

Người bị tác động vì câu nói của Luận lại là ông Bằng. Ông ngo ngo hai con mắt. Ông tự hỏi: Ông, bảy mươi năm tuổi đã đủ từng trải để xử sự với mọi sự phức tạp của đời sống chưa? Chuyện thằng Cừ đào nhiệm - ông mới biết đến đó và đang cố để tin sự bất hạnh chỉ đến mức đó - lại canh cánh trong lòng ông.

Bảy giờ, ở dưới bếp là hai chị em dâu Lý - Phượng. Hai người đang tí tí nấu nướng, sửa soạn cho bữa cỗ tất niên đêm ba mươi.

Lý như biến đổi thành một người phụ nữ khác, trẻ ra đến hơn chục tuổi, kể từ gương mặt đến âm điệu giọng nói. Trưa nay, lúc Lý đi làm đầu rồi đèo cây quất năm trăm đồng về, nhìn Lý, Phượng đã ngỡ ngàng. Không ngờ kiểu uốn điện sítôn làm cho mái tóc cũn cốn và như là xơ xác, lại hợp với mái đầu và khuôn mặt Lý thế. Mặt Lý tròn, hồng nõn như vừa bóc đi lớp da quen nắng gió mọi ngày. Đôi môi cũng khác, như môi của ai đó, nho nhỏ, cong nhẹ ở mép trên và ở làn môi dưới, nét son như là quá tay, tạo nên một vẻ trẻ trung, hờn dỗi rất thơ ngây. Cặp gò má cao được san đều vì phía dưới má ửng lên một sắc hồng đậm và hai con mắt lá răm

vốn sắc, nhóng nhánh sáng, đong đưa một cái nhìn vừa vui tươi vừa lảng. Cái mũi, nguyên cái mũi thì dường như vẫn vậy, hót lên một chút, tạo nên một điểm sáng tinh thần: sự thanh tao hơi có chút cao ngạo. Gương mặt đẹp, phản chiếu rất rõ niềm hưng phấn

của Lý, sự tự ý thức về ưu thế bẩm sinh của mình. Và, thấp thoáng sự phô trương tình tứ muốn làm vừa lòng một người nào đó.

Chính Lý, với gương mặt ấy, khi nhận ra vẻ thán phục trong con mắt nhìn của Phượng, cũng có chút bối rối. Chị hần hển, tiếng nọ lấp tiếng kia:

- Có trẻ quá không, Phượng? Mình sợ không hợp với tuổi tác, công việc. Nhưng mà, có lẽ tại cái dáng của mình. Đấy hồi thằng Dư học lớp mười, mình đưa nó đến cơ quan, ai cũng bảo là hai chị em. Khi nãy, vừa ở hiệu làm đầu ra, gặp luôn hai thằng mất dạy đi xe đạp: “Em ơi, có đi với các anh không?” Chúng vẫy tay, nheo mắt. Tiên sư bố đồ ọe con, con tao còn đáng tuổi anh chúng mày đấy!

Phượng lắc đầu, không rất hợp với chị, chị Lý ạ. Đứng cạnh Lý rục rịch, Phượng thấy mình như xám nhờ đi. Cái cảm giác nhột nhột về mình khiến sự tiếp xúc lại trở nên e dè, nhất là Phượng còn bị ám ảnh về những lời tâm sự bức bối của Lý buổi chiều qua, cô hiểu: Con người này không phải là con người bình thường.

Nhưng tiên cảm và thiên kiến ban đầu lại lập tức phai mờ. Cảm tính, dễ xúc động, chỉ lát sau Phượng đã bị Lý lôi cuốn.

Căn bếp nhỏ náo động trong một nếp trật tự đến kì lạ. Từ trước tới nay, mình Lý lo toan việc cơm nước cho cả nhà. Ông Bằng và Luận từ ngày chuyển ngành về làm báo ở thành phố, ăn cơm chung với gia đình Lý. Lý quán xuyến mọi việc chi tiêu trong cái gia đình lớn này. Bà quản gia thật là một người có tài nội trợ, gia chánh,

nữ công. Và bây giờ, bà om sòm, vui vẻ sai phái, cắt đặt, thúc giục và cùng làm mọi việc với Phượng. Căn bếp xếp sắp vốn đã gọn gàng, đồ nào thứ nấy, không thiếu thốn, chắp vá. Dao to, dao nhỏ, hơn chục con đã thuê mài tinh tươm từ nửa tháng nay. Thịt gà luộc chặt dao pha lưỡi sáng rợn, nhát nào đứt nhát ấy, thẳng như kẻ chỉ. Hạt tiêu, hành mỡ, cà ri, húng lìu, mì chính, bột canh, nước mắm các loại đã sẵn sàng. Và các món xào, nấu, hầm, luộc, rán, quay... theo một thứ tự đã định, lần lượt hiện ra trên hai cái mâm đồng đánh sáng choang, với những bát đĩa sứ Giang Tây trắng bong, viền chỉ vàng, cao quý như những đồ mỹ nghệ. Những thứ ấy bà Bằng để lại, Lý thu vén cất giữ ở cái kho nhỏ trên gác, cạnh buồng mình, cái kho chỉ Lý có chìa khoá.

Một bàn tay tháo vát, chăm chỉ và hết sức khéo léo đã chăm sóc cái gia đình có ba người đàn ông bẩm sinh vốn phóng tâm coi nhẹ và xa rời chuyện cơm nước này. Bàn tay đó có ai khác là Lý?

Chính Phượng bị Lý thu hút mãnh liệt. Chưa ở đâu Lý hiện lên đẹp toàn vẹn như ở công việc này. Chị thực hiện cái thiên chức cao quý của mình với một sự say mê vô cùng, tận tụy vô cùng. Không một dấu vết của sự cầu thả, tắc trách. Không một chi tiết tùy tiện, được chăng hay chớ. Tất cả đều phải đạt tới đỉnh điểm của yêu cầu, không một mảy may nhân nhượng, kể từ cái màu trắng ngọc ngà quý phái của lòng bát đĩa đến cách bày tầng tầng lớp lớp và cách thả những cánh rau thơm. Lý trút vào công việc tất cả sự sung sướng và kiêu hãnh vì được bộc lộ mình. Mọi việc, dù to dù nhỏ, cũng đều hút hồn chị. Và những gì gọi là vật chất cụ thể, đã biểu hiện ra, nhờ bàn tay chị động vào, nhờ con mắt chị soi tới, nhờ ánh

tâm hồn chị chiếu xuống, đều óng ánh một linh hồn sống động. Con người này hoà quyện toàn năng với công việc, hoá thân vào công việc, dù là công việc bếp núc. Con người này tạo ra xung quanh mình một lực lôi kéo và một trường hấp dẫn đến mê mẩn.

Người phụ nữ này dễ thương biết bao. Người phụ nữ này đáng yêu, đáng quý biết bao, và ngay lúc này, ở công việc bình bình thường này, Phượng có cảm giác vừa rõ rệt vừa mê đắm như thế, cảm giác này sẽ theo đuổi Phượng, thành một khắc khoải khôn nguôi, cả những năm tháng dài tiếp nối sau này nữa.

Hai người phụ nữ mê mải cho ra đời các món ăn, đến nỗi quên cả chuyện trò. Tới lúc Phượng nhìn Lý nhồi hạt sen vào bụng con vịt mỡ moi, để làm món vịt tần, không dừng được, thốt lên lời khen, Lý mới đáp:

- Mình có học trường lớp khỉ nào đâu. Dọn về ở chung với ông cụ bà cụ nhà này hôm trước, hôm sau đâm đầu vào bếp luôn. Đạo đó, bà Hoài, vợ ông cả Tường mới về quê tái giá. Ông Tường đi B năm 1959, hi sinh ngay năm đó. Nghe các cụ nói bà Hoài gái quê rất ngoan nết, rất đảm. Tớ đảm nhận bữa cỗ một mình, đủ hết cả các món. Hai cụ ăn, gật gù, chịu con bé sành. Còn thế nào nữa cậu biết không, lấy ông Đông được hai năm, xin vào làm nhân viên của hàng ăn mậu dịch, họ thử tay nghề xong là nhận liền.

- Bà cụ chị dạy chị từ hồi còn bé à?

- Làm gì có ai dạy! Mình mồ côi bố mẹ từ lúc chưa đầy mười

tuổi. Mười ba tuổi được ông chú bà thím có cửa hiệu ở Hà Nội thương tình đem lên thành phố cho ăn học và dạy nghề may cho. Quê ở Phủ Lý, nhưng mình là nữ sinh Hà Nội đấy, cô mình ạ. Nhưng, mình chỉ học hết lớp ba thôi. Đạo đó, cạnh nhà có một chị nữ sinh Đồng Khánh thân với mình lắm. Chị này lấy một ông quan ba tàu bay nguy. Ôi trời, hai vợ chồng ăn diện ngất trời. Chị vợ nấu nướng tài ba không chê được. Mình hay sang chơi, học lỏm chị ta mọi cách nấu nướng.

Lý nhấp nhòm, lát sau với tay lấy cái làn cói treo ở tường, kéo ra một khúc giò chắc nịch còn bọc lá, dài hơn gang tay. Một lần nữa,

Phượng lại kinh ngạc về sự chi tiêu của Lý. Một lần nữa, Lý lại cười thương hại cô em dâu chồng:

- Đúng là chồng nào vợ ấy. Cái lão Luận nhà cô cũng vậy, tiêu cái gì cũng kêu: Chết, thế thì hết nửa, hết một phần ba tháng lương còn gì.

- Nhưng...

- Tôi nói cho cô hay. Không cần thì một xu cũng không bỏ qua. Cần thì bạc nghìn cũng quăng. Chuyện cây quất năm trăm đồng tôi kể cho cô nghe một phần rồi. Cái chính là tôi chiều ý cụ. Nhưng, tôi cũng muốn chơi cho con mụ ấy một vố. Vợ Thứ trưởng thì đã là cái gì? Con gái thì xấu như ma, y sì mẹ, mà cứ đòi yêu thằng Dư con tôi. Tôi lờ đi, không cho gặp. Mụ ấy cay với tôi lắm. Ghen với tôi đủ thứ. Voi đú chuột chù cũng đủ. Cũng son phấn, cũng một nọ kiêu

kia, cũng bồ bịch như ai. Rồi thế nào con mụ này cũng chết. Đi đêm thế nào mà chẳng có lúc gặp ma. Để cô xem tôi nói có đúng không nhé. Lại còn thế này nữa chứ. Thấy tôi mua cây quất to hơn, đẹp hơn, cay như ớt, lại lên giọng đạo đức “Lý này, cậu tiêu pha, sắm sửa thế nào, chứ không chị em người ta dị nghị đấy!”. Tớ điên lên đập cho một câu: “Chị ạ, trạng chết thì chúa cũng băng hà, em đâu có sợ, chị”.

Lý cười, cắt khoanh giò, xắt hình nan hoa đặt lên hai cái đĩa men, sắp vào mâm, đứng dậy bẻ lưng rồi ngồi xuống bóc tỏi cùng Phượng.

- Nói đến cái chết lại nhớ... A, hồi B52 nó đánh Hà Nội cậu ở trên Lào Cai à? Tớ lúc đó làm ở Công ty ăn uống thành phố. Úi giời, lần đầu tiên thấy người chết, ai mà chẳng rụng rời cả chân tay. Nhưng Phượng ạ, hình như lúc ấy bom đạn rầm rầm nó kích thích hay sao ấy mà chẳng còn biết sợ tẹo nào cả! Tớ đẩy cả xe bánh ra trận địa pháo. Cái hôm nó đánh đúng trận địa, nói cậu lại bảo bịa, đúng là phải đi nhặt từng mảnh thịt người, rửa nước cho sạch, rồi cho vào túi nilông chôn. Thật đấy, vừa làm tớ vừa khóc, vì thương các anh bộ đội quá, Phượng ạ.

Lý ngược lên, chớp chớp rồi hai con mắt mở to, đen láy, chân tỉnh. Phượng cảm động:

- Sau chị chuyển về xí nghiệp hiện giờ à?

- Còn lâu. - Lý nghiêng đầu, cọ mái tóc vào bờ vai tròn gầy

ngựa. - Để tớ kể nốt chuyện chết chóc đã. Chính tớ suýt chết một lần rồi đấy.

- Chị bị thương à?

- Đâu có! Tại cái lão thợ mộc *cột nhà cháy* kia kìa. Lão có một thằng con rất mất dạy, chính nó lôi kéo thằng Cừ nhà này. Thằng Cừ vốn đã hư, lại được thằng kia dạy ăn chơi, bia bọt, hút xách, hỗn láo. Con lão trèo cây sang hái trộm nhãn và ăn cắp của mình cái khăn voan. Mình xồng xộc sang, định bắt quả tang. Đang đứng chờ thì cha mẹ ời, cái gì nó

ngoạ vào bụng chân mình mà nói một cái thế này! Quay lại thì, ối giờ... con chó lông xù, mắt đỏ như hai hòn than. Chó dại! Đang mùa chó dại. Chết tôi rồi. Tớ mới chạy về nhà. Vừa chạy vừa kêu. Lão Đông quát: Làm cái gì mà ầm ĩ lên thế! Chết ngay được đâu! Thật tớ còn oán lão đến già. Được cái, Luận nhà cậu là anh nhanh nhẹn, hấn mới dìu tớ ra cổng, gọi xích lô, đưa tớ lên cơ sở phòng dịch họ tiêm cho bảy ngày liền. Thật là hết cả hồn!

Phượng cười thành tiếng cùng Lý. Bà Lý này ngộ thật, bà lại ghé sát tai Phượng:

- Luận nhà cậu tình cảm ra phết. Ngồi trên xích lô mình cứ rên hờ hờ: "Tôi chết mất, chú Luận ời!", thế mà hấn cũng xanh xám cả mặt mày, và rơm rớm nước mắt. Luận nhà cậu tốt, chỉ phải cái không thực tế với hoàn cảnh xã hội bây giờ. Hôm nọ, hấn hỏi mình: "Chị Lý sao không học bổ túc văn hoá nhỉ? Chị thông minh, học

chắc chắn là đến đầu đến đũa được đấy”. Ôi giờ thời buổi này, tiền sĩ giáo sư thì cũng phải ngày hai bữa lo ăn, sinh viên thì có đũa bạc mặt vì chạy việc. Học mà làm gì! Cái lão Đông nhà tớ thì việc gì cũng chàng màng, chẳng sốt sắng gì hết. Mà cậu này. Kể cả ông cụ. Chưa thấy cái nhà nào cổ hủ như cái nhà này. Chỉ thịnh đạo lí, sách vở... Thế thì suốt đời đói nghèo là phải. Đây, nhưng ông anh chồng cô cũng biết ghen ra trò đấy.

Lý cúi xuống, cái cằm nồn như tì trên làn xương quai xanh trắng ngần, cười nhón nhẻn:

- Kể cho mà nghe. Một hôm đang ngồi đan bống thấy lão ta thở dài đánh phượt một cái. Hỏi. Lão im. Gặng mãi lão ta mới buông một câu: "Biết thế này lấy cô vợ đui, què, mề, sút cho xong!" Thì ra anh chàng ghen. Ghen với cái thằng trưởng phòng vật tư hồi trước sáng nào cũng đi xe máy qua đèo mình đến xí nghiệp. Khốn nạn, cái thằng cổ châu Á, má châu Phi, răng Thỏ Nhĩ Kỳ, dáng đi Ả rập. Tớ nghĩ thế, im re. Một tháng liền tớ mặc cái quần lụa bạc và đánh cái áo nhuộm pin đèn hồi chiến tranh hay mặc. Một hôm lão hỏi: "Áo trắng đâu sao không mặc?". Tớ đáp: "Mặc thế không sợ người ta cướp mất vợ anh. Vợ anh đẹp như cái tép kho tương. Kho đi kho lại nó tương phều phều". Lão tùm tùm cười. Hết cơn! Đạo đó, lão chưa về hưu!

Lý ngẩng lên, mắt liến láo đảo quanh, rồi cúi xuống.

- Thật ra, cái lão trưởng phòng vật tư ấy mà, chỉ phải cái đại gái. Xấu khổ xấu sỗ mà lại si tình! Nói riêng với cậu nhé. Tiền nong

ăn tiêu thế này phần chính là dần vốn của tớ cũ và tiết kiệm của ông Đông, nhưng cũng còn phần nữa là tớ vay của hần ta.

- Chết, chị đừng nên thế!

Phượng thốt kêu. Lý lắc đầu lia lịa:

- Đừng lo! Với lại hần ta giàu lắm. Này, thằng cha kì lắm cơ. Một lần lên phòng lão chơi, đang ngồi, bỗng “bịch” một cái sau lưng. Thì ra một cái ba lô ở góc xếp rơi xuống. Mở ra, toàn vé xổ số. Lão ham chơi xổ số lắm. Mà số đỏ, trúng bạc nghìn luôn xoành xoạch.

Lúc ấy đã ngả chiều. Hai mâm cỗ đã sắp sẵn, chỉ còn hai bếp dầu đang đun nồi mọc, nồi vây. Hai người phụ nữ đang lau bát đĩa, bỗng cùng ngẩng lên. Luận đứng ở cửa bếp từ lúc nào, đang hít hà vui vẻ:

- Chốc nữa được ăn cỗ của chị Lý thật bằng ăn yến của vua rồi. Nấu ăn ngon nhất Hà Nội này là chị đấy, chị Lý à.

Lý đặt chồng bát xuống mâm, cười tung toá:

- Thật là chẳng được miếng thịt miếng xôi, cũng được lời nói cho tôi bằng lòng. Gớm, nghe mà mát cả ruột. Ông Đông nhà cậu không bao giờ nói nổi một góc câu của cậu đâu. Đến gọi mình ông ấy cũng có bao giờ gọi là *em* đâu. Có lúc còn gọi là *mẹ thằng Dư* nữa kia! Quê quá xá. Này, nhưng cậu Luận, không phải nịnh. Đi bóc tỏi!

Phượng bật cười. Luận đứng ngay đơ:

- Nói thật lòng mà chị bảo là nịnh. Phải nói là chị tài thật. Món gì chị làm cũng ngon. Như cái món dưa muối khô, phải nói là rất tuyệt. Nhưng, chị Lý ạ, em sợ nhất là mùi tỏi.

- Rõ thật khẩu thiệt đãi can qua chưa! Thế thì đi rửa rau sống. Phượng rang ít lạc, chốc nữa cho hai anh em nhà hấn vừa nhắm rượu vừa đấu hót cho mà nghe.

- Chị Lý ạ, chị chiều cổ cho, tay em bị nể...

- Ông xương nó vừa vừa chứ!

Lý nguyệt ông em chồng, cười khanh khách, nhắc rổ rau đi đến cạnh Luận:

- Này, chú Luận, mấy ông con bàn chuyện gì từ trưa tới giờ thế?

- Tào lao ấy mà.

- Này, tôi bảo. Ông cụ đang có lộc, có khước, cứ nói thẳng cho ông cụ biết chuyện thằng Cừ trốn ra nước ngoài, việc gì phải giấu.

Luận lúng túng:

- Chị bảo cụ có lộc, có khước...

- Này, - Mắt Lý loé sáng ranh mãnh, - có biết sáng cụ đi chữa giày rồi đến nhà ai không? Bà Chí lang vườn! Các cụ hẹn nhau sau Tết đi chơi hội đấy. - Lý chột nghiêm mặt, đổi giọng. - Còn việc nữa, chú phải nói với cụ ngay đi. Tôi không có đóng vai dâu trưởng ngày Tết dắt dúi nhau về làng đâu nhé. Dâu trưởng là bà Hoài. Ước gì bà ấy hiện ra ngay đây lúc này nhỉ!

Trong bếp, Phượng nhìn ra, bỗng nhiên lặp lại ý của Lý:

- Ủ, ước gì chị Hoài hiện ra ngay trước cổng bây giờ nhỉ. Anh Luận à, lâu lắm rồi em chưa được gặp chị ấy đấy. Giờ mà chị Hoài lên đây ăn Tết thì hay quá anh nhỉ?

* * *

Cầu được, ước thấy. Người phụ nữ mà Lý và Phượng cùng ao ước hiện ra, thật như đã hiện ra ngay trước cổng nhà, vào đúng lúc cả nhà đang tíu tít vào buổi cúng tất niên chiều ba mươi Tết.

Nghe tiếng chuông điện, Phượng chạy ra cửa. Trước hai cánh cổng sắt là một phụ nữ nông thôn trạc năm mươi, người thon gọn trong cái áo bông trần hạt lựu. Chiếc khăn len nâu thắt ôm một khuôn mặt rộng có cặp mắt hai mí đậm thắm và cái miệng tươi. Người phụ nữ đó đeo một cái tay nải nặng, dáng vừa đi bộ từ ga xe lửa về, không có cái vẻ ngác ngơ lạ lẫm, nhưng hai con mắt in đậm nỗi bồi hồi.

Phượng kéo cánh cửa sắt, dặt dè:

- Bác... bác hỏi ai ạ? A, có phải bác là... là chị Hoài không ạ?

- Cô Phượng đấy như?

Phượng quay ngoắt về sau, reo to:

- Chị Hoài! Chị Hoài lên, anh Đông, chị Lý, anh Luận ơi!

Sự việc diễn ra quá ư đột ngột! Đông, Lý, Luận hấp tấp từ phòng khách ủa ra vệt đường lát xi măng đi qua vườn cây ra cổng, nhìn thấy chị Hoài thật rồi mà vẫn còn ngờ ngờ ngác ngác, nửa tin nửa ngờ. Chị Hoài lên! Lên đúng chiều ba mươi Tết! Thật ngoài sức tưởng tượng! Trong tâm ức vẫn là có hình bóng chị Hoài, chị Hoài, vợ anh cả Tường liệt sĩ. Chị Hoài, dâu trưởng, nét na, thủy mị. Trong tiềm thức vẫn sống động một chị Hoài đẹp người, đẹp nét. Nhưng bây giờ chị Hoài đã có một gia đình riêng với những quan hệ riêng, lo toan riêng, nên vẫn nhớ, vẫn quý, vẫn yêu chị ấy, mà lại không dám, không nỡ níu kéo chị về mình. Quan hệ của chị ở đây đẹp nhưng buồn. Chị có quyền quên mà không ai được trách cứ. Vậy mà, vậy mà lúc này trước cánh cổng lại là chị.

Phượng sôi nổi, nồng hậu:

- Em mừng quá, chị Hoài ơi. Để em xách tay nải cho.

Lý ôm chầm người phụ nữ đã một thời là dâu trưởng, nước nở:

- Đúng là có linh tính nhé. Chị xem lời em nói có thiêng không? Em vừa nói: Ước gì chị Hoài hiện ra bây giờ nhỉ!

- Hơn chục năm nay chị Hoài chưa lên Hà Nội rồi đấy. - Luận nói.

Chị Hoài tươi tỉnh:

- Làm gì! Đám cưới chú và cô Phượng chị còn lên dự cơ mà. Mới có chín năm thôi. Bận quá. Nhà nông chẳng bao giờ hết việc. Ông đâu?

Luận ra về thành thạo:

- Tháng này đã cấy đâu chị? Ông ở trên nhà, có lẽ sắp xuống đấy.

- Dưng mà còn dỡ khoai tây. Còn họp Đại hội. Định đi từ sớm kia, mà công kia việc nọ cứ dồn tới.

Trong phòng khách đã bày cỗ cúng. Đông súc ẩm pha trà, Lý sà xuống tay nải cùng chị Hoài.

- Chẳng mang được cái gì lên đâu. - Chị Hoài xởi lởi. - Cái Ngoan, thằng Tùng cứ nhét vào, rồi giục: Mẹ đi đi, không ông buồn, các chú, các cô mong! Đây là gạo nếp tăng sản của nhà. Cái giò thủ

anh ấy gói đây. Ông thích ăn giò thủ lắm đấy, cô Lý ạ. Còn bọc này là sắn dây. Trẻ con nó giã, nó rây đấy. À cái giống mướp hương này thơm ngon mà to quả lắm. Cô Phượng cất đi mà gieo. Gieo đêm nay là tốt nhất đấy. Ở nhà, trồng bờ ao, có quả hai cân bảy kia. Ờ, cho nó leo bờ tường. À, ông thợ mộc còn đấy không? Mấy con rồi? Chú Đông tóc bạc nhưng vẫn khỏe nhỉ! Cháu Dư có hay gửi thư về không? Cô Lý trông không nhận ra được nữa. Trẻ như gái mười tám ấy!

Lý tit mắt, hai má hây hây:

- Ông Đông sắp thành ông Di Lặc rồi, chị ạ. Còn em, bệnh đấy chị ơi...

Cầu thang có tiếng ba toong chống lịch kịch. Phượng và Luận chạy ra chân cầu thang.

Ông Bằng đã xuống hết bậc. Đã đến lúc phải xuống để cúng, cũng là lúc ông nghe thấy xôn xao tin chị Hoài lên. Ông cố đi cho ngay ngắn. Trông ông cao, gầy hơn mọi ngày, nhưng trang trọng, chỉnh tề hơn, mặc dầu vẫn là bộ com lê đen, kẻ sọc mờ, cài khuy chéo. Có lẽ do gương mặt ông ánh lên cái cảm xúc của con người trước ngưỡng cửa của năm mới, do con mắt đã qua khỏi căn bệnh, sáng dậy, át đi vẻ già nua, tàn lụi và nỗi ưu tư còn ghi vết ở trên trán, và nếp da xệ ở hai bên cằm.

Ông sửng lại khi nhìn thấy Hoài, mặt thoáng một chút ngỡ ngàng. Rồi mắt ông chớp liên hồi, môi ông lật bật không thành tiếng,

có cảm giác ông sắp khóc oà.

Hoài gần như không chủ động được mình, chị lao về phía ông Bằng, quên cả đôi dép, đôi chân to bản, gót nứt nẻ thâm đen, giẫm trên nền đá lạnh, kịp hãm lại khi còn cách ông già hai hàng gạch hoa.

- Ông!

Người phụ nữ thốt lên một tiếng như tiếng nấc. Và giọng ông Bằng bỗng khô đặc, khàn rè:

- Hoài đấy ư, con?

Phượng quay mặt đi, mắt ngấn lệ không nỡ nhìn cảnh gập gờ, không nỡ thấy đôi gót chân nứt nẻ của chị Hoài, ngực dội lên những cơn sóng ghen ngào và hai cánh mũi se se cay. Cảnh gập gờ vui mừng nhiễm một nỗi tiếc thương, đau buồn, ê nhức cả tim gan.

Ông Bằng nén xúc động, rút khăn tay, chấm kẽ mắt:

- Anh ấy và các cháu vẫn khỏe cả chứ, con?

- Thưa ông, bốn cháu của con nhờ trời vẫn khỏe mạnh cả. Cháu đầu đi bộ đội đóng ở biên giới Hà Tuyên vừa rồi hết nghĩa vụ, về xã tham gia sản xuất. Cháu thứ hai học lớp mười. Cháu gái thứ ba học lớp tám. Cháu trai út học lớp sáu. Nhà con, cảm ơn ông, vẫn được bình thường. Anh ấy giờ tham gia uỷ ban xã. Lẽ ra, anh ấy thu

xếp công việc được cũng lên kính thăm ông dịp này. Cả các cháu nữa, bốn đứa, đứa nào cũng đòi đi. Nhất là thằng lớn, nó cứ bảo mấy lần nó qua Hà Nội mà chưa được vào nhà thăm ông, lần này rồi rồi nó phải đi...

Câu chuyện của người phụ nữ nông thôn có cái vẻ kể cà đã đưa cuộc gặp gỡ ra khỏi những chấn động tình cảm bất thường. Và Lý đã hí húi xếp xong mâm cúng, nhảy từ cái ghế đầu xuống, xoa xoa hai bàn tay rất ý tứ trước ông Bằng:

- Ông ạ, con đề nghị thế này, hàn huyên còn nhiều chuyện, để lát nữa tha hồ. Giờ, mời ông lại khấn cho lễ cúng gia tiên bắt đầu ạ.

Mọi người dạt ra, để trống một khoảng rộng trước bàn thờ. Ông Bằng soát lại hàng khay áo, chỉnh lại cái cà vạt, ho khan một tiếng, dịch chân lại trước mặt bàn thờ.

Hương cháy, uốn cong một đoạn tàn, bốc toả một làn khói ảo mờ. Hai cái bánh chưng bọc lá xanh tươi, buộc lạt điều, xếp cạnh mâm ngũ quả và những chén rượu xinh xắn đặt rải hàng ngang trước bệ thờ. Ngọn đèn dầu lim dim in cái chấm vàng vào dây khung ảnh đặt sát tường. ảnh song thân ở chính giữa; bên trái, ảnh bà Bằng mặt hoa da phấn, tóc vấn khăn nhung, phía trái, ảnh anh cả Tường áo trấn thủ ô quả trám, mũ calô nghiêng, nét trắng đen đã phai pha.

Ngước mái đầu hói, riềm tóc lơ thơ đã bạc hết, ông Bằng chấp hai tay trước ngực. Khói hương và khung cảnh trầm tĩnh đưa hiện

tại về quá khứ. Thoáng cái, ông Bằng như quên hết xung quanh và bản thể. Dâng lên trong ông cái ảm xúc thiêng liêng rất đổi quen thân và tâm trí ông bỗng mờ nhoà, phiêu diêu lảng đãng gần xa, ẩn hiện tầng tầng lớp lớp những ảnh hình khi tỏ khi mờ, chập chờn như trong chiêm bao. Thừa thầy mẹ đã cách trở ngàn trùng mà vẫn hằng sống cùng con cháu. Con vẫn văng vẳng nghe đâu đây lời giáo huấn của ông cha, tiên tổ. Con vẫn định ninh ghi khắc công ơn sinh thành dưỡng dục của thầy mẹ, gia tộc, ông bà, cha mẹ, tổ tiên, con như thấy từ trong tâm linh, huyết mạch sự sinh sôi nảy nở, phúc thọ an khang của cháu con đời đời nối tiếp trong cộng đồng dân tộc yêu thương. Và em, cùng con trai cả của ba mẹ. Em cùng con đã mất và vẫn hằng sống, hằng vui buồn, chia sẻ, đỡ nâng dắt dìu tôi cùng các cháu, các con, các em...

Trong giây lát, nhập vào dòng xúc động tri ân tiên tổ và những người đã khuất, ông Bằng lâng lâng trong những hoài niệm hư ảo, thoát trần. Nhưng, quá khứ không cắt rời với hiện tại, tổ tiên không tách rời với con cháu, tất cả liên kết thành một dòng mạch bền chặt thuỷ chung, bởi vậy, chỉ lát sau trở về với những người đang sống và khoảng khắc hiện tại, mắt ông bỗng cay xè. Ông vội cúi xuống, lật bật những lời cầu khẩn thành kính và run rẩy:

- Hôm nay, ngày ba mươi tháng Chạp năm Bính Tuất, buổi tất niên, con cùng các nam tử, nữ tử, tôn tử...

Dõi theo lời cha, Luận bỗng bám tay Đông. Mặt Luận biến sắc. Rõ ràng là khi kể tên các con trai, ông cụ đã bỏ qua tên thằng Cừ. Lý ngộ nguậy không yên, lát sau, ghé tai chị Hoài, hí hửng: "Chị ơi,

em biết khăn đống bài kinh nhà Phật cơ".

Mắt chị Hoài đăm đăm ngược lên bàn thờ. Và khi ông Bằng vừa buông tay chấp, rút mũi xoa lau mắt, lui ra, chị liền thế chân ông cụ, hai tay nâng lên trước ngực.

* * *

Thật là một mâm cỗ quá ư thịnh soạn vào cái thời buổi đất nước còn rất nhiều khó khăn sau hơn ba mươi năm chiến tranh và so với đồng lương có hạn của cán bộ, công nhân viên chức lúc này.

Trần trề trên mặt bàn, chạm cả vào cành quất Lý cổ tình để sát vào mâm cỗ cho bữa ăn thêm đẹp, thêm sang, là la liệt bát đĩa ngồn ngộn các món ăn. Ngoài các món thường thấy ở cỗ Tết như gà luộc, giò, chả, nem, măng hầm chân giò, miến nấu lòng gà, súp lơ xào thịt bò... - món nào

cũng mang dấu ấn tài hoa của người chế biến - là các món khác thường như gà quay ướp húng lìu, vịt tần hạt sen, chả chìa, mọc, vây...

Đặc sản nhất, mà có lẽ Lý muốn bộc lộ khiếu năng, cùng tấm lòng mình nhiều nhất ở đó, là các món vịt tần, vây và mọc, nhất là món mọc. Chị đã rất tỉ mỉ và kĩ tính hết sức khi chế biến món này. Miếng thăn được chọn lựa, giã thật nhuyễn như thay cho giò sống được chính tay chị trộn với mọc nhĩ, nấm hương, rồi nặn thành từng viên tròn trĩnh. Nồi nước dùng đảm bảo phải trong veo. Và chính tay

chị vớt, chia đều ra từng bát nhỏ.

Mọi người vào mâm, hân hoan khác thường.

Hàng bên kia là ba chị em dâu. Phượng vẫn giản dị. Cũng không có gì hơn là cái áo budong simili màu cỏ úa và cái khăn nilông màu cà phê sữa. Chị Hoài cởi bỏ cái khăn. Hoá ra chị búi tóc, trông như một bà má miền Nam và rất thành thị. Nổi bật vẫn là Lý. Lý lộng lẫy trước hết nhờ ấn tượng của trang phục, cái áo bay Đức màu hạt dẻ có mũ bông ở phía sau, đồng màu, với cái quần may ống vẩy đúng mốt đang thịnh hành. Chị rất hài lòng về tài tổ chức và sự bật nổi về hình thức của mình. Dưới ánh đèn nêông, tất cả những đường nét trên gương mặt chị, tất cả màu sắc và kiểu cách, đều bộc lộ hết vẻ đẹp tới độ cần thiết và gây một ấn tượng tâm lí mạnh mẽ với mọi người. Lý đẹp và sang như một diễn viên trên sân khấu; chị toả ra xung quanh một không khí thơm tho, hơi đài các, nhưng đáng yêu.

Hào hứng, sáng tươi nữa là Luận. Dong dong, thanh nhẹ trong bộ comlê tím than tuy cũ nhưng vừa giặt là cẩn thận, Luận có cái dáng thanh nhã của đàn ông thành phố. Buồn hơn cả vẫn là Đông, một thái cực đối lập với vợ. Đông không chịu sự chi phối của ngoại cảnh. Ngồi cạnh ông Bằng, Đông vẫn bộ quần áo bộ đội mùa đông kín cổ, nhàu nhàu màu cỏ úa.

Ông Bằng đưa mắt qua tất cả các con trai, con dâu, lên tiếng trước tiên, ông muốn giữ thế chủ động:

- Hôm nay, ba rất vui. Nhưng, có một điều ba thấy chưa thật hài lòng. Đó là cây quất. Lý mua bao nhiêu? Những năm trăm... Tốn kém quá!

Mọi người đổ xô nhìn vào cây quất vòm bông nở, trĩu trĩu quả đang rung rinh. Phượng đưa mắt nhìn Lý vừa lo lo vừa muốn chia sẻ. Nhưng, Lý đã nhanh nhẩu:

- Thưa ông, ông tha lỗi cho con đã không xin phép ông trước. Thật tình thì con muốn nhân dịp vui sum họp này, có một cây cảnh tặng ông. Vả lại, hoa vô giá, cá vô ngần ông ạ.

Luận cười rất tươi, để thêm:

- Thôi, Tết nhất ông cũng phải cho phá luật một tí chứ ạ.

À lên một hồi cười tán thưởng. Ông Bằng gật gật đầu:

- Ba rất cảm động, các con ạ. Hôm nay sum họp, vậy là chỉ còn thiếu có Cần, nhưng nó cũng sắp về. - Ông cụ lại cố tình lờ thằng Cừ trong danh sách con cái. - Đặc biệt nhất là hôm nay có Hoài, Hoài ạ, thứ lỗi cho ba, ba thật không ngờ. Dân tộc mình sống có nghĩa, có tình, có những cái đó mới còn đất nước này. Ba muốn trước tiên chúc con, chúc vợ chồng con và chúc các cháu...

Sáu cái cốc cùng nâng. Thân mật và xốn xang lời chúc mừng qua lại và tiếng keng đùng đục của những chiếc thủy tinh động chạm nhau.

- Em chúc chị Hoài thật khoẻ thật vui.
- Thưa ông, con chúc ông mỗi năm mỗi khoẻ.
- Chúc cô chú Luận sang năm có thêm thằng cu.
- Thế thì em chịu, em chỉ bằng chị Lý thôi.

Luận giờ cốc:

- Một con là đủ rồi.

Lý lạnh chanh.

- Chưa đủ.

- Còn chị? Thôi chị ơi. Một đứa trẻ ra đời là toàn xã hội thêm công thêm việc đó.

- Xã hội nào! - Lý the thé. - Tôi cai rồi. Chứ tôi muốn, ai cấm được tôi. Đào ôi, vẽ lắm. Con tôi, tôi để tôi nuôi chứ!

- Chị chưa uống đã say rồi. Sinh đẻ ít, có kế hoạch là vũ khí chống đói nghèo đó, chị Lý ơi.

- Còn lâu tôi mới say nhé. - Lý quát. - Tôi hỏi chứ ông có tới năm con. Ai nuôi cho ông?

Luận lừ mắt bà chị dâu. Đừng nên nhắc tới con số năm, động lòng ông cụ. Rồi lãng chuyện, Luận ngồi xuống, ghé về phía cha:

- Ba ạ, cây quất dầu sao chơi rồi cũng còn sử dụng quả của nó được. Chứ cảnh đào năm sáu trăm bạc, mãi khai hết hoa là bỏ.

Ông Bằng lắc đầu:

- Xưa, người sành chơi đào đĩa cơ. Chứ mua cảnh đào mấy trăm bạc về chơi chỉ là lỗi chơi của anh trọc phú hợm của.

- Đúng là chơi hoa đã có mấy người biết hoa! - Lý ve vé đi tới, nghiêng xuống giữa Luận và ông Bằng vừa nói vừa đặt xuống bàn hai cái bát xinh xắn, ý nhị. - Ông xơi món này cho nóng ạ.

Luận giật lên, kêu to liên tiếp:

- Ôi! Vây! Lại cả mọc nữa! Hoan hô chị Lý! Bà này cụ phách thật. Bằng chiêu đãi quốc tế đây.

Lý cười mãn nguyện:

- Phải thế chứ, không ông nhà báo đã đi ăn mòn bát đĩa thiên hạ lại chê!

- Xuân thu nhị kì thôi, bà chị ơi. Còn thì quanh năm suốt tháng... rau muống với cà thâm thôi.

Lý giã nầy:

- Điều chưa kìa! Ông xem Luận nó có điều không? Có bữa nào con lo mà không có miếng thịt, miếng đậu không? Không có á, cô Phượng biết không, là lão ta rên rầm liền: "Ăn thế này sao đủ calo mà làm việc được, chị Lý ơi!"

Phượng bụm miệng cười. Đông ngẩng lên, nghênh ngáo:

- Ơ, đĩa ớt để đâu rồi?

- Vừa có một hóp mà đã say! Đổ lòm lòm ở ngay trước mặt ông không là ớt thì là cái gì đây. - Lý đay đả, vui vẻ ngồi xuống ghế của mình.

Không khí giản dị, đầm ấm dần. Và những câu chuyện đổi trao đã nổi lên râm ran, luôn chuyển dịch đề tài. Chuyện các món ăn và giá cả. Chuyện gia đình chị Hoài. Hồi ức về những ngày đã qua, về cái Tết cổ truyền, về hội hè tháng giêng, về các tệ lậu đang làm nhức nhối bầu không khí tâm lý xã hội. Và, lát sau Đông và Luận lại kéo nhau vào cuộc đấu khẩu ít lâu nay đã thành thông lệ mỗi khi hai người ngồi với nhau. Có hơi men, Đông bốc, hăng hấn lên. Bảo vệ quyết liệt cái thú chơi tổ tôm, vì nó "thanh tao" và "dân tộc tính", Đông lại còn cố lôi kéo cả ông Bằng về phe mình.

- Kệ, hoài hơi mà nghe hai lão gàn. - Lý bấm tay chị Hoài. - Chị ăn món vịt tần em làm đi. Có được không, chị?

- Cô làm khéo lắm.

- Về hưu em sẽ mở cửa hàng ăn đấy, chị ạ.

- Chị cho em một chân phụ động nhé. - Phượng ngoảnh lại, vui đùa.

Chị Hoài nhìn Phượng, khe khẽ:

- Cô Phượng này, thế vợ con chú Cừ giờ ra sao?

- Em đang lo lắm, chị ạ.

- Thế bao giờ cô đón cháu Nga về dưới này?

- Em định ổn định xong công tác, nhà cửa, hộ khẩu, với lại để cháu học hết năm học đã. Thời buổi này, làm kế toán, tài vụ, em cũng lo lắm chị ạ.

- Cứ nguyên tắc, chính sách mà làm, cô ạ. Còn vợ con chú Cừ, cô bàn với vợ chồng chú Đông, chú Luận xem nên giúp đỡ thế nào. À mà cô ấy đã biết tin chú ấy chưa?

- Còn đang giấu cả ông đấy.

- Chị biết. Ông trông vẻ ngoài thì vui, nhưng khí sắc thì kém, xem ra phiền muộn nhiều.

Lý chỉ nhăm nháp qua loa, còn thì nhập vai bà chủ bữa tiệc kiêm người phục dịch, hết nháp nhồm xem xét, lại lượn đi lượn lại tiếp rượu, thêm món ăn.

Thấy Đông vừa hỉ hả nâng cốc với ông Bằng, Lý vội bước lại, lừ mắt nhìn chồng:

- Anh Đông, ông bị cao áp huyết đấy.

Luận dẫn cao hai ống tay áo:

- Ba để con thay. Nào, anh Đông. Trăm phần trăm nhé!

- Nửa thôi. Vì hôm nay giao thừa, còn phải đi chơi. Hôm nào thắng Cần ở Liên Xô về, sẽ đấu thật sự.

Ông Bằng ngồi, hai tay chấp bụng, giữa cái không khí tà tà của bữa ăn đang huyền nao dần. Một hớp rượu, một bát mọc, nửa bát vẩy, đã no ứ lên rồi. Phần nữa, không ăn được vì cảm động, vì bồn chồn. Gia đình và sự sum họp đêm giao thừa, có gì đầm ấm, thiết tha hơn. Kì diệu thay thời khắc này. Thiên liêng thay cái tế bào xã hội nhỏ nhoi này. Nhỏ nhoi vậy mà là nền móng, mà kết hợp trong nó bao quan hệ. Tình cha con, vợ chồng anh em, những quy tắc luân lí bất thành văn, bám rễ sâu vào huyết mạch, tâm cảm, giằng níu mọi người trong những giao kết, liên hệ vừa nghiêm chỉnh vừa thân mật. Nghĩ về gia đình, lòng ông bao giờ cũng êm ả, bao giờ ông cũng gắng tạo ra cảm giác yên lòng. Nhưng, ông biết là ông đã

cưỡng lại sự thật, nhất là từ những giây phút cuối cùng khi ông đứng trước bàn thờ nghi ngút khói hương. Gia đình ông, cái vùng không còn yên ổn nữa, nó đã phản chiếu tất cả cuộc sống ở ngoài đời; và chẳng mỗi người là con, là vợ, là chồng trong các mối quan hệ thì đồng thời cũng là một con người xã hội với tất cả những dấu ấn của thời đại. Sở nguyện của ông về một sự an bằng đã trở nên bấp bênh. Bà Bằng mất,

ông đã một lần chịu đựng nỗi bơ vơ trong khoảng thiếu hụt. Ông không nệ cổ, thụ động. Ông vùng vẫy. Ông cần bạn và ông đã tìm thấy người bạn đó. Nhưng, việc đó giờ đây cũng có vẻ trớ trêu thế nào. Sum họp nhắc nhở đến kẻ vắng mặt, giờ ông mới nhận ra điều đó. Nghe Hoài và Phượng thì thầm, lòng ông lại nhói lên chuyện thằng Cừ hư đốn. Với bản lĩnh chủ động, ông lại chống đỡ, giữ thế quân bình. Thành ra, trong suốt bữa ăn ông cứ lửng lơ giữa hai trạng thái: tin cậy và lo sợ, an toàn và bất ổn. Mãi tới lúc Lý kêu rạng rỡ: "Sắp giao thừa rồi", ông mới trở lại nhập cuộc, mới lại nghe thấy tiếng nói của các con trai, con dâu.

- Ông ạ - Hoài nhìn ông ngập ngừng. - Chú Cần viết thư cho con, có nói chú ấy về sẽ xây dựng gia đình, chú ấy hỏi ý kiến con: "Có được không?"

Đồng quay lại, lè nhè giọng rựu:

- Thế là nó bỏ cái phó tiến sĩ để về lấy vợ à?

Phượng thì thảo băng quơ:

- Giờ này ở ngoài ga còn nhiều người nhỡ tàu, khổ, đêm đông rét mướt thế này, chắc gia đình họ mong lắm.

"Ngoài trời, mù mịt tối, mưa lâm thâm", Lý xuống bếp xách phích nước lên nói vậy. Đêm ba mươi, lại như thời tiết của bao nhiêu đêm ba mươi đã qua trong đời người. Lý pha cà phê, giọt cà phê, điểm nhịp thời gian trong cái cốc rỗng.

- Cho tôi nước chè thôi, cô Lý.

- Chị cứ uống đi, đêm nay hai chị em thức nghe đài. - Phượng nói, đứng dậy thu bát đĩa. Lý kêu: "Để tất cả đấy, Phượng. Mai hãy còn bát ăn, không phải rửa".

Tất cả chợt lặng đi, như nghe ngóng, đón đợi cái gì đó từ xa xăm.

Ông Bằng nghe rõ tiếng tim mình đập. Thời gian đang dò dè những bước chân nho nhỏ. Kim giây đồng hồ trên tay Lý nhích chậm chạp. Lý bê cái ghế đẩu, đứng lên, mắc bánh pháo trước cửa buồng khách.

Ôi, giao thừa, cái đứt đoạn ước lệ chia thời gian trong chiều dài vô tận thành từng chặng. Giao thừa! Giao điểm của cũ mới, dấu chân của năm cũ, nốt nhạc đầu tiên của một hành khúc mới, sao mà gây cho ta nhiều hồi hộp đón chờ. Ôi, giao thừa!

Đột nhiên, ngực ông giật nhói. Luận vọt đứng dậy. Lý xoè diêm. Pháo ngoài phố vắng đã nổ. Những quả pháo đầu tiên Lý châm ngòi lên tiếng. Căn buồng ran ran. Ngoài cửa sổ, cả một vùng trời đang ửng lạng bỗng bùng bùng náo động, hừng hực đỏ, lấp lánh ánh lửa xanh hồng. Phượng kéo chị Hoài cùng chạy ra sân. Hai người đứng lại trong vườn

cây, ngược nhìn trời. Vòn vọt bay lên, rạch trên vòm trời đêm những vệt dài, những chùm sáng tím biếc, hoa cà, xanh chói, đỏ tươi.

Trong buồng, những người còn lại trở về ghế ngồi.

Đã bước một bàn chân lên bậc thềm năm mới. Bàng hoàng cái cảm giác đón nhận những điều chưa được biết. Thời gian đã mở ra một chiều dài mới mẻ và hành trình lại tiếp tục với những xúc cảm tinh khôi, phấp phồng trước mọi rủi may khôn lường.

Phá vỡ cái không khí mờ mịt, băng khuâng của khói pháo và cảm nhận, Luận đứng dậy định chúc ông Bằng nhưng ông già đã kéo áo Luận:

- Để ba nói mấy câu. - Mắt chớp chậm chậm, ông Bằng ngần ngừ lướt qua Đông, Luận, Lý. - Các con ạ, sang năm mới, ba chúc tất cả các con. Cái may mắn, cái tốt đẹp sẽ đến nhiều và vững bền mãi mãi. - Dừng lại một lát, nuốt khan một hơi và gập mặt xuống, cổ ông nổi gân như đang có cơn co rút. - Lúc này đây ba sung sướng, ba hạnh phúc vì thấy các con phượng trưởng, nên người. Tường ơi,

con đã hi sinh vì nước, con không hiểu con đã có một người vợ quý đến dường nào...

- Ba!

- Luận để ba nói. Ba không sao đâu. Ba thật sự sung sướng, hạnh phúc. Còn nỗi đau đớn...

- Ba! - Luận kêu, lần này thật sự hoảng hốt và bàn tay vội nắm cánh tay ông già.

- Cứ để ba nói. Ba chịu đựng được. Các con đừng giấu ba nữa. Ba cũng không tự huyễn hoặc mình nữa. Chuyện thằng Cừ hư hỏng, ba biết hết. Nó làm nhục nhơ gia đình, làm tủi hổ vong linh mẹ nó, anh nó. Nhưng, các con ạ, ba chắc chắn là nó không bỏ ra nước ngoài đâu. - Ông ngẩng lên, thái độ hiển hiện vẻ tự vệ. - Nó không tệ như thế được! Thực tế không thể có như thế được!

Lúc ấy, ở đám đất cạnh bếp, chị Hoài cầm đèn soi cho Phượng gieo hạt mướp hương. Rồi chị ngắt một cành mít non. Đem cành lộc vào nhà, chị nhận ra căn buồng chỉ còn có Lý. Mâm bát rếch đã thu vào một cái rổ lớn để ở góc buồng. Lý soi mặt trong cái gương nhỏ cầm tay, thắt lại lưng áo, chiếc ví da đen lảng thững thẳng nơi khuỷu tay. Thấy chị Hoài, Lý cười:

- Chị hái lộc rồi à? Bây giờ em mới đi đây. Chị buồn ngủ thì cứ ngủ trước với cái Phượng nhé. Ông, anh Đông và chú Luận vừa kéo nhau lên gác rồi.

Chương 3

Ai có thể đếm được đã bao năm tháng, bao đời người đã đi qua mà cái Tết về đại thể vẫn là một?

Tết gia đình.

Tết dân tộc.

Tết đậm đà phong vị cộng đồng, quăng giải lao giữa hai chặng đường vất vả, gian nan.

Vẫn là ngày hăm ba cúng ông Táo, đêm ba mươi cúng tất niên, hái cành lộc. Vẫn là ngày mùng một he hé cửa đón đợi người xông nhà, dặn dò nhau ý tứ giữ gìn kiêng cử cho khỏi đông cả năm dài. Ngày đầu xuân, cơm nguội không rang để cho đời khỏi khô khát, nhà không quét cho tài lộc khỏi thất tán. Vẫn là mùi hương hoa ngan ngát nơi bàn thờ ấy. Vẫn là làn không khí mới mẻ, hơi簸 ngỗ, trịnh trọng ấy. Vẫn những gương mặt cười mở, chan hoà giữa khung cảnh trời đất tươi đẹp vì được niềm phấn chấn của con người thâm nhập giao hoà. Lời chúc mừng tựu trung vẫn mang sắc thái tinh hoa của nền văn hoá dân tộc, phản chiếu những khát vọng hài hoà của con người về một đời sống no đủ, ấm áp và cao đẹp giữa các quan hệ gia đình, đồng bào, bè bạn, thầy trò.

Tết thoát khỏi cái xuất xứ từ làng quê cổ truyền ứng với thời

gian nông nhàn, nhưng vẫn còn đầy đủ những nhân tố văn hoá truyền thống và trong sâu xa vẫn là điểm hội tụ sáng đẹp triết lí nhân sinh cao cả về sự chan hoà của con người với tự nhiên, vẫn là cái biểu trưng về một cuộc khởi hành mới, dấu biết còn gian khó mà vẫn lạc quan, hi vọng.

Ba ngày Tết, gia đình ông Bằng gần như là một khối đơn nhất. Ngày mùng một, họ ở nhà đón khách. Ngày mùng hai, tất cả kéo về làng. Thuần phong mỹ tục hội tụ mọi người trong một cảm quan nhất quán "Mùng một thì ở nhà cha. Mùng hai nhà mẹ, mùng ba nhà thầy", ngày mùng ba, ông Bằng, Đông, Luận đến thăm các thầy giáo cũ của mình.

Ông Bằng qua cơn xúc động bất thường đêm trừ tịch vốn tràn đầy nghị lực, đã trở lại thẳng bằng, với bộ mặt tinh thần thật hào hứng, từ sớm mùng một Tết đón ông thợ mộc hàng xóm đến xông nhà, bà lang Chí và các cụ trong tổ hưu đến chúc Tết. Ông cũng đến chúc Tết họ, ở lại nhà bà lang Chí gần một giờ đồng hồ. Và ngày mùng ba, ông già bảy mươi tuổi khép nép như một chú học trò nhỏ cùng bạn đồng khoa đến thăm ông thầy đã gần chín chục tuổi, cung kính chúc Tết thầy, xin thầy mấy chữ làm kỉ vật. Ba ngày Tết, Đông cũng tạm rời bàn tổ tôm, đóng vai ông con

trưởng khá thành thực. Chị Hoài tham dự mọi hoạt động như một thành viên chính thức của gia đình. Phượng ngoan ngoãn hiền từ, hoà làm một với sinh hoạt của cả nhà.

Chỉ có Lý là tách hẳn ra.

Chỉ có Lý là không chịu bó mình vào khuôn khổ gia đình.

Ba ngày Tết, Lý chỉ tạt qua nhà chốc lát để thay bộ áo khác. Ngày mùng một, trời mưa phùn, Lý mặc áo pun, quần jin. Ngày mùng hai, mưa ngưng, gió lặng, Lý mặc áo len dệt ngoài áo dài hoa vạt cao. Ngày mùng ba, trời trở lạnh, Lý khoác áo lông hải li như phụ nữ quý tộc phương Tây ngày trước. Gặp Phượng, Lý khúc khích: May cho tao quá, bà Hoài đóng vai dâu trưởng đi với ông Đông, đẹp hết sảy. Ngày hôm sau, chị nín Phượng ở cổng: Phượng ơi, ông Đông hỏi, bảo tao phải gác xí nghiệp nhé. Ngày hôm sau nữa, chị ôm Phượng, riết róng: Phượng ơi, vào tuổi bốn mốt là sang bên kia dốc của cuộc đời rồi. Tao buồn quá. Tao sợ chết quá. Tao đi xin thẻ, lão thầy bói bảo tao năm nay có hạn. Mà Tết sắp hết rồi, thế có sầu không!

Nghe trong giọng nói, kiểu nói hơi con trẻ, có một nỗi khắc khoải không yên và một cơn phóng túng bột phát.

Chương 4

- Chị Hoài, chị ngắm cái gì đấy?

Thoáng nghe thấy tiếng xe máy phanh kít rồi lại rồ máy vọt đi, đã nghe thấy giọng Lý reo lanh lảnh ở ngoài cổng. Trong làn sương mờ lúc chiều xuân, từ khu vườn nhìn ra, nhận được ngay là Lý vừa chụp cái mũ liền áo lên che đầu, lách qua khe mở của hai cánh cổng sắt, bước vào. Lý đang nghỉ phép, để kéo dài thêm niềm vui của cái Tết ba ngày ngắn ngủi. Ai đó vừa đèo xe máy đưa chị về.

- A, chị trồng hộ em cây quất ra vườn rồi cơ à? Cảm ơn chị Hoài quá!

Lý đứng lại, tháo đôi găng tay đen, xoa gương mặt nồn nà ướt hơi sương, lại hớn hờ reo.

Chiều xuân ảm đang ngả bóng mờ trong khu vườn.

Đó là một khu vườn nhỏ thường thấy ở những biệt thự xinh xắn trong thành phố này. Người dẫu có thế nào cũng vẫn còn quyến luyến cây xanh. Và, căn nhà nhỏ nằm giữa cho cây xanh bao quanh như bức tranh thu nhỏ lại, nói lên một điều phổ quát cao xa: nền văn minh của con người trỗi lên từ giữa tự nhiên và họ còn nhớ mãi điều đó.

Ở thành phố, đất vốn hiếm. Ở đây, vườn cây chỉ được dành một khoảng hẹp, chủ yếu là ở bên phải căn nhà, thêm chút ít ở phía sau và lấn lên cái nền phần nhà đã phá sau cơn hoả hoạn. Tuy vậy không gian chật chội vẫn đủ thu xếp cho cuộc tụ hội của cây. Khu vườn vẫn hiển hiện sức sống cây xanh nhiệt đới và đậm đà phong cách tao nhã, dồi dào tính thiết thực và khiếu năng thẩm mỹ của con người.

Mở lối đón từ cổng vào là hai cây thông bách tán yếu điệu nghiêng mình. Tiếp đó, phía trái là bụi trúc nhỏ tủa tốt kĩ càng, gây cảm giác khó chịu về vẻ cằn cỗi, giả tạo của kiểu núi non bộ, nhưng bù lại, phía đối diện xanh um một nhóm mai xanh thả bóng rườm rà. Dọc theo bờ tường, áp sát gốc mai, chạy về phía sau khoảng hơn ba chục thước là phần chính của khu vườn. Nơi đây không theo một hàng lối, khuôn thước nhất định, những mít, ổi, nhãn, vải, táo, sấu, xoài, chen nhau từng tấc đất không thừa thãi, nhưng thoải mái giao càngh. Tất cả các chủng loại dường như đều cùng một lứa, giờ cao ngang tầm nhau và đang ở thời kì sung sức nhất. Cây nào cũng như được chọn lọc trong đồng loại, ngùn ngụt sức sống nhưng khiêm nhường đứng cạnh nhau, tạo nên một mảng xanh sẫm, nhạt dần sắc độ khi vòng sang phía trái căn nhà và chấm dứt ở hàng tường vì

giới hạn phía sau nơi cư trú của các loại hoa thảo. Ở đây rậm rì các bụi xạ căn, bạc hà. Ở đây layơn thập thò những tai hoa mảnh như lụa, cạnh những khóm ngọc trâm trắng như tuyết và những chậu cúc đơn, cúc đại đoá vàng rực rỡ như một vệt nắng vừa rót xuống.

Cạnh bếp là cái nền phần nhà đã cháy, lòm xòm xanh mờ cỏ gà dưới chân một cái xà đơn, đôi bánh xe goòng, mấy quả tạ gang, dụng cụ tập tành của mấy người đàn ông trong nhà. Ở đó, mấy ngày nay đã xuất hiện một cái giàn làm bằng tre khô, nó chờ đợi những hạt mướp hương của chị Hoài mang lên, Phượng gieo đêm ba mươi Tết, nảy mầm, vươn ngọn leo lên.

Vào mùa này, chim chưa trở lại, cây qua mùa lá rụng đang bật nảy chồi non, khu vườn toả lan một làn không khí tươi lành và thanh tịnh, rất dễ chịu. Nơi đây, sau những giờ làm việc mệt mỏi, ông Bằng có thói quen hay đi đi lại lại để thư giãn. Cũng có lúc ông ngồi ngả lưng xoải dài tay chân trên cái ghế đá đặt dưới một cây táo. Cây có một khuôn mặt dịu dàng: dưới bóng cây, một nhóc được giải toả và những phiền tạp trong đời sống thường ngày được thanh thản khỏi tâm hồn.

Dừng lại dưới bóng cây, nhìn thấy người phụ nữ nông thôn đang vun đất quanh cây quất mới trồng, Lý thoáng một giây bối ngỡ, xa lạ. Tưởng như lần đầu tiên Lý nhìn thấy chị và khu vườn. Trong giây lát, vai Lý thống xuống, chị thở một hơi dài, có cảm giác tất cả các đầu dây thần kinh và mạch máu đều buột ra khỏi hai điểm căng nít, mềm xỉu đi. Sau mấy ngày cuốn mình trong vui chơi ồn ạt, náo động, Lý vừa bắt gặp một nhịp điệu khác hẳn, nhịp điệu êm ả, thư thái của khu vườn.

Quả thật khu vườn có một nhịp điệu riêng. Và bây giờ, đó là nhịp đều đặn, khoan thai của cây chồi trong tay chị Hoài, và tiếng lăn rào rào của lá khô theo hơi gió tạt trên nền đất ẩm.

- Chị Hoài, chị quét làm gì! Có lần em quét, ông không nghe, ông bảo: Để lá khô cho nó tự nhiên.

Lý thốt nói, rồi tần ngần gỡ cái khăn quàng cổ, mắt thoáng bần thần như đang cố nhớ lại cái buổi Lý quét lá cuối cùng.

- Quét một tí cho nó sạch. Cũng có việc gì nữa đâu. Thăm hỏi hàng xóm, người quen thì cũng suốt lượt rồi. Cô Lý này, lúc rồi rã, bắc cái ghế ra đây ngồi chơi, không có con ruồi con muỗi cũng thích lắm, cô ạ. Mùa hè, ừ, chỉ ít ngày nữa thôi, ngồi ở đây người thấy cả mùi thơm hoa hoàng lan từ nhà ông xích lô đầu phố đưa về kia. Thơm lắm! Tôi nhớ, cái hồi tôi ở đây, cái phần nhà kia chưa cháy, chiều chiều gia đình ta, bà lang Chí, và người mấy gia đình nữa đem ghế ra đây ngồi chơi, trò chuyện vui lắm.

Người phụ nữ tựa cán cây chổi cọ vào thân cây nhãn. Câu nói dài, nhuần nhuy, đưa nỗi nhớ về tít xa. Chị đang nhớ! Nỗi nhớ dâng tràn cặp

mắt hai mí đắm thắm và gương mặt hồn hậu. Rồi chẳng cần biết Lý đang nghĩ gì, chị bước lên, giọng bỗng náo nức lạ thường:

- Cô Lý ơi, cây mít này hồi tôi lấy anh Tường nó mới bói quả đầu tiên, thế mà giờ nó đã cao chừng này rồi. Còn cây táo này, tôi nhớ anh Tường trồng, ngọn nó chỉ cao bằng chú Luận hồi đó. Tôi nhớ anh Tường ba mươi, hơn chú Đông năm tuổi. Chú Luận chỉ mới mười bốn mười lăm. Cây táo lớn quá, nhưng tôi vẫn nhớ cái dáng

ngả, chế ba cành của nó.

Người phụ nữ đi trong vườn cây, thỉnh thoảng lại dừng lại vỗ nhẹ vào từng thân cây, như người mẹ đi xa về vỗ về, ve vuốt những đứa con yêu. Thân thiết quá, cây vải, cây nhãn này, chị mang từ quê lên. Khóm trúc kia chị tưới tắm, bắt sâu bọ mặng cho nó. Cây ổi nọ chị hái búp sao làm thuốc cho bà, cành cụt nọ chị cắt làm chạc súng cao su và cho Cừ và Cần.

- Tôi còn nhớ những buổi chiều hè, ông ngồi đọc sách ở cái ghế đá dưới gốc táo kia. Từ hồi nhà dọn về đây đã có cái ghế ấy rồi. Còn khu vườn, hồi đó còn thừa lắm. Năng chan hoà cả. Chú Đông, chú Luận hay tập thể dục ở đây. Tôi kéo một cái dây thép từ bờ tường kia tới ống nước cạnh nhà, phơi quần áo của cả nhà vẫn chưa hết chỗ. Đạo đó tôi làm ở Công trường xây dựng nhà máy Thuốc lá Thăng Long. Một hôm tôi đi làm về, anh Tường bảo tôi cùng anh ra ngồi ở cái ghế đá kia. Anh nói với tôi: Hoài à, anh đi lần này không chắc đã về...

Người phụ nữ buông lửng câu nói, quay đi, đưa tay che mặt. Lý rơm rớm nước mắt, Lý không thật hiểu cái gì vừa xảy ra ở Lý, ở chị Hoài, Lý không có kỉ niệm. Lý chỉ nhớ lũ con nhà ông thợ mộc cột nhà cháy hay trèo tường sang hái trộm hoa quả và có lần lấy cái khăn voan của Lý.

- Anh Tường đi Nam năm năm chín, chị nhỉ? - Lý hỏi, như buột miệng.

- Năm ấy đấy, cô ạ. - Người phụ nữ quay lại, giọng nghèn nghèn - Năm ấy quân ta bắt đầu mở đường giải phóng miền Nam, tôi nhớ lắm. Tôi nhớ, năm năm nhăm, anh ấy cưới tôi.

Mặt người phụ nữ hơi găm xuống. Chị đưa tay, gạt sợi tóc mai vương trên má, giọng bỗng nhỏ hẳn đi:

- Anh ấy biết tôi từ năm bốn nhăm, cô Lý ạ.

- Trời, lâu thế kia ư?

- Thật là thế đấy, cô Lý à.

Người phụ nữ ngẩng lên, đôi mắt thật kì lạ, trẻ như mắt thiếu nữ, lóng lánh sáng. Và đôi môi chị se khô toả ra một nét cười vừa sung sướng, vừa ngượng ngùng:

- Nó là cái duyên, cái số, cô Lý ạ. Đạo đó, đơn vị anh ấy đóng quân hai tháng ở làng tôi, luyện tập để đi Nam tiến. Cô biết phong trào Nam tiến hồi đó chứ! Cả làng tôi giã bánh dày làm lương khô cho các anh. Ôi, sao hồi ấy vui thế! Cối giã bánh thậm thích suốt ngày suốt đêm. Tôi vuốt bánh. Vuốt bánh vất vả lắm, cô Lý ạ. Nếp nhuyển dính chặt vào chày, phải kéo, phải vuốt thật khéo. Thế rồi một hôm lúc đơn vị anh sửa soạn lên đường, anh đột ngột gọi tôi ra cạnh cây rơm. "Cô mình này - Anh nói - đôi tay em đẹp quá. Em có bằng lòng làm vợ anh không?" Tôi rủn hết cả chân tay. Rồi anh ấy đi. Thành linh năm năm tư anh trở về làng tôi. "Cô mình còn nhớ anh không?" Câu đầu tiên anh ấy hỏi tôi thế! Tôi không trả lời, tôi bật

khóc tầm tức. Sao lúc ấy tôi lại khóc nhỉ?

Mắt người phụ nữ giàn giụa. Cảnh ngày nào như đang tái hiện. Chị lắc đầu, rồi ngẩng lên, hoài niệm vẫn vương vấn trong tâm trí.

Nhưng, hình như không quen phô bày quá lâu kỉ niệm riêng, chị liền quay mặt lại nhìn Lý và vỗ nhẹ vào thân cây vải đứng cạnh, giọng sáng hừng:

- Cô Lý này, cây nó cũng biết cảm xúc, biết nghe nhạc đấy. Ông bảo tôi thế. Có lần, ông đọc sách, kể cho tôi, anh Tường nghe. Có một nhà vũ đạo Ấn Độ sáng nào cũng tập múa mười lăm phút theo tiếng đàn ở vườn hoa. Ông ta nhận ra, những bông hoa ở đây bao giờ cũng nở sớm hơn ở những nơi khác.

"Bà này quê mùa mà lãng mạn ghê!" Thực tình là Lý đã đứng nghe chị giải bày tâm sự, đã có lúc Lý cảm thương quý mến chị. Còn bây giờ Lý nghĩ, mỉm cười, ra khỏi sức lôi cuốn của câu chuyện.

- Cô Lý ạ, - người phụ nữ bước sát lại cạnh Lý, giọng chột hạ xuống, thật trầm buồn. - Tôi quý nhất gia đình ta ở cái nghĩa, cái tình. Tiếc quá, giá mà tôi có được một đứa con với anh Tường...

Ngẩng lên, tránh cái nhìn của chị Hoài, Lý muốn thoát ra khỏi những quyến rũ uỷ mị. Nhưng chị nhận thấy, trên những cành nhãn, cành vải trong tầm mắt chị nhu nhú những hạt sương treo, trông

như những giọt nước mắt.

** *

Hai người đi vào nhà thì gặp Luận chạy xộc ra.

- Chị Hoài, chị Lý đã thấy Phượng về chưa? Quái sao giờ này còn chưa về là thế nào nhỉ? - Giọng Luận lo âu thái quá. Lướt qua Luận, Lý quay mặt đi, giọng từng từng:

- Ngày đầu đi làm còn để người ta xem mặt đã chứ!

Chị Hoài nhìn Luận, mắt chớp chớp, ngần ngừ:

- Ừ, ngày đầu nhận việc chắc còn phải gặp các phòng, các ban, còn bàn giao nên cô ấy về muộn một tí đấy thôi, chú ạ.

Luận ậm ừ, mặt càng dăm chiêu. Anh đang chờ vợ đi làm buổi đầu tiên về. Buổi đầu tiên kết quả thế nào? Càng chờ càng sốt ruột. Thông thường, buổi đầu tiên không thể quá giờ được. Nhẩm tính rồi. Lấy xe cho là mất năm phút. Vậy, năm giờ kém năm là có mặt ở cổng rồi. Thế mà bây giờ đã sáu giờ mười. Chiều nay Luận ở nhà viết bài. Viết xong, ngồi chờ. Chưa bao giờ được hưởng cái thú thăm mĩ là chờ vợ đi làm về rồi cùng ăn cơm, cũng như mấy ngày Tết hưởng cái hạnh phúc nho nhỏ là cùng vợ đi thăm hỏi những người thân thích họ hàng. Hai người đã xa cách nhau gần chục năm trời, nhiều lúc như lãng quên cả những niềm vui của đời sống đôi lứa. Nhưng càng chờ càng sốt ruột. Đường phố giờ cao điểm đầy

xe, kẻ đi ầu không ít, Phượng lại mới ở tỉnh lẻ về. Tai hoạ, còn những gì nữa, biết thế nào mà lường!

Lý kéo tay chị Hoài, nguyệt ông em chồng:

- Thôi, mặc lão, chị. Cứ như vợ chồng mới cưới không bằng.

- Thì chú cứ vào ăn cơm trước đi. Ngộ nhớ cô ấy còn gặp bạn bè, còn rẽ vào đâu đó mua bán cái gì thì sao nào!

Nói với lại như để trấn an Luận xong, chị Hoài mới chịu theo cái kéo tay của Lý, lên gác, vào buồng vợ chồng Lý.

Mấy ngày chơi ở đây, đây là lần đầu tiên chị vào buồng vợ chồng Lý. Những lần lên gác, thu dọn buồng ông Bằng theo một thói quen từ ngày làm dâu đã xa, chị có gặp Lý nhưng chưa bao giờ Lý mời chị vào buồng. Cứ nghĩ, cô ấy giữ kẽ, hay có điều gì không tiện phô phang cho người khác biết. Nào ngờ, căn buồng tuềnh toàng và thiếu ngăn nắp quá. Lại nữa là một người ưa đẹp và khéo như Lý sao lại để nơi ăn chốn ở luộm thuộm như vậy. Cứ như nơi ăn ở tạm bợ. Buồng rộng, đồ đạc có vẻ nhiều, nhưng tất cả đều gói kín trong các bao tải, túi ni lông, hòm gỗ, hòm sắt giúi dưới gầm giường, gầm tủ và chất đống ở một góc nhà. Không có sự kê dọn, bài trí, ngoại trừ cái giường mô dec chân lùn kê trước cái tủ gương kiểu cổ, trán tủ, bệ tủ chạm khắc chim hoa rườm rà. Góc buồng đối diện với đống đồ đạc bọc gói là nơi để những lá ngựa gỗ, xe đạp con, búp bê, bàn tính, bàn cá ngựa, những đồ chơi bằng nhựa, chắc là của Dư, con Lý hồi còn nhỏ, trừ cái khung xe đạp kiểu Mifa bao bọc kín các tuýp,

chỉ để hờ cái cang phuốc nguệch ngoạc tì sát vào tường.

- Chị ngồi đây, em pha nước. - Lý vứt cái áo khoác lên giường.
- Chị nhìn nhà em xem, có đúng là tiếng cả nhà không không? Gối, bọc, hòm xiềng kia là của người ta gửi. Mình, đến cái bàn nước cũng không có. Ờ, cái phích nước đâu rồi. Quỷ tha ma bắt cái nhà ông Đông này lại xách đi hội tổ tôm rồi. Chị Hoài ạ, không ai vô tích sự như cái ông Đông

nhà này. Hôm Tết, lập lá số tử vi cho ông ấy, ông thầy bảo: ông ta mệnh vô chính diệu, tức là loại người chẳng làm nên cơm cháo gì cả. Thật cứ tức anh ách mà phải chịu. Chị ngồi đây, em cắm điện, đun ít nước nhé!

- Thôi nước sôi làm gì! Cô ngồi đây, chị em nói dăm ba câu rồi tôi còn phải đi đàng này một lát.

- Chị định đi đâu bây giờ?

- Hôm qua gặp bà Chí, bà ấy lại mời đến chơi. Cũng là chỗ quen thân ngày trước cả. Ờ, cái buồng này ngày trước chú Đông, chú Luận ở đây. Ông bà ở bên kia. Ông rèn tập con giai ráo riết lắm, nhất là cậu Cừ. Còn ở dưới nhà, buồng vợ chồng cô Phượng xưa là cái kho để đồ đoàn chật hẹp lắm!

Lý nghiêng đầu, gỡ cặp tóc, thười cái môi dưới:

- Được như thế là sướng quá rồi, chật hẹp gì nữa. Thử hỏi, ở

cái nhà này, có ai sướng bằng cô Phượng không? Tự dưng được hưởng hết mọi thứ. Chuyển công tác về thành phố này, nhà cửa có sẵn này. Nhẽ ra cái buồng ấy là của em, em lấy để dành cho thằng Dư chứ. Lại còn cái ông Luận, trông có mẽ thế thôi chứ lương phóng viên ăn nhằm gì. Không có ông cụ thú cho, này trăm này, mai trăm khác thì có ối ra đấy mà ăn tiêu.

- Chết, tôi tưởng... ông cụ thì làm gì có tiền.

- Thế thì chị không biết rồi. - Lý trợn mắt. - Sổ tiết kiệm này. Lại còn nhẫn, xuyên của bà cụ. Bán đi thì cũng vẫn còn. Chị thấy buồng cụ không? Toàn những thứ đáng tiền cả đấy. - Lý thở đánh thượt. - Thật, khổ nhất ở cái nhà này là em. Đứng mũi chịu sào, trăm cái tội cái nợ đổ lên đầu em hết. Chị tính, Tết vừa rồi, tiêu pha tốn kém bạc nghìn chứ ít à. Rồi bây giờ, cái Phượng nó lại về đây. Em bảo nó: Ăn chung là dứt khoát không nên rồi. Nhưng, ăn riêng tiếng vậy cũng phiền lắm. Vì ở cạnh nhau, hơn kém nhau một tí cũng nhòm ngó, suy bì tị nạnh, trò đời, xưa nay vẫn thế.

- Anh em trong nhà ai lại thế!

- Ôi giờ, hoàn cảnh nó sẽ nảy nòi ra cái tính ấy chứ chị. Chung quy tại cái mệnh em. Mệnh em là mệnh thoa xuyên kim, tức là chuyên đi làm cho người khác hưởng, như là cái thoa, cái xuyên, vàng thật đấy, nhưng là để trang sức cho người ta thôi, chị ạ.

Chị Hoài gượng cười:

- Cô còn tin số mệnh thế kia à!

- Khoa học đấy chị ạ. Bây giờ, bọn em, đứa nào cũng chăm lễ bái lắm.

Đang sôi nổi, Lý bỗng dừng. Dưới sân có tiếng kêu thất thanh của Luận. Tiếng Luận nghe hốt hoảng lắm. Chị Hoài vội bước ra cửa, chạy xuống thang gác.

Luận và Phượng đang đi vào nhà. Mặt Phượng cúi gằm. Cái khăn không thắt, để hờ trên vai.

- Phượng mất xe đạp rồi, chị Hoài ạ.

Luận nói, cố giữ giọng bình tĩnh. Chị Hoài kêu giật:

- Mất lúc nào, cô?

Phượng đứng lại, hai con mắt đỏ hoe, giọng ngàn ngạt:

- Em dựa xe ở trước cổng xí nghiệp, khoá hai khoá. Nửa tiếng sau ra thì không thấy đâu nữa.

- Thế đã tìm hết các nơi chưa? Báo cơ quan, trình công an chưa?

Lý đã từ trên gác xuống từ lúc nào, đứng ở chân cầu thang, tay chống nạnh, nghe chị Hoài nói xong, rít:

- Có mà tìm đặng giờ! Thằng cha nào xông nhà cô năm nay? Có phải lão thợ mộc không?

Chị Hoài nắm tay Phượng, xót xa:

- Thôi vào nhà đi đã, Phượng. Cứ bình tĩnh. Sao tay em lạnh giá thế này!

Đứng đĩnh bước ra, Lý nhìn Luận, lạnh tanh:

- Cửa đi thay người thế cũng còn may đấy, cậu Luận ạ. Bây giờ ăn trộm ăn cắp nó tinh vi lắm. Hai khoá đã đi đến đâu. Nó còn xịt cả ête vào cho ngủ mê mệt đi rồi mới vào khuôn đồ đạc kia. Hừ, có của thì phải chịu khó mà giữ chứ. Hai khoá! Chứ mười khoá mà mất thì cũng cứ mất!

Chương 5

"Chưa được vào! Chưa được vào!" Đông ngập ngừng ở ngưỡng cửa, lảng máng nghe thấy tiếng Lý hắt ra. Trời sáng tờ mờ. Đám tổ tôm chơi bù mấy ngày Tết kéo một mạch cho đến tận giờ. Giờ là năm rưỡi sáng và đứng dậy ra khỏi cái chiếu tổ tôm là mất Đông đã díp lại rồi.

"Chưa được vào! Chưa được vào!" Một lần nữa, lại nghe thấy tiếng Lý gắt. Nhưng lần này, không thể dừng được nữa, Đông đã buồn ngủ quá rồi. Mắt hấp him, chân liệt xệt, vừa bước vào buồng tay Đông vừa quờ quờ sờ soạng tìm cái giường.

Đã tìm thấy cái giường, sờ trên chiếu thấy những quân bài tú lơ khơ vớt bừa bộn, Đông liền gạt đi, và ngẩng lên, thấy lò mờ một hình khối thân thể phụ nữ sáng mờ, biết là Lý vợ mình đang đứng trước cái tủ gương ở cạnh mình, nhưng cũng chẳng nói được một câu, Đông liền lăn ạch xuống giường.

Lý đã dậy và từ lúc nãy đã đứng trước gương. Nghe thấy tiếng Đông ngáy, Lý quay lại, vớt cái áo vừa túm lấy che ngực, lờm chờm một cái thật nặng, rồi lại trở về với bóng hình mình trong gương.

Lý đang soi gương thử chiếc xu chiêng mới, chiếc xu chiêng ni lông, cỡ bốn mươi, màu da người.

Trong gương, bây giờ là một cô gái mình trần, đẹp mỡ màng. Gương Tàu, soi rất thật mặt, mà lại như soi một người khác, một thiếu nữ đã nảy nở chín muồi, hoàn thiện về thể chất và sắc đẹp. Lý rất có ý thức về sức đẹp được trời phú bẩm của mình, chị hướng sự chú ý tới cái đẹp của làn da, gương mặt, khuôn ngực, và ít lâu nay bỗng nảy sinh một khoái cảm mới: ngắm mình gần như khoả thân trước gương mỗi sớm mai trở dậy. Như giờ đây, chị yêu thích vẻ sắc sảo, hài hoà của mỗi đường nét trên khuôn mặt mình, mỗi chi tiết giới tính trên cơ thể mình, và làn gương theo thể đứng mỗi lần thay đổi của chị, lại một lần hiện lên đến táo bạo những nét hình uyển chuyển như biến ảo, khiến chị ngợp trong kiêu hãnh và thân hình như nở bung vì đã tới tột đỉnh của hài lòng. Chị cười với mình trong gương. Chị đưa con mắt lá răm tình tứ liếc mình trong gương. Chị uốn éo đi lại trước gương. Chị yêu thích làn da trắng hồng mơn mớn thanh tân và nhiều lúc xoa vỗ bắp tay, bả vai, bầu ngực, cặp chân hùng hực sức sống của mình, chị rơi vào trạng thái mê mải nhúc cảm.

Lý thuộc loại phụ nữ qua thời thiếu nữ mới thật sự hoàn chỉnh nhan sắc. Vào tuổi bốn mươi, chị đẹp đầy đặn, toàn vẹn và thuần thực.

Thực ra, cô nữ sinh Lý, ngay từ những năm đầu lên thành phố vừa học vừa tập nghề may dưới sự bảo trợ của ông chú bà thím giàu có, hiếm con, tốt bụng, trông đã ngồ ngộ, hay hay lắm rồi. Những câu đùa chót nhả, những lời ướm hỏi bóng gió và cái lối tán tỉnh sàm sỡ của đám trai hàng phố đã sớm thức tỉnh ở cô cái ý thức

về ưu thế của mình và cô đã ra sức chăm chút nó. Tuổi mười lăm, da óng ả, tuyết hung, mắt lóng lánh sáng trong, Lý đã thấy thỉnh thích một cái nhìn đưa đẩy, một cái vuốt má nghịch ngợm của một người đàn ông. Cửa hàng may "*Mon tailleur*" của ông chú Lý ở cạnh nhà vợ chồng viên quan ba tàu bay chính quyền Bảo Đại. Cô vợ là nữ sinh trường Đồng Khánh, lấy chồng, bỏ học, ở nhà chỉ lo việc nội trợ. Viên quan ba đã tứ tuần còn rất trai lơ, mỗi lần ở sở về, đi qua cửa hàng may hay ngó vào nhay nháy mắt, và tìm mọi cơ hội để vuốt má Lý, động chạm vào thân mình Lý. Còn cô vợ của người đàn ông này, mỗi sớm tha thướt cái áo dài hoa hiên ra chợ, ngồi ở các hàng bún gà, xáo vịt, giò chả ngon nổi tiếng, đến chín giờ, đứng đỉnh xách cái làn đồ ăn về qua, thế nào cũng ngó vào cái cửa sổ Lý vẫn ngồi học bài và tập may, cất tiếng thánh thót: "Cô Lý chăm quá! Chưa đi học kia à? Hay là thôi học, sửa soạn lấy chồng đấy? Để chị làm mối cho một ông quan ba nhé. Thích quan ba tàu bay hay tàu bò nào?" Cô ta đánh thức niềm ao ước cuộc sống lứa đôi ở Lý từ lúc Lý mới dậm chân vào thời thiếu nữ.

Một ngày kia, trước mặt Lý xuất hiện một chàng trai sĩ quan, mũ đính sao vành vàng, bụng kên kên khẩu K.54. Thành phố từng bừng chào đón các chiến sĩ từ vùng kháng chiến về giải phóng. Vợ chồng viên quan ba tàu bay đã téch vào Nam. Ông chú bà thím Lý cũng vội vã ra đi. May mắn, Lý đã không nghe theo lời xui dại ngon ngọt của họ. Lý đi theo tiếng gọi của trái tim thiếu nữ. Trong niềm thiện cảm và kính trọng chung của người thành phố với những chiến sĩ giải phóng, cô cảm mến và chẳng bao lâu đã yêu tha thiết anh đại úy quân đội nhân dân Việt Nam nọ sau vài lần anh đến nhờ *lové* hộ một cái gấu quần, lộn cổ hộ một cái áo sơ mi. Tình yêu giữa cô thợ

may tập sự với anh bộ đội người thành phố ra đi kháng chiến chín năm, giờ đóng lon quan ba, trở nên thắm thiết ngay sau khi thành phố sạch bóng quân thù được hai tháng, nhưng phải tới năm 1960 đám cưới của họ mới được tổ chức.

Lấy Lý, Đông hoàn toàn mãn nguyện. Lý xinh đẹp, ít học nhưng thông thạo thực tiễn và đảm đang. Lấy Đông, Lý cũng mãn nguyện. Cái mộng thành vợ một sĩ quan như cô nữ sinh Đồng Khánh áo hoa hiên vẫn hằng vẫn vợ lưu giữ trong tâm trí Lý đã mau chóng hài hoà với những cảm quan mới mẻ và thực tế của cuộc sống hôm nay. Đông gần như xa nhà suốt từ năm 1961 cho đến tận khi hoà bình lập lại. Anh chỉ được sống với vợ trong những ngày nghỉ phép năm, hoặc về thủ đô họp hành, học tập. Năm 1963, Lý mới sinh thằng Dư và dọn về ở hẳn với ông bà Bằng: khi ấy chị Hoài đã đoạn tang chồng trở về quê, và Lý theo lời khuyên của Đông, đã xin vào làm ở một cửa hàng ăn uống của thành phố.

Tự trung Lý vẫn là một phụ nữ thông minh, quyền biến, đầy ý chí tự lập. Chị một mình nuôi con, ngay từ lúc thằng Dư còn trứng nước, nhất định không hé răng nhờ cậy sự giúp đỡ của ông bà nội nó. Đã xảy ra một vài vụ va chạm mẹ chồng nàng dâu; đã xảy ra, nhưng không để lại không khí căng thẳng ở ngoài mặt. Đông về phép thương vợ vất vả nhưng hết sức yên lòng vì thấy mọi việc đều suôn sẻ. Lý vui vẻ, tiến bộ. Thằng Dư khoẻ mạnh, được Lý chăm sóc hết sức chu đáo, từ miếng ăn, manh áo tới việc học hành. Hơn nữa, trong sự quán xuyến của Lý, hai đứa em sau rốt là thằng Cừ và thằng Cần - Luận đã đi bộ đội - cũng sống rất thoải mái như con nhà khá giả. Đông quý vợ nên vô tình đã có lần làm nổi cơn ghen của bà

mẹ. Bà đòi nọc Đông ra để đánh roi vì tội cả nghe vợ, và ông thiếu tá lúc đó, cũng đã chấp nhận để giữ được mọi sự thuận hoà.

Đông từ lúc còn là học trò trường Bưởi đã tham gia phong trào học sinh cứu quốc. Mười sáu tuổi, gia nhập Trung đoàn thủ đô đi kháng chiến, theo gương anh cả Tường, công nhân nhà máy điện, đã xung phong Nam tiến. Kháng chiến lần thứ hai, Đông luôn có mặt ở những nơi đầu sóng ngọn gió, lúc khu 4, khi Trường Sơn, lúc B2, khi B3. Cuộc sống chiến sĩ tạo cho anh một nếp sống nếp nghĩ lành mạnh, giản dị. Điều khác biệt thú vị nữa là, trong khi bạn bè không ít người đi chiến trường mà lòng dạ không ngớt lo âu cho cuộc sống gia đình thì Đông gần như là một kẻ vô lo, kể cả việc tiêu pha lương phạn trong những năm tháng gian khó, thiếu thốn, kề cận cái đói rét, khổ sở nhất.

Lý đã không phụ lòng Đông. Chị yêu chồng, quý con. Trong những năm ấy, chị có cái tâm lí của người phụ nữ đã yên bề gia thất, một người mẹ đã có một đứa con trai kháu khỉnh, một người vợ đang có một ông chồng sĩ quan ngoài tiền tuyến. Vả chẳng có đôi ba anh chàng si mê vẻ đẹp thời gái một con của chị, tỏ ra quyến luyến chị thì chị cũng vô tình bỏ qua, hoặc vì bận rộn mà không có sự cảm nhận tinh tường. Chị có đọc tiểu thuyết xưa đâu mà rung động với những mối tình thâm. Kể ra thì chị cũng có nhận được vài lá thư tình thật. Có một ông thiếu tá gửi cho chị một lá thư dài. Ông viết: "Lý không biết tôi đâu. Nhưng, tôi biết em. Mai tôi đi vào mặt trận rồi, tôi muốn nói lời cuối cùng với em: Tôi yêu em, từ lâu rồi, mặc dầu biết rằng... đã muộn, đã lỡ". Đọc những dòng thư ấy, chị bảo ông ta là hâm, là ngớ ngẩn, và đưa lá thư ấy cùng với những lá thư tương tự

cho các bạn chị xem để họ cùng... cười. Rồi chị quên ngay. Vớ vẩn hết, tất cả những cái gọi là tình đầu, tình thâm, tình muộn, tình lỡ làng...

Những ngày ấy đẹp dung dị biết bao!

Những ngày ấy, Đông ở xa mà chị sung sướng.

"Ông trung tá nhà tao được cái đức ăn, đức ngủ là không ai bằng. Một cân gạo một bữa, tao không nói ngoa. Còn ngủ, đặt mình chưa đầy một phút đã thành *chiến sĩ thi đua kéo gõ ngành lâm nghiệp rồi!*". Chen vào lời bè bạn, chị lanh chanh kể về chồng mình với một thái độ kiêu hãnh, yêu quý không che giấu.

Ngày ấy, cuộc sống bình dị và rất khác bây giờ. Chiến tranh thu hút toàn bộ nghị lực của mọi thành viên dân tộc và mặt trận, nơi đối đầu sinh tử với kẻ thù, trở thành người hướng dẫn đạo đức, tình cảm cho mỗi con người ở hậu phương. Ngày ấy, có thể sống gian khổ, thiếu thốn mà không kêu ca. Ngày ấy, những đòi hỏi của cá nhân bị dồn ép lại và ham muốn khát khao không có nhân tố kích thích, con người chưa phải đối đầu với một cuộc sống bị nhiều ngoại cảnh chi phối, thúc ép.

Giờ thì cuộc sống triển khai trên hai hướng: phong phú hơn và phức tạp hơn. Lý cũng vậy, Lý không ra ngoài lệ đó. Điều riêng biệt của chị có lẽ chỉ là ở chỗ: khi vào tuổi ổn định, chị bỗng đẹp hẳn lên và cá tính chị đã phát triển thành hệ thống dưới áp lực mạnh mẽ của hoàn cảnh.

Một bận đang đi trên hè phố, bỗng nghe thấy một tiếng gọi hết sức nồng nàn, Lý đứng lại và nhận ra trước mặt một ông già mặc quân phục xanh, đeo quân hàm đại tá. “Tôi là người cách đây gần hai chục năm đã gửi một lá thư cho Lý. Chà, Lý vẫn trẻ và có phần đẹp hơn hồi ấy”. Ông tự giới thiệu và ghi địa chỉ. Hoá ra ông đại tá đã về hưu này chính là tác giả của lá thư thổ lộ tình yêu muộn màng với Lý mà Lý đã đem ra giấu cọt cùng bạn bè. Thì ra đời có lắm cái lắt léo, éo le, kì lạ mà Lý chưa hề được biết tới và không hiểu mùi vị hương sắc nó thế nào. Ôi, cái nhan sắc làm mê hồn đàn ông của Lý! Đã có nhiều cuộc ghen tuông âm thầm của mấy anh trai trẻ trong phòng. Ganh ghét nhau vì Lý mấy ông đã vợ con đang hoàng còn mặt nặng mày chì với nhau. Sóng gió làm nghiêng ngả cả ông giám đốc đã có cháu nội. Ông không một lời nói quyến rũ, không một cử chỉ bõm xồm với Lý. Nhưng, một hôm, ông cấp cặp ra đi. Ông chuyển về Sở. “Ở lại đây thế nào tớ cũng mắc sai lầm với cô em mát, Lý ạ”. Gặp Lý trước khi chuyển công tác, ông nói vậy với vẻ tiếc nuối thành thật. Trời! Lòng đàn ông không ngờ cũng kín đáo và sâu sắc vậy!

Những chuyện ấy có thể để lại dư âm dai dẳng và nuôi dưỡng những cơn cuồng hứng đột khởi thẳm lặng trong Lý; nhưng có lẽ cũng chỉ vậy thôi, nếu như không có những nhân tố kích động khác. Đông từ chiến trường trở về, do cá tính và sự hun đúc của môi trường, bắt đầu sống cuộc sống thường nhật với gia đình, bỗng trở nên một bóng hình xa lạ thế nào! Trong khi bên chị lúc này, cạnh những con người biết quý trọng những giá trị thật sự, cũng không ít kẻ chỉ nhằm nhằm lợi dụng cái phần tăm tối ở chị, mà ở chị cái phần

này cũng dư thừa, dồi dào như cái đẹp tươi sáng vốn có ở chị. Cuộc sống đang chuyển đổi. Những khó khăn

tất yếu của thời kì sau chiến tranh, giao lưu thông tin và những ảnh hưởng xa lạ tứ xứ đang kích thích dục vọng bấy lâu bị dồn tụ vì hoàn cảnh khắc nghiệt. Chị bừng lên, đẹp hơn, giới tính bộc lộ đầy đủ hơn và đáo dể hơn. Những ao ước trong sáng lớn dậy cùng những khát vọng mây mù. Yêu đời nồng nhiệt và những hoan lạc thâm kín cùng lúc đồng thời bộc phát. Cũng như hình bóng chị trước gương, chị vừa là vẻ đẹp của tự nhiên cao quý, vừa là vật chất hoá những thèm muốn tục lụy phàm trần.

Lý đã bước vào những ngày sống bất ổn kể từ sau cái Tết nguyên đán cổ truyền, với biểu hiện trước hết là trong quan hệ với Đông, thể hiện ngay ở cái câu nói cửa miệng: *Tại sao tôi lại lấy ông nhĩ?* của chị; nó đã chẳng còn là một câu nói đùa nghịch thông thường giữa vợ chồng nữa rồi.

Giờ đây, ngắm mình rục rở trong gương, Lý không khỏi không nhớ lại con người đã gây xáo động cho mình và những ngày vui vẻ ở cái Tết vừa qua. Ba ngày Tết, hai người cuốn lấy nhau và sau đó còn hứa hẹn gặp gỡ nhau vào những dịp hội hè tháng giêng. Anh ta khen chị đẹp tuyệt trần, anh ta nức nở trước sự khéo léo của chị. Anh ta nâng niu, chiều chuộng chị, cung đón đủ mọi nhu cầu, kể cả nhu cầu quái ác nhất của chị. Trước mặt chị, anh ta dám mở một chai Martel hơn nghìn bạc. Anh ta đi đôi giày thừa tận Pari. Anh ta mời chị ăn những bữa ăn tốn cả trăm bạc. Anh ta tặng chị một cái nhẫn hai đồng cân. Nào có phải ai xa lạ. Anh ta, chính là kẻ đã tung

tiền cho chị vay. Anh ta, chính là gã trưởng phòng vật tư xấu giai, quá lừa ở xí nghiệp chị... Chỉ khác xưa, giờ anh ta giàu hơn lên rất nhiều. Bà bác từ Pari gửi của về và vận đở kéo đến khiến anh ta liên tục trúng số độc đắc; ôi, hai ngọn nguồn của cải của anh ta.

Đã có lúc Lý cười thầm anh chàng đại gái và dơ dáy nọ. Đã có lúc chị coi hắn chỉ là điểm nghỉ ngơi vui chơi chốc lát của chị. Chị nghĩ, chị có thể bứt khỏi hắn bất cứ lúc nào. Vì chị là người có bản lĩnh. Nhưng, rời xa hắn trong chốc lát, chị bỗng nhận ra điều trước nay chị chưa hề nhận ra; cuộc sống sao trống vắng, buồn tẻ thế. Thì ra bấy lâu nay chị sống trong khổ ải, gò bó, tẻ nhạt mà không biết, bấy lâu nay chị chẳng được hưởng sự sung sướng, chị chẳng có hạnh phúc mà chị không hay. Ôi, cuộc sống đâu chỉ là ngày hai bữa no đủ. Cuộc sống còn là hẹn hò nhớ nhung, nuối tiếc còn là những éo le, âu sầu, ao ước và sự thoả mãn những cảm giác mới lạ nữa chứ!

- Tổ tôm tổ tép vào, sáng bảnh mắt ra còn ngủ! Làm rơi hết cổ bài của người ta rồi.

Nghe tiếng Đông ú ớ nói mê, Lý quay lại, cúi xuống nhặt những quân bài *tú lơ khơ* rơi dưới đất, vừa gắt vừa đẩy chân Đông vào trong giường.

- Khiếp quá, đặt mình là ngáy!

- Ở ơ...

- Ở ơ cái gì?

- Vừa mê một giấc sợ quá.

- Còn là mê nhiều!

Đông đã tỉnh tỉnh, chống tay ngồi dậy, gãi gãi chỏm đầu, lờ mờ:

- Ồ, cô bói bài tây đấy à? Mặc áo vào chứ không là cảm lạnh đấy.

Vứt cổ bài vào tủ, Lý quay lại, hậm hực:

- Cảm lạnh chứ ốm lẫn ra đấy cũng chẳng được một lời thăm hỏi của ông đâu.

- Ốm thế nào được mà ốm!

- Ốm thế nào được! Ông thì có quan tâm đến ai! Còn nhớ cái lần tôi bị chó dại cắn không? Quá người dưng! Thật còn nhớ đến già.

Đã tỉnh hẳn, Đông đứng dậy, nhét vạt áo vào trong quần, chặc chặc lười:

- Sao hồi này cô cứ hay tạo ra những chuyện tức tối không đâu thế!

- Tức tối không đâu. Có thể nào người ta mới tức chứ.

- Cô thử nghĩ xem, hoàn cảnh mình: con lớn đi học nước ngoài, hai vợ chồng khoẻ mạnh, đồng lương không đến nỗi, có gì đáng phàn nàn nữa. Còn xã hội thì cũng có gì phức tạp lắm đâu.

Lý mặc áo, quay lại, nhoe nhoe đôi môi mỏng còn dấu son:

- Đơn giản quá nhỉ. Thế cho nên cứ tổ tôm tối ngày mà.

- À, mỗi người có một cái thú. Cô thì thích hội hè, Tết nhất...

- Thế cho nên có biết chuyện gì vừa xảy ra đâu.

- Chuyện gì?

Đông ngừng lên, mắt chớp chớp. Lý hơi cúi xuống, rít:

- Cái Phượng nó mất xe đạp rồi.

- Sao? Thế nào mà lại để mất xe đạp? Mất rồi thì làm thế nào bây giờ?

Không trả lời ngay những câu hỏi dồn của Đông, Lý đứng trước gương, sửa lại mái tóc, rồi quay lại, nhắc cái túi da, khinh bạc, và khiêu khích:

- Làm thế nào à? Dâng cho nó cái xe đạp Mifa treo kia kìa chứ còn thế nào nữa. Hừ, mưu mô của thằng Luận ghê thật.

Đông ngồi phịch xuống giường, ôm đầu kêu khe khẽ:

- Trời, sao cô lại nghĩ thế!

Lý quay gót, lững thững đi ra cửa. Nhưng, tới ngưỡng cửa, chị liền ngoắt lại, mặt tím bầm vì tích tụ uất ức kìm nén, giọng thật lạnh lùng:

- Ông Đông này, không hiểu tại sao tôi lại lấy ông nhỉ? Hừ, kể cũng lạ thật. Thôi, tôi đi làm đây. Trưa nay, ông mang tiền đi mà ăn phở. Cả chiều cũng vậy. Còn tôi, tôi đi ăn bún, ăn thịt bò khô cho nó đỡ háo. Tôi đã bảo thằng con Phượng rồi đấy. Từ nay, tôi không phải hầu hạ thằng nào, con nào hết.

** *

- Kìa, chị mua dưa cho em đây à? Để đây em thái. Chị Hoài, chị chuẩn bị ra ga đi. Anh Luận em đang xếp hàng mua vé rồi.

Phượng giành con dao bài từ tay chị Hoài. Mẹ dưa đã đầy. Chị Hoài đứng dậy:

- Họ gánh qua đây, có đồng một cân, rẻ quá. Nhà có vại dưa như có thức ăn khô để dành, cô ạ.

- Thôi, chị mặc áo bông, chít khăn vào đi.

Vội vàng, hai người thu xếp hành trang, đi ra cổng. Đông không có ở nhà. Ông Bằng cũng đi vắng.

- Để em xách tay nải cho. Giá em còn cái xe đạp, em đèo chị đi thì có phải chị đỡ vất vả không?

- Có gì đâu. Hai chai nước mắm cô cho. Bốn mét vải hoa, hai đôi bít tất, ít sách bút cô chú cho. Nhẹ tênh ấy mà. Cô Phượng ạ, hôm qua tôi lên buồng rửa ấm chén cho ông, ông đưa tôi tiền, tôi bảo: Con định đưa biểu ông đây, sao ông lại cho con. Ở nông thôn tiếng thế cũng đỡ. Ở đây, mỗi đồng mỗi tốn, cô ạ.

Hai người đi trên hè phố. Chốc chốc chị Hoài lại rẽ vào chào người quen ở hàng phố. Sắp đến ga hai chị em mới thủ thủ được với nhau.

- Bao giờ chị em mình mới gặp lại nhau được, chị Hoài nhỉ? Máy ngày vừa rồi, em bận quá, chẳng giúp gì được chị.

- Có gì mà giúp. Công tác của cô thế nào rồi?

- Lạ nước lạ cái, cũng còn nhiều cái khó, chị ạ. Em chỉ muốn sớm ổn định để đón cháu về. Vậy mà mọi việc còn ngổn ngang bời bời. Hộ khẩu của em cũng chưa nhập được. Vừa rồi, lại mất cái xe đạp. Sao mà em đoảng thế!

- Đừng buồn, em ạ. Khôn ngoan chẳng lọ thật thà đâu. Dầu sao thì thuận lợi cũng được sáu, bảy phần rồi.

- Vâng, em cũng biết thế.

- Phụng này, em định nấu ăn riêng đấy à?

- Vâng.

- Cũng phải thế thôi Phụng ạ. Lúc khó khăn này...

Câu nói bị buông lỏng. Đã đến cửa ga. Hai người quay mặt lại nhau. Phụng lảng cái nhìn đi nơi khác vì nỗi buồn ngùi nhớ thương chợt dâng lên nơi khoé mắt. Phụng sắp phải xa một con người có cuộc đời không may mắn mà tình nghĩa mặn mà, nhân hậu, thủy chung vô cùng rồi.

- Phụng à, chị mới hiểu em thôi, nhưng chị thấy em là một người tốt, em sẽ là người rất tốt. Cố gắng em nhé. Không gì bằng đức độ, em à... Lý nó khác với chị em mình đấy.

Mi mắt ngấn nước, nghe chị Hoài nói. Phụng khẽ gật đầu. Chị Hoài tiếp:

- Gia đình mình tiếng thế cũng không ít chuyện đâu, Phụng ạ.

- Em biết.

- Chị rất thương em.

- Lúc này em chỉ áy náy vợ con chú Cừ, chị ạ. Em định xin nghỉ phép xuống chỗ cô ấy xem thế nào.

- Về chuyện Cừ, hôm rồi chị có nói với chú Đông rồi. Cừ nó hư thật. Nhưng nó là ruột thịt, có điều kiện gần gũi thì phải bảo ban nó. Trẻ tuổi, nó dại dột, lại dễ phẫn. Một mai nó biết nghĩ lại thì cũng nên rộng lòng tha thứ. Còn vợ con Cừ, nếu có khó khăn gì, em biên thư cho chị. Giúp được việc gì, chị sẽ cố! Thương người như thế thương thân, em ạ.

- Vâng, em sẽ biên thư đều cho chị.

- Còn việc này nữa, chị định nói với Lý, nhưng nghĩ Lý không chắc hiểu được, nên lại thôi. Chị cũng đã nói với Đông rồi, nhưng chú ấy ậm ờ, không hiểu ý tứ thế nào. Đó là chuyện của ông. Ông hòi này yếu quá. Hàng ngày lên dọn dẹp buồng ông, em phải chú ý làm việc này nhé, chị thấy ông buồn buồn vì vắng vẻ quá. Bà mất quả là ông thiếu mất một người đỡ nâng, bầu bạn. Chị dò ý ông, ông có ý ngại. Chị liền đến thẳng nhà bà Chí. Ý chị muốn hai ông bà sống gần gũi nhau cho có bạn bè lúc già cả, em ạ. Rồi ai cũng vậy thôi.

Lần này thì Phượng hoàn toàn bất ngờ. Cô nắm chặt hai bàn tay người phụ nữ giàu lòng nhân ái và đầy tinh thần trách nhiệm, mắt rưng rưng, không muốn xa rời.

Có tiếng còi tàu tu tu ngoài sân ga và tiếng bánh xe thép lăn cùng tiếng va đập của các quả đệm nối toa. Hành khách đang nằm, ngồi ngả ngốn trong phòng chờ, chồm dậy nhón nháo.

Rút tay khỏi tay Phượng, chị Hoài cúi xuống kênh vạt áo bông, đoan nhìn Phượng, tần ngần:

- Phượng này, nghe chị nói nhé. Nếu em mến chị, quý chị thì em phải nghe lời chị. Em vừa mất xe, em lại mới chuyển công tác về đây, lúc khó khăn hoạn nạn, chị chẳng có gì giúp được em. Lúc lên đây, chị có giắt theo ít tiền định biếu ông, mua quà cho các cháu...

- Chị Hoài!

- Kìa, chị nói rồi cơ mà.

- Không! Không! Em không lấy tiền của chị đâu.

- Chị có! Chị có! Chị ới tiền!

Luận từ phòng đợi tàu nhảy ra, tay cầm vé, tay ôm bọc bánh mì hơn chục cái, thấy hai người phụ nữ giằng đẩy nhau, đoán ngay ra nguyên do câu chuyện, liền la to:

- Ơ kìa, chị Hoài! Sao lại thế? Vé đây, chị cầm lấy bánh mì em gửi cho bọn nhóc ở nhà. Chị theo em vào lối cửa xe đạp. Nhanh lên, tàu trả phép đông lắm!

Chương 6

Những đợt sóng cồn Tết nhất đã lắng dần. Hết giờ giải lao, cuộc sống lại trở về nhịp điệu thương nhật hàng ngày.

Phượng đã đi làm đều đặn.

Mất xe đạp, hai vợ chồng mất cái phương tiện duy nhất để đi lại cho nhanh chóng. Phượng phải dậy sớm hơn. Năm giờ, bếp dầu xanh biếc. Sáu giờ rưỡi, ăn sáng xong, xới cơm, sẽ thức ăn ra hai cái cặp lòng. Loanh quanh đến bảy giờ hai vợ chồng mới ra khỏi cổng. Và Phượng phải sắp ngửa để kịp có mặt ở xí nghiệp lúc tám giờ. Từ nhà đến xí nghiệp xa đến sáu cây số.

Đó là một xí nghiệp in cỡ trung bình, nằm ở phía tây thành phố, có hơn trăm công nhân, gồm hai phân xưởng: xếp chữ và in, với một cái văn phòng có gần chục con người. Bộ phận văn phòng làm việc ở căn nhà sát hè phố. Tầng trên là hai buồng của hai ông chánh phó giám đốc. Tầng dưới là một căn buồng rộng, nơi làm việc của các nhân viên hành chính, tài vụ, kế toán, gồm toàn phụ nữ, dưới quyền chỉ huy của một bà trưởng phòng, kể từ ngày đến nhận việc Phượng vẫn chưa được gặp - bà đang nghỉ phép kết hợp với Tết.

Căn buồng là một thế giới của phụ nữ với bao chuyện hết sức pha tạp và vui vẻ. Các cô ở đây đều ít tuổi hơn Phượng và phần lớn

đều xinh xắn, dễ coi. Ngay từ hôm đầu đến làm việc, Phượng đã nhận ra điều hết sức quý báu ở cái tập thể lao động nữ nho nhỏ này: đó là sự tận tụy và nền nếp quy củ của nó. Rõ ràng là nó được điều khiển bằng một thái độ nghiêm túc cần thiết của một người đứng đầu.

Phượng hoà hợp với bầu không khí cần mẫn, giản dị ở đây. Ngồi vào bàn là cô cắm cúi biên chép, quay máy tính. Xí nghiệp không lớn, tổng doanh thu không nhiều, các khoản mục cũng giản đơn. Tuy vậy, cũng phải mất một thời gian để tìm hiểu ngọn nguồn các sự việc. Công việc lặng lẽ thu hút Phượng. Phượng có thể say mê âm thầm làm việc suốt buổi, mặc xung quanh ầm ĩ, ồn ào, đến nổi giờ giải lao các cô cùng phòng phải xô vào kéo Phượng ra, bắt Phượng tham dự vào các trò chơi tuổi trẻ của các cô.

Như hôm nay, sau giờ thể dục giữa giờ, các cô đẩy Phượng đến cái bàn nước ở giữa buồng. Các cô làm trò gì vậy? Đoán tuổi thọ hay xem nốt ruồi? Không, hôm nay các cô đang cược nhau xem cô Thụy Lan nhân viên đánh máy, bụng đã to kèn kệnh, sắp nằm chỗ, sẽ đẻ con trai hay con gái. Cô Thụy Lan bị dẫn bàn tay xuống mặt bàn. Một cô rút chiếc

nhẫn vàng ở tay mình, bút sọc tóc buộc vào cái nhẫn. Và khi Phượng bị đẩy đến sát cái bàn với tư cách nhân chứng thì cái nhẫn đã được thả lửng lơ giữa lòng bàn tay và kẽ hai ngón cái - trỏ của cô Thụy Lan. Ở cả hai nơi, cái nhẫn đều lắc lư phân vân. Phượng chưa hiểu thế nào thì các cô đã phá lên cười. Và cô Thụy Lan ồ ồ bê bụng đi về bàn máy xụng xịu cãi rằng: Mẹ cô bảo chữa con so to thế thì

nhất định là con trai!

- Con gái!

- Con trai!

Lập tức căn buồng chia thành hai phe. Phe nào cũng lớn tiếng la, tưởng như bên nào la to hơn thì bên ấy thắng cuộc.

Nhưng, chợt cả hai phe cũng im bật.

Rồi lịch kịch tiếng guốc chạy về chỗ.

Rồi ào xào tiếng bảo nhau chuyền qua các bàn. *Má sắp lên đấy! Má sắp lên đấy.* Má là ai vậy?

Phượng hỏi cô ngồi bên cạnh. Cô này đáp sững sượng, nhưng lửng lơ: Má ấy là bà ấy, chứ còn ai vào đây nữa! Không khí vừa có vẻ sợ sệt, ái ngại, lại vừa có vẻ khích bác, ghét bỏ. Chẳng lẽ phụ nữ lại sợ phụ nữ đến thế! Mà người phụ nữ này là ai vậy? Thôi, thế thì Phượng hiểu rồi. Má ấy là bà trưởng phòng hành chính! Chỉ có bà ấy thôi. Phượng thở phào. Thật lòng, Phượng rất muốn gặp bà để trình diện trước bà như một nhân viên dưới quyền tự nguyện nhập cuộc. Về tổ chức thì Phượng đã gặp ông trưởng phòng rồi. Ông này là con người đứng đắn chứ không phải loại người xấu như Lý đã nói. Nhưng, nói chuyện với ông thật không thoải mái một chút nào. Mặt ông lạnh băng. Suốt buổi ông giảng đạo đức mà lại nói toàn những điều sơ đẳng, vỡ lòng. Ông bảo đây là xí nghiệp nhỏ, nhưng

nhỏ hạt tiêu, có truyền thống đứng đầu ngành in từ nhiều năm nay, được chọn vào đây là một vinh dự đặc biệt. Vì ở đây chẳng những tiền thưởng cao, phúc lợi nhiều, mà đây còn là hòn đảo tươi đẹp của chủ nghĩa xã hội, công nhân ở đây tay nghề vững, tuyệt đối không có hiện tượng tham ô, móc ngoặc, tham gia thị trường tự do như nhiều nơi khác.

Dừng lại để hút thuốc Lào, rồi ông đẩy về phía Phượng cái đơn xin chuyển công tác của Phượng: “*Cô ghi vào cuối lá đơn: Tôi xin cam đoan tự lo lấy hộ khẩu tem phiếu và nhà ở. Rồi về gặp bà trưởng phòng! Nhớ, từ nay đi đâu, làm gì, phải xin phép bà ấy!*”

Cái lời nói ấy chứng tỏ ông không biết đang nói chuyện với ai. Phượng hơi phật lòng, nhưng im lặng chịu đựng.

Vậy là còn phải gặp bà trưởng phòng hành chính.

Bà trưởng phòng hành chính ấy là người thế nào? Muốn sao thì đó cũng là một câu hỏi của những kẻ mới đến với người đứng đầu đơn vị.

Phượng muốn hiểu. Thì cũng chẳng phải dò hỏi ở đâu, lâu la gì. Như bất cứ ở nơi nào, các cô nhân viên ở đây có thói quen nhận xét đánh giá người phụ trách mình một cách vừa công khai vừa ngấm ngầm. Nhiều cô còn nhại tiếng, bắt chước dáng điệu cử chỉ của bà nữa. Cùng là một trò vui! Tổng hợp tất cả những ý kiến rài rác thì có thể hình dung như sau: Bà là một phụ nữ đứng đắn, xốc vác với công việc, nhưng tính khí đồng bóng quá thất thường, lắm

lúc rộng rãi xởi lởi rất đáng yêu, nhiều khi khát khe, soi mói và có những ý nghĩ, việc làm rất quái gở, rất đáng ghét. Về đời riêng, bà đã bốn sáu bốn bảy tuổi, nhưng vẫn sống độc thân. Nghe đâu, trước bà và ông giám đốc ở xí nghiệp này có tình ý với nhau, sau không hiểu vì lí do gì mà không lấy được nhau. Đối với bà, các cô không ra yêu, không ra ghét, e dè sợ sệt cũng không hẳn.

Cuối cùng thì bà trưởng phòng đã xuất hiện, xuất hiện một cách thật bất ngờ so với chờ đợi của Phượng. Là bởi vì, cứ tưởng, như miêu tả của các cô trong phòng, bà sẽ như sấm sét hiện lên trước mắt Phượng kia. Vậy mà không. Lúc ấy căn phòng im phắc, Phượng chỉ nghe thấy tiếng lướt nhẹ rất ý tứ của một đôi dép mỏng và một hơi gió thoảng qua mặt Phượng có mùi nước hoa thanh tao như hương huệ.

Phượng rời bỏ tập hồ sơ lưu, ngẩng lên, bỡ ngỡ. Hoàn toàn không như Phượng hình dung. Bà trưởng phòng trạc ngót năm mươi, vóc dáng nhỏ nhắn, mặc áo sơ mi cổ kiểu chữ K, gương mặt se sắt, có đôi mắt hơi lồi như mắt người cận. Bà đang cầm chiếc gương nhỏ trong lòng bàn tay, mặt nghiêng ghé soi mái tóc, soi cặp môi và bấm một cái mụn nhỏ ở dưới cằm. Khuôn mặt, dáng điệu bà toát lên vẻ linh hoạt và có cái gì đó như là sự pha tạp dang dở giữa vẻ lịch sự, tinh tế và sự dung tục tầm thường.

Nghe tiếng chào khe khẽ của Phượng, như giật mình, bà nhét vội cái gương vào túi, nheo nheo hai con mắt đầy thiện cảm và ưu ái về phía Phượng. Phượng đứng dậy thái độ khiêm nhường và kính trọng thật sự, định bước lại với bà. Nhưng, bà đã rời cái bàn, nhanh

nhện bước tới, với hai cánh tay giang rộng và giọng nói hết sức xô bồ, vồn vã:

- A, Phượng, kế toán mới của bọn mình phỏng? Bắt tay đồng chí nào. Tôi đi phép thăm bà cụ tận trên Cao Bằng. Có nghe anh giám đốc nói về đồng chí rồi. Ngồi xuống đi, chị em, đồng chí với nhau cả thôi mà. Thế nào, có cái xe đạp lại bị nó nắn mất, hả!

Ở gần càng thấy mùi nước hoa, phấn sáp nồng nàn toả ra từ bà. Người phụ nữ đã luống tuổi này còn ưa làm dáng. Giọng bà là giọng kim, và ngôn từ từ miệng bà tuôn chảy như dòng suối bồng bột, rất trẻ trung:

- Thế nào, cô Phượng đã xây dựng gia đình chưa?

- Em đã có một cháu gái hơn tám tuổi rồi ạ.

- Thế đăng kí thôi nhé. Một con thôi. - Bà giơ một ngón tay lên, miệng cười rất tươi. - Tôi sợ nhất là các cô choai choai tơ liễu. Cái lí đầu đầu năm đẻ, cuối năm lại bê bụng. Đã không biết ngượng lại còn bô bô: Em phải tranh thủ đẻ, thủ trưởng ạ. Tôi chỉ ưa loại có chồng con yên ả. Loại này họ hiền, bảo còn biết nghe, cũng không thiết chuyện nhăng nhít.

- Báo cáo chị, về phần công tác của em...

Phượng giở một cái cặp bìa. Có những việc phải nhờ bà hướng dẫn, phải hỏi người phụ trách. Nhưng, vừa nghe Phượng

nói, bà đã đưa tay đẩy cái cặp bìa ra rìa bàn, kéo ghế ngồi xuống cạnh Phượng. Và sau khi đưa cái nhìn dò xét ra chung quanh như để thẩm tra xem có kẻ nào nghe trộm không, bà mới ghé sát vào mặt Phượng, hạ giọng thầm thì:

- Báo cáo đếch gì! Cậu khắc làm khắc biết. Với lại có gì cậu cứ hỏi lão giám đốc. Tớ không biết. Này, cậu ngồi sát lại đây...

Thì ra bà muốn tâm sự một cách hết sức kín đáo riêng tư với Phượng. "Này, đảng ấy cũng là đảng viên, tớ nói để đảng ấy nắm tình hình phòng mình. Tiếng là phòng tiên tiến liên tục, nhưng quần chúng toàn loại đầu bò đầu bướu cả đấy! Phức tạp ghê cả người!" Bà mở đầu vậy rồi cứ thế, chuyện xỏ ra, vòng vo, lộn xộn, rối rắm. Lắm lúc Phượng không hiểu bà định nói gì. Mãi sau Phượng mới hiểu dụng ý cuộc trò chuyện này của bà: Bà khoe tài năng, đạo đức của bà! Không thể bà làm sao trị nổi các cô ở đây? Các cô ở đây, sáu cô, cô nào cũng rắc rối và bướng bỉnh. Cô Huyền mới lấy chồng đã vác bụng. Cô Thụy Lan nay nghén, mai động thai, lại hay gây gổ với mẹ chồng. Cô Quyển đánh máy, đi chậm bị trừ điểm thi đua, thì lơ vê cái mặt lên, cãi bậy, cậy chồng mới đi Nhật Bản về có tặng ông giám đốc cái bật lửa ga. Cô Ngoãn lấy chồng già về hưu làm nghề thầy cúng chui, ăn quà như mỗ khoét, dám nói: lương tôi không đủ tiền bơm xe... vân vân. Nhưng phức tạp nhất thì phải nói đến cô Ngọc thủ quỹ. Đó, cái cô tết đuôi sam, mặt có nốt tàn nhang, ngồi ở góc phòng, cạnh cái két sắt kia kia. Hừ, đã bướng, lại hỗn hào, dám ngang nhiên tuyên bố: "Tôi mà làm giám đốc thì tôi cho mụ trưởng phòng về hưu ngay!"

- Này, cậu theo dõi hẩn hộ tót. Mấy tháng nay cặp kè với lão trưởng phòng kĩ thuật béo ị. Đồng ý là trai chưa vợ, gái chưa chồng thì có quyền. Nhưng, là ông giời thì cũng phải báo cáo tôi, tôi là chi uỷ, là thư kí công đoàn ở đây!

Những chuyện có vẻ ngòi lê đôi mách như thế sao lại nói vào lúc này Phụng nhĩ. Mà nói bao giờ cho hết. Trong khi đó việc chính là chuyên môn thì bà lại gặt đi, nói là không biết và Phụng phải tự mày mò lấy.

May quá, cửa sau vừa có một người đàn ông béo trắng, đeo kính cận bước vào tìm gặp bà.

Bà rời bàn Phụng, đứng lên, đi cùng với người đàn ông nọ ra trước cửa, dừng lại bàn bạc gì đó với ông ta, rồi quay lại phòng.

Bà đi qua tất cả các cô nhân viên, trừ cô Ngọc thủ quỹ, hỏi thăm công việc của họ, phàn nàn vài câu về một vài việc trái khoáy nào đó hoặc đùa bỡn tí chút với họ. Cuối cùng, bà đi đến cái bàn máy chữ của cô Thuy Lan, cái cô hay gây gổ với mẹ chồng.

- Thế nào, tối qua đến thăm cô, không thấy cô có nhà.

Cô Thuy Lan mặt gầy vố, dùng bàn tay trên máy, quay lại, mặt mõi:

- Chị mới đi phép về à? Tối qua em xếp hàng mua gạo.

- Ừ, tôi về buổi trưa. Này, bụng to thế mà xếp hàng mua gạo có ngày nó chen cho bẹp ruột!

Đang nói, bà bỗng dừng lại, đột ngột quay mặt lại toang toang cất tiếng thông báo cho cả phòng biết bên căng tin trưa nay có cửa hàng thực phẩm vào bán hàng. Rồi rất tự nhiên, bà ghé người chống khuỷu tay xuống cái bàn máy của cô Thụy Lan, tiếp tục:

- Tối qua tôi nói chuyện suốt với bà cụ. Bà cụ cũng có phần sai. Nhưng mà cậu... ừ, người ta già cả, đừng có chấp...

Tiếng bà cứ thế nhỏ dần, nhỏ dần...

Phượng chìm vào công việc.

Thói quen chu đáo, cẩn thận thu hút tâm sức Phượng, Phượng chẳng quên hết mọi việc xung quanh.

Tới lúc Phượng ngẩng lên thì căn buồng đã vắng người. Đã đến giờ nghỉ trưa. Các cô rủ nhau xuống hợp tác xã mua vịt và cá biển. Ngoài hiên có tiếng quét quét quét. Lát sau, bà trưởng phòng tay cầm cái chổi cùn bước vào:

- Làm đâu bỏ đấy! Cứ bừa cả ra!

Không còn cời mở như khi sáng, mặt lăm lăm bà đi trở về cái bàn kê ở góc nhà của bà.

- Ai để cái giẻ lên bàn tôi đây?

Nghe tiếng bà quát hỏi lần thứ hai, Phượng đang mở cặp lồng cơm vội ngoảnh lại, rụt rè:

- Em không rõ chị ạ. Từ nãy em vẫn ngồi đây.

Tưởng thế là xong, không ngờ, Phượng vừa xới cơm ra bát thì trợn lồi đình nổi ra. Đập thình thình cái bàn, giậm chân bình bịch, rồi bà trưởng phòng hùng hù đi đi lại lại và cuối cùng rút dài một hồi giận dữ:

- Đừng tưởng tôi không biết! Vải thưa che được mắt thánh, hả! Đừng có xỏ lá, ba que! Đừng có cậy tài, cậy giỏi. Đại học mà đã là cái gì! Ôi giời! Có giỏi, đấu trực diện với tôi đây này! Tôi thách đấy! Thách đấy!

Thế là thế nào? Bà trưởng phòng mắng mỏ, thách đố cái gì với ai vậy? Phượng quay mặt đi. May, các cô đã đi mua hàng về. Cô Thuý Lan xách một cặp vịt cổ, mặt lấm tẩm mồ hôi. Hai con vịt ngoái cổ, quạt cánh phành phạch, kêu cạc cạc văng nhà. Quên phút cơn cáu giận, bà trưởng phòng bước ngay tới cửa phòng giang hai tay, the the:

- Vứt hết cả ra ngoài kia! Tôi yêu cầu! Đây là cái chợ gà vịt của các chị à?

Bà quát tháo ầm ĩ, ôm xòm, giọng tức tối, lại nhuộm màu cợt

nhả. Con người gì mà tính khí cứ như lật bàn tay thế? Buổi sáng, có những phút bà dịu dàng, đôn hậu biết bao!

Không hiểu chuyện cái giẻ và con vịt sẽ còn ằm ỉ đến bao giờ, vì theo các cô, bà trưởng phòng có tính nói dai, nhớ lâu đến kinh người. Nhưng, lúc ấy có chiếc ô tô chở giấy in bấm còi đi qua cổng phụ vào sân. Tiếng động cơ ô tô lấn át hết mọi náo động. Bà trưởng phòng tọt vào cái ngách sau chiếc tủ đứng, lát sau trở ra, bà mặc bộ quần áo bảo hộ xanh nhạt. Đứng giữa phòng, bà vỗ tay đôm đốp:

- Nào các cô! Mỗi người một tay chuyển giúp giấy trên ô tô vào kho nào. Cố một tí cho nhanh kéo đổ mưa xuống thì khốn. Nào, tôi yêu cầu!

** *

Buổi bốc vác giấy chạy mưa hôm ấy cung cấp những chứng cứ khác hẳn với mọi ấn tượng Phượng đã có về bà. Như một người lao động thực thụ, bà thoăn thoắt leo lên ô tô, mở mui, dỡ bạt, bắc cầu, rồi nhảy xuống đất, bà mắt môi mắt lợi lăn, đẩy, kê, kích những cuộn giấy lớn to bằng cái bánh xe máy kéo vào kho. Hết giờ tầm, các cô vội vã ra về, còn lại bà và Phượng, bà bắc thang leo lên nóc nhà kho, quét hết lá rụng giữa lúc trời vừa đổ mưa, vì sợ mái bằng đọng nước, sinh ra dột.

Bà là người về cuối cùng buổi chiều, sau khi đã đi kiểm tra toàn bộ khoá tủ, khoá bàn, khoá cửa ở phòng giám đốc. Bà là người đến văn phòng đầu tiên buổi sớm mai. Cô tạp vụ chưa tới, bà tự

động đun nước, quét nhà. Tám giờ, chè đã ngấm. Bà rót nước mời chị em lại uống và hội ý. Bà sơ kết buổi bốc giấy chiều qua, khen chê từng cô, từng việc rất sòng phẳng, công bằng. Bà nói, giám đốc có chi một số tiền thù lao cho việc bốc giấy, thôi thì khoẻ bù yếu, chia đều cho mỗi người mười lăm đồng vừa vặn đủ, bà tiếng vất vả hơn cũng chỉ xin lĩnh như mọi người. Mọi người đều hể hả, vui vẻ như bà.

Nhưng, tan họp, bà lại nổi cơn giận dữ. Không hiểu chỉ là vô tình hay đó thật sự là một hành động cố ý của một kẻ quái ác nào cứ muốn trêu chọc xỏ xiên bà mà hôm qua thì mặt bà có nắm giẻ, hôm nay lại thấy đặt một cái búa và mấy cái đinh.

Phượng can:

- Có thể là mấy anh thợ điện, thợ mộc đóng cái gì đó rồi để quên đi, chị ạ.

- Sao mà cô thật thà thế. - Bà lườm Phượng, dài giọng. - Thợ điện nào! Thợ mộc nào! Cái đứa nó xỏ tôi nó ở ngay trong phòng này này. Hôm qua thì nó ví tôi chỉ là cái giẻ rách vứt đi thôi. Còn hôm nay nó muốn ví tôi là thằng Pôn-pốt - lêng-xari đại gian ác ở bên Campuchia, chuyên đóng đinh vào đầu người đấy, tôi còn lạ!

Trời! Phượng vừa rùng mình, vừa cố nén cười:

- Chị nghĩ xa xôi quá.

- Còn cô thật thà quá thì sẽ bị nó ăn thịt có ngày đấy!

Suốt sáng ấy bà trưởng phòng cẩu thả, hết rầy la việc này lại trách móc cô kia. Cả đến lúc một anh thợ điện hốt hải chạy vào phòng, bô bô: Lúc chiều qua, tôi vào đây uống nước, có để quên cái búa với ít đinh ở chỗ nào ấy nhỉ, các cô? Bà vẫn chưa dứt được cái mạch tức tối ấy.

Nhưng, đã xảy ra gần như là một sự biến thái bất ngờ tính cách của bà trưởng phòng. Ấy là một buổi trưa, đang giờ nghỉ, phòng vắng, chỉ có một mình Phượng nằm nghỉ trên ba cái ghế mây ghép ở góc phòng.

Vừa thiu thiu, Phượng bỗng sực tỉnh vì nghe thấy tiếng hai người nói chuyện. Hé mắt, Phượng nhận ra ông giám đốc và bà trưởng phòng.

Ôi, bà trưởng phòng hành chính đích thực của Phượng mà sao có cảm giác đó không phải là bà! Vẫn con người ấy, trang phục ấy, mà sao giờ lại mềm mại duyên dáng thế. Những tiếng gọi anh xưng em ngọt ngào. Những lời tỏ thề êm ái, dịu dàng, và giọng điệu, ngôn ngữ thì đậm đà cái hương vị đắm say của tình yêu chân thật. Giá ông giám đốc cũng nói một giọng như thế thì đây là một cặp uyên ương già đang tình tự. Nhưng, ông giám đốc tóc bạc, lại ngửa cổ, gác đầu lên cái tựa ghế mây lặng im và lim dim mắt như ngủ.

- Kìa, anh uống nước em mới pha đi. Chè Thái đấy, để dành

mãi mà không xuống lấy. Sợ à?

Nghe cái giọng hờn mát ấy, ông giám đốc mở mắt, nhấc đầu lên. Khuôn mặt ông vuông vức, răn rỏi, nhưng dấu vết mệt mỏi lộ ở hai nét vạc bên hai cánh mũi và hai con mắt trầm trầm của ông.

- Em đã bảo anh bao nhiêu lần rồi mà anh có chịu nghe đâu. Mệt thì nghỉ. Phải đi Việt - Xô khám đi. Khổ, hay là nằm nghỉ ở nhà lại sợ con mẹ kia nó bỏ đói! Thế nào, con mẹ kia nó bắt phải mua đường phen để về làm tết bánh trôi bánh chay à! Rõ vớ vẩn quá! Đây, cầm lấy quả cam này mà ăn cho nó mát phổi. Sau Tết, người dễ háo lắm đấy. Kia, môi nứt nẻ hết rồi. Đừng uống rượu nữa. Có nghe không? Buồn thì chịu vậy chứ biết làm thế nào!

Lát sau, vào buổi làm việc chiều. Trạng thái tinh thần vui vẻ của bà trưởng phòng kéo dài gần hết buổi làm. Sắp hết giờ. Phượng đi đến bàn bà, cúi xuống kính cẩn và nhỏ nhẹ:

- Báo cáo chị, em có chút việc riêng, em muốn xin nghỉ phép mấy ngày, có được không ạ.

Thật bất ngờ, hất nửa con mắt qua cái phần trên của cặp kính lão, bà nhìn Phượng như nhìn một kẻ xa lạ và giọng bà bỗng cất cao, hách dịch vô cùng:

- Muốn gì thì phải có đơn! Mà cô mới vào làm, đã phép tắc gì.

- Chị ạ, em có việc rất cần.

- Tôi không giải quyết! Cô có đi đến đâu, tôi cũng không giải quyết.

Phượng gần như phải cắn răng để nén chịu nỗi cực và thật sự buồn rầu. Một con người thất thường như thế mà lại ở cương vị này ư?

Chương 7

- Phụng! Cô làm bánh trôi đấy à? Để đẩy tớ xem nào. Sao lại xay bột khô, hả đồ khỉ! Lần sau nhớ phải xay bột ướt nhé. Đưa phích nước sôi đây. Pha thêm nước lã vào. Nóng già thôi. Để tớ ngào cho.

Lý xô vào buồng, như một hơi gió, lại như một xoáy lốc bất thành hình, giăng cái xoong bột, đổ nước, thọc tay vào bóp, ngào. Người phụ nữ tươi đẹp này chứa trong mình toàn những dự định bất ngờ với kẻ khác. Sau Tết, tự dưng hai người xa lánh nhau. Chị Hoài về. Lý trơ trên giàn giặt tất cả số gạo, thịt chị mang lên và thấy Phụng đã đi làm được ít ngày thì bóng gió khích bác Phụng là kẻ ngồi mát ăn bát vàng. Sáng nay chủ nhật, đột nhiên tới, chẳng thanh minh xin lỗi, xắn tay áo chủ động nhập cuộc. Còn bất ngờ gì nữa Lý dành cho Phụng đây?

- Thôi, được rồi đấy. - Lau hai bàn tay ướt, mặt Lý tươi roi rói. - Bột này phải để độ năm tiếng nó mới nở hết. Rồi tớ sẽ bảo cách. Bánh trôi, bánh chay là thứ bánh dễ làm nhất. Còn bây giờ, mặc áo vào, đi với tớ. Phụng. Đi, đi với tớ, Phụng à!

Chuyện gì vậy? Mặt Lý hơn hớn, nhâng nhâng. Tay Lý nắm chặt cổ tay Phụng, kéo lôi. Qua phố. Qua chợ. Mặt trời loe loé sau làn mây đục, toả hơi ẩm. Mặt Lý phủ nhẹ một làn hơi mờ mờ. Lý cười toét miệng. “Đi nhanh lên một tí mày. Muộn là hết tim gan đấy”. Trời, thì ra bà ấy kéo Phụng đi ăn bún mọc.

- Ở Hà Nội mà không biết bún mọc thì tởm lắm. Phụng ạ.

- Nhưng mà...

- Nhưng mà cái gì! Tôi khao!

- Chị có gì mà khao?

- Đã gọi là khao thì hẳn là phải có lí do chứ!

Chưa bao giờ Phụng biết tới món quà cao cấp dành cho những kẻ lăm của nhiều tiền này. Và còn lâu, còn lâu nữa, những người lao động bình thường như Phụng mới biết được những món ăn như cái món bún mọc, tức bún giò sống này. Nhưng, thật không ngờ, nơi bán cái món ăn đắt tiền ấy lại ở trong cái ngõ nhỏ. Và chỉ là một gánh hàng xuềnh xoàng, đặt trên vỉa hè. Cạnh cái cống nước chảy sùng sục. Khách mấy chục con người, chẳng kì quan cảnh quan ngoại cảnh, bầu quanh gánh hàng, ngồi trên ghế dài, ghế ngắn, ngồi cả trên hòn gạch, bệt trên vỉa hè và cả dưới lòng đường. Trước cái gánh là một cái chõng sơ sài, trên chõng: một rá

thịt gà, một chậu tim gan lợn, bát ớt, chai mắm, lọ dấm. Một bên gánh là cái thùng nước dùng lúc nào cũng sôi cuộn, giò sống nặn tròn liên tục thả vào và chìm lên lặn xuống như trong một cái guồng quay. Đặc sắc hơn cả là gã chủ hàng. Tóc uốn điện xoắn tít, mặt trái xoan, môi tô son, vai hẹp, ria mép lún phún. Gã luôn tay bốc bún, múc nắm hương, gia hạt tiêu, rưới hành mỡ, thái tim gan, chan nước giò trước mấy chục cánh tay khách tua tủa chìa tiền. Toàn những giấy năm chục, một trăm mới cứng xoè trong những bàn tay

đeo nhẫn mặt ngọc, mặt kim cương. Toàn các ông, bà, các cô cậu béo tốt, phây phây, môi nhờn bóng, quen ăn ngon mặc đẹp và ở nơi công cộng vẫn cứ bộc lộ tính háu ăn và sự thô lỗ.

Lý ôm cái ví, đứng ở ngoài rìa đám khách, mặt vênh vênh, mắt khíp một vệt nhỏ vuốt dài, rồi hất hàm rất quyền thế và thân thuộc:

- Hai ba mươi nhé!

Cái giọng rất đàn chị ấy tưởng như là rơi vào khoảng không, không ngờ được ngay sự tiếp nhận của gã chủ hàng. Gã ngẩng lên nhìn Lý, rập cái cổ ngồng vừa hèn hạ vừa thích thú rồi quay ngang, với đám khách hàng nhâu nhâu xung quanh.

- Các bác thông cảm nhé. Bà chị tôi!

Thoáng cái. Lý đã bưng hai bát bún ra. Đỡ một bát, Phượng run cả tay. Trời, bát bún mọc, cái bát sứ dày, nặng, ù ụ một lớp giò sống viên tròn cùng là tim gan lợn thái mỏng nhưng to bản và bún trắng muốt, nuốt nà từng sợi, xấp xỉ trong làn nước dùng nhoáng nhoàng vàng ánh sao mờ bám nổi ở rìa bát.

Bát bún sang quá. Chưa bao giờ ăn quà ở chỗ đông người. Cũng không có thói quen ăn quà. Và càng chưa bao giờ Phượng ăn một món quà giá một bát đã bằng gần nửa tháng lương như thế này. Phượng lúng túng quá bên cạnh Lý thản nhiên hết sức. Vừa ngồi xuống, Lý đã ghé môi vào bát:

- À, xuyt, hôm nay nước của nó khá đầy. Hừ, cũng bõ công. Ăn đi, ông hoàng, bà chúa đến đây cũng thua tở hết. Mà đã ăn quà là phải ăn hàng quen, ở trong các ngõ ngách phố xá.

Phượng ăn nhỏ nhẹ. Lý và sùm sụp. Loáng cái đã hết nửa bát. Ngẩng lên, gõ đũa canh cách vào cạnh bát, môi Lý cười bóng nhoáng:

- Cậu ăn đi, ăn mừng tở, Phượng ạ. Đây, nhân bảo như thần bảo, có sai đâu. Con mụ vợ lão thứ trưởng hay ganh ghét với tở ấy mà, còn nhớ không, con mụ ấy chết rồi!

- Chết rồi? - Phượng đặt bát bún xuống ghế, hoảng hốt.

Lý cười ngặt nghẹo:

- Không phải chết là chết thật đâu. Có lần tở đã nói với cậu rồi đấy. Ra cái điều thuyền đua thì lái cũng đua. Như ma lem mà cũng bồ bịch. Vừa rồi dẫn giai vào nhà. Bọn con cái nó rình nó bắt được. Nó thu hết quần áo, bắt hai anh chị trần truồng kí biên bản. Nhục ời là nhục!

Phượng đặt hai cái đũa lên bát bún còn hơn một nửa tự dưng ghen đấng thế nào. Phượng hiền từ, nghe chuyện ấy, vừa kinh sợ, vừa động lòng trắc ẩn. Sao Lý lại ăn mừng? Lý không chịu thua kém ai, Lý phải hơn mọi người là thế ư? Nếu không phải là tai ngược thì đúng là Lý đồng bóng rồi! Mà tiền ở đâu để Lý tiêu hoang như vậy?

Cười khàn khàn, Lý bưng bát bún của Phụng lên:

- Ăn nốt đi chứ! Lại có kén rồi hay sao đấy! Cố mà ăn đi. Ông nhà nước sắp đánh thuế cao lắm, thằng này nó đang định tếch đi nơi khác đấy. Nó mà tếch đi là mất một chỗ ăn ngon. Ăn đi! Tội đếch gì mà bóp mồm bóp miệng!

Phụng bỏ bát bún, đứng dậy, cố giữ lịch sự chứ không thì nôn oẹ ra mất. Đường về, nỗi khó chịu của Phụng mỗi lúc một tăng. Lý ngông ngược hết mức. Đang phởn, Lý bắt cháp mọi đạo lí. Chạm phải một bà già, mình trái mà Lý mắng bà té tát, gọi bà là mụ phò. Lý mua rau, mua thịt, đành hanh kẻ cả, như ăn cướp của người ta, người ta đòi, vút tạch ngay xuống đất. May mà có Phụng sửa chữa những lỗi lầm ấy kịp thời.

Về tới nhà, Lý lăn ra giường đòi uống nước. Uống hết hai cốc nước lọc, Lý chồm dậy: “Để đấy, tao không khiến mày sờ vào”. Một mình Lý xắt đường phen, nặn bánh. Ngón tay Lý véo, nặn, xoay nhoay nhoáy núng bột. Mắt Lý đau đáu cuốn hút. Lý trộn đường, vừng, đậu làm nhân bánh chay. Lý thái dưa nhỏ mướt như sợi miến. Lý kêu: “Hương bưởi đâu, không mua à?” rồi chạy lên buồng lấy một cái lọ nhỏ xuống, mở nắp hương hoa bưởi thơm ngào ngạt cả căn buồng.

Lý thả bánh vào nồi nước đang sôi sùng sục rồi ghé lưng nằm xuống giường, đưa cánh tay lên dè hai con mắt. Chắc Lý mệt, ngủ, Phụng ngó vào nồi nước. Những viên bánh chín nổi lờ đờ. Bỗng Lý chồm dậy, oang oang:

- Phải ba chìm bảy nổi mới vớt được, Phượng. Bánh chay vớt ra phải đổ nước bột đao vào ngay, không là nó vỡ nước, rồi rắc hương bưởi lên.

Nằm ềnh trở lại, Lý ruỗi soạt chân tay, ngáp rồi mở mắt thao láo nhìn trần nhà:

- Phượng biết bà lang Chí chưa? Bà ấy định kết bạn với ông cụ nhà này đấy. Đời bà ấy khổ thật. Ba lần chết chồng. Con không có.

Phượng im lặng. Chưa hiểu ý Lý thế nào? Lý lại quái ác như đối với bà vợ ông thứ trưởng nào đó chẳng? Nhưng, chẳng cần Phượng đáp. Lý đã lại chồm dậy, như một kẻ lòng dạ bất an, chân khua khua tìm mãi mới thấy đôi guốc, rồi lại lặng đi hồi lâu, cuối cùng mắt lơ đờ, thở một hơi dài buồn thiu:

- Nay, Phượng, ai ví đời phụ nữ chìm nổi như cái bánh trôi, kẻ cũng đúng nhỉ! Nghĩ đời chúng mình thật khổ, Phượng ạ. Đàn ông, dẫu sao họ cũng có cái vui của công việc, với bạn bè. Đàn bà, con gái chồng con rồi, chỉ còn có chồng con thôi... thế mà... lắm lúc nản ghê cơ, chẳng thiết sống nữa. Phượng à.

Đột ngột ngừng nói, Lý đứng phắt dậy, như thành một Lý khác, hỏi: Phượng có đi chùa Hương không, rồi đi ra cửa, về buồng.

Phượng còn lại một mình ngẫm nghĩ mãi về những điều Lý đã bộc lộ, và bỗng thấy vừa thương vừa ái ngại vô cùng cho Lý.

Chương 8

Người, xe đạp, xe máy, ô tô đang đi, đang chạy với tốc độ bình thường, bỗng như bị kích động, dún chân, tăng ga, lao lên phía trước. Cái gì đã xảy ra? Tan tằm chiều trời hay nổi cơn dông chuyển mùa? Hay một tai nạn trên đường phố? Tới lúc nhìn thấy đầu chiếc barie sơn đỏ ló ra, Phượng mới hiểu, sắp có đoàn tàu hoả chạy ngang qua.

Đoạn đường như con sông thắt eo, hẹp lại, bỗng chốc nghẽn ứ người. Chiếc barie mới đẩy ra chắn được một phần ba mặt đường đứng khựng, không nhích thêm được một phân nào nữa. Mặc tiếng còi gắt gỏng của người gác đường, người, xe đạp, xe máy cứ tranh đua dần lên, tranh thủ lúc tàu chưa vượt sang bên kia con đường sắt. Lại thêm nghênh ngang ở giữa lòng đường một chiếc xe bò chở cát nặng. Đoạn ấy hơi dốc. Con bò kéo xe đã già, nhòai cổ lưng nổi cục từng đốt xương, cố gắng lắm mà móng cứ trượt lên mặt đường nhựa, trong khi ấy, trên càn xe, gã đánh xe vẫn ngồi, tay cầm cái xẻng cán dài, miệng chửi liên hồi con vật khốn khổ nọ.

Phượng len tới chiếc xe bò. Có tiếng một người la to. Rồi nghe thấy tiếng còi tàu rúc ở khúc đường ngoặt. Con bò già, dáng chừng sợ, nhây nhót mũi rãi, đã gắng sức kéo chiếc xe lên được vài chục phân, chân lầy bầy, sắp bước vào đường ray. Nó yếu quá. Nếu nó tới được đường ray thì nó cũng không đủ sức kéo chiếc xe qua được hai thanh ray. Huống hồ nó có thể tụt lại theo chiều dốc. Phượng không đành vượt lên trước con bò. Cô ấn bàn tay vào thành xe, giúp con bò một lực đẩy và lòng hết sức lo sợ. Con bò có

thể rụi xuống ngay bây giờ. Kìa, nó chệnh choạng, chân nó run bần bật. Kìa... Phượng hét lên một tiếng kinh hoàng. Con bò không còn hơi sức để bước cho ngay ngắn nữa, nó thụt một chân trước xuống cái khe hẹp giữa hai thanh ray kép. Chiếc xe mất thăng bằng, nghiêng về một bên, hất gã đánh xe xuống. Và không thể tưởng tượng được, cái kẻ gọi là con người, là gã đánh xe kia, mặt bỗng đỏ hần lên, vung cái xẻng, nện tới tấp xuống lưng con vật lúc này sắp đổ nghiêng vì một chân trước đã thụt xuống bị kẹp cứng vào cái khe hẹp của hai thanh ray và cái càng xe đè ép vào một bên sườn. Mấy người đàn ông quay cả lại quát gã đánh xe. Tiếng la ó, sợ hãi nổi lên rầm rầm. Phượng cảm thấy như chính bàn chân mình bị kẹp, đau chói lên tận óc, vội đưa hai tay đỡ cái càng xe đã nghiêng xuống mặt đường. Không cứu được nữa rồi. Nghe thấy khắc một tiếng xương gãy, cái cổ chân con bò bị kẹp vặn chéo một vòng, con bò đổ nghiêng, kéo theo cái càng xe rơi đánh ịch, đè hần lên cổ

nó. Gã đánh xe bước lên, ngoạc miệng: “Đ.mẹ mày, mắt mù à!”. Con bò trợn một bên mắt, thở phào phào.

Đầu tàu hoả phì phật khói, lừ lừ hiện ra, Phượng cùng mấy người nhảy ra đường ray, khua tay, gào thét như điên dại. Rất may, cái đầu tàu đã kịp hãm lại. Và bây giờ mọi người mới có thể xúm lại để nhắc con bò khốn khổ đã gãy chân dậy.

Rời khỏi nơi vừa xảy ra tai nạn kinh khủng này Phượng đi như chạy, trong một cảm giác mù mịt, u ám, nặng nề. Cô về tới cái cổng sắt nhà mình, dừng lại hồi lâu, mệt rã và buồn nản đến mức không muốn bấm chuông gọi người ra mở cổng.

Đạo này, theo yêu cầu của Lý, cổng phải khoá bên trong để phòng trộm cắp. Luận đi công tác vắng nhà luôn, mỗi lần Phượng gọi cổng là một lần phiền. Ông Bằng thì già cả, ốm yếu, lịch kịch chống cái ba toong từ gác xuống, ra được tới cổng là vất vả. Đông thì lần nào cũng mắt nhắm mắt mở, có hôm tìm chìa khoá mất hàng giờ. Chẳng mấy khi Lý ra mở cổng, chị vắng nhà luôn vì bận rộn công việc chạy vật tư cho xí nghiệp; mấy hôm nay Lý lại đi chơi hội. Cực chẳng đã phải nhờ Lý ra mở cổng thì mặt Lý nặng như chì. Hôm rủ đi ăn bún mọc thì cậu cậu tứ tứ là thế, vài hôm sau đã lại đổi mặt lạnh nhạt: Phượng cứ như một kẻ ăn nhờ ở đậu, gây phiền hà cho Lý vậy.

Họ đã ăn riêng từ hôm chị Hoài về. Ông Bằng ăn với vợ chồng Đông - Lý. Cái sự tất nhiên nó phải vậy, nó nên vậy, mà cũng lắm điều buồn phiền. Bởi vì, cái bếp còn dùng chung. Bữa cơm, nhà nào ăn gì, nó bày cả ra đấy. Lý có cái đùi gà, miếng thịt bò, khúc ba tê, cứ phải giấu giấu giếm giếm, nghĩ mà náo cả lòng. Người phiền muộn nhất trong việc này là Phượng và ông Bằng. Ông Bằng bỏ bữa luôn, dự cảm thấy việc chia rẽ đau lòng hơn sẽ có lúc xảy ra. Tuần lễ này Phượng chuyển việc nấu nướng ăn uống lên buồng ở, nhượng lại cái bếp cho Lý. Nhà chỉ có hai người lớn, ăn uống cũng giản tiện.

Mở cửa cho Phượng chiều nay là Đông, Đông có vẻ mệt mỏi, hai mắt trũng sâu, má phải sưng vù, mấy hôm nay chuyển thời tiết, kêu nhức răng.

Thấy cô em dâu, Đông nhếch một cái cười như mếu mà mặt vẫn ngơ ngơ như vừa ngủ dậy:

- O', xe đạp đâu mà cô đi bộ về?

Phượng ậm ừ và thấy mình mệt rã rượi.

** *

Nhưng, tất cả những mệt nhọc, buồn phiền, kinh sợ đều đã dừng lại ở ngưỡng cửa căn buồng nhỏ.

Đẩy cửa bước vào, khi sau lưng cánh cửa buồng đã khép, tựa lưng vào đó, Phượng thở đều đều, có cảm giác rất rõ mình đang tươi tỉnh lại. Căn buồng có một bầu không khí riêng, thân mật và yêu đời.

Buồng hẹp, ghép hai giường cá nhân thành một giường đôi, chỉ còn hờ một lối vừa người đi. Khoảng trống phía trong là nơi làm việc, bếp núc. Gần cửa sổ là cái tủ nhỏ để sách cơ quan thanh lí Luận mua được. Cũng là đồ thải loại, một cái bàn nhỏ và một cái ghế đẩu kê ở góc buồng. Luận thích viết và đọc sách ở nơi kín đáo. Cửa sổ dành làm nơi đứng ngắm khu vườn cây.

Bếp dầu, chảo, xô nước đặt cạnh chân bàn. Một cái mâm gỗ đặt trên nền nhà, thế là có thể ngồi ăn ngon lành rồi. Một cuộc sống còn hết sức đơn sơ, như sự đơn sơ của các tiện nghi trong nhà. Chưa có gì đáng gọi là đồ đạc ngoài cái đài con chỉ có sóng trung

đặt trên bàn.

Đã quen sống như vậy từ lâu rồi, Phượng không có mặc cảm mình nghèo. Còn Luận xưa nay vốn coi nhẹ vật chất, sống như kẻ mộng du, mê say theo đuổi sự làm giàu về một phương diện khác: trí tuệ, tình cảm, đạo đức. Họ đã qua thời yêu đương tuổi trẻ. Họ đã là một gia đình hoàn chỉnh. Nhưng, sau chín năm xa cách, Luận đi bộ đội, Phượng về tỉnh nhỏ, đây là lần đầu tiên họ được sống lâu bên nhau. Gần Luận, Phượng mới hiểu ra rằng, trước kia chị chưa thật hiểu anh. Chị mới chỉ thấy cái phần anh bộc lộ, chỉ thấy căn nhà tầng gác mà chưa hiểu cái phần nền móng của công trình. Luận là một kẻ say mê, nồng nhiệt đến cực điểm và thậm chí hướng hoàn toàn về vẻ đẹp tinh thần, vẻ đẹp bên trong. Coi năng lực là lạc thú trường cửu của con người, coi sự phong phú về tình cảm, tư tưởng là giá trị căn bản của con người, Luận tham lam ngốn ngấu các kiến thức đủ loại, miên man trong các khu rừng học vấn, thích đào sâu suy nghĩ, để phát hiện ra chiều sâu của sự kiện và tự mình bồi bổ tư cách mình. Luận có một bộ óc thật khỏe, anh có thể theo đuổi nghiên ngấm một vấn đề gì suốt mấy đêm liền. Luận đối lập với thói dung tục, nhưng anh nhuần nhuyễn uyển chuyển không cứng nhắc, một chiều. Luận là sự dồi dào, giàu có và năng động. Anh lôi cả Phượng đi theo chiều hướng mình vạch ra. Anh bảo Phượng ổn định công tác xong là phải đi học tiếng Nga, và cả tiếng Anh nữa. Và chỉ trong vòng chưa đầy tuần lễ, anh đã gửi cho cô gần chục cuốn sách, cuốn nào cũng “em nhất thiết phải đọc”. Sống một cách có ý thức, đầy tinh thần trách nhiệm, Luận khác với Đông ở điều căn bản ấy. Luận là người trong cuộc, người đương thời thực sự. Về mặt này, nghề làm báo bồi bổ cho anh cái ý thức bám chặt vào cuộc đời,

sống với nó và hết lòng vì nó. Về mặt này, may mắn thay, Phượng hài hoà với chồng.

Căn buồng có một không khí hài hoà hiếm có như thế.

Nơi đây, họ sống cần kiệm, giản dị mà không thô sơ, nghèo nàn. Phượng không tài hoa, khéo léo như Lý, Luận cũng không cầu nệ đến mức phải bỏ việc để xách nước cho vợ tắm và coi đó là đạo đức tuyệt đỉnh của người chồng. Đây là vũ trụ thu nhỏ, ở đó sống chung hai con người hiểu nhau, tôn trọng nhau và dặt dừu nhau. Ở đây có cả hạnh phúc chần gối thân mật mà không suồng sã thô bạo. Ở nơi đây, chị là sự dịu dàng, êm ái, bản năng nhân từ, tinh tế, bền bỉ, sâu kín. Anh, thông minh, khách quan, ý chí, duy ngã, mạnh mẽ. Chị cụ thể hơn, anh trừu tượng hơn. Trên cái nền chung, hai người đắp đổi, bù trừ cho nhau, tạo nên một mối liên hệ bền vững hơn tất cả các hợp đồng, khế ước ràng buộc, chi phối nhau; tới mức tình trạng tinh thần người này quyết định âm điệu cuộc sống người kia.

Chiều nay, Phượng rất tha thiết được gặp chồng, chị muốn được kể cho anh nghe tất cả những điều chị đã thấy, những ý nghĩ chị đang manh nha. Chị sẽ kể về bà trưởng phòng và hỏi anh: nên đánh giá bà thế nào, quan hệ của bà đối với ông giám đốc là thế nào và có phải vì thiếu năng lực mà các thói tật, như tính ưa quyền hành ở bà, phát sinh? Chị sẽ kể lại cái ấn tượng ghê rợn: con bò già khuyu ngã, gã đánh xe đánh con bò bằng cái xẻng, và như vậy thì gã là con người như thế nào? Anh sẽ phân tích, biện giải say sưa. Khi không vượt qua được chính mình, anh thường nói: Đời là một hàm số phức, giải đoán nó khó khăn đấy. Cuộc sống luôn luôn là đối

tượng suy nghĩ khắc khoải của anh. Chị cảm thấy được an ủi, khích lệ rất nhiều sau những lần trò chuyện với anh. Cuộc sống muôn vẻ, chị là một vẻ đẹp chắc chắn, chị sẽ sống như vẫn hằng sống, không một hoàn cảnh nào có thể đổi thay.

Chín năm xa chồng, sống ở một huyện miền núi heo hút, làm một công việc không phù hợp với trình độ, năng lực, một mình vất vả nuôi con nhỏ và trông nom mẹ già, trong chị, dường như đã xuất hiện một cơ chế tự động, luôn luôn nhẫn nại, cứng cỏi và nhịn nhường.

** *

Cơm đã nấu xong, nhìn ra sân, Phượng vẫn thấy Đông ngồi nhỏ râu trên cái ghế đá bên gốc táo. Một lúc sau, thấy Đông đứng dậy, dùng dằng nửa muốn ra cổng, nửa muốn ở lại. Mấy hôm nay Lý vắng nhà, Đông ăn uống ở đâu?

- Anh Đông, em mời anh với ông vào xơi cơm.

Phượng ra sân, nhìn Đông, nhỏ nhẹ mời. Đông gãi cái gáy rậm, ngập ngừng:

- Ông đi chơi hội bên Bắc Ninh sáng nay. Hồi này nghe đâu ông ăn ở cửa hàng ăn.

- Chết, thế mà em không biết. Anh vào ăn với em vậy.

- Tôi... tôi ăn rồi.

- Anh ăn lúc nào! Thôi, vào ăn với em cho vui đi.

Lại gãi gãi gáy, mặt Đông ngô nghê hẩn đi:

- Phiền quá nhỉ? À, nhưng mà cô có nấu cơm tôi đâu.

- Em nấu, nấu cả phần anh mà.

Vào bữa, khi đã vui. Đông mới nói thật: dạo này, bữa nào Lý vắng nhà, anh nhịn luôn. Phần vì ngại nấu, phần vì không có thức ăn. Đêm đói, không ngủ được, có hôm phải mở cổng ra phố ăn phở. Hết tiền thì rang mấy củ lạc ăn cho đỡ còn cào.

- Chết thôi, lần sau chị đi vắng, anh cứ bảo em nhé.

- Chậc! Nhưng như thế thì phiền cô quá.

- Có gì mà phiền. Anh cứ hay nghĩ thế!

Đông cười hiền lành, chân thật. Cái nét cười ấy, chưa bao giờ Phượng thấy. Đông thật chất phác, lành mạnh. Trông Đông ăn cũng thấy tính nết con người anh. Ăn hết một bát, đưa Phượng xới lại “xin cô”, đỡ bát lại “cảm ơn”, rất ý tứ. Và miếng nào gọn miếng đó, bát cơm ăn hết sạch bong. Lại vừa nhai vừa gật gù, trông vừa ngộ ngộ, vừa tội nghiệp.

- Ờ kìa, cô không ăn cứ nhường tôi mãi.

- Đâu nào, em chia đôi đĩa trứng đây chứ. Phần em đây. Còn đây là phần anh. Ờ kìa, răng đau, anh đừng ăn cháy.

- Thôi, thôi, tôi chỉ cần dưa và nước mắm là có thể ăn đủ bảy bát cơm. Cô có ớt cho tôi một quả.

- Đây, em đoảng thế đấy, ớt có mà không lấy cho anh.

- Cảm ơn cô.

- Anh Đông ạ, anh Luận em y như anh, gấp cho miếng thịt, miếng trứng là cứ giã nảy lên. Về sau anh ấy mới nảy ra sáng kiến: Chia khẩu phần. Dưa rau thì thôi. Anh ấy bảo: Anh cần ăn mà em cũng cần ăn để làm việc. Ít thì chia ít, ăn theo khẩu phần là hợp lí nhất trong hoàn cảnh hiện nay.

- Thế có bao giờ Luận nó xin thêm không?

Ra ông Đông này cũng hóm hỉnh ra đáng. Phượng bật cười:

- Không, nhưng cũng quá trẻ con. Em ngoảnh đi là gạt luôn thêm sang phần của em. Em biết thì kêu: Đây là của tôi tặng cô, cô không nhận là thiếu tình nghĩa. Có hôm gấp cho em, em rụt lại, miếng thịt rơi tọt xuống đất. Thế là cầu nhàu: Cô này bất lịch sự thật.

- Khá lắm.

- Anh Đông này, anh Luận em thế mà không biết nấu cơm đâu nhé.

- Nó lười thì có. Bộ đội mà không biết nấu cơm có chết. Nó lười đấy. Đã thế phân công cho rửa bát.

- Kể ra nấu thì cũng được, nhưng vừa nấu vừa chúi vào quyển sách, cơm khét cũng không biết. Lại có hôm xào rau, có một mớ mà lúc múc ra đầy ụ một bát, hoá ra xào cả cái giẻ rửa bát. Còn rửa bát ấy à, khoảng mấy cái là xong, lại còn lí sự: Cơm gạo chứ gì mà bẩn!

- Há! Thằng này khá!

Đông cười, nhưng môi vẫn mím, hai má phồng miếng cơm đang nhai. Đông nhai rất ngon. Miếng dưa giòn rau rầu, ngon như miếng thịt. Rồi dịch ra đầu nôi đòi xới lấy. Đĩa trứng hết, lại xẻ nước dưa sang, tráng rất khéo, rồi trút cả vào bát cơm.

- Sao? Cô cười gì thế! Lính thì phải tráng mà.

- Trông anh ăn ngon quá. Đến cuối bữa vẫn thấy ngon.

- Nhưng ai nuôi tôi thì sạt nghiệp đấy.

- Anh cứ nói thế. Anh Luận em mà ăn được như anh, giả dụ có thiếu, em cũng nhường hết cho anh ấy ăn. Anh Đông ạ, em ấy mà, không hiểu sao em ăn nhiều cũng được, ít cũng được. Hồi ở Hoàng

Liên Sơn, nhiều bữa thiếu gạo em chỉ ăn một bát thôi cũng đủ. Còn sắn, khoai, em ăn trừ cơm bao nhiêu ngày cũng được.

Đông gật gật đầu. Không hiểu anh nghĩ gì. Nhưng rõ ràng là anh vui. Bữa cơm đạm bạc mà ngon, vui. Có lẽ vì thái độ ân cần của Phượng.

Nhưng, đột nhiên Đông đặt bát cơm xuống mâm:

- Cô Phượng ạ, có lẽ tôi sắp đi làm đấy.

- Anh lại vào bộ đội à?

- Ba mươi năm bộ đội rồi còn gì! Tôi định xin vào một hợp tác xã thủ công chẳng hạn.

- Nhưng anh có nghề gì mà định xin vào hợp tác xã.

Câu hỏi hết sức thật thà của Phượng không ngờ làm Đông ngớ người. Anh nhắc bát cơm, ngắc ngứ, và một miếng rồi ngần ra:

- À ừ ừ... những thằng lính bọn tôi là thế đấy. Hừ, nhưng tôi bây giờ, làm công tác chính trị, tuyên huấn... thì được. Còn nghề khác thì... Nhưng, cô Phượng này, tôi có thể làm kế toán được chứ. Trước cách mạng, tôi học đến đệ nhị đấy.

- Kế toán có nghiệp vụ kế toán. Phải học mới làm được. Nhưng anh không làm được đâu!

- Sao, khó thế cơ à?

- Khó thì không khó. Cái chính là phải có tính nguyên tắc.

- Tôi có tính nguyên tắc.

- Nhưng cũng phải biết vận dụng... Anh làm thì sẽ rồi tính hết lên ấy chứ.

Phượng cười, Đông bật cười theo và công nhận rằng mình đủng đởng, không quen tỉ mỉ, cụ thể. Nhưng Phượng đã thôi cười, mặt nghiêm hẳn đi:

- Em nói đùa thế thôi. Mà sao anh lại phải đi làm kế toán? Nói thế không phải là em coi thường việc ấy. Nhưng sao anh lại phải đi làm khi anh đã được quyền nghỉ?

- Thế thì tôi sẽ có cách. Nhàn mà vẫn sinh lợi.

- Chăn nuôi à?

- Không! Tôi sẽ chơi xổ số!

Lần này thì Phượng phì cười thật sự. Quả là ông anh chồng nhiều lúc dí dỏm ra trò. Nhưng, Phượng biết ngay là mình lầm. Đông hơi cúi xuống, mặt bất thần, ngắc ngứ một lát rồi như bị thúc ép, tọt ra một câu nói nghe như một người khác vậy:

- Phải có cách sinh lợi, cô Phượng ạ.

Lúc ấy, thật bất ngờ, cánh cửa buồng bị một hơi gió đẩy, két một tiếng, he hé mở và từ từ ló vào một cái đầu mèo đen tuyền.

Phượng vội đứng dậy, rón rén bước ra, nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh ngưỡng cửa, chúm môi hồi hộp gọi: Miu miu... Nghe tiếng gọi âu yếm ấy, con mèo bạo dạn lột cả thân mình vào. Đó chính là con mèo đen đêm ba mươi bị Lý trừng phạt bằng cú đá trời giáng.

- Anh sẽ cho em ít cơm ra cái đĩa, anh Đông.

Phượng ríu rít, khe khẽ gượng nhẹ, chỉ sợ làm kinh động, con mèo sẽ sợ hãi chạy mất. Nhưng, không, nhìn đĩa cơm nhỏ Phượng đặt xuống trước mặt, nó ngược lên kêu meo một tiếng như cảm ơn và cúi xuống. Thì ra cô nàng đói. Khốn khổ chưa, lông thì xác xơ, xương sườn thì nổi từng đê, cái đuôi thì trụi thui lụi như bị lửa sém.

- Thôi, ăn xong thì ở lại đây bắt chuột nhé.

Phượng định giơ tay vuốt lưng con mèo, nhưng sợ nó hãi lại rút tay, quay về phía Đông:

- Anh Đông ạ, hôm nay lúc đi làm về, qua chỗ đường tàu hỏa, em gặp một chuyện rất thương tâm. Có một con bò già kéo chiếc xe cát rất nặng, thế mà...

- Chào hai người! Có gì mà vui vẻ thế!

Cùng với tiếng đẩy cửa là tiếng Lý lãnh lót từ ngoài vắng vào và đã đột ngột cắt đứt dở chừng câu chuyện Phượng đang kể.

Phượng đứng dậy niềm nở, tự nhiên:

- Chị Lý! Chị mới đi hội chùa Hương về à?

Lý, vai đeo cái túi thổ cẩm, bước vào, không đáp, khùng khinh lướt qua mặt Phượng, môi dưới thười một cái cười lửng lơ và hai con mắt khim khíp lia ngang mặt Đông một cái nhìn có ẩn ý giấu cợt:

- Biết ngay là ông Di Lặc xuống đây ăn chực mà! Ờ kìa!

Chính là sự có mặt của con mèo đen đã khiến Lý kêu lên hai tiếng kinh ngạc khi chị vừa xoay người lại.

Con mèo đã trở thành một nhân tố ngẫu nhiên trong câu chuyện của con người. Nhận ra có tiếng người lạ, nó ngừng ăn, ngừng phát lên. Nó đã nhận ra Lý, kẻ đã tặng nó một cú đá chí tử bữa nào. Nó chun mình lại, thoát giữ thế thủ, mắt loé xanh. Không chịu nổi cái nhìn hằn thù của con vật, Lý giậm mạnh guốc, quát một tiếng: con mèo nhanh như cắt, nhún chân tót lên bậu cửa sổ, vọt ra ngoài sau khi ngoeo một tiếng cậm giận.

- Em cho nó ăn để dụ nó về bắt chuột cho nhà mình, chị Lý ạ. Sao hồi này chuột ở đâu vỡ tổ ra lắm thế. Chị đi hội chùa Hương có

vui không?

- Vui, vui nhất là gặp ông cụ nhà này và bà lang Chí. Già rồi mà leo núi khoẻ ra phết.

Sao giọng Lý lại bỡn cợt, mai mả thế! Phượng cúi xuống, nhắc đĩa cơm mè. Ngồi phịch xuống giường nhìn Đông cầm đôi dưa gọt chéo qua miệng, mắt Lý kéo một vệt nguyệt sắc lẽm:

- Để sẵn thịt gạo đầy, chỉ có việc nấu mà cũng lười!

Phượng ngoảnh lại dàn hoà:

- Em phải mời gầy dưa vỡ bát anh ấy mới chịu ăn cho đầy.

- Ăn thì thùng nồi trôi rế ra, ai mà chịu được. Hừ, không hiểu sao tôi lại lấy phải ông nhĩ, ông Đông.

Trời, sao Lý lại có thể sỗ sàng, tàn tệ đến thế! Sao Lý lại ngang nhiên xúc phạm một người chồng hiền lành, thật thà như thế. Và Đông, sao lại im lặng?

Đông chống tay, đứng dậy, cười khì một tiếng ngắn ngủn:

- Thôi, bà ơi. Hỏi thế làm gì? Nó là cái duyên cái số mà.

Lý trợn trừng:

- Ông tin là có số, hả? Vậy thì hôm nay là ngày lành tháng tốt, ông đã đến hỏi ông chủ nhiệm hợp tác xã thủ công phường chưa? Lại chưa? Sao mà lần khần thế. Nếu người ta không nhận, nếu sợ lụy người ta thì ra ngay cổng này mà lập cái quán bán nước chè đi. Sĩ mãi! Khôi ông uý ông tá cũng làm thế cả đấy.

Có một cái gì đó vừa vỡ ra trong Phượng. Phượng đã hiểu ra nguồn cơn câu chuyện rồi. Cô cúi gầm xuống thu dọn bát đĩa rếch, tới lúc nghe thấy tiếng tay Lý gạt sạt sạt trên chiếu, cô mới ngẩng lên. Lý vừa nghiêng túi thổ cẩm đổ ra chiếu một đồng mớ Chùa Hương vàng ửng và đứng dậy:

- Cho ít mớ đấy. Này, cô Phượng, tôi hỏi: Sao chưa làm đơn xin xí nghiệp phân phối nhà ở cho là thế nào nhỉ?

Phượng đứng dậy, vốn không quen nghĩ lắt léo, không thể đoán ra được ý tứ gì nữa ẩn chứa trong câu hỏi vừa rồi của Lý. Thấy Đông tặc lưỡi đánh vào chân răng và nhìn quanh, Phượng vội rút cái ngăn kéo bàn:

- Anh Đông lấy tấm này.

- À... cảm ơn cô Phượng! Cái răng sâu tệ hại quá!

Đông vui vẻ nhót một cái tấm, vô tư như quên hết những gì vừa xảy ra, nhưng anh vừa cắm que tăm vào miệng, chưa kịp xỉa, Lý đã đẩy vai anh, gắt:

- Lăn chân mãi. Đi thì đi dứt đi. Cửa dứt đục suốt đi. Hay là để tôi cầm tay dẫn đi nữa. Tháng sau tôi không còn ở nhà đâu!

- Sao?

- Tôi sắp đi Sài Gòn một tháng. Nhưng đừng lo. Tôi sẽ gửi gạo, tiền cho ông ăn ở đây. Mãn nguyện chưa?

Cái giọng đùa cợt ác ý của Lý, Phượng đã nhận ra.

** *

Chiều hôm đó vào khoảng sáu giờ đã lấy xong tư liệu để viết bài, ở một xã nổi tiếng có năng suất lúa cao, Luận bỗng nảy ra ý định: Trở về nhà ngay đêm nay, bằng cách đi bộ.

Quãng đường phải vượt dài gần ba mươi cây số hoàn toàn không phải là một khoảng cách ngắn với đôi chân. Anh nhà báo bỗng muốn ôn lại kỉ niệm thời xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước? Không! Thử thách những năm đánh giặc chỉ là để tin hơn vào năng lực tiềm tàng và ý chí của mình. Sự thực là, đã xuất hiện một trạng thái hưng phấn đột khởi, một cơn hứng bất tử của sức sáng tạo, ở một trái tim đàn ông nồng nhiệt và đầy tràn nghị lực.

Mười hai giờ đêm, con người ấy đi tới mục tiêu mà vẫn cảm thấy sung sức. Luận đứng ở cổng ngắm căn buồng nhỏ nơi chỉ có tình yêu, nơi sống ngoài quy luật đồng tiền, sung sướng hít thở hoa nhĩn non về đêm thoảng như hơi sữa mẹ. Quyết định không bấm

chuông điện, Luận trèo cổng vào. Đứng một lát ở vườn cây, tiếp nhận hơi mát từ các vòm lá toả, thấy buồng Phượng mở cửa sổ, anh bỗng nảy ra ý nghĩ nghịch ngợm và nồng nàn. Nhẹ nhàng bám tường, anh leo lên cửa sổ, nghĩ tới cùng lúc thiên tình sử Kim Trọng vượt tường sang vườn Thúy Kiều và gã trai nổi loạn Pét-sô-rin trong truyện Một anh hùng thời đại của Léc-môn-tốp.

Căn buồng lặng tờ.

Phượng thính ngủ, giật mình choàng dậy. Nhận ra tiếng Luận, Phượng vẫn chưa hết bàng hoàng. Đèn không bật, khuôn cửa sổ đón nguồn sáng mờ ảo của cả một trời sao và bóng Luận đi tới, như trong một giấc mơ kì lạ.

- Em đang mơ về con. Em thấy rằng cửa con có một chiếc bị sâu, em sợ quá. Có lẽ là buổi chiều em thấy anh Đông đau răng. Sao anh về khuya thế? Trời, anh đi bộ? Còn nhớ hồi anh sắp vào mặt trận, anh đi bộ ba ngày liền lên thăm em ở Lục Yên Châu. Anh có mệt lắm không?

Không đáp, Luận kéo Phượng lại gần mình, sát cửa sổ. Sao bỗng dưng anh có cảm giác rất quái quỷ: Anh sắp phải xa cách Phượng, y như hồi anh lên cái huyện miền núi xa xăm ấy chia tay Phượng. Chiến tranh đang độ ác liệt. Anh không còn ý niệm về không gian, thời gian và quên hết những điều định nói.

Phải một lúc sau tâm trí Luận mới trở lại yên tĩnh. Anh nghĩ, mình vừa sống lại những giây phút gặp gỡ Phượng thời yêu đương

sôi nổi đã cách đây mười năm. Mười năm trước, khi ấy Luận học ở trường Tổng hợp và Phượng học ở bên Kinh - Tài. Mới đó mà hai người đã trải qua một chặng đường dài kinh khủng. Ý nghĩ ấy làm anh xốn xang.

- Anh nhớ ra rồi, anh phải về với em ngay đêm nay, không thể chậm hơn, Phượng ạ. - Giọng Luận đã thật hơn, - Anh muốn nói chuyện với em. Anh vừa ở một xã đồng bằng Bắc Bộ. Anh không nói toàn bộ, toàn cảnh. Anh nói một khía cạnh nhỏ, rất nhỏ của cuộc sống ở đó cho em nghe.

Dừng lại, nhìn vợ thiết tha, Luận tiếp:

- Phượng à, cuộc sống thật kì lạ vì con người vẫn là một cái gì bí ẩn. Dân mình cũng có cái gì đó bí ẩn lắm, em ạ. Anh kể em nghe một chuyện khiến anh vô cùng xúc động. Có một ông cụ, một lão đồng chí.

Phượng hơi ngược lên và nghe thấy trong tiếng nói của chồng tích tụ bao tâm tư của chính anh. Anh đang kể cho chị nghe chuyện một lão đồng chí; bây giờ là lão đồng chí, còn năm 1930, khi được đoàn thể giao nhiệm vụ ra nước ngoài hoạt động tạm biệt người vợ trẻ ra đi, thì còn trẻ hơn Luận bây giờ.

Khi ấy hai vợ chồng họ đã có một con. Biền biệt mười lăm năm trời xa cách đến năm 1945, cách mạng thành công, đồng chí ấy đã là một cán bộ cao cấp của Đoàn thể. Trở về thăm lại gia đình, đồng chí ấy thấy cảnh tượng gia đình mình khác hẳn lúc mình ra đi.

Người vợ đã có thêm ba con nữa với người chồng khác vừa chết bệnh xong.

- Em có hiểu không, đồng chí ấy có thể bỏ người vợ cũ của mình mà hoàn toàn không ngại dư luận lên án và lương tâm cắn rứt.

- Luận trở lại giọng luân lí khúc chiết thường khi. - Không ai trách ông cả. Ông có thể lấy một người vợ khác, trẻ hơn, đẹp hơn. Vậy mà không. Ông về với bà vợ cũ và săn sóc ba đứa con của vợ y như với đứa con duy nhất của mình. Tới nay, cả bốn người con đều đã trưởng thành. Đến thăm ông cụ, anh hỏi, ông cụ điềm nhiên đáp: “Tôi vẫn thương bà ấy, chứ tôi không giận. Hoàn cảnh nước mình nó đã vậy, biết làm sao được!” Anh trào nước mắt, ngay lúc ấy muốn phục xuống chân ông, lạy ông. Em ạ, dân mình khổ quá. Những chuyện tình xưa như Tống Trân - Cúc Hoa, Phạm Công - Cúc Hoa... truyện nào cũng đầm nước mắt cơ cực! Cơ cực quá! Có lẽ không có dân tộc nào khổ như dân tộc mình! Trong hoàn cảnh ấy, con người muốn sống được phải có tình yêu thương lớn lao, cao thượng lắm, em ạ.

Vào đúng mạch nguồn những suy nghĩ đã nấu nung, những cảm xúc đã tích lũy, giọng Luận lại chứa chan, dạt dào:

- Em ạ, anh cũng đã gặp trong một xóm nhỏ xã ấy, ba cặp vợ chồng. Ba chị đều khá xinh lấy ba anh thương binh: anh thì cụt cả hai tay, anh cụt hai chân, anh thì cụt một tay một chân. Thấy các chị ấy săn sóc chồng mà anh không cầm được nước mắt. Anh nhớ tới đời chị Hoài, lại như nhìn thấy đôi gót chân nứt nẻ của chị. Phụng ạ, còn một chuyện riêng của anh, chưa bao giờ anh nói với em. Anh

ra mặt trận, chiến đấu bảy tám năm trời và đã trở về với em như một điều kì diệu. Thật là kì diệu đấy, em ạ. Một lần anh và một đồng chí nữa trên đường tiến quân phải qua một cây cầu địch chiếm giữ. Có bao điều nguy hiểm bí mật ở cây cầu ấy, ai mà biết được! Một trong hai người, anh hoặc đồng chí đó phải vượt qua cầu trước. Anh tự nguyện. Nhưng đồng chí ấy dần anh xuống: “Tôi đi. Đồng chí có vợ con, rồi có hi sinh, vợ con đồng chí sẽ cực lắm!” Đồng chí ấy băng lên cầu. Và đã hi sinh ngay sau đó mấy giây. Thằng địch vì thế lộ hết hoả điểm... Anh trở về đơn vị, như một kẻ mất hồn. Sau mới biết: đồng chí ấy có vợ và hai con vừa bị bom Mỹ giết chết ở Hải Phòng.

Nước mắt từ một nơi sâu thẳm đã dồn ra, ứ đầy hai mắt Phượng. Run cầm cập, chị ôm chặt chồng và nép vào ngực anh.

Xoa vai vợ nhẹ nhàng, Luận hơi cúi xuống:

- Phượng à, có nhà thơ nói: tình yêu là cái phép lạ hàng ngày. Anh không biết các dân tộc khác họ thế nào. Nhưng anh nghĩ, dân tộc mình thật sự là một dân tộc có cái phép lạ hàng ngày đó. Dân tộc mình sống có nghĩa, có tình sâu sắc, một nghĩa tình gừng cay, muối mặn, tao khang, vì đã qua lửa đạn, gian truân. Em cứ nghĩ mà xem: không có lòng nhân hậu, vị tha, sự hi sinh và nhẫn nại thì làm sao mà có tình yêu được, làm sao biết sống làm người được! Bây giờ, trong những ngày đất nước đang khó khăn này, nghĩ sâu về điều đó anh thấy mình như được bồi bổ thêm sức mạnh từ bên trong.

Đưa tay lau mắt, Phượng có cảm giác vừa được toả rạng trong

nguồn sáng phát ra từ Luận. Chị nhớ lại gần đây, ở những phút gần chị, anh thường hỏi chị: vì sao em yêu anh và chị thường đáp vui rằng: Vì anh hay lí sự. Chị đã nói mà chưa nói hết. Anh gắn liền với cái cao đẹp trong cuộc sống bằng tất cả lí trí và tâm hồn, anh thích khám phá và sau đó truyền đạt tất cả những thu nhận của mình cho chị. Và dần dần một mối đồng cảm đã được thiết lập giữa hai người.

Hai người đứng với nhau thật lâu, cho tới lúc nghe thấy tiếng lá chuyển ở vườn cây, Phượng mới như sực nhớ:

- Thôi chết, em đoảng quá. Để em nấu cơm nếp cho anh ăn nhé.

- Thôi, để sáng mai anh ăn cả thể. Máy hôm rồi, công việc của em vẫn bình thường chứ?

- Em định xin nghỉ phép để đi thăm vợ con Cừ mà chưa được, anh ạ.

- Để anh viết thư cho cô ấy đã. Có gì anh sẽ đi. Anh viết ngay bây giờ đây.

Luận bật đèn ở bàn viết. Có những lúc không thể không bắt tay vào làm ngay một việc nào đó, mặc dầu nhanh chậm không thật có ý nghĩa trên thực tế. Tính Luận vậy.

Luận ngồi vào bàn viết.

Hình như có tiếng sấm xa và lộp độp tiếng hạt mưa rắc trên mái nhà. Cuối xuân rồi, trời đêm ẩm áp đang chuyển sang phần sáng.

- Anh à, thế nào em cũng đi đón con về, em nhớ nó quá.

- Ờ, thế em muốn để con mất một năm học à?

- Kìa anh ! - Chợt, Phượng kêu khe khẽ.

Luận quay lại, tay vẫn cầm bút. Như một sự kì lạ của đời thường, trên cửa sổ vừa nháy lên một con mèo đen. Nó nhìn căn buồng rồi thu mình ngồi im như thể đây là nơi nó vẫn hằng ăn ở vậy.

Chương 9

Ngày đã dài hơn. Thời gian như trở lại. Chớm hạ, ngày nào cũng như ngày nào, vào quãng ba giờ chiều, cái nắng đầu mùa chợt nhột đi, những tầng mây đen nặng chứa các điểm đông bão lừ lừ bay về thành phố. Gió mùa đông nam đang hấp tấp đuổi theo những lưỡi khí lạnh chưa kịp rút của mùa đông, vượt lên, đột ngột hoá lạnh. Mưa đổ xuống thành phố. Những cơn mưa ngắn ngủi, mạnh như thác đổ.

Mưa mùa hạ ào ào cảm giác hứng khởi.

Ếch nhái ở góc vườn rậm nổi điệu nhạc i uôm hào hứng, những đám cưới của loài sinh vật này tắm gội trong mưa chợt rơi chợt tạnh, cũng ngắn ngủi, ồn ào như những cơn mưa. Mưa gội xuống mặt đất một nguồn sinh lực mới và những hàng me bên hè phố ngày nào chỉ loi thôi mấy chồi lộc, giờ nhánh, cành đã xanh đậm lá non.

Cây trong vườn nhà ông Bằng tốt tươi hơn ở những nơi khác. Kể từ khi xuân sang, trên lá cành của chúng đã thấy có sự hăm hở khác lạ. Giờ thì nhẵn đã ra hoa. Lặng lẽ, trên những chòm lá cao tí, hồng bầy lá non, hoa ngoi lên, ngẫu nhiên một sắc nắng nhẹ, như phấn thông vàng. Hoa gọi ong. Cây mít bật những chồi hoa cánh mở đầy đặn. Rồi sấu. Rồi vải. Lạ, vải kết quả từ lúc nào mà nhanh vậy. Một sớm mai trở dậy, đứng dưới gốc sấu hoa rụng đầy, mịn xanh như bột đậu đỏ, ngẩng lên cành vải đã thấy những chùm quả non nho nhỏ, xanh như ngọc.

Cây trong vườn năm nay hứa hẹn một mùa quả sai theo một vòng sinh thái quen thuộc, mà vẫn có gì lạ lẫm khác thường. Hay là cây cùng hoa rung cảm với giai điệu du dương của bản Vườn khuya cổ điển? Hay là cây đã xúc động vì câu chuyện tình yêu và hơi ấm bàn tay ve vuốt, êm ái của chị Hoài?

Vào đêm, đứng ở vườn cây mới thấy sự kì ảo của hương cây, hương hoa. Trong thanh lặng, hoa các loài từ cúc, nhài đến nhãn, vải bocc toả, thơm nồng dậy. Không khí trong sạch, tĩnh mịch lạ, đến nỗi thấy phảng phất cả một dải hương hoàng lan từ đầu phố về hẻm hẻm; và dường như có thể nghe thấy tiếng ngọn mướp hương Phụng và chị Hoài gieo đêm ba mươi Tết vườn mình, với những cánh tay mảnh như tơ, bắt cành leo lên giàn.

Vào những đêm trong sạch, đẹp trời nhất ở đầu mùa hạ ấy, con mèo đen hay bị kích động; nó thường leo lên và kêu gào ở trên mái nhà.

Nó nguyên là một con mèo vô chủ. Không hiểu nó từ đâu tới, chỉ biết từ quãng ông Táo châu giời nó đã quần quanh ở căn nhà này. Chiều ba mươi Tết, nó đột nhập vào bếp và bị Lý trừng phạt quá nặng. Nhưng, mèo vốn là loài có sức sống dai bền; hơn nữa, nó lại là con mèo hoang. Nó vẫn sống, nhưng gầy còm, xơ xác. Tình cờ nó đến buồng Phụng. Phụng không xua đuổi, lại còn cho nó ăn. Nó trả ơn bằng việc đuổi hết lũ chuột hay đến buồng Phụng quấy phá. Được ăn uống có điều độ, con mèo đen hồi sức rồi béo dần. Bộ lông nay đã mượt, lại đã có cái dáng óng ả của lứa tuổi thanh tở, nó

đẹp đến nỗi có thể gọi nó là con mèo nhưng được rồi. Tuy vậy, thật tình nó vẫn chưa thích sống gần người, nó vẫn nhớ đời sống lang thang.

Vào đầu mùa hạ năm nay, đêm nào nó cũng đi lang thang. Quãng mười giờ, nó nhảy từ buồng Phụng, qua cửa sổ, ra sân. Sau khi dạo quanh nhà một vòng, nó phát lên cây. Nó chuyển từ cành nhánh sang cành vải, sùng sục tìm tổ chim trong các chùm lá rậm, rồi bắt đầu cào cấu thân cây và phát ra những tiếng kêu man rợ. Từ lúc đó nó đã trở thành con vật hoang dại. Nó bám theo ống nước, leo lên mái nhà. Ôi, cái mái nhà dốc bốn chiều mái, nhô cao giữa đêm đen thăm thẳm, với nó thật là một khoảng không vắng vẻ, giữa vũ trụ mịt mùng; ở đây nó có thể tha hồ lăn lóc, thả sức kêu gào.

Nó kêu, nó gào, nó rít. Thoạt đầu còn ra tiếng mèo dại, càng lúc sau càng biến âm, lạc giọng, lạc tiếng. Ngoầu! Ngoầu! Ngoầu! Không có một con vật nào phát ra những âm thanh như thế cả. Đó là tiếng khóc giận dữ, đớn đau, là thanh âm khủng khiếp, là nỗi niềm phần khích. Tưởng như nó đã tích vào nó cả tiếng sấm sét gió mưa, cả tiếng ếch nhái trong phút hoan lạc lúc chiều, giờ mới phát ra.

Tất cả chim sẻ ngủ đêm trong trần nhà nghe tiếng con mèo hoá dại kêu đều im thin thít như đã chết cứng. Và lũ chuột có cảm giác bị hàng ngàn con mèo điên bao vây, cuống cuồng lao chí mạng xuống tầng dưới căn nhà, rồi biến vào các hốc, hang ngoài khu vườn.

Từ lúc con mèo hoang bắt đầu lên cơn động dại, Lý đã thức. Lý

vừa mơ một giấc mơ thú vị. Chị sẽ nằm trong chăn, co người lại, lưng quay về phía Đông, để nối tiếp giấc mơ bỏ dở đó; và sẽ giữ mãi trạng thái khoái cảm ấy trong cơn mơ - tỉnh, tỉnh - mơ, cho tới buổi sớm mai khi chim sẻ ríu ran cất tiếng gọi ngoài vườn.

Đẹp và lạ nhất trên đời này là những giấc mơ. Không cái gì mất dạng, rơi vãi đi cả. Trí nhớ là một anh thủ kho thật mẫn cán. Ở đó có tất cả những bóng hình của những cái đã qua. Cả những ngày Tết vui chơi vừa rồi. Cả cái cô nữ sinh Đồng Khánh vợ viên quan ba tàu bay ngày nào mặc áo hoa hiên mỗi trưa đi qua khung cửa hẹp nhà Lý, tưởng như chỉ là một ảnh hình, một hương sắc thoáng qua rồi tan biến vào hư vô. Vậy mà còn cả, còn hết, mà lại có phần rực rỡ hơn, tươi mướt hơn. Lý gặp lại người phụ nữ đài các, sung sướng ấy. Chị ta vẫn trẻ như thế, vẫn mặc áo hoa hiên như thế, đi giữa kinh thành Ba Lê, nơi Lý chỉ biết lơ mơ do đọc vụng trộm cuốn Bí mật thành Ba Lê do anh ta cho mượn. Chỉ khác, bây giờ người phụ nữ quý phái ấy là chủ một khách sạn và chồng chị ta, cái ông quan ba tàu bay ấy, đã giải nghệ, trở thành ông chủ một hãng đồ chơi điện tử. Hai người vẫn là vợ là chồng của nhau, nhưng được tự do thả mình theo một lối sống mới của những con người hiện đại: một vài tuần, các cặp vợ chồng thân nhau lại đổi vợ đổi chồng cho nhau một vài ngày! Hiện đại gì mà lại quái gở thế! Bằng con vật à? Lý ngây ngô muốn hỏi thì có tiếng đáp ngay bên cạnh. Hoá ra viên quan ba tàu bay ngồi ở ghế lái, đang lái chiếc Pơgiô 405 có máy điều hoà nhiệt độ đưa Lý đi chơi. Xe phóng ghê cả người. Ở kìa, thế nào mà ban ngày ban mặt mà đường vẫn sáng ánh đèn thủy ngân. Lý hỏi thì ông ta đáp: “Nước Bỉ nọ đầm đìa mà ăn chơi xả láng vậy đó, em”. Tiếng em nghe ngọt lịm mà Lý bủn rủn. Lý chưa kịp trấn tĩnh thì ông

ta đã ghé sang Lý, rạo rức: “Anh ở cạnh nhà Lý, anh đã viết thư cho Lý. Giờ em là vợ anh rồi, Lý à”. Lý kêu thất thanh, ông ta cười, biến ngay thành anh ta, đúng là anh ta, anh trưởng phòng xấu trai, kệt cớm, hay trúng xổ số, giàu có, hay cho Lý vay tiền, đã cùng Lý đi chơi Tết, chơi hội, có nhiều sách báo phương Tây, hay cho Lý xem ảnh và đã có lần kể cho Lý nghe cái tục lệ đổi vợ đổi chồng hiện đại trên kia!

Ôi! Cái người đàn ông năm chục tuổi đầu chưa vợ nọ với những đầu mày cuối mắt, giọng điệu ồm ồm, cử chỉ mơn trớn, cách nói lạ tai, tiêu xài vô độ, vừa hay hay vừa lố bịch, cứ lờn vờn quanh Lý, thức dậy trong Lý tất cả những chuyện tưởng như là vô nghĩa mà kích thích Lý vô cùng. Ôi, cái người đàn ông ấy đã cầm tay Lý, đã bá vai, ôm eo Lý. Lý ẩy anh ta ra. Thì anh ta ghé tai Lý: “Lý ơi, anh thèm em quá rồi. Cho anh yêu đi!” Ôi, Lý đã tái mặt, cả trong giấc mơ vừa rồi, tim vẫn đập dồn, nghẹt thở.

Sau cái Tết ngắn ngủi, đã có những ngày như hằng huyệt. Đã có những lúc chợt nổi cơn tức hừng bất thường. Đã có những ngày quăng mình hoàn toàn, bắt cấn vào các đám hội hè, vui chơi thoải thích. Đã có những chiều lang thang vô định như một kẻ mắc bệnh trầm cảm. Đã có những buổi vắn vơ một mình trên ghế đá. Đã có những đêm ngọt ngào, tro tro trong buồng vắng, Đông đi chơi tổ tôm chưa về. Đã rừng rục khát khao tiền bạc, giàu sang, phú quý. Đã nổi cơn ghen nồng nã với kẻ sung sướng hơn mình; đã có lúc lên cơn phá phách, thề đập chân lên dư luận để thỏa niềm thèm khát, nổi hứng tình.

Nhưng, cũng đã có những ngày hồi tỉnh, hồ thẹn với chính mình. Đạo lí như một vành đai nhân hậu. Công luận như một mệnh lệnh ân tình của xã hội. Lương tâm còn sáng, trí thông minh còn đủ để nhận biết đâu

là giới hạn. Còn gã trưởng phòng thì thật xấu trai, lố bịch và sự giàu có của anh ta mới đáng nghi ngại làm sao. Đã có nhiều lúc Lý căm ghét anh ta. Đồ hợm của! Đồ gian manh! Đồ nịnh đầm! Đồ dâm đãng! Đồ mất dạy! Ngôn ngữ anh ta bỉ ổi! Thủ đoạn của anh ta xảo trá! Âm mưu của anh tàn ác! Đòi hỏi của anh ta với Lý là dĩ bọm. Đã có hôm cùng anh ta đi ăn một bữa đặc sản trở về, Lý ghê tởm mớ hòng nôn oẹ hết ra. Đã có lúc nghe những lời gạ gẫm sát sạt của anh ta, Lý đỏ mặt bỏ đi và nguyên sẽ không bao giờ gặp lại anh ta nữa.

Ấy là những buổi chiều đi làm về, Lý đứng ở cái sân hoa nhĩn, hoa vãi rắc đầy mặt đất, lắng nghe những âm thanh dạt dào của gió hút trong các chùm lá biếc. Trong sâu xa, Lý cũng là kẻ yêu đời, sáng trong. Lý hân hoan nhìn Phượng đổ ào gáo nước tưới gốc mướp hương, reo vui với một ngọn mướp nhoài xa trên giàn. Lý nhớ thương chị Hoài, kể lại cho Phượng nghe chuyện chị vồ về âu yếm từng thân cây xanh. Và thấy Phượng dạo này xanh nhợt, Lý hiểu Phượng rất nhớ con. Đã có lúc Lý hăng hái nhận việc chạy hộ khẩu cho hai mẹ con Phượng. Đã có những phút đòi vượt ra khỏi vòng cương toả, nhưng đã xảy ra sự thu mình tự nguyện, trở về yên vui trong những nền nếp, chuẩn mực ổn định. Những ngày ấy chợt ấm, chợt lạnh như tiết trời tháng tư, cảm xúc không xác định. Như chiều nay, anh ta hỏi: “Lý nói câu cuối cùng đi: đi Sài Gòn hay không đi?”

Để còn đặt vé máy bay. Ông giám đốc bảo, tùy phòng xếp sắp”. Xí nghiệp đang cần nhựa cao su, phụ tùng các loại máy, hoá chất, nhưng đi cả tháng trời vẫn không có anh ta? Con mắt có lệ của anh ta nheo nheo đầy ẩn ý. Hứa hẹn những cuộc tiêu pha thoả thích hay nhắc nhở những món nợ Lý vay phải trả. Đời đã vay là phải trả. Nhưng anh ta cười rất lảng: tiền của tôi cũng là tiền của Lý thôi! Và tất nhiên, Lý đã phải lên mặt sưng sứa. Này, bỏ ngay cái thói quen dùng tiền mua chuộc bản thủ đi. Con này khinh. Con này biết tổng chuyển này đi, anh sẽ đòi hỏi gì, sẽ lợi dụng hàng, tiền, xe cộ xí nghiệp như thế nào rồi. Đã thế thì, xin chào, “Không đi - Đi!” “Không đi - Đi!”. Ngột lên một cảm giác sinh tử. Bối rối Lý quay đi nhột nhạt: “Để tối nay về suy nghĩ đã!”

Đi - Không đi! Đi - Không đi! Bây giờ đây tỉnh dậy lúc đêm hôm, trong tiếng mèo kêu thảm thiết, phương trình đã liên tục hoán đổi số hạng, nhưng vẫn chưa có nghiệm số! Tắt rồi cháy, cháy rồi lại tắt những dục vọng ngút lửa. Những lời tỉnh táo vang thẳm. Những biện hộ trời dậy mạnh mẽ.

Trên mái nhà, tiếng con mèo càng lúc càng khẩn thiết. Ngồi hẳn dậy, Lý thấy hình như có con chuột vừa leo qua cái chần mình đắp. Đông cũng thức giấc lúc đó.

- Mê một giấc kinh quá! - Chống tay ngồi dậy, Đông lẩm bẩm, chùi nước rãi rớt ra mép. - Đến Xuân Lộc thì gặp thằng Cừ. Vừa nói máy

câu, một quả đạn pháo ở đầu rớt tới nổ đánh ùng, chết ngay

hai đồng chí bên cạnh. Máu mê lênh láng...

- Đừng nói nữa!

Lý thét, áp tay vào tai, ngực dội lên dệp xuống.

Đồng đã lại cất tiếng ngáy rờn rờn. Giá như là một người khác chứ không phải là Lý. Người đó sẽ an ủi Đồng và thương Đồng vô cùng. Đồng đáng được đền bù sau những gian nan đã chịu đựng. Giá như là một người đàn ông khác chứ không phải là Đồng. Người đó sẽ quải tay kéo Lý vào lòng mình và dịu dàng: “Thức làm gì thế Lý, ngủ đi em, mai còn đi làm”.

Nhưng, không đời nào khác. Đồng tốt lành, nhưng xa cách, ít lắng nghe, gắn liền vô tình với hoang vắng, vô tích sự. Và Lý thì vốn chông chênh, lúc này càng chông chênh.

Ngoầu! Ngoầu! Ngoầu! Con mèo gào càng lúc càng ai oán, như tiếng gào của một linh hồn ma quái đau khổ và đói khát hiện về đòi báo oán. Con mèo đứng trên nóc buồng Lý. Sao lại thế? Lý sờn gai gà. Con mèo muốn trả thù Lý về cú đá thập tử nhất sinh hôm nào chẳng? Tiếng nó như gai cào vào da thịt Lý.

Ngoầu! Ngoầu! Con mèo hoang nhất định trả thù. Nó sẽ kêu cho tới lúc Lý phải chịu thua nó mới thôi.

Một tiếng đồng hồ sau, Lý bưng bưng những cảm giác đòi thỏa mãn và bất chấp, chị lao ra cửa với những ý nghĩ hết sức quái đản.

Giá lúc ấy Đông tỉnh giấc, và gọi: “Lý, em đi đâu? Sao mặc phong phanh thế?”...

Vườn cây có hơi sương đêm rười rượi mát và hương hoa thơm thức tỉnh Lý. Chị ngồi ở cái ghế đá dưới vòm cây táo, lát sau thở một hơi dài buồn rã rượi: “Thôi, đi Sài Gòn một chuyến cùng anh ta cho đỡ buồn!”

** *

Nửa đêm về sáng ấy có cơn mưa rào.

Mưa tạnh, nghe thấy văng vẳng như tiếng người gọi dò: “Anh Luận ơi” ở ngoài cổng, Phượng tỉnh giấc, chạy ra.

Đứng trước hai cánh cổng sắt là một người phụ nữ và hai đứa trẻ. Người phụ nữ nhỏ nhắn mặc bộ quần áo bảo hộ xanh bạc, đi đôi giày vải không dây, vai đeo một cái ba lô cũ bẹp rúm, mặt vêu vao, héo hắt, hai con mắt đỏ heo. Hai đứa trẻ trạc năm, sáu tuổi, cao xấp xỉ nhau, chân đất, quần cộc, lem luốc, vàng trán dô che hai con mắt gườm gườm tức tối. Tất cả đều ướt nhèm và run rẩy.

Thoáng qua Phượng một linh cảm sợ hãi và nhận ra cái dáng nét quen quen ở khuôn mặt hai đứa bé, Phượng ngồi thụp xuống, ôm chầm lấy đứa nhỏ:

- Cô Cừ phải không? Tôi là Phượng, vợ anh Luận. Hai cháu đây à? Vào nhà đi!

Vợ Cừ bỏ cái nón rách, thở đánh phào, nhột nhạt:

- Em nhận được thư anh Luận, vừa lúc nông trường người ta...

- Tôi biết rồi. Thôi, vào nhà đi đã. Khổ, ướt hết cả rồi. Tàu Nam lên từ lúc mười hai giờ kia mà.

- Em xem nhầm địa chỉ anh Luận ghi. Xuống tàu, ba mẹ con hỏi thăm, đi đến nơi thì người ta bảo: không có ai là Luận ở đây cả. Thế là lại lộn lại. Mưa ướt, đường xa, thằng Quân em cứ èo ọo đòi bế. Em bảo chúng: “Quân anh, Quân em cố đi đi, mẹ mệt sắp đứt hơi rồi đây”.

Người phụ nữ đưa mu tay quạt đuôi mắt, vừa nói vừa lếch thếch dẫn hai con vào nhà. Tới buồng Phụng, trong khi hai đứa trẻ liền leo tót lên giường, thì chị ngồi phệt xuống đất, không thể kìm nén lâu hơn được nữa, bật lên tám tức:

- Khổ quá, ở trên tàu xuống, em giữ chặt tay hai cháu, dẫn chúng ra cửa chỉ sợ chúng lạc. Người chen vào chen ra lộn xộn, chẳng hiểu thế nào mất hết cả hai bọc quần áo, chăn màn. Cả cái túi em để ví tiền với giấy tờ nông trường họ cấp cũng chẳng còn.

Phụng đã dự đoán được phần nào độ bi đát của hoàn cảnh khi thoát nhìn thấy vợ con Cừ ở cổng, nhưng không ngờ lại tiếp xúc ngay với cái tai họa bất ngờ thâm hiểm của vợ con Cừ khi vừa gặp gỡ như thế này. Phụng xua xua tay, như để lấy lại sự bình tĩnh cho

chính mình.

- Thôi, cô và hai cháu lên được đây là mừng lắm rồi. Chúng tôi ở trên này sốt ruột lắm về tình hình cô ở dưới đó. Khó khăn gì rồi cũng tìm cách gỡ được. Ở đây, đã có các bác. Giờ, đi tàu mệt, ba mẹ con nghỉ ngơi, tôi nấu ù nồi mì ăn cho đỡ đói đã nhé.

Phượng nhóm bếp dầu, đặt nồi.

Vợ Cừ vẫn ngồi dưới đất, vò vò khăn tay giụi mắt, nước nức mấy tiếng rồi oà lên nức nở.

- Cô Cừ... - Phượng gọi giật, giọng ngọt lên lo sợ.

- Chị ơi, đời em, đời hai con em thế là hỏng hết cả rồi. Em đang đứng máy dẹt chiếu thì nhận được thư anh Luận. Chưa kịp bóc xem thì ông đội trưởng báo lên gặp tổ chức nông trường ngay. Lên tới nơi, nghe người ta nói, em mới hiết: anh Cừ anh ấy chạy ra nước ngoài rồi. Chị ơi, em ngất ngay lúc bấy giờ. Các chị cùng đội vội đưa em đi bệnh viện và trông hai cháu hộ em. Được một tuần, em ra viện thì nhận được quyết định của nông trường cho... thôi việc.

Không nghe Phượng gọi, vợ Cừ gục đầu xuống thành giường, giọng càng nức nhối hoang mang:

- Chị ơi, em đâu có ngờ. Khi anh ấy phục viên, em bảo: thôi, anh cứ về thành phố, ở đây có các anh các chị, có điều kiện học

hành, không phí tuổi trẻ đi. Anh ấy được đi nước ngoài học kĩ thuật một năm, em mừng quá. Các cháu đi khoe khắp hàng xóm. Rồi anh ấy về, có lần viết thư cho em, còn bảo: cố gắng chịu đựng ít lâu nữa rồi anh thu xếp cho ba mẹ con lên ăn ở làm việc ở trên này. Em có ngờ đâu anh ấy lừa dối mẹ con em. Bây giờ thế này em biết làm thế nào! Mẹ em thì đã tám mươi, lại mù loà. Anh trai em thì thương binh, những bảy tám cháu, vợ lại yếu đau. Không có hai cháu thì em thất cổ chết ngay rồi, chị ơi...

Nước mắt Phượng ứa ra hai khoé mắt. Cơ cực, thảm thương đến thế này cơ ư? Phượng cố nén mà giọng vẫn cay sè:

- Cô Cừ, lúc này phải bình tĩnh. Rồi ta sẽ bàn cách. Anh Luận đi công tác về, anh ấy sẽ bàn với anh Đông. Không lo, cô Cừ ạ.

Vợ Cừ meo máo:

- May mà em nhận được thư anh Luận, em mới theo địa chỉ anh ghi, tìm lên được tới đây, chứ không thì mẹ con em bơ vơ, biết nương tựa vào ai bây giờ. Từ ngày lấy nhau, anh Cừ anh ấy có cho em biết địa chỉ nhà ta đâu, chị ơi.

Hai đứa trẻ hoàn toàn không biết đến những nỗi đắng cay của người lớn. Từ nãy chúng đã leo lên giường, mỗi đứa ôm một cái gối đâm nhau. Rồi tranh nhau cái chăn để trùm đầu. Rồi cãi nhau chí choé. Cho đến khi nôi mì chín, Phượng dọn mâm, thì chúng nhảy xuống đất, sà vào mâm, tranh nhau ngồi đầu nôi.

- Quân anh, Quân em ngoan nào. Để bác múc cho không bỏng.

Người mẹ uể oải nhắc hai đứa trẻ. Chúng không nghe, cứ đòi múc lấy và múc thật đầy bát. Rồi tranh nhau bát đẹp bát xấu, thìa nhỏ thìa to. Rồi thi nhau xúc lấy xúc để, đến nỗi mấy miếng đầu bị nóng, nhổ phì phịt cả xuống đất. Khổ, hai đứa đều đói ngấu và không được dạy bảo chu đáo nên bộc lộ tính háu ăn, không vâng lời một cách thật tự nhiên.

- Bỏ ra! Bỏ ra! Mẹ bảo có nghe không? Quân em!

Nhoáng cái, mỗi đứa đã ăn hết bát mì và vợ Cừ vội đặt đĩa xuống mâm, chộp tay thằng Quân em, nó vừa giật cái thìa của thằng Quân anh, không cho thằng Quân anh ăn. Mẹ nó dở ngon dở ngọt thế nào nó cũng không buông cái thìa.

Phượng vội đưa đĩa cho thằng lớn.

- Quân anh ăn đĩa vậy. Chốc nữa bác ra cửa hàng mậu dịch mua hẳn một chục cái thìa đẹp cho Quân anh.

Nhưng thằng lớn nhất định không nghe.

Vợ Cừ giật cái thìa không được, tức quá liền phát liên tiếp mấy cái vào tay thằng Quân em. Thế là thằng bé khóc oà lên, rồi vừa chửi mẹ vừa đập liên hồi vào mâm. Phượng vội bê mâm mì lên giường. Lập tức, thằng bé chồm vào thằng lớn. Nó cắn, thằng lớn kêu oai oái, vùng ra được, chạy ra sân. Thằng bé liền phóng theo.

Phượng đặt nồi mì vào chân giường:

- Cô ăn đi, tôi ra gọi các cháu vào cho.

Cô Cừ tay chống đầu, giàn giụa:

- Con nhà tai ác quá! Kệ chúng nó, chị ạ.

Ngoài vườn, hai đứa trẻ đã tót lên cây vải, réo tên nhau chửi, rồi phát hiện ra vải đã có quả non, thế là thi nhau bẻ. Phượng gọi thế nào chúng cũng cứ lờ đi, như không nghe thấy.

Trong nhà, vợ Cừ ôm đầu ngồi trước bát mì ăn dở. Khi Phượng quay trở vào thì người phụ nữ khốn khổ đã gục đầu vào mép giường. Phượng lay gọi, hốt hoảng bế xốc cô lên giường, cô vẫn bần bật. Phượng vội tìm lọ dầu cao xoa thái dương, đánh dọc theo sống lưng cô, lát sau cô mới hé hé mắt và liền ngay đó, thiếp đi.

Lúc ấy, Phượng mới thở phào và nước mắt lại ứa ra. Trước mắt Phượng là gương mặt một phụ nữ trẻ vô cùng tội nghiệp. Còn trẻ lắm, chỉ độ hăm nhăm, hăm sáu tuổi thôi. Và lúc này, trong giấc ngủ thiếp đi vì mệt nhọc, buồn nản, đốn đau, ở nơi tin cậy này, mới thấy đó thật là một khuôn mặt phụ nữ nông thôn mới quen với đời sống nông trường, còn rất nhiều vụng dại. Nét mày tỉa theo kiểu làm dáng, thô vụng, mỏng manh cong vút trên làn da trán xanh xao có những đường gân tím mờ. Đôi môi hơi mím, thỉnh thoảng lại mím

mím làm rung động hàng lông tơ lót phớt ở phía trên môi. Và như một sự nhảm lẫn, mấy đường nhăn khổ ải đã hằn in trên vàng trán nhỏ cạo sạch tóc con.

- Hai cháu yên lặng để mẹ ngủ. Mẹ ốm đấy.

Phượng ghen đặng quay lại bảo hai đứa trẻ vừa len lén đi vào. Chúng mới tụt từ cây vải xuống vì bị ai đó vừa quát mắng.

Chẳng nói chẳng rằng, hai đứa bé leo ngay lên giường rúc vào hai bên mẹ, lục sục một lúc, rồi nằm im.

Lát sau nghe thấy tiếng chúng ngáy khe khẽ như tiếng dế rúc. Cùng với hình mẹ chúng duỗi dài. Phượng rùng mình vì có cảm giác đó là hình

hài ba nạn nhân mới được đưa từ nơi xảy ra tai nạn về. Chưa bao giờ Phượng mong Luận về đến như thế!

** *

Tiếng quát khiến hai đứa trẻ sợ hãi phải tụt từ cây vải xuống là của Đông.

Vào buồng Phượng, nghe Phượng kể lại câu chuyện bi đát của vợ con Cù, Đông đưa mắt nhìn lướt qua khuôn mặt của ba con người đáng thương nọ, rồi ngồi xuống, thở hắt ra:

- Cái thằng Cừ khốn nạn thật!

Sau khi xổ ra cái câu ấy với một giọng nói gần như bình thản, Đông gãi gãi gáy, lẩm nhẩm một câu gì đó, rồi Đông ngồi im.

Phượng thu dọn mâm bát xong, quay lại thì Đông đứng lên:

- Cô Phượng này, vợ Cừ là công nhân gì nhỉ?

- Cô ấy có nghề dệt chiếu.

- Hừ, gay đấy! Gay đấy!

Gay đấy! Thì rõ ràng là gay go, là khó khăn rồi. Nhưng điều Phượng chờ đợi ở ông anh chồng là khác kia. Thà rằng Đông cáu kỉnh, Đông quát tướng lên: “Thằng Cừ nó làm bậy thì nó phải chịu, chứ vợ con nó có tội gì! Cơ sở nào bắt cô ấy thôi việc là bậy bạ hết sức!” Rồi dùng dùng nỗi giận: “Tôi sẽ kiện việc này lên tận Chính phủ, lên tận Quốc hội cho mà xem!” Đàn ông phải thế. Không thể im lặng hoặc chiếu lệ, hoặc buồn nản, trước bất công đối với con người được. Đằng này, Đông chỉ lẩm bầm: gay đấy, gay đấy, rồi lại ngồi thừ ra, không hiểu nghĩ ngợi gì.

- Cô định thế nào bây giờ, cô Phượng?

Câu hỏi ấy lẽ ra phải là của Phượng với Đông. Nhưng Phượng chưa kịp đáp, Đông đã tiếp lời:

- À, bao giờ Luận nó về nhỉ?

- Đợt công tác này, anh ấy không hẹn!

- Hừ, thế thì gay đấy! - Đông lại thở dài. - Bây giờ trước mắt là ăn ở ngủ nghỉ ở đâu, học hành của trẻ con thế nào.

- Hai đứa trẻ chưa đến tuổi đi học.

Phượng đáp hơi sảng. Đông đập tay vào đùi:

- Ờ, nhưng còn việc làm? Gay đấy. Sống thế nào được ở cái đất thành phố này, nếu không có việc làm? Cô ấy... hừ, khó đấy, ốm yếu, con dại, lí lịch lại thế.

Mặt Đông dờ ra, những lúc khác thì Phượng thấy rất tội nghiệp, nhưng lúc này thì cô thật sự giận ông anh chồng quá.

- Về nơi ăn chốn ở thì anh không phải lo. - Phượng sảng. - Cô ấy và hai cháu đã đến cái nước này thì em phải chịu mang. Không lẽ để ba mẹ con cô ấy đói khát. Thiếu thì bán chác cái này cái khác đi, hoặc là vay mượn. Còn để kiếm sống đơn thuần thì không phải là khó. - Trong cơn tức giận, giọng Phượng càng lúc càng rành rọt, sáng láng. - Xem ra cô ấy là người tàn tảo chứ không phải loại hèn kém. Từ ngày cô ấy có con, Cừ nó có đoái hoài gì đâu. Đến cái địa chỉ gia đình nó cũng không cho biết. Đi nước ngoài về, nó không hề cho vợ con được một tí gì gọi là có.

- Cái thằng khốn nạn thật!

- Cùng lắm thì ra đón gánh rau đầu chợ, bán cuối chợ, hay mở quán nước chè, bán dăm cái kẹo, ba mẹ con cũng đủ sống. Nhưng không lẽ thế! Cô ấy đã có mấy năm là công nhân. Đẩy người ta xuống thì dễ, nâng người ta lên mới khó. Cũng còn là vì tương lai của hai đứa trẻ nữa. Chúng phải được sống trong môi trường tập thể. Trong việc này, lí lịch cô ấy có gì xấu xa mà anh lại nói thế! Chẳng lẽ cô ấy đã phải chịu cái cực cái khổ do cái đứa vô trách nhiệm gây ra, giờ lại phải gánh chịu cả cái đau đớn về mặt tinh thần nữa!

Chưa bao giờ Phượng nói một thôi dài như vậy. Và những câu nói mạch lạc, gãy gọn, biểu đạt tình cảm một cách hết sức rõ ràng của Phượng đã khiến Đông dẫu còn đang mù mờ lảng đãng, cũng phải sửng sốt vì bỗng nhận ra một nhân cách mới mẻ, ngoài sự đánh giá của mình ở Phượng. Trước nay, anh vẫn coi Phượng là một phụ nữ tốt theo cái nghĩa thường tình. Giờ thì không phải thế! Phượng hiền từ, chân thật, hợp lí, hài hoà, đầy lòng yêu thương, có thể rung động xót xa trước trước mỗi con vật bị hành hạ, mỗi cảnh đời khốn khó. Nhưng, còn hơn thế nữa, Phượng còn cứng cỏi, mạnh mẽ, bộc lộ ngay thẳng nổi bất bình trước sự ngang trái và dám đón nhận cái trách nhiệm giúp đỡ những kẻ đang lâm vào cảnh ngộ không may ở đời.

Trong giây phút đối diện với bản lĩnh tuyệt đẹp và cao cả ấy, Đông hơi cúi xuống, lòng không khỏi phát sinh những mặc cảm về sự thiếu hụt của con người mình.

- Thôi để Luận về, tôi sẽ bàn với nó xem. Gay đấy, nhưng cũng phải cố thôi. - Đông ngáp một cái, nhìn Phượng, giọng rầu rầu. - Cô Phượng thông cảm. Lẽ ra, tôi phải đứng ra cáng đáng việc này. Nhưng tính tôi, cô biết đấy, vụng về vô tâm, lại ít kinh nghiệm. Mà cô Lý thì cô cũng biết rồi. Lý phải nói là rất tốt. Không có tay cô ấy thì tôi đâu yên tâm xa nhà mấy chục năm chiến đấu ở mặt trận. Có điều cô ấy cũng có chỗ khác người. Nhịn nhường, bỏ qua đi vẫn là hơn. Tình vợ chồng vốn

là khó nói. Hơn nữa, dịp này cô ấy lại đi vắng, không quyết định được. Đấy, sự thật thì nó cũng đơn giản như vậy thôi.

Ngừng lời, vẫn nhìn Phượng, như sợ đôi mắt Phượng soi vào tâm tư, Đông liền chuyển câu chuyện:

- À, có một vấn đề, tôi muốn hỏi ý kiến cô. Ông cụ đi chơi hội nay mai về, có nên nói cho cụ biết mọi chuyện của vợ Cừ không?

Phượng đứng dậy theo Đông, dứt khoát:

- Cụ đi hội về, anh phải gặp cụ nói ngay. Nói, cụ phải thương chúng, chúng vô tội, chúng là nạn nhân, phải cứu giúp chúng.

Đông gật đầu, lừng lững đi ra cửa, lên gác.

Lát sau, anh ôm một đồng lĩnh kỉnh kính là xe đạp trẻ con, ngựa gỗ, đồ chơi bằng nhựa và một xấp quần áo cũ đi xuống, vào

buồng Phụng, giọng khấp khởi như vừa hoàn thành thắng lợi một nghĩa vụ quan trọng:

- Cô Phụng này, những thứ này của thằng Dư hồi nhỏ. Tôi đem cho hai đứa nó chơi. Chỗ quần áo cũ này, cô lựa, cắt may lại cho chúng. Khổ! Đúng là chó cắn áo rách! Thôi, đành cố vậy, chứ biết làm thế nào!

Chương 10

Bỗng dựng căn nhà khu vườn như có thêm một hơi thở sinh động của đời sống, kể từ ngày vợ con Cừ lên. Hai đứa trẻ phá vỡ cái nhịp sống bề ngoài có phần trầm lặng của khung cảnh. Chúng đuổi nhau, tranh nhau, đánh chửi nhau om sòm. Thằng Quân em học đâu cái thói cần người làm thằng Quân anh nhiều khi khóc thét lên, khiến Phượng lấm lúc sợ hết hồn.

Hai đứa leo lên cây vải, cây nhãn, vặt quả non, không ăn được thì đập phá, rồi bắt tổ chim, đốt tổ bọ xít. Quả là những đứa trẻ quen lêu lổng và giỏi giang trong việc tìm thú vui chơi. Chúng mò mẫm trong các góc vườn bần thủ, vớt nòng nọc, bắt cóc nhái chơi, và có lúc còn định rủ nhau leo lên hốc nhà để bắt chim sẻ.

Đã quen và nhờn với Phượng, chúng không hề nghe lời Phượng, lại có lúc còn dọa lại Phượng, nên các thói tật xấu ở môi trường mới cứ tiếp tục phát triển. Mỗi chiều đến lúc phải tắm rửa thì mới thật là một phen ầm ĩ. Mẹ chúng phải dùng hết sức để kéo, lôi chúng tới phuy nước, và chúng thì chống lại quyết liệt bằng cách cẩu, cắn, đấm, đạp và chửi lại mẹ, cho kì tới lúc cả hai đứa lờn ra khỏi tay mẹ mới thôi.

Quả là hai đứa trẻ mất nét, hỗn láo quá! Mà lại tai ác. Cả đồng đồ chơi quý của thằng Dư hồi trước Lý đã có ý thu vén giữ gìn, Đông liều đem xuống cho chúng chơi, chỉ được hai hôm đã lờn chổng lờ chơi, và bị quăng quật tanh bành. Con ngựa thì bị chúng lôi ra chạt gãy chân. Cái xe thì không hiểu bằng cách nào chúng tháo

được cả ba bánh ra. Các đồ chơi bằng nhựa thì ôi thôi, chưa được một ngày, cái đã bị đập nát, cái bị đè bẹp rúm. Chúng lục lọi khắp gian buồng của Phượng, lại rình rập lên buồng Đông, thấy cái gì là lạ là lôi ra đập phá cho tan tành. Chúng rình con mèo đen, tóm được nó, bị con mèo cắn chúng mới chịu buông, chứ không thì chưa biết còn những tai hoạ gì sẽ xảy ra với con mèo.

Vợ Cừ âu sầu, ngày nào cũng khóc ba bốn bận. Cũng lại là nếp sống chênh mảng việc dạy dỗ con cái đã quen, giờ thêm sự bối rối trong cảnh ngộ khốn cùng, nên cứ mặc cho hai đứa con muốn sao thì vậy, bực lắm thì quát chúng vài roi cho qua chuyện thôi.

Đi làm về, Phượng lại vất vả thêm vì cái gia đình nho nhỏ mới đến này. Mới chưa đầy tuần, số gạo mì dự trữ đã hết veo, hăm năm cuối tháng đã phải cấp sổ đến nói khó với cửa hàng lương thực xin mua trước dăm cân vào tiêu chuẩn tháng sau. Vất vả nữa vì bất lực trong việc bảo ban hai đứa trẻ. Ngọt, chúng khinh nhờn. Sắng, chúng trơ lì. Cuối cùng

phải lôi Đông ra dọa: “Có đi rửa chân tay không bác mách bác Đông đang ra kia kìa!” Còn mẹ chúng mỗi khi thấy hai đứa đánh nhau lại réo khàn khàn: “Ơi, bác Đông ơi ơi...”

Nhìn hai đứa trẻ, những bóng hình của một tai biến gia đình, mà não cả lòng. Kể cả khi chúng không lếu láo, không đánh chửi nhau, lúc có mặt Đông. Nhác thấy bóng Đông là chúng lùi. Chúng sợ cái thân hình hộ pháp của Đông hay Đông có cái dị tượng ẩn uy hiếp chúng? Không hiểu, nhưng hai đứa như đã kí một hợp đồng

ngầm, hể thấy Đông là lén ra rìa nhà, cùng tặc tặc lưởi và vênh mặt đi ra cổng. Chúng không biết chào hỏi, cũng không nói với ai một lời, ngoài mẹ chúng.

Một hôm Phượng mua cam về, cho mỗi đứa một quả.

- Cảm ơn bác đi! - Phượng nhắc hai đứa.

Thằng anh không nói, điềm nhiên bóc cam ăn. Thằng em bị Phượng thúc một lần nữa, liền giấu cam ra sau lưng, nghênh mặt lên nhìn Phượng, rồi nhoai cái cổ gầy:

- Ông đ. cảm ơn, làm gì nào!

Vợ Cừ đang ngồi khâu, thét giật:

- Tát chết bây giờ! Không cho nó ăn nữa! Có cảm ơn bác không?

Thấy con vẫn ương, vợ Cừ liền bỏ kim chỉ, chạy lại, giơ tay tát nó một cái. Thằng bé lạng người đi, không khóc, dẫu mỗ chửi mẹ và bác một câu rất tục, rồi văng ra cổng:

- Ông đ. thềm ở nhà này nữa.

Mẹ nó chỉ tay hét:

- Có giỏi mày cứ đi đi! Rõ đồ vô phúc chưa!

Phượng vội đuổi theo thằng bé, nó đã mất hút. Đông phải đi tìm. Tận chiều mới lôi được nó về nhà. Nó cào rách cả vạt áo sơ mi của Đông. Đông quát:

- Hự, bác gửi chúng mày vào trại trẻ!

Câu dọa thường tình ở hoàn cảnh này không ngờ gây hậu quả tệ hại. Vợ Cừ đang giọt ngắn giọt dài, quay phắt lại, gào:

- Nó không có bố dạy, mất dạy lắm rồi. Bác cứ cho nó vào trại trẻ mồ côi đi! Giời ơi là giời!

Đông đứng lặng, cảm thấy mình có lỗi, lát sau bỏ đi.

Phượng rơm rớm nước mắt, đi đến bên vợ Cừ, khe khẽ:

- Cô Cừ, cô phải bình tĩnh chứ!

- Chị ơi. - Vợ Cừ úp mặt vào người Phượng, nức nưởi. - Em chẳng thiết gì nữa đâu. Em muốn chết quách đi cho nó nhẹ đời, chị ạ...

** *

Người phụ nữ đã quẫn. Cay cực càng nghĩ càng bị đẩy tới chân tường. Chồng bỏ. Con hư. Thân mình bơ vơ. Chị bị dồn ép từ ba bốn phía. Và bây giờ, trước mắt là cái vực sâu vô vọng, rỗng

không.

Phượng lo sợ quá! Đêm nằm không dám ngủ, chốc chốc lại ngoái nhìn xem vợ Cừ có còn nằm đó không. Vườn có nhiều cây cảnh là là mặt đất, chị sợ vợ Cừ phần quá hoá liễu, đêm ra đó thất cổ tự tử. Đã tính lên bảo Đông thức canh chừng hộ, nhưng buồng Đông khoá trái cửa. Đông đã lại đi chơi tổ tôm. Mấy hôm nay, Đông lằm lỉ hẩn đi, lại có ý né tránh. Lý đi đã gần tháng, biệt không tin tức. Đông nghĩ ngợi về việc đó, hay không muốn giầy vào câu chuyện phức tạp và nan giải này.

Chưa bao giờ Phượng mong chồng về đến như thế. Phượng dạt dào yêu thương. Phượng sẵn sàng hi xả. Phượng cứng cỏi, dám đứng mũi chịu sào, nhận trách nhiệm. Nhưng, một người đàn bà rất cần một người đàn ông trong sự hiệp nhất; và Phượng rất cần một người tri kỉ đồng tâm, đồng hành, có một tầm hiểu biết đủ sức chỉ dẫn, biết khích lệ khi gặp trắc trở - một người bạn mà có thì luôn yên lòng. Người đó, không ai khác là Luận. Một lần nữa, Phượng hiểu Luận là quý giá như thế nào đối với mình.

May quá, đêm ấy Luận về.

Lần này Luận đi ô tô về, không phải do phát sinh một trạng thái cảm hứng mãnh liệt như lần trước mà do bỗng cảm thấy sốt ruột một cách khác thường. Lúc Luận về, vợ con Cừ đã ngủ. Hai vợ chồng ra vườn nói chuyện.

Sáng hửng, Phượng nhóm bếp dầu nấu mì. Luận ngồi pha trà,

chờ vợ Cù rửa mặt xong, gọi lại. Vợ Cù vừa ngồi xuống ghế đã lấy khăn tay chấm mắt, sụt sịt:

- Bác mới về đêm qua ạ.

Luận gạt đầu, vẽ đăm chiêu hằn rõ trên gương mặt mảnh dẻ, có đôi mắt trầm tĩnh, và những đường nét rắn rỏi:

- Tôi về đêm qua. Đã nghe Phượng kể hết mọi chuyện rồi. Ý kiến tôi thế này. Lúc này mà cô quần trí là hỏng hết mọi việc. Chúng tôi ở trên này đã dự tính tình hình này nên đã viết thư cho cô. Bây giờ, chuyện cũ bỏ đấy đã. Trước mắt là lo việc làm và nuôi dạy hai đứa trẻ.

Hai đứa trẻ đã dậy. Không hiểu sao thấy Luận cả hai đứa đều nem nép, ngồi im thin thít. Có lẽ vì cặp mắt sâu nhiều nghĩ ngợi của Luận và giọng Luận khúc chiết, mạch lạc.

- Hai đứa trẻ là hai cái mầm sống kia kìa. Tôi, cô Phượng, cô, phải lo cho chúng. Đừng để chúng bị thiệt thòi. Cô có hiểu ý tôi nói không?

- Dạ.

Phượng đang quấy nôi thì nghe tiếng dạ của vợ Cù, lòng yên tĩnh hẳn đi. Luận, chỉ có Luận mới tỏ ra được niềm tin cho người khác đến như thế. Chỉ có Luận mới có được cái cốt cách vững vàng và tươi sáng như thế trong hoàn cảnh bế tắc này. Chị nhìn hai đứa

trẻ ngồi chồm hổm trên giường, cười:

- Quân anh, Quân em nghe bác Luận nói chưa? Ngoan, tối bác đưa đến cơ quan xem ti vi.

- Chủ nhật cho đi xem bách thú, đi tàu bay nữa. - Luận quay lại, thêm. - Đã cháu nào được đi tàu bay chưa nào?

Vợ Cừ sụt sịt:

- Em cũng biết tấm lòng của anh chị, nhưng lắm lúc em thấy tủi quá, nhục quá!

- Cô chỉ nghĩ vớ vẩn. - Luận nói quả quyết. - Chuyện xảy ra không phải lỗi tại cô, tại sao cô lại chuốc lấy cái tủi, cái nhục. Lúc hoạn nạn này mới cần nhờ nhau. Tôi biết cô còn ngại cái gì. Tất nhiên là bọn tôi không giàu có. Sống bằng đồng lương thôi. Nhưng, với cô Phượng thì cô không lo. Tôi cũng không tốt bằng cô ấy đâu! Tóm lại, khó thì tìm cách gỡ dần. Tôi đang nghĩ cách. Nhưng cô phải bình tĩnh, chứ rồi bời lên là không giải quyết được gì đâu.

Mặt vợ Cừ hưng hửng. Phượng bưng mâm mì đặt xuống đất, tươi tỉnh:

- Nào, ăn mì đã. Cô Cừ, Quân anh, Quân em, anh Luận.

Luận bưng bát mì, cảm thấy cái nhìn sung sướng, trân trọng của vợ với mình, lại đặt xuống, thanh thoát:

- Đã chết ngay đâu mà cuống. Phụ nữ các cô là cặn nghĩ lắm. Đã là trẻ con thì tất nhiên là nó nghịch, nó dại. Có gì mà hết hồn, mà rằm rĩ cả lên.

Phượng lườm yêu chồng:

- Thế mới cần có nam giới, mới cần có anh chứ!

Vợ Cừ hỉ mũi, nhìn hai đứa trẻ đã bắt đầu ăn, ngượng nghịu:

- Nghe anh nói em yên dạ được vài phần. Hai đứa nghe rõ lời bác chưa? Hư là bác rồi trí, bác ghét, bác không cho xem ti vi, bách thú nữa đâu đấy.

Buổi chiều. Đông ngủ trưa dậy, ngó qua cửa sổ xuống thấy một phụ nữ ăn mặc quần áo bảo hộ lao động xanh bạc đang cặm cùi rầy cỏ, cuốc đất ở khoảng đất cạnh giàn mướp hương. Chung quy lại, vấn đề là ở chỗ: có thái độ đúng, có năng lực tổ chức, trên một cơ sở là có tinh thần trách nhiệm cao với con người. Đông biết: Luận đã về.

Đông đi xuống nhà tìm Luận. Xuống đến giữa cầu thang, anh gặp ông Bằng:

- Ba... ba đi hội về rồi ạ?

- Ờ, ba đi Đền Hùng về. Luận nó vừa gặp ba ở cổng nó nói

chuyện ba mới biết vợ con Cừ nó lên. Có lẽ ba, anh và Luận, ta phải bàn bạc, Đông à.

Nghe thấy tiếng một đôi giày gót nhỏ cậm cậm ở chân cầu thang, Đông nhìn xuống. Một người phụ nữ nhỏ nhắn áo trắng, quần đen, tay cắp cái ô, tay xách làn đang đi lên. Người phụ nữ đó là bà lang Chí.

** *

- Ông có bộ trúc quân tử quý quá, ông ạ. Thế nào ông đã bớt một chưa? Ấy ấy... để bộ ấm chén đó tôi súc cho. Được rồi... được rồi, để tôi quét. Ông ngồi đây rồi tôi xem lại mắt cho.

Lại như những lần trước, vào tới buồng, bà Chí treo ô, đặt làn, lại bắt tay làm những việc trong nội thất một cách thành thạo và tự nhiên. Người phụ nữ này cũng như ông Bằng, khát khao một tình bạn, khi tuổi đã xế tàn. Ông muốn có bạn tâm tình, mong có người đỡ đần. Bà, thêm tấm lòng từ mẫu lương y, coi đỡ nâng người khác như một nhu cầu tự thân.

Giờ thì họ đã quen thân, nhất là từ sau Tết, qua mùa lễ hội cổ truyền của dân tộc. Cái Tết mở ra một chuỗi hội hè nơi làng quê. Ông Bằng không bỏ sót một hội nào. Không phải chỉ do ý thức của một người đang nghiên cứu về dân tộc. Hành hương về nơi cội nguồn ông muốn tìm lấy cái nền tảng căn bản để vững tin trong những ngày sóng gió này. Dẫu ngoài miệng phủ định, trong thâm tâm, ông vẫn lo sợ khôn nguôi về một sự đổ vỡ tinh thần trong gia

đình mà tiêu biểu là sự kiện thắng Cù. Lòng không yên ổn, ông phải tìm sự yên ổn tự nơi nguồn cội.

Ông đã tìm được sự yên ổn. Có lẽ sự yên ổn còn toát ra từ bà bạn già cùng đi, người hàng xóm ngày xưa, bà lang nhân từ, người bạn tri kỉ của ông. Hai người đã nhích lại gần nhau, nhờ cùng nhập vào cuộc chảy

hội mùa xuân và trong sâu xa, cả hai đều hiểu: nhờ tấm lòng, sự chấp nối của chị Hoài. Đến hội Đền Hùng thì họ thật sự cảm thông với nhau về mọi phương diện. Hướng về lịch sử, cả hai đều bồi hồi những cảm nghĩ yêu thương đất nước trong những ngày gian khó. Tràn trề cảm hứng, cả hai lấm lức như trẻ thơ, ngẩn ngơ trong hoài cảm tri ân và trước sự tráng lệ, huy hoàng của nền văn hoá dân tộc.

- Ông ngồi ra đây, để tôi xem lại mắt cho nào. Sao, mắt ông mắt thần sắc thế? Ông có mệt không?

Như bao lần ông ngoan ngoãn như đứa trẻ, nghe lời bà, ngồi trên chiếc ghế gần cửa sổ và bà Chí lại bắt đầu những công việc của một bà lang nhân hậu. Bà nhỏ nhắn, da trắng, phúc hậu. Từng cử chỉ của bà, như từ tâm hồn bà toả ra, là sự dịu dàng nhân ái. Đời bà là một chuỗi ngày chịu nhận những mất mát thiệt thòi. Bà không được hưởng cái hạnh phúc thiêng liêng và giản dị như rất nhiều người. Ba lần lấy chồng, ba lần để tang chồng, không một người con. Người chồng thứ nhất chết ở nhà lao Đế quốc năm 1944. Người thứ hai hi sinh ở Điện Biên Phủ. Và người thứ ba ngã xuống

trong chiến dịch Hồ Chí Minh.

- Kia, mặt ông sao nhợt xám như thế? Ông có mệt lắm không?

Đáp lại tiếng bà Chí, ông Bằng lắc lắc đầu. Ông cố cưỡng lại hiện trạng. Nhưng rõ ràng ông thấy mình không có cảm giác an toàn, bình ổn và may mắn như mọi lần.

Mất lò đờ, ông nhìn bốn bức trúc quân tử treo song song trên tường. Trúc dẫu đốt cháy vẫn ngay thẳng. Trúc mọc trên đá: với một số mùn nghèo nàn, trúc vẫn sống mạnh mẽ. Gió lay, trúc chỉ nghiêng ngả chứ không đổ, không gãy.

Không! Tinh thần của bộ tranh cũng không an ủi được ông. Sự thực là phũ phàng, ông lẩn tránh không được. Vợ con Cừ đã có mặt ở đây, thế nghĩa là mọi sự đã rõ ràng rồi.

- Ông làm sao thế, ông Bằng?

- Không, không sao đâu.

- Thế mà tôi tưởng. A, ông Bằng này. - Người phụ nữ khẽ khàng ngồi xuống cái ghế nệm, thở một hơi dè sẻn. - Ngày mai là ngày giỗ nhà tôi. Anh ấy hi sinh ở nhà lao Quảng Trị năm 1944, dạo đó tôi mới mười tám... Tôi muốn mời ông và các cụ tổ hưu...

Đôi tay khô héo của ông Bằng vội bập lấy thành ghế. Ông cảm thấy hơi bị choáng. Ông cố cưỡng lại. Đầu ông lắc lắc. À ra vậy,

những tình cảm sâu xa luôn luôn chỉ hướng cho con người. Bà Chí là vậy. Và ông, bối rối của ông từ lúc Luận báo tin vợ Cừ lên chứng tỏ là mối quan hệ của ông với thằng Cừ, dẫu nó đã lớn và hư, vẫn không hề mất đi.

Ông mở mắt vì nghe thấy tiếng gõ cửa khe khẽ và tiếng bước chân thông thả của bà Chí ra mở cửa.

- Con chào ông ạ, con chào bà ạ. Hai cháu chào ông, chào bà đi.

Phượng như hiện ra ở giữa khuôn cửa, hai tay dắt hai đứa bé. Ông Bằng nhận ra ngay chúng là con Cừ, là cháu ông.

Ông quên phắt bà Chí, dứt cơn hoang mang, bỏ lại tất cả một nhọc, như lao ra cửa, đón hai đứa cháu.

** *

- Kìa Đông, con trông chữ hai đứa nhỏ nó tô. Cái đuôi chữ y hệt nét chữ các con hồi nhỏ.

Ông Bằng ngồi ở bàn nước với Đông, hát hàm về phía bàn làm việc, ở đó thằng Quân anh và thằng Quân em đang tập làm quen với bút sách.

Hai đứa trẻ được Phượng đưa lên trình diện ông Bằng hôm ấy, nhưng hai hôm sau chúng mới chính thức bước vào học tập. Chúng

có vẻ sợ sệt và tâm tính khác hẳn hôm mới đến. Có lẽ là vì sống với những người đàn ông lớn tuổi. Còn ông Bằng thì hào hứng thật sự. Đó là điều bất ngờ với chính ông. Đây không phải là cuộc vật lộn của nghị lực với hoàn cảnh bất như ý như thường khi vẫn xảy ra trong ông. Đây là cảm hứng chứa chan từ trong tâm khảm. Chính là hai đứa trẻ đã nâng đỡ ông già, đem lại sự cân bằng tâm lí cho ông.

- Đúng là không có ai dạy dỗ nên hư lắm. - Ông Bằng nhìn hai đứa trẻ. - Mẹ thì bận công bận việc. Lâu lỏng quen thân rồi. Đủ hết các thứ tiếng lóng. Nói tục ghê người. Cơm ăn không mời. Thấy ông là lảng.

Đồng uể oải:

- Bố chúng nó thế thì dạy gì!

Câu nói bình thường mà vô tình tàn nhẫn với ông Bằng. Ông lặng đi một lát rồi chép miệng:

- Khổ! Người lớn còn có bao nhiêu chuyện rắc rối thì trẻ con khó mà tránh khỏi hư hỏng. Nhưng mà... còn dạy được. Mà xem ra cũng sáng dạ. Hát có giọng ra dáng.

- Giả ông cái bút chì đây, ừ ừ.

- Của ông chứ! Của ông chứ của mày à!

Hai đứa trẻ bỗng nhảy nhồm lên, kêu thét và díu vào nhau.

Ông Bằng đập cạch cái thước vào cạnh bàn, điệu bộ, giọng nói y hệt ông giáo ngày xưa:

- Trật tự nào! Không được xưng ông. - Giọng ông mềm lại. - Bút chì gãy thì đưa ông vót. Có gì phải thưa ông. Nhớ chưa? Nào, có việc gì?

Thằng Quân anh chẳng nói chẳng rằng rút cái bút chì đã gãy đang ngậm ở mồm ra, vứt tạch lên mặt bàn.

- Thôi được, lần này ông tha. Lần sau phải nói: thưa ông, bút chì cháu gãy. Không thì ông phạt quỳ. Nhớ chưa?

Chẳng đứa nào đáp.

Ông Bằng nhặt cái bút chì, mở ngăn kéo, lấy con dao díp.

Ông vót lại chiếc bút chì bị gãy ngòi.

Ông lại vót bút chì, không phải cho các con: Tường, Đông, Luận, Cừ, Cần. Ông vót bút chì cho hai đứa cháu nội. Ông lại cầm tay uốn nét chữ cho mỗi đứa. Lại uốn nắn từng lời ăn tiếng nói, cử chỉ, hành vi cho mỗi đứa. Một đời người, những việc ấy, đã bao lần lặp lại.

Ông Bằng vót bút chì.

Ôi, cái kiểu vót bút chì của ông! Lưỡi dao bén chạy khoanh một

nét vòng quanh cái đầu bút. Rồi lưỡi dao dưới sức tì của ngón cái, bấm nhẹ một cái. Mảnh gỗ cong vênh như được hót nhẹ và cái ngòi chì lộ ra, không quá tày, không quá nhọn, ngậm chum chúm trong lớp gỗ vân vân.

- Kia, Quân em, ngòi thẳng lên. Thế! Cao đầu lên! Cách vờ hai gang tay, nhớ chưa, cháu?

Bước lại chỉnh thế ngòi cho thẳng bé, ông Bằng đặt hai tay vào sườn nó, xốc nhẹ người nó lên. Cử chỉ rất quen thuộc ấy gây xôn xao cho chính ông. Phải, bằng lí trí khước từ thằng Cừ, nhưng trong ông vẫn lai láng tình máu mủ ruột rà.

Đông có nhận ra trong động tác vót bút chì và cử chỉ vừa rồi của cha ẩn chứa một nét vẻ quen thuộc sâu xa và xúc động. Nhưng, thoáng qua ấy tan biến ngay. Năm mươi rồi, tiếp nhận cái gì mới là khó. Đông đã cố định, đã qua rèn đúc để ổn định. Đông khó thích nghi với hoàn cảnh mới. Đông không quen với sự phức tạp. Anh lại có tâm lí của người đã được quyền ngơi nghỉ, vô lo, mãn nguyện vì trở về cư trú ở một gia đình đầy đủ về vật chất và nhìn bề ngoài, thật yên ổn về tinh thần.

Đông phản ứng với việc thằng Cừ hư đồn rất rành mạch. Đông thờ ơ với nỗi bất hạnh của vợ con Cừ. Hai biểu hiện tiêu biểu ấy chứng tỏ Đông là con người giản đơn và thụ động. Với Lý, trong ứng xử, thái độ thụ động còn được bổ sung bằng sự nhịn nhường trong quan hệ vợ chồng. Và chẳng, ở cái nhà này, xưa nay Đông chỉ là người hưởng thụ chứ chưa hề phải lo toan một trọng trách nào, từ

việc nuôi dạy con cái tới việc lo kiếm miếng ăn sát sạt hàng ngày ở một gia đình. Dù có xuất sắc, Đông

cũng mới chỉ gánh vác cái trách nhiệm nặng nề được xã hội giao phó mà thôi.

Ông Bằng đã đưa hai đứa trẻ vào việc thi vẽ con gà và hứa có thưởng cho cháu nào vẽ đẹp. Ông vẫn mơn man sung sướng trong nguồn mạch yêu thương.

Nhìn Đông cầm cái díp bằng sácgiơ đạn nhỏ râu, giọng ông thật sáng tươi:

- Đông này, anh có biết là tháng nào thì em Cần nó về nước?

- Nghe đâu là... tháng bảy, ba ạ.

“Nghe đâu là...”, lời Đông đay lại một lần nữa trong ông Bằng, ông có vẻ khó chịu.

- Ba không hiểu tại sao nó lại bỏ dở việc học sau đại học để về nước, chỉ vì một con bé. Nó đỗ xuất sắc, được chọn ở lại học tiếp cơ mà?

Đông gãi gãi gáy:

- Bây giờ lớp trẻ nó thế đấy, ba ạ. Con cũng không hiểu nó nghĩ thế nào. Đời thì giản dị mà chúng cứ làm rối tinh lên. Được ở lại học

thì phải ở lại học chứ sao lại thế được.

Ông Bằng mím môi, ngập ngừng:

- Thế... việc thằng Cừ...

- Con tin chắc là nó đã trốn ra nước ngoài rồi. Thằng này, con nghiệm ra, nó có cái mầm phản bội, ích kỉ từ lâu rồi, ba ạ.

- Con nói nó nặng quá. Ba không tin nó bỏ trốn ra nước ngoài. Ba chắc nó chỉ vì yêu đương mà bỏ đi đâu đó thôi.

- Loại như nó bỏ đi là tất nhiên thôi.

- Ba không tin! Thế thì là phản bội rồi còn gì!

- Thì hẳn là thế. - Đông giật được một cái râu, hơi nhồm lên. - Cho nên, theo con, ba nên có một động tác: làm một cái đơn đưa tới uỷ ban khước từ nó, không chịu trách nhiệm về nó...

Mặt ông Bằng tối sầm lại, ông đưa tay bóp thái dương, cảm thấy mặt cứ nặng nặng dần và ửng ửng nóng dần lên. áp huyết tăng hay sao? Đông làm ông khó chịu. Đông gây xung động đột ngột trong huyết mạch ông? Đông hờ hững lãnh đạm. Cái gì cũng mù mờ, cũng không biết, nhưng lại quyết đoán và cứng nhắc. Đông không lặn xả vào cuộc sống như Luận, cũng không gắng gỏi điều chỉnh cuộc sống như ông. Đông thả nhiên quá hoá ra tàn nhẫn vô tình.

- Ba làm sao thế?

Đông hỏi giọng bình thản. Ông Bằng buông tay, mặt nghiêm như kẻ vận khí công, lấy lại thăng bằng trong cơ thể.

- Nói thế, chứ ai mà dám tuyên bố hết trách nhiệm với ai được, hả Đông! Hôm qua, Luận có nói với ba nhiều chuyện. Ba cho nó ít tiền để mua xe. Khổ, hai vợ chồng không có được cái xe đạp.

- Nó mất xe mà, ba!

- Cái đó ai chả biết. - Ông Bằng xẵng. - Nhưng ba cho nó, nó không nhận. Hai vợ chồng nó lương bổng thế, tiền đâu mà mua xe. Giờ lại cáng đáng cả việc sinh hoạt của ba mẹ con vợ Cừ. Chúng gánh vác sao nổi?

Đông thở một hơi dài, nhẹ nhõm:

- Kể cũng gay đấy. Nhưng, con chắc là lo được, Phượng nó đảm đang, cứng cáp chứ không mềm yếu như trước đây con tưởng đâu, ba ạ.

- Lo được! Cụ thể là lương hai đứa eo hẹp, thu nhập thêm không có. Lại còn phải gửi tiền nuôi con, nuôi mẹ.

- À ừ... kể ra thì cũng gay. - Đông làm nhăm. - Nhưng bây giờ thì ai mà chẳng có khó khăn...

Ông Bằng ngả lưng vào ghế. Ông có cảm giác Đông nói những lời vô nghĩa. Đông rất khác ông. Ông đã già, nhưng ông vẫn muốn lo toan. Lo toan cho tất cả cho đến chết. Lo cho cả Đông.

- Đông này, sao vợ con đi Sài Gòn công tác lâu thế? Anh nên đến...

Câu nói thể hiện sự lo toan của ông Bằng bị tiếng kẹt cửa làm đứt đoạn. Cửa mở một vệt sáng hẹp. Đứng ở chỗ đó, vợ Cừ vừa từ dưới nhà hớt hải chạy lên, hai mắt nao nao lo sợ:

- Thưa ông, ông có thư ạ.

Cầm lá thư, ông Bằng run cả hai tay. Thư từ nước ngoài gửi về. Nét chữ của Cừ... đuôi chữ y hết hai đứa trẻ đã tô, hơi phình ra, rất đẹp mắt.

Chương 11

Thư ba!

Con có thư này về cho ba và các anh chị trong nhà tù đất nước Canada xa xôi. Trước hết, con có hai điều xin với ba: thứ nhất, con vẫn đặt mình ở vị trí là đứa con của ba, dù là đứa con hư, đáng bị nguyên rủa, khước từ; thứ hai, con mong ba tuổi già sức yếu và các anh chị đều có bạn rợn và ghét bỏ con thế nào cũng sẽ đọc kĩ hết lá thư của con, một lá thư dài và lá thư cuối cùng của con.

Ba kính yêu, giờ đây con mới hiểu ra nhiều điều giản dị, khi con thấp ngọn nến trong cái đêm ba mươi Tết ở xứ sở xa lạ này. Tết ở đây, không có hoa đào, pháo đỏ, bánh chưng xanh. Tết chỉ đến với lòng con lúc này đang dửng dưng hiu quạnh và gọi con nhớ đến gia đình.

Con nhớ đến gia đình ta. Con đã sống ở nhiều gia đình bạn bè trong những ngày lang thang. Mỗi gia đình có một nề nếp riêng, một kiểu cách quan hệ riêng. Nói ví dụ, có những gia đình mâm cơm bưng lên, ai có mặt thì ăn, ai chưa về thì ăn sau trong khi ở gia đình ta thì khác. "Ngày có hai bữa cơm sum họp". Ba nói vậy và coi những cái quy định ấy là nề nếp văn hoá. (Thú thật lúc đói hoa cả mắt mà phải chờ chực ở mâm cơm, con rất oán ba; lớn hơn, con cho ba là cổ hủ). Con đã thấy ba cố gắng duy trì cái nề nếp có trăm ngàn điều nhỏ nhặt ấy mà cốt lõi là xây dựng một gia đình hoà

thuận, trên kính dưới nhường, trọng nghĩa khinh tài, hướng về sự phát triển đạo đức tinh thần là chủ yếu...

Con đã được sống trong cái nền nếp đó với tất cả những sung sướng và phiền hà do nó gây ra, cũng như con được hưởng tình thương yêu và sự hà khắc - yêu cho vọt - của ba mẹ.

Thật sự đã có lúc con phát ngán lên được vì có dạo gần như bữa cơm nào ba cũng rơm rớm nước mắt nói: khỗ, ông nội các con ngày xưa bắt đấc chí, một bận đi móc cua, móc phải hang rắn, bị rắn cắn chết. Bữa cơm thật là cực hình. Thôi thì đủ hết các lời răn dạy. Cầm bát phải thanh tao. Gắp thức ăn mà đút tằm ngay vào mồm là thô lỗ. Hết cơm, ôm cái bát không, chờ mẹ và xong, ngược lên, nhỏ nhẻ với vẻ van nài: "Con xin mẹ bát cơm ạ". Và khi đưa cả hai bàn tay kính cẩn nhận bát cơm thì không được quên "Con cảm ơn mẹ ạ". Đầu bữa, cuối bữa, mời và vô phép cơm thì mới thật là lê thê, rắc rối làm sao...

Cơm trưa xong, nhất thiết phải đi ngủ trưa. Vì những cây ổi cây nhãn ngoài vườn, con khốn khổ với cái quy định ác nghiệt này. Vào ngủ, Cần nằm với mẹ, con nằm cạnh ba. "Đưa tay đây, nhắm mắt vào". Đến

bây giờ con vẫn còn cái cảm giác nóng ấm trong bàn tay ba giữ chặt. Lúc đó, con nghĩ, nó như cái còng số tám vậy.

Tất cả đều thành quy phạm. Nhất là trong các mối quan hệ. Trên bảo sao, dưới phải nghe vậy. Cấm cãi. Cấm làu bàu. "Người ta

mắng chửi mày là mong cho đời mày sáng sửa lên, vậy mặt mày phải tươi tỉnh lên chứ! Lại còn khóc, còn nắc à? Có cam ngay không?" Mẹ nói vậy, thật sự tin ở điều mình nói là chân lí. Còn con thì lúc đó không tin điều ấy là đúng. Mãi mãi con không quên cái ngón tay trở của ba dư dứ vào trán con rồi bất thành linh giúi một cái làm đau thắt tim con, đồng thời với tiếng rít qua kẽ răng: Ai cho phép mày cãi? Đó là lúc ba bình tĩnh. Còn khi bất thường thì là một cái bạt tai ê ẩm mặt mày.

Với mẹ thì có quy củ hơn: "Lên giường kia nằm xuống. Lần sau còn hút thuốc lá nữa thì mấy roi. Mười hử? Bây giờ mẹ đánh năm, còn nợ năm nhé!" Cái roi mây dẻo mềm quất vun vút, đau quắn đít. Đau thì sẽ khỏi nhưng nhục nhã thì lưu lại mãi trong tâm khảm khi con đã vào tuổi thiếu niên. Và có lần con đã tự hỏi: "Ta phạm một trọng tội hay sao mà đến nông nỗi ấy?" Thôi, con sẽ trở lại vấn đề này ở đoạn thư dưới.

Cái lối trừng phạt căn cứ theo những quy phạm của ba mẹ ấy để lại di chứng rất lâu. Sau này, một chuyện nực cười xảy ra, ông sĩ quan Đông về nghỉ phép, lúc ấy đã hơn bốn chục tuổi đầu mà cũng bị bà mẹ nọc ra quất roi, chỉ vì ông đã tỏ ra nghe vợ chứ không nghe lời mẹ. Người ta bảo đó là tuổi già dở người, trái nết báo hiệu cụt sắp quy tiên. Nhưng con thì cho rằng: hài kịch ấy là sự tiếp tục truyền thống đạo đức vừa hay vừa dở của gia đình ta.

Trốn học, lười biếng, chữ xấu, ăn nói hỗn láo hay đánh nhau, hay trèo cây... con là đứa con đã chịu đủ các hình phạt nghiêm khắc của ba mẹ. Chuyện thì nhiều. Nhưng con nhớ nhất là chuyện này.

Một ông bạn nào đó đi công tác ở nước ngoài về tới chơi với ba. Hôm sau ông đến báo: ông mất cái đồng hồ quý ở buồng ba. Buồng ấy chỉ có ba và con.

Thế là kẻ hứng chịu trận đòn lòi đình là con. Thật là một trận thừa chết, thiếu sống. "Nhà này không có nòi giống đó". Mẹ tuyên bố vậy, còn ba thì tái mét mặt mày, hỏn hển dúi ngón tay trở vào trán con khi con lồm cồm bò dậy từ cái giường chịu đòn: "Mày đi đâu thì đi! Bao giờ nên người hãy về gặp tao".

Đạo đó con mười ba tuổi. Vâng, con quả là đứa bé hư nhất nhà. Không chăm chỉ thông minh như anh Luận, như em Cần, không đường hoàng đĩnh đạc như anh Đông.

Con đáng bị trừng phạt. Nhưng, sau cái trận đòn đồng hồ kinh khủng ấy, thì con tự hỏi: Ta không ăn cắp, nhưng giả sử ta có lấy cái đồng hồ ấy, thì chẳng lẽ chỉ vì cái đồng hồ mà ta bị vùi dập đến nhục nhã như thế? Ừ thì ta hư. Nhưng có nghĩa lí quái gì một việc con như ăn vụng quả trứng của thằng Dư, không thuộc bài, đâm thằng bạn? Chúng là quái gì mà khiến ta bị đánh bị chửi đến khốn khổ khốn nạn vậy!

"Đạo đức giả cả thôi, mày ạ". Một thằng bạn lớn tuổi của con vì tội lỗi gì đó bị tù, ở tù ra, bảo con vậy. Con muốn nhảy lên, ôm hôn nó đã đã tổng kết ra cái điều con đang muốn tìm. Phải, đạo đức giả cả thôi. Người ta đánh mi vì sợ mang tiếng với ông mất đồng hồ. Người ta bắt ne bắt nẹt mi để giữ gìn danh giá một gia đình trí thức.

Bóc trần ra, mọi người chỉ vì mình cả thôi. Con đã nghĩ và sống thế suốt từ tuổi mười ba đến tuổi mười tám.

Hết lớp mười, con thi trượt, nhưng con trúng tuyển bộ đội. Những năm tháng sống đời bộ đội có lẽ là những năm tháng đẹp nhất đời con, dẫu rằng con vẫn bị phân nân nhiều lắm. Thực sự có lúc con tưởng như đã thoát khỏi những quan niệm độc hại đã làm con trở nên ích kỷ từ hồi thiếu niên. Nhưng, hẳn học lại trở lại lòng con ít lâu sau. Cần học sau con hai năm. Nó là đứa con có thiên tư. Nó thi học sinh giỏi toàn quốc và được chọn ra nước ngoài học tập. Con có so sánh buổi gia đình tiễn con nhập ngũ và buổi đưa Cần đi ra nước ngoài! Ôi! Người ta chỉ quý trọng kẻ nào đem lại lợi ích, danh vọng cho người ta thôi! Con đóng quân ở Ninh Bình, chưa tham chiến. Buồn vui lộn xộn. Và càng đĩnh ninh về sự vô nghĩa lí của cái gọi là đạo đức. Vậy thì hãy chăm lo cho riêng mình đi. Thư viết cho ba mẹ, phải kêu khổ mạnh vào, cốt tróc cho được nhiều tiền là được. Và tuổi trẻ thì cứ tự do tùy hứng, vì có gì là thiêng liêng đâu. Một năm sau con có con với một cô công nhân dệt chiếu cói của công trường. Thì cũng có gì là quan trọng nhỉ. Ra mặt trận, nhận một viên đạn, thế là xong. Hơn nữa, chuyện sinh hoạt vật vãnh thôi. Ai chẳng vì mình! Năm 1976, vì một án kỉ luật, con phải ra khỏi bộ đội. Con rẽ qua nông trường nọ. Tội gì mà phải tìm nơi nương tựa ở đâu. Ít lâu sau, con có thêm một đứa con nữa với cô thợ dệt chiếu - cũng có gì là quan trọng? Rồi sau đó con về Hà Nội và được anh Luận giúp đỡ, được đi học công nhân nguội ở nước ngoài. Một năm sau con về nước, như ba đã biết. Đó là những ngày phức tạp, rối rắm nhất trong đời con. Con phải nói ngay điều này, không lại có sự ngộ nhận: nước ngoài không phải là nơi làm hỏng người ta đâu.

Kẻ hư hỏng chẳng qua là vì trong người đã có sẵn cái mầm hư hỏng từ lâu rồi mà thôi.

Con đã có cái mầm đó, con vốn coi thường tất cả những giá trị tinh thần cao quý, thiêng liêng. Ba, anh Đông, anh Luận thì lại coi giá trị tinh thần là tất cả. Con vốn hần học. Con đối lập với gia đình. Và con quyết sống theo lôgích của con!

Lúc đó, Ngọc Liên xuất hiện và dần dà trở thành yếu tố quan trọng quyết định bước ngoặt của đời con. Điều rắc rối là quan hệ của cô dột chiếu với con. Cái phút buông thả, kệ sự đời, không ngờ lại gây tai họa đeo đẳng đời con. Ngọc Liên cũng có tâm trạng như con. Chồng Liên, cán bộ về hưu kiếm ăn bằng nghề buôn gà, nghiện ngập. Liên bị ép gả, không yêu hấn, thậm chí căm hờn hấn. Chúng con dan díu, liên minh với nhau trong bế tắc. Giải thoát bằng con đường nào? Sống nghèo nàn, bị ràng buộc trong quan hệ với cô dột chiếu thì không có gan. Vả lại, từ trong quan niệm đã coi đạo đức là con số không vô nghĩa rồi còn gì. Cái gì hợp với mình, cái đó là đạo đức. Vậy thôi!

Thế là con và Ngọc Liên quyết định!

Trời, thế là bắt đầu một cơn ác mộng kéo dài cho tới tận hôm nay.

Chúng con trốn chui trốn lủi, rồi đóng tiền, lên tàu ở một bờ biển phía cực Nam đất nước. Thật khốn nạn! Lên tàu rồi mới biết bị lừa. Tàu cũ. Chạy được hơn một ngày trời đã cạn dầu. Và hết nước

ngọt. Trời! Chỉ còn biết phó mặc đời cho sóng bể. Trẻ con lả vì khát. Người lớn điên vì khát. Thôi thì liều, cứ nước biển mà nốc. Còn cào, khát lại càng khủng khiếp hơn. Rồi cái ăn hết. Hơn hai chục con người, bới lục từ cọng rau tới thanh gỗ mục để nhét vào mồm cho dạ dày đỡ lép.

Màn đêm buông xuống mới thật kinh khủng! Xung quanh là vực thẳm. Trên tàu hai chục xác người lử lả. Rồi bỗng nhiên có người la hoảng: Tàu thủng rồi. Thế là dù có sắp chết cũng phải vùng dậy tát nước, bịt lỗ thủng. Có người chết ngất tại chỗ. Hôm sau hai đứa trẻ ỉa chảy chết. Mẹ chúng ôm chúng, không còn hơi để khóc, cũng không dám rời con. Cuối cùng, con chết khô, đành phải thả nó xuống biển. Vừa tới nước, cá mập lao tới liền.

Ngày thứ năm, trời vừa sáng, thấy một chấm đen ở chân trời, có người kêu: Có tàu tới cứu ta rồi! Mọi người bò dậy, thều thào reo. Con và Liên nhìn nhau sung sướng.

Nhưng nhảy xuống tàu là bảy thằng Thái Lan trần trùng trục, xăm đầy ngực hình đàn bà lỏa thể. Chúng túm lấy Liên và hai cô gái nữa. Con phát điên lên vì nghe thấy tiếng kêu gào tuyệt vọng của Liên. Thôi, con không dám kể lại cảnh nhục nhã đau đớn ấy nữa, dẫu rằng cảnh đó diễn ra không chỉ một lần.

Tới đây con đã có thể kết thúc thư được rồi. Lập luận là đủ dẫn chứng. Nhưng ba và các anh chị cứ để con nói tiếp ít câu nữa thôi. Cuối cùng con đã tới xứ sở con định tới. Nhưng tới nơi rồi thì mới biết đây không phải nơi mình định tới.

Xứ sở ta định tới là nơi nào?

Con và Liên đều rối loạn cả.

Xa rời những tiêu chuẩn đạo đức, con người thành thú dữ tàn bạo ngay. Đó là điều giờ đây con mới hiểu.

Ba ơi, giờ đây nghĩ lại những bức dọc, oán giận thuở nhỏ của con với ba mẹ, gia đình, con muốn khóc. So sánh điều kiện vật chất giữa con và ba hiện nay thì ba không bằng. Nhưng so sự hà khắc của ba để giữ gìn luân lí cho con với sự tự do ở đây, thì cho con chọn sự hà khắc ở ba.

Con sống ở một trại tị nạn. Công việc là xúc tuyết, đổ xăng nhớt. Lương đủ sống. Nhưng bây giờ mới tỉnh ra cái điều con vẫn bảo là đạo đức giả: làm kẻ nô lệ dẫu có đeo đầy vàng thì cũng vẫn nhục. Chính là một thằng lính nguy đã ngạc nhiên khi biết con đã là lính trung đoàn 95B, sư 7, đánh Xuân Lộc hồi 1975. Nó bảo con: “Tôi tưởng chỉ có bọn tôi quen làm nô bộc cho kẻ khác mới đi di tản thôi chứ!”

Con run hết cả người lên.

Con đã đánh mất cái quý giá lắm! Ngọn nến đêm 30 Tết gọi con về kỉ niệm xưa. Mỗi người chỉ có thể thuộc về một dân tộc nhất định, từ trong tâm hồn. Con người sống có hai nhu cầu: vật chất và tinh thần. Phá bỏ đạo đức thì gặp ngay hung bạo. Khinh rẻ giá trị

tin thần thì đời trống rỗng, hoang tàn. Đọc báo Mỹ thấy nhan nhản tin người tự tử vì thấy đời phi lí. Vừa rồi, báo Mỹ đưa tin, tám trăm thằng thanh niên Mỹ, con nhà khá giả, hẹn nhau đến một hòn đảo, cùng uống thuốc độc tự tử.

Thưa ba, con nói lộn xộn quá. Con không hiểu đã làm sáng tỏ ý của con chưa. Con đã oán giận một cái gì đó, cay cú một cái gì đó. Rồi lại ước ao một cái gì đó. Bây giờ thì vỡ mộng, phản tỉnh với cái ước ao, tiếc nuối cái đã oán giận, cay cú.

Con đã thất vọng hoàn toàn. Liên đi làm điểm, chuyện này cay đắng với tâm lí người có lương tâm thì ở đây nhiều kẻ cho là bình thường. May thay, ở con vẫn còn chút ít di sản tinh thần, đạo đức của ông cha, con còn biết phần uất.

Đời con lung tung thế. Sướng có, khổ có. Hưởng thụ lắm, đau đớn nhiều. Nhưng cuối cùng con đã đi tới một cái đích. Cuộc sống là sự phát hiện liên tục. Hành trình của một đời người nếu làm sáng tỏ một chân lí nho nhỏ thôi thì cũng là có ích. Con đã đi tới cái đích và thấy rằng chỉ có cái chết mới nói lên được giá trị của sự khám phá đó của con. Sống nữa cũng bằng thừa!

Thuốc ngủ liều mạnh ở đây bán tự do ê hề, chắc là vì có nhiều người phát hiện ra chân lí như con! Con sẽ uống thuốc đó khi viết hết những dòng này.

Con cầu mong ba và các anh chị mọi sự như ý.

Một đứa con bất hiếu, bất hạnh của gia đình.

** *

Kinh khủng quá! Phượng nghe lá thư, hai tay ôm má, người run lên từng đợt. Luận mới về, lên phòng ông Bằng khi vợ Cừ vừa đưa lá thư lên. Ông Bằng bị choáng vì phong bì lá thư nước ngoài có chữ Cừ, không dám đọc, bảo mấy anh em xuống nhà dưới đọc trước.

Luận đọc, nhiều lúc phải ngưng vì Đông tức giận chửi vang. Đông bỗng trở nên một kẻ đa ngôn. Và bây giờ khi Luận đọc xong lá thư, căn buồng bỗng im phắc.

"Đông sẽ tiếp tục chửi rửa!" Luận nghĩ. Quả nhiên Đông tiếp tục chửi thật, chửi rất ác:

- Thằng khốn kiếp! Điên loạn! Tôi không tin nó.

Rồi Đông cười khuy cổ, giọng tụt xuống một nấc:

- Tôi nhớ, khi bà cụ hấp hối, cầm đã rụt lại, tôi cúi xuống, bà cụ còn cố đưa tay cài cho tôi cái khuy cổ. Chỉ một cử chỉ ấy thôi cũng đủ để cho con cái hiểu lòng mẹ cha, quên hết giận dữ, hướng hồ là...

Luận nhìn Đông, cảm động. Đó là câu nói hay nhất của Đông mà Luận được nghe. Đông không hoàn toàn khô cứng như Đông đã

biểu hiện hay Đông đang tự khai thác chiều sâu tàng ẩn của mình?
Luận nói:

- Quả là cuộc vật lộn giữa hai cách sống đã xảy ra ở trong thằng Cừ. Rất may là sau khi vỡ mặt thì nó đã tỉnh ngộ. Sống vị kỉ, sống để hưởng lạc thì sẽ độc ác tàn bạo ngay.

Đông vò đầu, bực dọc:

- Tôi không tin nó.

- Em thì em tin. Văn hoá dân tộc mình đủ sức làm con người lớn lên, đủ sức tỉnh ngộ kẻ lầm lạc. Nói một điểm này thôi: Bây giờ có một số người thấy đời phi lí quá, sống rồi cũng chết, vô nghĩa! Nhưng người mình không xem xét vấn đề một cách ích kỉ thế nào. Chết đâu có hết. Chết còn để lại cho con cháu cái gì chứ. Tuy nhiên, ý kiến của thằng Cừ cũng nên lắng nghe. Quả là gia đình ta có quá nghiêm khắc với con cái, mắng mỏ, đánh đập, xúc phạm đến lòng tự trọng của nó không ít. Em nhớ: quả là cái buổi tiễn thằng Cừ đi học nước ngoài có quá hân hoan, còn cái lúc thằng Cừ đi bộ đội, tiễn đưa, có cái tâm lí tổng nó đi, để bộ đội người ta giáo dục nó nên người. Trong giáo dục con người, động cơ tốt phải đi kèm với phương pháp đúng nữa. Tuổi trẻ vốn nhạy bén với bất công!

Phượng thăm thì, tê tái:

- Cậu ấy không có một dòng nào cho vợ con, tệ quá!

- Cho nó chết mẹ nó đi. - Đông gắt. - Quân đê mạt! Nó phủ định đạo lí, nó bêu riếu cả tôi!

Luận trầm ngâm:

- Chuyện thằng Cừ là một hiện tượng xã hội đáng để phải ta nghĩ. Có một loại người do hoàn cảnh ngang trái, từ nhỏ đã áp ử những quan niệm sai về đạo lí rồi cứ trượt mãi, cuối cùng thế nào cũng nổi loạn, phủ nhận những tình cảm nhân văn, tôn sùng lối sống vị kỉ. Cuối cùng của nổi loạn là bế tắc! Hoá ra, vật chất không làm yên ổn họ được. Đã là con người thì vẫn phải có cái gì đó thiêng liêng để vì nó mà sống chứ!

- Thằng nào nổi loạn thì đem bắn! - Đông quát.

Kí ức Luận lại hằn nét cái lúc Đông đòi bắn thằng Cừ hôm nào. Mặt đỏ ửng, hơi bực, nhưng Luận cười nhạt:

- Nhiều khi bắn cũng chẳng giải quyết được tận gốc vấn đề đâu!

Mặt Đông chuyển sang màu tái nhợt. Trong anh đang dồn tích những bức xúc. Anh đang bối rối vì câu nói dở dang của ông Bằng hỏi tình hình Lý đi công tác Sài Gòn sao đã lâu chưa về. Ông Bằng có ý nghi ngại, anh biết. Và anh đã thật sự bối rối khi nghe thư thằng Cừ. Luận gằn giọng, cố ý:

- Có điều là hãy cảnh giác. Đừng có đứng dưng bên cạnh

những mối nguy hiểm nó đang định phủ định ngay mình. Và cũng đừng cứng nhắc, phải biết uyển chuyển, chấp nhận những chỗ hợp lí.

- Cậu nói ai?

Bất ngờ, thật rất bất ngờ, Đông chồm lên, với một độ nhạy cảm kì thường, túm chặt cổ áo Luận. Mặt Đông bệch bạc mà hùng hổ.

Luận quay mặt đi, tránh cái nhìn của Đông. Anh em ruột mà chưa khi nào nói cho thật hết với nhau những ý nghĩ về bà Lý, về chính ông ấy. Tất nhiên bà Lý không hoàn toàn xấu. Và Đông, về căn bản là con người lành mạnh.

Đông buột tay, tự thấy hành động của mình là thô lỗ, người như xẹp hơi. Hai anh em cùng cúi đầu, lảng ra. Sẽ phải nói với nhau. Mỗi người cần phải nhìn lại mình, nhìn lại người thân mình, sau sự kiện kinh khủng này. Nhưng, chưa phải là lúc này.

Lúc ấy, như có linh tính báo, Phượng đứng dậy, mặt bỗng thất sắc. Trên gác, ngay sau đó, có tiếng vợ Cừ la hoảng:

- Các anh các chị ơi, ông làm sao thế này!

Mọi người vội chạy lên gác.

Ông Bằng đã ngã sóng soài trên sàn nhà, cạnh cái ba toong,

cái mũ phớt lăn ra cửa. Hình như ông định đến nhà bà Chí, ông muốn tìm một chỗ dựa tinh thần.

Hai đứa trẻ ngồi im phắc trên hai cái ghế, tay còn đang cầm bút chì. Luận và Đông vội vực ông Bằng dậy. Phượng hốt hải chạy ra cổng gọi xích lô.

Những cảm xúc không được giải toả tạo nên những ổ kích thích ở vỏ não, gây phản ứng tăng áp huyết đột ngột trong cơ thể ông Bằng. Ông chưa đọc thư của Cừ, nhưng nguyên một việc lá thư của nó từ Canada về cũng đã làm ông choáng. Trước nay ông không tin, không muốn tin rằng nó tồi tệ đến mức ấy. Giờ thì nghị lực, ý chí của ông không giữ nổi ông trong trạng thái bình ổn, thăng bằng; thực tế phũ phàng quá!

Chương 12

Phượng vừa bước vào phòng làm việc đã thấy đám các cô túm tụm ở bàn trà:

- Tao đoán trúng phóc nhé. Cái Thụy Lan xổ thị mệ!
- Ngọc ơi, thế là mất cho chị cốc chè đỗ đen đá rồi nhé.
- Thế thì tớ đổ cậu con Quý để thằng cu hay cái hĩm nào?
- Con trai tao cũng quý, con gái tao càng yêu.
- Em xin chị...

Cái cô quay lại bụng đã nổi chùm chũm đang kì cạch đóng guốc ở góc phòng.

Phượng đi đến bàn của mình, ngồi xuống. Chợt một cô trong đám quay lại, như sực nhớ:

- Chị Phượng ơi, chị có đồng ý không?

Đồng ý cái gì? Phượng chưa kịp hiểu thì một cô khác đã chạy lại, ôm hai vai Phượng, nói như thét vào tai cô:

- Bầu chị làm trưởng phòng, chị có ưng không?

Trời! Thế là thế nào? Phượng ngỡ ngác. Các cô lại cười ré lên. Rồi lại xúm xít xì xào. Xì xào cái gì? Không gì khác, lại chuyện bà trưởng phòng. Này, xưa bà ấy yêu mê một ông ấy. Thư nào từ mặt trận gửi về cũng có một túm tóc gửi kèm. Bà ấy tinh quái lắm. Không bao giờ muốn ai hơn mình đâu. Bà ấy mà đến thăm nhà đứa nào thì đứa ấy cứ liệu hồn...

Một cô xách cái túi ni lông căng phồng len xanh đỏ đi vào đã phá vỡ cuộc tụ họp đầu giờ. Hoá ra các cô tản ra để chia len đan thuê cho mậu dịch.

Nhưng kìa... như một hơi gió lướt, bà trưởng phòng đã vào phòng. Một cô đang cầm con len đỏ quay lại:

- Báo cáo thủ trưởng, mất điện, không đánh máy được ạ.

- Thế đóng guốc được, hả? Len để đấy, tôi chia. Tôi yêu cầu. Mở hết cửa sổ ra! Không có điện mà chịu à?

Bà trưởng phòng hằm hằm đi tới bàn làm việc, đưa mắt kiểm soát mặt bàn xem có đứa nào định ví bà là cái giẻ hay coi bà như Pôn-pốt -

lên xari như hôm nọ không! May, mặt bàn sạch trơn. Bà cúi xuống, chúm môi thổi bụi rồi ngồi xuống, và như là băng quơ:

- Đừng có hòng mà so bì với tôi. Mười sáu tuổi tôi đi bộ đội. Hai mươi tuổi tôi là chi uỷ. Chồng Mỹ tôi là đại đội trưởng thanh niên

xung phong. Nứt mắt ra mà đã vây vo. Cứ tưởng cái bằng đại học của các người là to lắm, hả?

Bà móc máy ai vậy? Các người đây là những ai? Lâu nay bà và cô thủ quỹ vẫn hục hặc với nhau. Cô thủ quỹ có bằng đại học. Chẳng lẽ giờ Phượng cũng bị kéo vào mối bong bong này. Phượng cũng tốt nghiệp đại học mà.

Nhưng, một cô ở phòng thường trực đã đi qua bàn Phượng, tới bàn bà trưởng phòng:

- Báo cáo thủ trưởng.

- Cái gì, lại chuyện đêm qua chứ gì? Có bắt được quả tang trên trai dưới gái không. Tôi đã yêu cầu hết giờ phải về hết cơ mà, sao cô lại cho họ ở lại?

- Báo cáo chị.

- Tôi yêu cầu...

- Dạ, ngoài phòng khách có người muốn gặp ông giám đốc.

- Sao không nói ngay. Bảo họ chờ đấy! Tôi ra ngay. Giám đốc! Cái gì cũng giám đốc!

Bà trưởng phòng kéo lại tà áo, đi ra.

Phượng mở cặp bìa, ngần ngơ mắt một lát vì những câu nói của bà trưởng phòng.

- Thật quá trâu cày! - Đã giải quyết xong công việc ở ngoài phòng thường trực, bà trưởng phòng quay vào, đi đến bàn Phượng, làu bàu. - Giám đốc, lương chỉ bằng anh trưởng phòng Sở, mà trăm tội đổ vào đầu. Hết vật tư lại thương nghiệp, lại công an đến gập. Tớ cũng ngán công việc ở đây lắm rồi, Phượng ạ. Nhưng, lão ấy bảo tớ: thôi cố giúp anh cho tới lúc anh về hưu. Chứ không tớ về làm ruộng cho nó nhẹ nợ. Cậu thấy đấy, trình độ tớ thì có hạn thôi. Nhưng công việc hành chính nó phức tạp lắm, không có những người cứng tay lái là hỏng.

Giọng bà là giọng phân trần tâm sự, thật dễ nghe và lời cuốn Phượng. Nhưng đột nhiên bà nghiêng về phía Phượng, giọng thấp hẳn xuống, mắt khim khíp lia về phía cô thủ quỹ:

- Có biết chuyện gì xảy ra đêm qua không? Cậu tài cậu giỏi mãi. Khôn ba năm đại một giờ là thế. Với lão béo ấy đấy.

Thì ra là vậy. Nhưng sao giọng bà lại hí hửng thế? Suốt từ hôm vào làm việc tới giờ, chỉ rặt nghe những chuyện đại loại như thế này. Chưa bao giờ Phượng được bà bảo ban, hướng dẫn nghiệp vụ, bàn bạc công việc cả.

Và bây giờ, bà ra đứng trấn ngay trước bàn Phượng, tiếng như chuông reo:

- À, Phượng, tớ đến nhà cậu rồi đấy nhé. Cái vườn quý nhỉ. Giá không bị cháy thì tha hồ mà ở. Giời, hai thằng bé con cô gì nhỉ, quá quý sứ nhà giời.

Ra là bà đã đến nhà Phượng đúng lúc Đông, Luận, Phượng đưa ông Bằng đi bệnh viện. Lúc ấy chỉ có vợ Cừ ở nhà. Vợ Cừ tiếp bà, nhưng vì ruột gan đang rối bời nên không nhớ tên, không nhớ cả khuôn mặt, dáng hình bà. “Bà ấy xem vườn, xem hoa, xem mấy luống rau và giàn mướp. Rồi bà ấy hỏi chuyện em, hỏi chồng ở đâu, làm gì? Chị ở nhà có đối xử tốt với hàng xóm không, có buôn bán gì không? Em không còn hơi sức nào mà trả lời, còn bà ấy cứ xoắn xuýt hỏi hết điều này đến điều khác”. Lúc ấy Phượng cũng chẳng còn lòng dạ nào hỏi thêm vợ Cừ. Rồi sự việc cũng rơi vào quên lãng.

- Này. - Bà trưởng phòng cúi thấp xuống, mắt hấp háy, vừa đặc chí vừa có vẻ ái ngại thay cho Phượng, - gia đình cậu hoá ra cũng rắc rối nhỉ.

- Có gì đâu ạ!

- Thì thằng em chồng di tản nhé. Giờ đến con vợ nó...

- Vợ chú ấy thì có tội gì?

- Không có tội gì thì sao người ta lại sa thải. - Cong tớn vành môi, vẻ đắc thắng, nhưng rồi bà lại hạ giọng ngay. - Cuối cùng, người khổ nhất là cậu, có đúng không? Tớ hỏi thật cậu nhé, cậu lấy

gì mà nuôi cái của nợ ấy?

- Chị bảo... không lẽ bỏ mặc vợ con chú ấy?

- Đấy, tính cậu giống tính tớ. Đa cảm lắm. Đa mang nhiều. Tớ biết: có phải hồi này cậu không đem cơm trưa đi ăn không? Khổ thế đấy. Nhưng này, tớ bảo thật. Dứt khoát đi, ăn riêng ra. Sống mỗi người mỗi nhà. Không là làm ơn nên oán đấy. - Bà ngừng một lát rồi tiếp. - Phụng này, để tớ chia cho cậu ít len mậu dịch về đan mà kiếm thêm nhé. Hừ thời buổi này... Này, các cô, chỗ len mới đem về đâu, đưa cả lại đây! Tôi yêu cầu!

Câu cuối cùng bà nói toang toang với cả phòng, với tư cách là trưởng phòng kiêm tổ trưởng nữ công.

Sắp hết giờ làm việc buổi sáng. Phụng đang lúi húi thu xếp sổ sách thì thấy bà trưởng phòng bê một cái bếp dầu xanh nhoáng đi qua.

- Chuyến này căng tin phân phối đến lần tớ. Tớ nhất định không nhường cho đứa nào nữa.

Bà nói, giọng hậm hực. Nhưng đặt cái bếp dầu lên mặt bàn, bà quay lại đăm các cô ở chỗ đánh máy, giọng lại cao vót lên, lạnh lót rất vui:

- Đứa nào nói tao sắp lấy chồng đấy! Đã chuẩn bị được đồ mừng chưa mà bảo tao lấy chồng?

Đám các cô reo ầm ầm:

- Có ngay đây. Nhưng má ơi, má lấy ai đây, má ơi?
- Lấy thằng đàn ông tai lỏ vít, dít lồng bàn, chứ còn lấy ai nữa.

Lại được một trận cười thoả thuê.

Một tiếng sau, khi Phượng đang làm kết toán quý một thì bà sầm sập đi tới.

Trong thâm tâm, Phượng chỉ muốn bà đi chỗ khác, để mình tiếp tục làm việc. Nhưng bà lại kéo ghế ngồi đòi Phượng cho xem sổ lương tháng vừa rồi. Mới chỉ lướt qua hàng đầu danh sách lương, bà đã dẫn quyển sổ xuống bàn:

- Cô làm ăn thế này là thế nào?
- Sao ạ?
- Tại sao cô lại trừ nợ một trăm đồng của ông giám đốc?

Phượng buông bút, từ tốn:

- Thế này, chị ạ...
- Tôi biết tổng đi rồi. Ông ấy nợ hai nghìn chứ gì?

- Vâng, hai nghìn này là tiền ông ấy mua xe máy riêng. Năm ngoái, ban kiểm tra Sở về làm việc đã kết luận là chi bất hợp pháp, phải bồi hoàn. Biên bản hãy còn đây. Còn cả chữ kí của ông giám đốc đây ạ.

- Các ông ở Sở thì biết quái gì!

- Đó là chính sách, nguyên tắc tài chính chị ạ.

- Chính sách với chả nguyên tắc! Người ta là giám đốc, ba mươi tuổi Đảng có lẽ, cống hiến cho dân cho nước suốt từ Cách mạng tháng Tám đến nay. Cấp xe riêng thì không cấp. Người ta mua thì kêu là bất hợp lí.

Chả lẽ Phượng lại phì cười. Hiểu biết của bà sao lại đơn sơ thế, lí lẽ của bà sao mà cảm tính thế. Cứ như một bà nông dân thời xưa thời xưa nào đó đang lí sự với Phượng vậy.

- Cô xoá ngay con số một trăm ấy đi cho tôi!

- Không được chị ạ.

- Tôi yêu cầu!

Đập tay xuống bàn đánh chát, bà trưởng phòng đứng dậy bỏ ra giữa phòng.

Nhưng đầu giờ làm việc buổi chiều, bà lại đến bàn Phượng, kéo ghế ngồi xuống, thấp thỏm:

- Thế nào, cậu xoá hộ tở không.

Giọng bà bình dị, không vương chút quyền uy. Mà chữ nghĩa thì rất lạ: hộ tở... Sao lại hộ tở? Phượng khe khẽ:

- Thế này, chị ạ...

- Thôi, tôi biết cả rồi.

- Chính ông giám đốc cũng đã kí biên bản đồng ý bồi hoàn, chị ạ. Chị để em lên gặp ông ấy...

- Không được!

Bà đứng phắt dậy, tưởng bà nóng giận, nhưng không, mặt bà thoáng buồn buồn:

- Phượng ạ. - Bà lại ngồi xuống, giọng như tê dại. - Khổ, cái lão ấy, con người đoan chính, trung trực, đứng đắn lắm. Chỉ vì lỡ một chút. - Bà thở dài, mắt long lanh ướt. - Cùng làng tở đấy, Phượng ạ. Cùng đi bộ đội một ngày với nhau. Chống Mỹ, tở phụ trách thanh niên xung phong ở tít trong B3. Bật tin. Rồi có tin đồn tở chết. Khổ! Nhưng, cũng do lão tham đẹp, tham trẻ nên giờ mới điều đứng thế. Cậu không biết con mẹ ấy đâu! Thành nanh đỏ mỏ, quái ác có một không hai là nó. Hành lão quá hành đầy tở. Lương tháng thiếu một

hào cũng không được với nó đâu. Về đến nhà là a lê hấp ra cộ chuồng lợn. Cái xe máy cũng là do con mẹ ấy xui ngon xui ngọt. Khổ! Giờ trong túi là nhẩn củ kiệu. Thương quá!

Giọng bà thủ thỉ, chân thật. Cái giọng ấy làm Phượng nhớ tới buổi trưa hôm nào bà ngồi non nỉ với ông giám đốc. Và Phượng giờ đây bỗng hiểu ra ngọn ngành câu chuyện này. Ông giám đốc thật lòng ra sao, Phượng chưa thể nói được. Còn bà trưởng phòng, thật tình bà còn thương ông; không dám vượt qua vòng luân lí, nhưng bà vẫn chưa quên, bà còn thiết tha níu giữ cái tình yêu thuở trẻ đã không được kết thúc như mong muốn của mình.

Lòng luôn mở rộng đón nhận, cảm thông với những xót xa, thiệt thòi của mọi đời người, Phượng, trong giây phút đẹp nhất ấy và cũng yếu đuối ấy, đã chấp nhận yêu cầu của bà trưởng phòng.

Nhìn Phượng đưa ngòi bút gạch một nét đậm qua con số 100 ở khoản trừ nợ của ông giám đốc, bà trưởng phòng mắt chớp chớp cảm động rồi ngồi im. Bà trưởng phòng, người phụ nữ tính nết thất thường, không có cái căn bản trong nhận thức và đức độ, tư duy còn thô thiển, thật sự không phải là con người độc ác, không đủ điều kiện để nhập vai lãnh đạo mà cứ đóng vai ấy, đó là nguyên nhân của những trò bi hài hàng ngày, đã và sẽ còn làm khổ Phượng và mọi người. Nhưng, bà lại có thể gần gũi, đáng chia sẻ ở khía cạnh con người bình thường của bà, con người này đã thiệt thòi, đã bị tổn thương nhưng vẫn giữ riêng mình một góc đời dào dạt yêu thương: người phụ nữ phức tạp nhất, khó chiều nhất mà Phượng đã gặp, chiều nay đã trở nên một con người Phượng rất xót thương và đáng

được thể tất.

** *

Lòng xót thương người khác hơn cả bản thân mình là một nét đặc trưng nữa trong tính cách của Phượng mà Luận đã phát hiện ra. Dường như trong Phượng đã có thêm khả năng thính nhạy với khổ đau của kẻ khác và sẵn sàng đền bù cho họ. Kể từ ngày vợ con Cừ lên, Phượng đã chịu đựng liên miên sự vất vả thiếu thốn với một độ giản dị khiến Luận phải kinh ngạc. Chị không một lời than, không một biểu hiện khó chịu thậm chí như không cảm thấy mình đang gánh chịu cho kẻ khác.

Bởi vì, với thu nhập của họ, nguyên việc trang trải sinh hoạt của vợ chồng cùng đứa con và người mẹ già một chốn đôi nơi vô cùng tốn kém đã phải dè sẻn lắm lắm mới có thể không rơi vào cảnh vay mượn. Gánh vác thêm vợ con Cừ thì thật là quá sức. Vợ Cừ giữ ý, bữa cơm chỉ ăn tí chút gọi là. Riêng hai đứa trẻ vô lo, thì cũng phải nói nhỏ với nhau là chúng ăn khỏe quá. Rồi còn đồng quà tấm bánh, cái khăn mặt, miếng xà phòng... mỗi thứ mỗi tốn.

Một chiều sẩm tối, Luận từ bệnh viện thăm cha về nhà. Buồng vắng. Mở mâm cơm thấy có bát ô tô cơm lùm lùm, bát canh mồng tơi, mấy miếng cà và chục con tôm rang, chỉ vừa đủ một người ăn. Không nỡ ăn, anh đi tìm Phượng.

Vào hè, nước trở nên một nhu cầu lớn.

Cả phố chỉ còn vài cái máy công cộng chảy nước đều đặn. Luận lên cái máy đầu phố, ở đó, từ xa đã nhìn thấy thùng, xô xếp hàng rồng rắn dài tới vài chục mét. Sắp tới cái máy nước, anh chợt nhìn thấy Phượng đang kéo tay vợ Cừ đi ngược trở lại. Vợ Cừ cưỡng, một tay giằng tay

Phượng, tay kia cầm cái đòn gánh, người ngả ngược chiều, miệng kêu khản khoản:

- Chị cứ để em làm, chị Phượng.

- Cô Cừ, cô làm thế tôi không bằng lòng đâu. - Đang giật tay vợ Cừ, chợt nhận ra Luận, Phượng liền gọi to, mừng rỡ. - Anh Luận!

Rồi buông tay vợ Cừ, Phượng đi tới trước mặt chồng, khe khẽ, nhưng hết sức nhức nhối:

- Anh bảo cô ấy đi. Cô ấy cứ đòi đi gánh nước thuê. Em không đồng ý, anh ạ.

Vợ Cừ ngồi thụp xuống, hai tay ôm đầu, tấm tức khóc.

Luận hơi cúi xuống:

- Cô Cừ! Cô Phượng cô ấy làm thế mà đúng đấy. Đã đến nỗi nào mà phải thế. Cô làm thế, cô coi tôi là cái gì?

Xốc nách vợ Cừ đứng dậy, Phượng lên giọng lẩn át:

- Cô này lạ nhỉ! Cô có nghe tôi không?

- Em nghe, nhưng mà...

- Chẳng nhưng mà gì cả. Nào, tôi với cô về. Khéo hai ông tướng lại đông lên cơ quan anh Luận xem ti vi rồi cũng nên. Vứt đòn gánh lại cho anh Luận để anh ấy quẩy nước về.

Chờ cho hai người phụ nữ đi khuất, Luận mới quay lại cái máy nước. Hai cái thùng của anh cách máy còn xa. Anh đứng vào bóng một cây me, nói chuyện với mấy người hàng xóm quen thuộc về bệnh tình ông Bằng. Lát sau, họ ra máy. Và đúng như anh dự đoán. Phượng đã ra, sau khi tìm cách đưa vợ Cừ về.

- Anh về ăn cơm đi. Để nước đầy cho em.

Ngọn đèn đường mới bật rải ánh sáng qua tán lá me, toả một làn sáng mờ mờ trên mặt Phượng. Chỉ suýt nữa Luận kêu thành tiếng: Phượng tiều tụy, xanh xao quá. Tất cả khó nhọc đã phản ánh trên mặt Phượng gầy guộc và ở bộ quần áo vá, hai gấu quần rách xơ. Đời sống đang ở một thời điểm căng thẳng vốn đã lắm khó khăn. Giá cả lên vòn vọt. Đã có lúc cầm chục bạc đi chợ, ứa nước mắt mang về mấy mớ rau. Thịt trứng mua tem phiếu quá ít ỏi, chỉ có thể dành cho hai đứa trẻ. Đã phải giật tạm người nọ người kia. Đã phải thức đêm để đan len kiếm thêm đồng nào hay đồng ấy. Đã phải bỏ hết công sức cho mảnh vườn để kiếm ít rau cho đỡ phần chi tiêu, đã phải tính đến việc bán cái nhẫn cưới và bộ áo vét của Luận để trả

nợ nần. Ước ao về một khoảng thời gian rộng rãi cho sự bồi bổ trí tuệ đã có lúc phải tạm quên đi.

- Anh Luận, anh về ăn cơm đi.

Luận nhìn vợ, tràn ngập yêu thương:

- Anh ăn rồi. Em về ăn đi. Sao em cứ nhịn nhường cho anh thế?

- Em ăn thật rồi mà.

- Phượng, em nói dối anh phải không?

Hình như Phượng không nghe thấy chồng. Chị nghênh nghênh mái tóc cặp:

- Anh Luận, anh có thấy mùi hoa hoàng lan không? Đấy, cây nó kia kìa. Người thấy mùi thơm của nó, em lại nhớ chị Hoài ghê cơ. Chốc nữa em sẽ xin ít hoa đặt lên bàn thờ mẹ và anh cả Tường, chị Hoài dặn thế, anh ạ.

Cùng với tiếng vòi nước chảy xè xè, Luận nghe tiếng nói của Phượng trong mùi thơm dậy nồng nàn của hoa hoàng lan đêm hè.

Chương 13

Lý nhảy chồm chồm:

- Thôi thế là vợ Cừ *trúng* số rồi nhé. Không còn phải than thân trách phận gì nữa nhé. Thật là ăn may được xôi gấc, mèo mù vớ cá rán chưa! Rõ là tự dưng nhé!

Buổi trưa mùa hạ, vườn cây im lặng, lách tách tiếng chim sâu chuyền cành. Tiếng Lý cất lên, khuấy động bầu không khí bằng lặng như chuỗi nghịch âm thật chói tai gai góc và đột ngột quá với Phượng.

Phượng mới từ phố về, đang ngẩn ngơ nhìn những nụ hoa mướp vàng suộm lay động trong những cánh ong bay. Phượng vừa phải bán cái nhẫn vàng duy nhất, vật kỉ niệm mẹ cho ngày lấy Luận, để lấy tiền bù thêm vào khoảng trống hụt trong việc chi tiêu của gia đình. Từ ngày vợ con Cừ lên, đời sống mỗi lúc một quẩn bách. Vợ Cừ vẫn chưa xin được việc làm. Trong tâm trạng hiu hiu buồn ấy, Phượng thấy Lý đi thẳng từ cổng vào, tay xách cái làn nhựa nặng toàn xoài chín, tới cạnh Phượng, và có những lời nói, cử chỉ bất thần như vậy.

Phượng còn chưa hiểu nguồn cơn thì hai con mắt người phụ nữ nọ đã toé lên những tia sáng chói gắt, vừa phớn phở vừa cay cú khác thường:

- Thật đúng là ngu si hưởng thái bình nhớ! Quả này hẳn to lắm đây. Cô Phượng này, tôi vừa gặp ông Luận nhà cô đi bán bộ áo vét cũ. Thôi, cũng chẳng đi đâu mà thiệt cô ạ!

Thôi, thế là Phượng hiểu bà chị dâu chồng, con người thính nhạy với các sự kiện, với cái giọng chao chat nọ, định nói gì rồi. Phượng muốn khóc quá. Cay đắng và trớ trêu đến thế là cùng! Người phụ nữ này mới từ Sài Gòn về, nghe hơi câu chuyện Cừ mới từ Canada gửi thư về qua lời Luận lúc vội vàng, chưa hề biết đến nội dung bi thảm của câu chuyện, đã lập tức nổi cơn cuồng ghen tức, nhấn tâm và vô lí đến thế kia ư?

Lý đang cháy lửa ghen trong lòng. Máu đỏ dồn mặt, Lý hồng hộc thở như ngựa chạy đường xa.

Sau một tháng trời đi công tác trở về, Lý đã khác trước quá nhiều, từ giọng nói, điệu bộ, khuôn mặt. Khác đến nỗi Phượng có cảm giác trước mắt mình là một con người hoàn toàn xa lạ, đến nỗi không dám nói ngay với Lý cái sự thật phũ phàng là Cừ đã chết rồi, còn đâu nữa mà gửi tiền, gửi hàng về cho vợ con.

Mặt Lý tròn phính, bừng một màu men hồng bóng lọng của nắng gió phương Nam. Mắt Lý tô xanh, lẳng và táo tợn. Tóc Lý cuốn gọn trong cái mũ vải có lưỡi trai xoè to cum cúp che trước mặt. Cái mũ màu trắng sang trọng thường thấy những thiếu nữ nhớn nhor đội ở ngoài bãi biển. Cái quần côn đắp hai túi sau hông, thon bó dưới ống, màu sáng làm nổi bật cái may ô lẳng như sa tanh đỏ gắt nịt lấy

người, tôn sùng đầy đặn của đôi tay trần nuột óng và một bộ ngực nhô cao như đắp nặn, ngạo nghễ và thách thức.

Cảm giác tinh tế của Phượng đã được xác nhận đúng. Về ngoài của Lý phản ánh trung thực những đổi thay bên trong. Chuyển đi, thoát đầu như một hành vi bất mãn, dần dần đã tạo được hứng thú. Những dùng dằng, do dự, sau một tháng trời gặp lối sống ăn chơi đã có thêm cơ sở quyết định dứt khoát. Tất nhiên, Lý không phải là kẻ dễ bị sai khiến, lung lạc. Chị vốn tinh khôn, giỏi tính toán. Nhưng, như vậy đời Lý cũng đã xuất hiện một bước ngoặt. Gã trưởng phòng vô lại đã tìm mọi cách lôi kéo người phụ nữ rừng rục ước muốn cả tốt lẫn xấu mà chưa được thỏa nguyện này; gã hiểu những thiếu thốn về mặt tinh thần của Lý, gã chết mê chết mệt người phụ nữ đa tình không thỏa nguyện trong cuộc sống với chồng này; lần này chưa đạt được ước muốn, nhưng gã đã đưa Lý tiếp cận sát sạt lối sống hưởng thụ, tiêu xài và kiếm chác phi nhân cách, một khía cạnh tiêu cực của thành phố khổng lồ, mới giải phóng này. Chuyển đi công tác kết hợp với buôn lậu của gã đã tạo thêm một cơ sở vật chất nữa cho quan hệ của họ. Cơn hứng dục được tăng cường vì có thêm liên minh lợi lộc. Còn lưỡng lự, nhưng những khát muốn trong Lý đang rấp ranh rờ lòng chui ra rồi. Trên khuôn mặt đẹp của Lý, chuyển đi đã để lại những nét tráo trơ, vô sỉ. Và nhìn khuôn mặt ấy, Phượng gai gai cả người. Khuôn mặt ấy có cái tinh thần hết sức giống khuôn mặt mẹ đàn bà ngồi mua vàng ở cái ngõ Phượng đến bán nhẫn sáng nay. Một gã cò mồi đón Phượng, dẫn Phượng đi. Quanh quanh một lúc lâu, gã đưa Phượng vào căn nhà kiệt cùng của cái ngõ hẻm bẩn thỉu, tối tăm nọ. “Đưa đây!” Trong bóng tối mờ mờ, phát ra một tiếng nói hết sức trịch thượng. Và khi cái đèn cồng

phụt lửa đốt cái nhẫn cháy đỏ lên để thử độ vàng thì hiện ra trong ánh lửa xanh xanh vàng vàng một cái mặt đàn bà trắng bự, có cặp môi vén như môi ngựa và hai con mắt tinh quái, nanh ác như mắt quỷ. "Vàng chín!" mụ phán. Phượng kinh hoàng. Sao giữa cuộc đời tốt đẹp này lại có các xó xỉnh tởm lợm thế? Nhận tiền xong, Phượng cắm cổ đi như chạy.

Không cần để ý đến Phượng, Lý nhấc làn xoài, đi vào nhà, mặt vênh như mặt kẻ sẵn sàng gây chuyện.

Vợ Cù xách cái cuốc, từ buồng Phượng ló ra, suýt chạm vào Lý, vội thụt đầu vào, rụt rè chào:

- Chị đã về rồi ạ?

Sững lại, Lý nghiêng mặt nhìn người phụ nữ trẻ đang găm mặt lo lắng, cười một tiếng cụt lủn:

- Thế nào, sửa soạn mà ra bưu điện nhận tiền, nhận hàng thằng Cù nó gửi về chứ?

Vợ Cù ngẩng lên, ngo ngác, rồi chột hiệu, nước mắt vòng quanh:

- Chị ơi em đang đứt từng khúc ruột đây.

- Thôi mà... - Lý cười nhạt. - Cứ vui lên, cô ạ. Thằng Cù tiếng thế nó cũng là đứa có tình, có nghĩa đấy! Có thể nào đừng quên chị

nhé.

Không cần biết vợ Cừ phản ứng thế nào, Lý quay ngoắt, thoăn thoắt leo lên gác. Chị xộc vào buồng ông Bằng, mở cửa, đóng cửa thành thành. Rồi chạy huỳnh huých về buồng mình.

- Ông Đông! Ông Đông!

Đông đang ngủ giật mình choàng dậy đã thấy Lý sập tới lù lù trước mặt, giật giọng dưng dưng:

- Ông Đông, ông ở nhà mà cũng như không! Có phép đâu mà lại như thế được!

Đông giụi mắt, vẫn chưa hiểu tình thế, lờ mờ:

- Cái gì mà âm âm thế?

- Còn cái gì à! Tỉnh chưa? Giọng tai mà nghe tôi hỏi. Tại sao ông để vợ con thằng Cừ chiếm cái buồng của ông cụ? Cả cái buồng khách, chiếu nhà Phụng nó trải đầy sàn, nó rập tằm chiếm cái buồng nhả tiền mà chịu, hả? Đổng đồ chơi của thằng Dư con tôi đâu hết rồi? Trời ơi, có ai ngu dại đến như thế không? Không hiểu tôi ăn phải bùa mê thuốc lú nào mà lại đâm đầu lấy ông, hả ông Đông?

Câu cuối cùng diễn đạt nỗi ám ức quen thuộc với sắc thái cay uất quyết liệt hơn, xộc vào tâm khảm Đông. Đông tỉnh hẳn. Đông

đang nóng lòng chờ Lý về. Những ngày qua, Lý đã trở thành nỗi bất an trong tâm tưởng của Đông. Và đây là lần thứ hai anh thấy mình bị xúc phạm; lần thứ nhất là câu nói của Luận sau khi đọc thư thằng Cừ. Lúc ấy, Đông nổi cơn tự ái. Còn bây giờ, Đông bình tĩnh hơn. Bình tĩnh hơn, Đông nhìn Lý, và nhận ra vợ mình đã thay đổi quá nhiều. Có một cái gì đó đã vượt ra khỏi con người Lý hôm qua, đã trở nên quá xa cách với anh.

Không để Đông nói, người phụ nữ như bị ma ám này dẫn cái làn xoài vào góc nhà, rồi vùng ra cửa. Chị lại xộc sang buồng ông Bằng. Cái màn trúc này. Cái thảm đây này. Cái gương này. Bộ trúc quân tử này... Giật. Cuốn. Tháo. Cái bếp điện này, cuộn dây lại. Cái vỏ chăn này, kéo mạnh. Hai thằng Quân anh, Quân em đang ngủ trưa cạnh cái chăn mỏng

theo một thói quen mới được ông nội rèn cặp, giật bản mình ngồi dậy, nhẩy phịch xuống đất, kêu "mẹ ời" và chạy tót ra cửa. Cùng lúc, từ bên hai đứa trẻ, tót lên cửa sổ một bóng đen mềm mại. Con mèo nhung! Nó đứng ở bậu cửa sổ, chun cái lưng gù lên, định thần và lập tức phóng hai con mắt xanh lét giận dữ về phía kẻ gây chuyện. Chợt nhớ lại những ám ảnh ghê rợn đêm nào có tiếng mèo kêu trên mái ngói, Lý hốt hoảng ném mạnh cái gối vào nó. Con mèo *ngoầu* một tiếng bực tức rồi nhẩy vót ra ngoài.

Đông quay lại đã thấy ở giữa buồng một đồng đồ đoàn linh tinh. Và Lý đứng cạnh đó, cái mũ đã bỏ ra, mái tóc xoắn ngang vai, hai tay chống sườn, mặt hầm hè nhể nhại mồ hôi.

- Không thằng nào, con nào được phép bén mảng đến cái buồng ấy của tôi.

Đông lừ mắt:

- Cô này ăn nói hay nhỉ?

- Buồng này là của tôi! Là của tôi! Là của thằng Dư! Vênh tai lên nghe rõ chưa, hả!

Đông quay lại, trống không:

- Tự ý ông cụ bảo hai đứa trẻ lên ở với ông cụ đấy!

- Tự ý! Ông ơi, ông còn ngu đến bao giờ mới thôi! Đó là cái mưu mô của thằng Luận và cô em dâu quý hoá của ông đấy, ông ạ. Rồi nó còn đưa con nó, đưa mẹ nó về đây nữa kia. Đã mở mắt ra chưa. Con nặc nô ghê gớm thế. Hừ, cả vợ thằng Cừ nữa, nó được phép ai mà dám bước chân vào cái nhà này? Đây là nhà vô chủ, hả? Đây là quán chợ, hả? Giời, cái buồng bây giờ hoả hồng không dưới năm chục ngàn đâu.

Trong Đông, lúc này thực sự đã xảy ra một cuộc đổ vỡ. Lần trước, khi Lý nói: Luận và Phượng bày mưu mất xe đạp, anh chỉ nghĩ: Bà này tai quái, nông cạn kiêu đàn bà cũ kĩ. Còn lần này thì không phải vậy.

Nhưng, Đông nói thế nào bây giờ? Đông xưa nay không có

thói quen chăm sóc mọi mặt, kể cả mặt tinh thần, cho bất cứ ai. Đông trách Lý thì cũng là trách mình. Đông không có thói quen trao đổi, bàn luận với vợ.

Mặt đỏ bừng, Đông ngắc ngứ:

- Cô quái ác quá. Có gì phức tạp lắm đâu. Mới đi về chưa hiểu đầu cua tai nheo thế nào, thì phải hỏi đã. Vợ Cừ nó lên khi cô đi vắng, làm sao nó nói với cô được!

- Đào ôi, lí sự. Ờ, cứ lí sự đi. Cứ nhểc đi!

- Ăn nói lạ nhỉ.

- Chẳng có gì là lạ cả. Đây cứ quái ác đấy! - Quá mù ra mưa rồi, mắt Lý đã giàn giụa tia lửa man dại. Chị nhảy vào giữa đồng chăn màn đồ dùng mới đem từ buồng ông Bằng xuống, chầm giẫm đạp liên hồi và giọng giật từng hồi, đành hanh và trợn trạo:

- Này, nói cho mà biết. Đây chẳng phải luy thẳng nào con nào hết! Đây tay trắng lập nên cơ đồ. Đây phải có quyền. Đạo đức giả mãi! Đời chỉ là một chữ T thôi. Ôi trời ơi, sao tôi lại lấy phải cái con người như thế nhỉ? Ông Đông, ông sống không cần cái gì, không ước ao gì. Còn tôi, tôi không thể sống như thế được! Tôi cần sung sướng! Tôi không chịu kém đứa nào! Tôi cần ti vi, tủ lạnh, xe máy! Tôi không phải là vàng để trang trí cho kẻ nào hết. Tôi làm ra tôi phải hưởng... Ôi giờ ôi, cứ nhểc đi. Sống lâu mới biết đêm dài là thế! Khổ nhục cái thân tôi. Thế là tôi mất hết. Mất hết rồi, có biết không?

Rồi con mẹ khộm Chí nó còn kéo về đây đủ đờn nữa, có biết không!

Chưa bao giờ Đông gặp cái cảnh tai ngược đến như thế! Không quen ứng xử, lúc này anh chỉ có thể quát to một câu thật thô lỗ, rồi bỏ đi thôi. Và câu nói cuối cùng Lý vừa xỏ ra thật sự đã đưa anh vào tình huống ấy.

- Câm ngay! Tôi cấm cô động đến chuyện ông cụ và bà Chí. Đồ vô đạo đức!

Đám mạnh vào bậu cửa, Đông quát to rồi đi ra khỏi phòng, xuống thang. Lần thứ hai Đông cáu bột phát, kể từ hôm anh bắt thành linh túm cổ áo Luận. Còn lại trong buồng là Lý với cơn ghen tức, nổi xót của và lòng phẫn nộ mỗi lúc một tăng thêm.

** *

Đang ăn cơm trưa, nghe tiếng kêu khóc vật mình vật mảy của bà chị dâu ở trên gác, Luận đặt bát cơm xuống, thở một hơi dài buồn bực:

- Quỷ sa tăng hiện hình ở nhà này rồi!

Vợ Cừ mừng mừng nước mắt:

- Khổ quá! Chỉ tại mẹ con em...

- Cô đừng nghĩ lẫn thần nữa! - Luận khế gắt.

Phượng quay sang chồng:

- Anh Luận ạ, hôm qua em đã viết thư cho chị Hoài, hỏi xem chị ấy có thể giúp gì cho cô Cừ được không? Còn từ hôm nay, cô ấy sẽ phụ đan len với em. Cô ấy đã học được kiểu đan rồi. Chịu khó, ngày cũng được chục bạc, anh ạ.

Vợ Cừ lại sập sùi:

- Em làm anh chị vất vả quá! Thật em đâu muốn thế!

Luận nhìn hai đứa trẻ đang ngây ra nghe chuyện người lớn, bảo chúng ăn đi, rồi xếp đĩa vào mâm.

- Cô cứ yên tâm. Tôi đã làm đơn gửi Liên hiệp Công đoàn tỉnh và Ban thanh tra, khiếu tố Tổng công đoàn về việc họ buộc cô thôi việc vô lí. Một mặt tôi đã gặp Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ và nhờ cơ quan báo của tôi can thiệp. Còn cô, không việc gì phải sợ bà Lý. Bà ấy là cái gì? Mà có là gì đi nữa thì cũng không thể chi phối, dọa nạt, ăn hiếp ai được!

Luận chống tay đứng dậy. Cơn tức sôi âm ỉ. Anh đi ra cửa. Thấy Đông ngồi thẩn thờ ở cái ghế đá và nghe thấy tiếng dép phụ nữ đi xuống cầu thang, anh liền chống tay lên hàng, quát:

- Quỷ nó về ám cái nhà này rồi nên giờ nó mới suy đồi đốn mạt đến thế này!

Nghe tiếng chồng quát, Phượng vội buông bát, chạy ra, định bụng kéo chồng vào. Xưa nay, Luận là sự nồng nhiệt nhiều khi thái quá. Nhưng, đã không kịp rồi!

Lý vừa xuống hết cầu thang, lật xệ đôi dép tông màu đỏ gạch, vừa đi vừa xoắn mớ tóc rối, tới cửa, đứng lại ngay đằng sau Luận.

- Anh Luận! Anh chửi ai đấy mà chõ mồm ra ngoài sân? Việc gì phải thế. Anh cứ nói thẳng vào mặt tôi đây này có hay hơn không?

Như chỉ chờ có thế, Luận quay phắt lại, gằn:

- Tôi nói thẳng với chị đấy!

- À, thế thì tôi cũng xin nói thẳng vào cái mặt anh, rằng: các người cũng chẳng tốt đẹp, mỉa miêu gì đâu.

Bỏ tay xoắn tóc, rút hai bàn tay lên sườn, môi Lý vênh cong đầy vẻ thách đố và ngực chị nhô hẳn về phía trước, như sẵn sàng lao vào trận chiến sinh tử, nhưng giọng đay đả lại trơn tru, mát mẻ vô cùng. Luận sửng người. Anh không ngờ cơn bùng nổ của các mối mâu thuẫn vốn đã âm ỉ trong gia đình lại bắt đầu là cuộc đụng độ giữa anh và bà chị dâu. Anh vốn có thiện cảm với người chị dâu này, chị sống không đơn giản, pha trộn ở chị cả vẻ đẹp sắc sảo của giới tính lẫn những nét thô kệch phàm trần do thiếu hụt một cơ tầng văn hoá căn bản, và như vậy là có thể cảm thông, chấp nhận

được. Tuy nhiên, lúc này những gì là đáng quý và có thể thể tất ở chị đã hoàn toàn tan biến, còn lại trên gương mặt chị, chỉ rất là những nét trâng tráo, vô xỉ và hoang rợ thôi.

Quả thật, hai con mắt Lý lúc này bỗng giống như hai tụ điểm kính lồi phát ra những tia chói gắt. Và sau vài giây yên lặng, chị như bỗng hoá

thân, biến thành một kẻ khác, trong động tác nhảy chồm chồm về phía Luận hết sức dữ tợn và những câu rửa xả trôi chảy, tựa như những câu học thuộc lòng:

- Vềnh tai mà nghe cho rõ nhé. Tiên trách kẻ, hậu trách nhân. Anh có biết rằng, con vợ anh nó có được chỗ chui ra chui vào là nhờ ở cái con quý sa tăng nào không? Và vợ anh cùng với anh đã ăn cháo đái bát như thế nào không? Định mời chài ai? Định chiếm đoạt cái gì? A, cứ vỗ ngực ta đây là cao thượng, là tốt đẹp nữa đi! Tốt đẹp thì về nhà đóng cửa dạy con vợ của anh đã nhé. Đối xử với anh chồng phải đứng đắn nhé. Đừng nên có cớ rồi lại muốn ăn quà nhé! Đừng khỏi vòng cong đuôi nhé!

Tội tộ đến thế là cùng. Đối đáp bốp chát, ăn miếng, trả miếng, chửi vỗ mặt nhau, đánh đá hàng tôm hàng cá, thơn thớt dựng chuyện, vu khống đê tiện một cách nanh ác, trơ tráo như thế này thì thật không còn gì để đáng nói nữa. Luận cố ghìm mình, gằm một tiếng gì đó, rồi quay đi, nhổ bọt:

- Thật là xấu hổ!

Phượng từ nãy đứng sau Lý, run bần bật, mặt tái mét, vừa ức vừa ngượng thay cho Lý khi nghe Lý đặt điều ê chề cho mình, nhưng vừa thấy Lý xắn tay áo, lồng lên, liền nén nổi riêng, chạy lên, nắm tay Lý nghẹn ắng:

- Thôi, chị Lý, em xin chị.

- Mà bỏ tao ra! - Lý giãy giụa. - Nó nhỏ bọt ai? Tao phải sòng phẳng với nó. À, cả con vợ thằng khốn nạn Cừ kia nữa, mà cũng định bênh thằng nhà báo đều giả kia phải không? Mà lên đây có giấy tờ gì không? Mà có trình báo với ai ở cái nhà này không? Bỏ tao ra! Đồ chó ghẻ có mõ đàng đuôi! Nó cậy nó là thằng nhà báo, hả? Chúng mà không sống nổi với tao đâu! Ôi giờ ời, sao thân tôi khổ thế này, hả giờ!

Lý lặn đùng ra đất, mắt sặc tiết, chân đạp, tay dấm, rồi ôm mặt khóc hức hức một cách rất oan uổng, xót xa.

Ngoài sân, Đông rời cái ghế đá, lẳng lặng cúi đầu, đi ra cổng.

Chương 14

Không thể ở lại một giây nào nữa, Luận băng ra sân, rồi cầm cú đi ra cổng. Nhác thấy bóng Đông ngồi trên ghế đá mặt lằm lì và như là vô cảm, anh muốn nhảy xổ tới Đông mà gào: "Ông là một kẻ vừa không biết thích ứng, vừa nhu nhược. Ông mở mắt mà xem cái tổ ấm của ông, nó đã thành cái tổ quỷ chưa. Ông cũng là tội phạm". Chưa bao giờ Luận lại có ý nghĩ cay độc, thô lỗ đến như thế! Xưa nay, Luận bao giờ cũng con người điềm tĩnh, lí tính phân minh, cân bằng.

Trưa ngả chiều, thành phố như cái lò nung, nóng oi, ngọt ngọt. Không ai có thể hình dung rằng mới ngày nào, cũng đường phố này, cái rét lại se sắt, gai góc đến nỗi những cây bàng lá đầy đặn thế kia mà lá tả rụng dần lá cho đến kì trơ khấc những nhánh, cành xương xẩu; còn bây giờ, bàng lợp xanh lớp lớp tầng tầng, tán trên tán dưới, như những ô dù toả bóng tròn xuống mặt đường đang mềm nhũn vì nhựa chảy.

Mặt trời mới sáng đã như quả cầu lửa và hun đốt thành phố suốt ngày dài. Rét cũng khốn khổ. Suốt cả một mùa đông lạnh, Luận chỉ có độc một bộ vét thay đổi và đã phải đem bán đi rồi. Đôi giày da duy nhất chống chọi với cái buốt tấy sừng ngón chân thì đã há mồm, rách cạnh. Cái lạnh thấu thịt da hành hạ người nghèo. Nhưng, nóng nôi cũng chẳng sung sướng gì. Ngày nóng bức, đêm oi nồng, lại thêm đàn muỗi hút máu người quày quả dằng dai. Quạt điện không

có, quạt tay chỉ một lúc đã ră rời. Lắm đêm không ngủ được, trần trọc, oán giận cả ông Trời, sao ông phung phí năng lượng đến như thế? Sao mọi sự lại có thể vô lí đến như thế được?

Khắp nơi tràn ngập sự vô lí. Cả cái đường phố này cũng là sự tập hợp quá mức những cái vô lí. Đường thì hẹp mà người, xe lại quá nhiều. Nhất là ở cái ngã tư Luận vừa phải dừng lại đây: người, xe cứ xô lấn chen đẩy nhau, lấn chiếm mặt đường, bất kể một quy tắc tối thiểu, mà chẳng ai chịu đứng ra chỉ huy, xếp sắp lại. Vô lí quá! Dưới ánh nắng hè gay gắt, hàng trăm con người phải ùn lại chỉ vì một đoàn tàu sắp đi qua! Sao tàu hoả lại đi qua thành phố, ở đúng chỗ đông người qua lại này? Thằng cha nào thiết kế mà vô lí đến mức như vậy? Vô lí hơn nữa là chờ đã mười lăm phút. Mười lăm phút đứng dưới lửa thiêu. Phát điên lên được! Mồ hôi ròng ròng chảy, đầm ướt cái áo phin pha ni lông rồi, mặc thế nào được nữa bây giờ.

Nhưng vô lí hơn nữa là hai mươi phút sau thì cái barie mở. Hoá ra không có tàu! Hoá ra người gác ghi tường là có tàu! Người bây giờ mới ồ

lên, chen lách cả một khối loạn xạ ngẫu, càu nhàu chửi bới hỗn loạn và tục tằn. Không trừng phạt người gác đường thì thật vô lí. Làm lãng phí thời gian của năm trăm con người, tạm tính như thế, mỗi người hai mươi phút, tổng cộng là bao nhiêu giờ?

Nhưng, nghĩ đi nghĩ lại cũng không hoàn toàn như thế. Vì trong cái đám đông hỗn độn đứng chờ đường mở ấy có những kẻ

vô tích sự, không có một sự sáng tạo có ích nào hết, thậm chí có cả bọn ăn bám, bọn phá hoại nền kinh tế, văn hoá của đất nước. Bọn chúng đầy rẫy và đang sống nhơn nhơn. Chúng mặc những bộ áo quần thời trang, đi những đôi giày mới mới nhất. Chúng đem văn minh tới xứ sở này? Vô lí. Chúng làm vẩn đục xã hội. Chúng làm tủi hổ Phụng và những người lương thiện, nghèo nàn. Chúng ăn cắp chiếc xe đạp của ta. Chúng ăn cướp của cải của xã hội để tiêu xài, hành lạc. Chúng là những kẻ đang đứng, ngồi trong các quán ăn, quán uống kia. Ôi! Sao ở đó lại có những mục đàn bà cái mặt giống mặt Lý thế! Lý thật. Rất nhiều, 1, 2, 3, 4... 9, 10... Hàng chục Lý, Lý nào cũng tràn trề khoái lạc, ngông ngạo và thô tục.

Vượt qua ngã tư, Luận bước vào một cái phố nhỏ, ở cuối phố có toà nhà của cơ quan anh. Tức mắt làm sao cái phố hẹp này. Cả hai hàng bằng lăng cũng làm anh khó chịu. Cây đã nhỏ lại vắn vẹo mà hoa thì bung từng chùm, lại khô như giấy trông cứ như là một sự chấp vá tùy tiện. Và rõ ràng là có biển báo đường một chiều mà ba tên mặc áo phong vàng in hình tây đầm ôm nhau vẫn cứ nghe nghe bả vai nhau đạp xe ngược chiều. Thực tình, lúc này Luận rất muốn nhảy xô ra, chặn ba gã nọ lại, hét thẳng vào mặt chúng thật thô lỗ: "Này, các người, có mắt không hay là mù?" Nhưng Luận thấy mệt mỏi quá rồi, uể oải anh lảng lên hè, lê từng bước chân và mặc kệ chúng.

Tạch tach tach... tiếng những con chữ đập vào rulô đang nảy đều đều, bỗng ngừng phát.

Luận ngó vào phòng thường trực. Ông nhân viên thường trực đeo kính lão số 4 dừng máy chữ, đứng dậy lúng túng, ngắc ngư. “Ta bị anh chàng Phó tổng biên tập tương lai bắt quả tang đánh máy thuê trong giờ hành chính và đánh bằng máy cơ quan mất rồi”. Chắc là ông nghĩ vậy nên vội vàng nhắc tờ báo phủ lên cái máy chữ.

- Bác ơi, ông Tổng biên tập đến chưa bác?

- Dạ dạ... ông ấy đang ở trên gác ạ. Lúc này ông có xuống tìm anh đấy ạ.

Luận vào buồng mình cố quên đi về tội nghiệp của ông già thường trực. Anh mở cặp bìa lưu trữ bài chuyên đề, bài của phóng viên, thư bạn

đọc. Nóng quá anh kênh cổ áo. Không làm việc thì thật vô lí. Nhưng làm gì? Cuộc sống dữ dội, so với nó, tất cả đều nhạt nhẽo đến thảm hại.

- Anh Luận uống nước chè tươi đi. Nóng nực chỉ có món giải khát này là mát mẻ, bổ phổi thôi, anh ạ.

Ông thường trực xách cái ấm nhôm nước chè tươi vào rót ra cốc, đặt lên bàn Luận, cung cách rất nể trọng. Trước nay chưa bao giờ có chuyện này. Khổ, ông vẫn có ý e ngại Luận về cái việc sai trái của ông vừa rồi.

- Có tin tức gì mới không, bác?

Luận cố làm cho ông già ra khỏi mặc cảm. Ông gãi cái cổ mướt mồ hôi:

- Dạ, chỉ có tin tức về giá cả thôi ạ. Gạo lên mười sáu rồi. Ở phố tôi hôm qua có cái đám cưới nguyên gà đếm được mười lăm gánh. Mà toàn là gà mái tơ mua từ miền núi về. Họ mời, tôi phải cáo là đi công tác xa, vì ở nhà không đến thì bất lịch sự mà đến thì xoàng cũng phải phong bao năm chục. Thế là đành phải lựa chọn giữa hai cái. Năm chục! Trong khi một trang đánh máy thuê được có năm hào!

- A, Luận đến rồi đấy à?

Ông Tổng biên tập người cao, tóc bạc trắng vẻ thông thái từ gác xuống, vừa bước vào vừa nói. Ông thuộc thế hệ thanh niên lớn lên thì gặp phong trào cách mạng. Năm 1944, đang là học sinh năm thứ ba trường Bưởi, được giác ngộ, ông đã tham gia tổ chức thanh niên cứu quốc trong mặt trận Việt minh. Ròng rã mấy chục năm hoạt động cách mạng, lúc ở trong quân đội, khi đóng vai cán bộ hậu địch, ông là người chịu nhận nhiều vất vả khổ đau: bị địch bắt, bị đánh chết đi sống lại nhiều lần, bị đày ra Côn Đảo, trong khi đó ở nhà con chết, vợ bỏ đi lấy chồng khác, và khi đã vượt ngục trở về thì bị tổ chức nghi ngờ; việc xác minh phẩm chất cách mạng của ông ở trong tù làm đi làm lại mãi tới giờ vẫn chưa xong. Chịu đựng những đau khổ thiệt thòi ghê gớm ấy, lạ thay, ông chẳng hề than van, sầu muộn, ông vẫn ung dung tự tại, tự tạo lập sự quân bình ổn định để

sống và làm việc. Luận rất quý ông và ông gần với Luận ở khía cạnh là con người luôn có ý thức chủ động với cuộc sống còn có nhiều điều bất như ý này.

- Mời thủ trưởng uống bia ạ.

Ông thường trực lại vào, đặt một cốc chè tươi nữa lên bàn, mời ông Tổng biên tập, rồi gãi gãi đầu đi ra.

Ông Tổng biên tập xóc xóc tập giấy trên bàn:

- Mình đã đọc kĩ mấy bài viết của cậu. Bài có tình có lí, có sức thuyết phục. Nhưng có một điều mình phải nói với cậu, mình có cảm

giác, cậu hình như đang có ý định rời bỏ cái vị trí lâu nay cậu vẫn đứng vững. - Ông thở mạnh. - Mình nói thật: cậu đừng gào lên như thế!

- Sao? - Luận hơi nhồm dầy cau mặt, nhú hai cặp mày. - Tôi thì tôi nghĩ, nhiều lúc cũng phải gào, phải hét lên. Vì không thể chịu đựng được nữa rồi.

Ông Tổng biên tập lắc lắc đầu:

- Đừng để đau khổ lấn át lí trí!

Trong giây phút yên lặng chỉ có nụ cười thương cảm của ông Tổng biên tập là hình sắc trong không gian, Luận như hẫng hụt một

nhịp tim. Ông Tổng biên tập, người bạn vong niên, con người không dễ thiên kiến của riêng mình chi phối khách quan, con người ấy như nhìn thấu tim gan anh, đã dùng một câu nói ngắn gọn, để thu tóm thái độ của anh trước hiện thực hôm nay, lúc cuộc sống hiện ra với trạng thái dường như không thể chịu đựng được nữa.

Luận cảm thấy như bị phơi trần ra, nhưng là một kẻ có bản lĩnh, anh đâu đã chịu chấp nhận ông.

- Tôi sợ anh hơi khô cứng. Luận nói giọng đã bình tĩnh trở lại. Hay là anh ít thực tế? Cái xấu, sự vô lí đang đầy rẫy ngoài đời, không lẽ cứ để chúng hoành hành?

- Đau khổ quá dễ hoang mang đấy.

- Chẳng lẽ tôi không được quyền tố cáo và phản nộ?

- Phản nộ của lí trí thì được.

- Anh ạ, phải là người đã từng đau đớn...

- Chẳng lẽ tôi không phải là người trong cuộc?

Luận sửng người và nín lặng ngay khi ông Tổng biên tập nói câu nọ. Anh hiểu, con người này có tư cách phát ngôn như vậy; ông nói những điều ông đã thể nghiệm.

Lát sau, quay mặt đi, Luận khe khẽ:

- Tôi đứng trên vị trí bảo vệ những nguyên tắc đạo đức và những tinh hoa văn hoá của dân tộc. Anh có thấy vấn đề đạo đức là vấn đề chính trị không. Bọn hư hỏng chúng nó có ư gì thể chế của chúng ta?

- Cậu nói đúng. - Ông Tổng biên tập gật đầu, - chúng ta phê phán nhằm cái đích lớn. Nhưng phải nhận ra điều này: chúng ta đã tạo ra những thành quả hết sức vĩ đại nhưng cũng để ra vô số cái tồi tệ. Mặt khác phải hiểu rằng: xã hội không bao giờ đạt tới một sự hoàn chỉnh lí tưởng cả. Cái xấu, cái vô lí như cậu nói, chính là sản phẩm của chúng ta, của chính chúng ta, của chính cuộc sống hiện thực hiểu theo nghĩa khái

quát của nó. Lịch sử phải trả giá để biến cải nó. Cậu dùng chữ *tố cáo* là chưa ổn? Cậu *tố cáo* ai? Cậu trắng án à? Điên dại hay là mất hết niềm tin? Nên nhớ: Dũng cảm chịu đựng trên cơ sở phân tích khoa học cũng là một đức tính, là một đức tính cần thiết bên cạnh đức tính bình tĩnh!

Ông thường trực lại xuất hiện. Ông mời ông Tổng biên tập đi nghe điện thoại ở phòng bên.

Luận còn lại một mình trong phòng. Cuộc tranh luận bị bỏ dở. Chưa chắc ông Tổng biên tập đã đúng cả. Nhiều lần như thế rồi, nhưng chưa lần nào cuộc tranh cãi với ông lại để lại dư vang sâu xa như thế trong Luận.

Luận nhớ lại tất cả cảm xúc của ngày qua. Nhớ lại tấn bi kịch của gia đình, nhớ lại những gì anh đã thấy ở xã hội, đường phố... Gia đình, đường phố, cơ quan, xã hội, các tập thể con người, những môi trường sống khác nhau mà đồng dạng, gắn liền. Anh đã nổi cơn bi phẫn từ vị trí nạn nhân. Có bao giờ con người hài lòng với mặt tối của hiện thực. Căm phẫn là cần nhưng không khó với bất cứ ai có lương tri. Còn cái cốt cách cao ngạo với mọi sự tầm thường thì từ ông Bằng đã có rồi. Chửi rửa càng là sự dễ dàng. Một chỗ đứng cao hơn, mà vẫn là kẻ trong cuộc, mà không phải là bàng quan, là chai lì, vô cảm là thế nào?

** *

Đêm xuống từ lúc nào.

Ra khỏi phòng Luận cảm thấy vẫn như đang ở trong cơn nhiễu loạn.

Ông thường trực tránh cái đám cưới mười lăm gánh gà ngủ lại ở cơ quan, đang ngồi trong căn phòng chật hẹp nháy những ngón tay trên cái máy chữ Romanhtông già nua. Khổ, ông nghèo, lại những sáu đứa con nhỏ.

- Anh Luận ơi, vào giội mấy gáo nước cho mát mẻ rồi hãy về.

Ông thường trực ngẩng lên nói vui vẻ, rồi lại cúi xuống tiếp tục công việc trên bàn máy, dáng điệu hoàn toàn thoải mái, khác hẳn thái độ sợ sệt khi ông đánh máy thuê trong giờ làm việc.

Luận sững lại, trong anh chợt loé lên một tia sáng bất ngờ từ sự so chiếu hai thái độ ở hai hoàn cảnh khác nhau của ông già. Cái thiện, cái hợp lí bao giờ cũng có sức mạnh tự thân. Và thiên hướng trở về với cái thiện, cái hợp lí là mạnh mẽ, ở ngay cả trong lúc cái xấu còn mạnh.

Luận đứng ngẩn. Anh nhận ra, hoá ra, sự mất thăng bằng trưa và chiều nay của anh là biểu hiện nổi tuyệt vọng và thái độ khinh ngạo của anh với bà chị dâu.

"Đi tắm cái đã. Mai, bảo ông Đông đến xí nghiệp bà Lý đặt vấn đề thăng tiến. Ông Đông phải phân tích cho bà Lý hiểu cái sai của bà ấy". Nghĩ dứt dòng, Luận vào nhà tắm. Nửa tiếng sau trở ra, trong cảm giác mát mẻ, thanh thoi, anh đứng chải đầu cạnh ông thường trực vẫn đang kì cạch gõ máy chữ.

- Anh Luận này. - Ông già quay lại, tươi tỉnh. - Anh có biết cái đám cưới nguyên gà mái tơ mua từ miền núi về đã mười lăm gánh là của ai không? Một cô y sĩ. Cô này đẹp cỡ hoa hậu. Đã có chồng. Nhưng cuộc sống vất vả. Ở bệnh viện cô này làm có một tay chuyên gia Thuy Điền, nó yêu cô ta. Thế là hai vợ chồng cô y sĩ này bàn bạc một kế hoạch rồi thoả thuận li dị nhau. Đó là tội nghe người ta đồn vậy. Cô y sĩ sẽ lấy thằng Thuy Điền. Anh chồng cũ sẽ được cô chu cấp mỗi tháng ba nghìn đồng để nuôi con. Họ đã thực hiện đúng như hợp đồng đã thoả thuận. Anh xem, bây giờ con người ta lựa chọn có thực tế sát sườn không?

Trời! Trong Luận như có một vụ nổ ngầm. Và mờ hôi lại vĩa ra
đầy người anh như trước lúc tắt.

Chương 15

Mùa hè ấy là một mùa hè nóng nực, bức bối nhất mà Luận đã từng sống. Nhiệt độ không khí ngoài trời có ngày lên tới bốn mươi độ, cái độ kỉ lục. Và bây giờ, khi cái mùa hè nóng nực, bức bối ghê gớm ấy đang chậm chạp qua đi, mỗi ngày nhiệt độ tụt xuống một chút và buổi tối đã thoáng hơi sương thu, kí ức Luận vẫn nhức nhối vì nỗi cộm hình ảnh hàng dãy thùng rỗng không xếp hàng dài dằng dặc chờ đến lần hứng nước ở các vòi nước công cộng. Mùa hè trở nên hữu hình với cái ấn tượng người ngồi la liệt trên hè phố suốt đêm, trong đêm vắng tiếng người nói chuyện lao xao từ đầu phố vọng lại, khiến Luận có cảm giác thành phố trở nên vô cùng chật chội và bức bí đến ngạt thở.

Mùa hè ấy thật đáng ghi những dòng đậm nét vào Bút kí gia đình vì các sự kiện đã xảy ra. Ông Bằng vẫn nằm điều trị ở bệnh viện và đã liệt nửa người; vợ Cừ vẫn sống với tâm trạng của kẻ đứng chờ vợ bên lề đường hất hủi. Mùa hè ấy Luận phải làm một việc bất đắc dĩ. Đến một cơ sở sản xuất để phản ánh, điều tra với tư cách một phóng viên, việc ấy Luận đã quá quen. Nhưng, đến để đề nghị giải quyết một việc thuộc nội bộ gia đình thì mới có một lần vì chuyện thằng Cừ hồi nào. Phượng tán thành thái độ có trách nhiệm của Luận về việc Lý, yêu cầu Luận giục Đông đến xí nghiệp Lý hỏi han trao đổi tình hình Lý. Luận hoà giải với ông anh, đặt vấn đề thẳng thắn với ông. Nhưng ông anh lại ngần ngừ, rồi gãi đầu gãi tai ảm ừ: "Ừ", kể cũng được... Nhưng chuyện này cũng có cái khó của

nó. Vội lại đây là chuyện gia đình... ". Một ngày qua. Một tuần qua lần khân, âm ờ, rồi bỏ bẵng, Luận nghĩ về tấn thảm kịch của thằng Cừ, lại nhớ chuyện đồn đại rất đáng sợ về một cô y sĩ nào đó bỏ chồng lấy gã chuyên gia Thụy Điển, như nhớ tới những lời cảnh tỉnh, đành phải một mình đến thẳng xí nghiệp bà chị dâu, gặp Đảng uỷ, Giám đốc, Công đoàn, kể lại tình hình vợ chồng Đông - Lý, những diễn biến gần đây và yêu cầu đừng để Lý đi công tác xa, vì theo anh, một mối nguy hiểm đã lấp ló hiện ra có thể dẫn đến những tai hại không lường, sau chuyến đi Sài Gòn vừa rồi của Lý.

Thật sự là thiện ý, là trong sáng, nhưng Luận vẫn chuẩn bị đón nhận sự trả thù của Lý. Người phụ nữ này đáo để và giàu tự ái lắm. Nhưng, hình như không có việc gì xảy ra, ngoài việc một hôm Phượng hỏi anh: không hiểu sao bà trưởng phòng lại nói chuyện với các cô nhân viên trong phòng rằng không thể tin cô Phượng được. Đồng thời, bà ta lại tiếp tục xét nét quá quắt đối với mỗi cử chỉ, hành vi, lời nói của Phượng. Bà đã nhận được thư vu cáo của Lý? Hay là vì Phượng đã gặp gỡ ông

giám đốc, thông cảm với ông về việc hoãn trừ nợ ông cho đến tháng tới, và được nghe ông nói rằng: "Cô cứ trừ khoản nợ ấy đi cho tôi thanh toán. Khổ quá! Bà ấy lo hộ tôi làm gì!"

Chuyện có vẻ êm ngay cả trong gia đình. Trừ một đêm nghe thấy tiếng âm ầm ở buồng vợ chồng Đông - Lý, sáng sau thấy mặt Đông nặng nề. Vợ Cừ ỏn thót: "Chị Phượng ạ, anh Đông anh ấy quát to lắm. Hình như anh ấy tát chị Lý. Em đứng ở dưới vườn lúc đó, em nghe thấy cả tiếng xô đẩy đồ đạc kia! Nhưng tình không

nghe thấy tiếng chị Lý nói!”

Rồi yên tĩnh. Yên tĩnh bắt đầu từ Lý.

Yên tĩnh như những đêm cuối hạ đầu thu ở khu vườn cây bắt đầu rụng lá. Đêm sao đã nhạt. Bóng tối nhoè vì hơi sương đã đậm. Con mèo đen leo lên cây có lúc làm gãy một cành cây khô, nhánh cây rơi xuống đất, gieo một tiếng động ngán ngủi, hiền hiền. Đông dọn sang buồng ông Bằng, nói là để trông nom buồng cha. Thỉnh thoảng Đông lại vặn máy hát. Đĩa cũ, kim mòn, tiếng nhạc thả ra rè rè:

Vườn khuya thanh vắng, hoa đứng im, rải bóng mờ.

Trời đêm sao xuyên...

Ngập ngừng mùa thu đến.

Đã thôi cái nắng chói lọi, gắt gao. Mỗi sáng đi làm Lý mặc áo sơ mi dài tay nhuộm pin đèn hồi đánh Mỹ. Chị dịu lại như được ướp sương thu. Chị làm lành trở lại với Phượng và vợ Cừ rất nhanh, rất dễ. Một hôm đi làm về, chị xách cái làn xộc thẳng vào buồng Phượng, réo rất rất hồn nhiên:

- Phượng ơi, kinh khủng quá! Con mụ vợ lão Thứ trưởng ấy mà, bị tội con nó đánh, xé tan cả quần áo ra. Lão nhân tình thì bị khu phố họ triệu ra trụ sở, lập biên bản. Hoá ra hai đứa canh ti buôn kim cương, đồ la cậ ạ! Thế có tởm không?

Vợ Cừ đang ngồi nhặt rau, ngẩng lên láu táu bắt chuyện:

- Em đi gánh nước, thấy công an họ khám một nhà ở gần phố, lấy ra cả một bao tải tiền.

- Cho chúng nó chết! - Lý nghiêng rằng. - Thật là ăn thịt bò mà lo ngay ngáy chưa! Cô Cừ thấy có phải không? Cứ rau muống mà ngáy o o như chị em mình mà sướng!

Rồi sực nhớ, giọng Lý hạ xuống, vuốt dài mềm như mây:

- À, cô Cừ này, để tôi hỏi cho một chỗ làm. Cấp dưỡng có được không? Lúc đầu cứ thế đã, cô ạ. Khổ! *Nghĩ người lại nghĩ đến mình. Cam lòng chua xót nhạt tình bơ vơ* là thế! Cô nấu canh rau đay à? Này, cho xóc cua mà nấu cho trẻ mỗ nó ăn. Cua giờ cũng ba hào một ông đấy!

Lý sà xuống cạnh vợ Cừ, tanh tách nhặt rau. Vợ Cừ thật thà khen Lý mặc áo nào cũng đẹp. Lý giới thiệu cái áo nhuộm nguy trang thời đánh Mỹ mặc đầy xe bánh đi bán dưới mưa bom bão đạn: "Tớ còn lên gác thượng tiếp đạn cho cao xạ đấy! Nam giới có ông nhát bỏ mẹ. Máy bay nó xay lúa ù ù quanh Hà Nội, cứ chúi đầu vào gầm cầu thang, cấm có dám lộ mặt ra!" Ba người cười khanh khách. Tưởng như trước đó giữa họ chưa hề xảy ra chuyện gì đáng tiếc. Với Luận, sự trở lại quan hệ bình thường có khó hơn. Luận là đàn ông, lại vốn là kẻ hay khinh ngạo sự tầm thường, xấu xa. Cuộc va chạm như vậy thật là một xúc phạm quá nặng nề. Cứ nghĩ: rồi đây

khó mà có thể còn nhìn được mặt nhau nữa kia. Nhưng chính Luận đã tự giải thoát mình, kể từ sau lúc trò chuyện với ông Tổng biên tập. Sau cùng là lòng tốt của anh xưa nay bao giờ cũng chế ngự được những thói xấu vấy bẩn ở mình. Hơn nữa, anh vẫn giữ được niềm tin ở bà chị dâu. Cái áo nhuộm màu pin đèn như chứng chỉ của sự hồi tâm, Lý vẫn gây được cảm mến ở anh.

Một chiều, Luận đi công tác về, thấy ba người phụ nữ lúi húi ở vườn rau, vừa xới đất vừa trò chuyện rất vui vẻ. Anh đi tới thì bà chị dâu ngẩng ngay lên, mặt tươi roi rói, bắt chuyện với anh một cách hết sức tự nhiên và thân thiết đến bất ngờ:

- Chú Luận hồi này trông có da có thịt ra dáng rồi đấy. Phụng, mày bồi dưỡng cho ông ấy, hả? Này, thế nào năm nay chú cũng được tăng lương, lên chức đây, chú Luận à!

Luận cười mặ mà:

- Sao chị biết, chị Lý?

- Tôi trông chú có lộc tôi biết chứ! Đúng không nào?

- Bà này chắc mới học lõm được cách xem tướng số rồi.

- Bất biết! Tôi hỏi chú: có đúng là sắp được lên chức không?
Trả lời đi!

- Đúng. Nhưng, có gì là quan trọng!

- Không quan trọng! - Lý chống cuốc, đứng thẳng lên. - Y xì như ông anh trai. Không quan trọng! Thế thì tại sao tổ chức người ta không bạ ai cũng đề bạt bừa đi. Nói thật nhé, từ ông cụ tới mấy anh em trai nhà ông ấy, sống cứ như trên mây. Cái lí ở đâu lại khinh rẻ tiền bạc, vật chất, coi thường chức vụ nhỉ?

- Giỏi! Giỏi! Bà này lí luận nghe cũng được đấy. - Luận gật gật đầu.

Lý đặc chí:

- Nghe được quá đi chứ! Này, ông Đông nhà ông cũng thua tôi chứ tưởng. Này Phụng này, ông Đông tâm ngảm tầm ngảm mà vẫn hay ra phết. Đạo này ông ấy chăm viết thư cho thằng Dư lắm. Viết xong lại đưa tớ xem. Tớ bảo: “Tả cảnh, kể chuyện hay thế này, giá đi làm báo, làm nhà văn, có khi chức tước, bổng lộc còn khá hơn đấy!” Ông ấy vặn: “Trung tá rồi, còn đòi gì nữa!” Tớ đáp luôn: “Tôi mà có trình độ, có quá trình như ông, tôi phải... đại tá!”

- Ha ha... - Phụng, vợ Cừ bật cười vui vẻ.

Luận cười rĩ:

- Bây giờ chị chỉ huy cả ông trung tá thì mặc nhiên kém nhất chị cũng là đại tá rồi còn gì!

Khu vườn rau nho nhỏ ran ran những chuyện đời linh tinh, kéo

con người lại gần nhau. Phượng khen Lý mát tay trồng cây nào tốt cây ấy. Lý khuyên vợ Cừ trong khi đợi việc, hãy nuôi lợn. Nuôi lợn thu nhập một tháng bình quân ba trăm. Khổ người nhờ nuôi lợn mà có xe đạp, có đài, có nhà. Nuôi lợn đi. Lý sẽ mua hộ bột cá cho. Lý thành thật: "Cô khổ, tôi yên lòng sao? Chị em với nhau, không thương nhau thì thương ai?" Chuyển sang chuyện ông Bằng, bà Chí, Lý chép miệng: Bà Chí cũng thật tội nghiệp. Một đời nhân hậu, một đời thiệt thòi. Hai cụ làm bạn tuổi già cũng hợp cảnh hợp tình. Rồi tới chuyện thằng Cần sắp đi học ở nước ngoài về. Lý hùng hổ: "Nó muốn lấy vợ, tôi sẽ giới thiệu cho nó một em *hết ý!*"

Luận vui hoà hợp. Thiện cảm đảm thắm với bà chị dâu lại trở lại với anh. Nhưng khi thấy bà chị dâu tươi đẹp đang sống phóng khoáng, ồn ã, nay sáng sủa khoác cái áo nhuộm pin đèn đi làm, thu mình trong một đời sống khuôn khổ, giản dị, anh lại thấy ái ngại thế nào. Lý hình như đang cố khép mình lại. Lý không giống Phượng. Phượng sống như thế vì bản chất của Phượng là vậy.

Một đêm khuya, ngồi đan cạnh chồng, Phượng bỗng nói:

- Anh Luận ạ, lúc chị Lý dựng chuyện vu khống em, em thấy xấu hổ cho chị ấy quá. Em nghĩ: thôi thế là chẳng còn chị em gì với nhau nữa đâu. Nhưng thấy chị ấy nghĩ lại thì em quên hết, em mừng quá, em lại thương chị ấy.

Luận gật đầu:

- Anh tin ở tác dụng của công luận, ở sự giáo dục của cơ

quan, đoàn thể, tin ở chính chị ấy nữa. Với lại em đã thấy mặt gã Trưởng phòng Vật tư ở xí nghiệp chị ấy chưa? Xấu xí, gian ngoan kinh hồn. Bà Lý nhà ta đẹp như hoàng hậu, lại thông minh sắc sảo. Lãnh đạo xí nghiệp họ khen bà ấy hết lời đấy, em ạ.

- À, nói chuyện hoàng hậu em lại sức nhớ! Chị Lý hôm qua cũng kể cho em nghe chuyện cô y sĩ lấy gã Thụy Điển đúng như anh kể. Chị ấy bảo: cô y sĩ ấy là bạn chị. Hồi Tết đi xem bói, người ta bảo cô ta sẽ là hoàng hậu. Chị ấy kể chuyện ấy mà giọng cứ như không mới sợ chứ anh.

Nghe giọng Phượng, Luận hiểu vợ anh vẫn bị ám ảnh vì độ ghê tởm của câu chuyện và chị đang phấp phỏng một mối lo, do liên tưởng xa gần, Luận vội nói:

- Ai thì cũng phải lựa chọn, em ạ. Ta cũng vậy. Có điều ta thì dứt khoát vì bản chất của ta là vậy. Chị Lý thì có gì đó hơi bấp bênh, nhưng, anh tin chị ấy biết đâu là giới hạn.

Hai vợ chồng tiếp tục bàn về Lý và mừng lo thấp thỏm. Nhưng, một hôm cả hai đều giật mình lo sợ vì một tin vợ Cừ đưa ra: Đông dọn lên ở tại buồng ông Bằng, nói là để trông nom buồng ông cụ, nhưng thật ra là để cách li Lý; hai người sau lần xô xát, Đông tát Lý, vẫn chia rẽ ngấm ngầm và bây giờ họ sống li thân nhau.

Luận bàn thán mấy ngày liền về tin này. Cô vợ Cừ xem ra cũng là người thóc mách, hay để ý vặt và cũng lắm lời. Thực hư chuyện này là thế nào? Nếu thật thế thì nguy hiểm quá. Đông từ sai

lầm này bước sang sai lầm khác. Đông bỏ mặc Lý trong lúc chị đang rất cần sự nâng đỡ, khích lệ.

Hai người bảo nhau theo dõi thật sát mọi biểu hiện của vợ chồng Đông - Lý, cái trung tâm chi phối bầu không khí gia đình. Họ nhận ra, sau một thời gian như là hoàn lương, có lẽ là do xí nghiệp chị kiểm điểm phê bình chị gặt gao, Lý lại như thời tiết đầu thu, bắt đầu rơi vào một trạng thái ngả nghiêng bất định. Có ngày, liền hai buổi chị vào bệnh viện thăm ông Bằng, về, ứa nước mắt kể: ông cụ gầy quá, cô đơn quá. Nhưng, hôm sau chị lại ngồi xoén xoét rửa xả bà Chí một cách hết sức nhẫn tâm. Rồi một hôm Lý hiện ra với áo, quần, mũ, giọng điệu, vẻ mặt y như hôm ở Sài Gòn về. Có bữa chị chửi gã Trưởng phòng Vật tư như tên vô lại đều cáng nhất thế gian. Lại có khi khen gã hết lời, như gã là một kẻ thao lược tài tình trong công cuộc làm ăn sinh lợi và sành điệu ăn chơi.

Một hôm Luận đang cùng Phượng hái rau muống, bỗng thấy Lý thở một hơi dài buồn thiu:

- Khổ, thân phận đàn bà chúng mình! *Mênh mông mặt nước cánh bèo. Tránh sao cho khỏi sớm chiều đầy vơi.*

Phượng chưa kịp hỏi, Lý đã tiếp:

- Nhưng... đàn ông như ông Đông nghĩ cũng tội! Lẽ ra ông ấy nên lấy một bà ở nhà quê, một bà thật tốt, một bà Chủ nhiệm hợp tác xã, một bà Chủ tịch xã chẳng hạn.

Rồi Lý lại hay vắng nhà và mỗi lần trở về lại nhóng nhánh từ ánh mắt đến khoé môi. Để rồi, hôm sau đã lại xam xám cái áo nhuộm pin đèn, sùm sụp cái nón, xách cái cặp lồng cơm, lặng lẽ đi làm.

Một trưa, từ xí nghiệp, đạp xe về, xô vào buồng vợ chồng Luận - Phượng, Lý lăn ạch ra giường, đập chân đập tay ầm ỹ:

- Cho tao hớp nước chúng mày ơi, rồi tao báo một tin rất hay. Chết! Đầu thu gì mà oi quá! Trời này đưa nào chữa non thì đưa ấy chết.

Luận bưng cốc nước tới, vui vẻ:

- Cứ tưởng chị bị con chó dại nhà ông thợ mộc cắn.

Lý giật cốc nước, uống ừng ực, hết cốc nước, vứt cốc ra giường, ật ngửa ra, cười một tiếng ngắn khoan khoái:

- Luận này, nghĩ lại mới biết hồi ấy mình... ngu!

- Sao lại ngu?

- Ngu vì khóc tùm lum, vì chẳng hiểu số mệnh là cái gì khô gì cả. Hôm rồi lão tử vi của tớ, bảo tớ: khéo dư nước mắt quá. Chết sao được. Năm ấy là năm vượng của cô mình đấy!

Nhồm dậy, quệt nước xớt ở mép, Lý tiếp, giọng quăng quắc:

- Hai cậu không tin tử vi, số mệnh hả? Tùy! Còn tớ, tớ hoàn toàn tin rồi đấy. Nói ngay cái đợt đi Sài Gòn vừa rồi. Bói bài tây hai mốt quân. Bốc bốn lần đều gặp con chín rô. Quái, sao lại thế? Kệ! Cứ đi! Thế mà hoá ra... thiêng! Hồng ăn một quả mất năm ngàn bạc!

Không hề giấu giếm hành động buôn bán phi pháp bấy lâu của mình, Lý tông tốc kể ra vài dẫn chứng nữa để chứng tỏ sự hiệu nghiệm của khoa bói toán, món tử vi, rồi trợn mắt:

- Còn điều này... không phải gần đây mình với ông Đông mới hay có mâu thuẫn với nhau đâu. Từ lâu rồi cứ cảm thấy ở gần nhau là vương vướng, khó chịu thế nào ấy. Nó là do cái gì? Do hai đứa mệnh khác nhau. Mình mệnh Kim, ông Đông mệnh Mộc, Kim Mộc xung khắc nhau.

Bà này đi thêm một bước vào một cái cạm bẫy nguy hiểm nữa rồi, Luận nghị, kêu thẳng thốt:

- Thôi, thôi bà ơi, bà dẹp hộ cái tiệm tử vi, tướng số chuyên gây chuyện tan cửa nát nhà thiên hạ đi cho!

Lý phùng má, mắt lá răm nguyệt một hơi dài vút:

- Được! Thế còn chuyện con y sĩ lấy thằng Tây, đám cưới mười lăm gánh gà?

- Sao?

- Nó là bạn tôi, có lần tôi kể rồi đấy. Nó mệnh Thủy. Mà lại Thiên hà Thủy, nghĩa là cực kì. Đầu năm nay, lão thầy tử vi khác, lại một lần nữa đoán nó sẽ làm hoàng hậu. Ai cũng bảo thằng cha này mê lú, hươu vượn. Lấy chồng nhà giáo, hai con, nghèo rớt mồng tơi, cơm ăn không đủ nói gì hoàng hậu. Giờ thì mới ngả ngựa ra. Nó nhảy một phát lên ngai hoàng hậu, đã thấy chưa?

- Hoàng hậu?

- Chứ còn gì? Hỏi rằng cả thành phố này ai đã giàu bằng nó. Vợ vua xưa mà bằng nó à? Mỗi tháng cho chồng cũ ba nghìn. Sắm cho hai con hai cái một linh ba... Lại còn cô dì, chú bác...

Không kìm nén được, Luận đâm xuống thành giường gào to:

- Hoàng hậu gì nó! Nó là con điếm! Nói một cách khác, nó chọn con đường làm điếm. Tử vi, tướng số là cái để trang trí, biện hộ cho sự nhuốc nhơ của nó! Kì thực là chính nó chọn lựa, nó quyết định thân phận nó chứ. Dù có thế nào cũng không thể bênh vực hay ca ngợi một hành động như thế được. Chuyện ấy, với rất nhiều người chúng ta là nỗi nhục. Chị cũng nên hiểu như thế. May mà dân tộc ta, tuyệt đại đa số lại có một nền tảng văn hiến vững vàng và cao đẹp.

Hình như Lý có bị chạm nọc. Có lẽ vì cái giọng quá thống thiết và cái dụng ý hướng dẫn chị quá lộ liễu của Luận. Nhưng, chị lờ đi

vì bí. Nhảy xuống giường rút từ túi áo ra một tờ giấy gấp tư, Lý vung tay thét:

- Thôi, miễn đấu hót! Tin mới toanh đây. Một bức điện tôi mới nhận được. Ngày kia, thằng Cần về nước. Tôi đã thuê một chiếc xe con để gia đình ta đi đón chú ấy. Nào, chuẩn bị đi.

Hôm ấy, với Phượng, là một ngày có cảm giác thu rõ rệt nhất.

** *

Khi mọi người đã lên chiếc Vônga màu kem sữa Lý thuê để ra sân bay, Luận mới nhận ra: trên xe, ngoài anh lái nhỏ con đeo ria con kiến, còn một nhân vật mới lạ nữa. Một cô gái. Cô ngồi ở băng ghế thứ ba. Vốn đã cao hơi quá khổ, lại ngồi ở hàng ghế được tôn cao hơn hai hàng ghế trước, nên cô cứ phải gù gù cái lưng. Cô có khuôn mặt dài, hơi choắt, trông vừa non dại vừa từng trải. Lý giới thiệu ngay khi Luận vừa quay lại: đó là cô em kết nghĩa của Lý. Và ghé tai Luận, Lý thì thầm:

- Con ông *cốp* đấy. Trẻ thế mà sắp tốt nghiệp đại học Ngoại thương rồi đấy.

Luận đoán ngay được ý định của bà chị dâu. Chính vì vậy mà anh dăm ra giữ kẽ. Vồn vã, cô bé lại có ấn tượng là anh vụ lợi, cố tình vun vén cho thằng em mình. Mà chuyện đã biết thế nào!

Trên xe, không khí bỗng tẻ nhạt, gượng gạo.

Đông ngồi trên ghế cạnh tay lái, tay cầm díp sacgiơ đạn, tay lần màn tìm râu cầm. Mặt Đông vẫn ù ì nhưng không còn cái sắc diện vô tư như trước. Không một giao cảm với Lý, rõ ràng là Đông có mặt ở chuyến đi đón này là vì trách nhiệm, chứ không phải vì hứng thú.

Sốt sắng với công việc đón Cần và được biểu hiện rõ rệt nhất là Lý. Chị bỏ tiền thuê xe, tổ chức cho mọi người đi đón. Và xe vừa chạy chị đã yêu cầu lái xe rẽ vào một hiệu phở để mọi người điểm tâm. Một người chị dâu lo toan việc của em chồng như thế, vào lúc này, đâu có nhiều.

Quả thật, xem cung cách Lý thúc giục mọi người ăn nhanh để kịp tới sân bay trước 12 giờ, thấy cái vẻ quán xuyến chu đáo, tận tình của bà chị dâu, cảm mến trân trọng lại dâng lên trong lòng Luận. Anh nhớ cái Tết vừa rồi, những thiện cảm của anh, sự phát hiện ra tính cách phong phú, đặc sắc, đầy giới tính của chị. Anh nhớ đến những lời khen của xí nghiệp Lý với Lý khi anh tới đó để phản ánh tình hình vợ chồng Đông - Lý hôm nào: "Chị ấy là con dao pha của chúng tôi đấy. Thật tình từ ngày chị ấy sang phòng Vật tư, xí nghiệp chúng tôi đỡ lo hẫng đi khâu nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị". Ông giám đốc nói vậy. Bằng trực giác, Luận thấy ông thành thật và công bằng. Lý rất đáng được ngợi khen, và về cơ bản, chị không phải là người xấu. Nhưng, khẳng định vậy trong Luận lại trỗi dậy một tình cảm mới lạ: Luận thấy tiêng tiếc thế nào. Phải, giá như... Nhưng, có nên giả định như vậy không, khi tất cả dường như đã an bài vào một trật tự ổn định. Bàn luận câu chuyện với một điều kiện

giả tưởng, là Đông có bản lĩnh hơn, trách nhiệm hơn, Lý biết giới hạn mình trong cái ngưỡng xã hội quy định, biết tuyển chọn, thanh lọc bản thân mình, thì chỉ có ý nghĩa là đáp ứng một nhu cầu tình cảm, một ao ước mà thôi.

Người gây sôi động trong xe là Lý. Chị chia kẹo cho mọi người, lại châm thuốc lá cho anh lái, khiến anh lái phởn, buông một câu lẳng lơ và kịch cỡm hết mức: "Gớm, thuốc ná thơm hẳn nên! Giá cứ được niên tục thế này nhỉ". Và Lý thích chí, sảng sặc cười.

Lập tức trong Luận lại diễn ra một chuỗi khâu tư duy phân tích, như anh đã từng phân tích hành vi đánh máy ngoài giờ - trong giờ của ông thường trực cơ quan, như anh đã phân giải tính cách ông anh trai và bà chị dâu anh vừa rồi. Cái cười sảng sặc - sự quá mức, đã phá vỡ tính hợp lí, chấp nhận được của hành động. Cuộc sống bao giờ cũng có ranh giới. Ai không phân biệt nổi ranh giới thì kẻ đó còn ở trong trạng thái bản năng.

- Ô nhỉ, cô Phượng đâu? Sao cô ấy không đi, chú Luận?

Sực nhớ, Lý quay sang Luận, Luận xuýt xoa:

- Đấy, vội quá, chưa thông báo kịp cho chị và anh Đông. Đêm qua cùng lúc nhận được thư và điện của chị Hoài. Chị ấy điện: "*Cho tất cả vợ con chú Cừ về tôi ngay*". Mừng quá, hai chị em tíu tít chuẩn bị, sáng nay kéo nhau ra bến ô tô từ lúc ba giờ sáng.

Đông quay lại, hỏi một câu rất thừa:

- Cả hai thằng nhóc cũng đi à?

Không ai đáp lời Đông, Lý thở nhè nhẹ:

- Thôi, thế cũng là xong. Này, chú Luận, cô ta cũng mỏng mày hay hạt, không đến nỗi nào, thế mà đốn quá. Đàn bà đâu có cái ngữ ấy. Phải như tôi, tôi kiếm hai cái thúng ra chợ đi buôn rau, tôi ra ga gồng thuê gánh mướn. Chứ tôi chẳng thèm ăn chực của ai một bữa. Rồi tôi cũng nuôi con tôi bằng sào bằng gậy như ai, chứ tôi chẳng chịu lép.

- Thực ra Phượng không muốn để cô ấy như thế. Vả lại, còn là vấn đề danh dự.

- Danh dự! Danh dự thì lên thẳng toà áo đỏ áo đen mà kiện chứ. Nói thật, đời này lắm anh sĩ không phải lỗi. Động một tí là lên án vật chất. Không có vật chất thì sống bằng cái gì? Là người, phải biết làm ra tiền, phải biết sinh lợi, biết làm kinh tế chứ!

"Đáo để, hay và cũng có cái hợp lí!" Luận nhìn Lý nghĩ, không nói. Từ ghế trên, Đông lại ngoái xuống:

- Về chỗ bà Hoài thì ổn rồi. Nhưng còn công ăn việc làm? Điện vấn tắt thế, biết thế nào!

Luận nhận ra cái bĩu môi của Lý ngay sau khi Đông dứt lời. Phải như mọi khi thì chị đã mắng cho Đông mấy câu. Sao Đông có

vẻ bàng quan và ngốc nghếch đến thế. Còn lần này, sau cái bĩu môi, Lý quay đi, chép miệng:

- Dẫu sao thì ở nông thôn cũng dễ sống hơn.

Luận nhìn ra cửa xe:

- Chắc chắn là giải quyết được công ăn việc làm thì chị ấy mới điện thế chứ! Ai chứ chị Hoài thì có thể hoàn toàn tin cậy được.

- Thế tôi thì chú có tin cậy hoàn toàn không?

Đột ngột, hết sức đột ngột, Lý hơi nhੌm lên và Luận bị bất ngờ vì câu hỏi của bà chị dâu đến nỗi ngੌ ra đến mấy giây, không sao đáp lại được. Tại sao bà ấy lại đưa ra một câu hỏi hết sức phức tạp và ý nhị như vậy vào lúc này? Đùa bੌn hay ngੌ ngắn! Thật lòng muốn biết giá trị mình hay định trêu chọc người khác? Nhưng kìa, mắt Lý nao nao ngੌng đợi và lo lắng chân thật, rất chân thật.

- Về khả năng làm ăn, tính toán, - Luận đáp, cân nhắc. - và nhiều mặt khác, chị hơn hẳn Phượng và nhiều người khác. Nhưng mà này, chị định bắt mọi người bỏ phiếu tín nhiệm đấy, hả?

- Đâu có!

- Chị nên nhớ là, người được một trăm phần trăm phiếu bầu, chưa chắc đã hay hơn anh được bảy mươi phần trăm đâu nhé.

Câu chuyện bị Luận dẫn dắt vào một địa hạt rắc rối so với hiểu biết của Lý và may thay đã tạo điều kiện cho chị bỏ cuộc một cách thật tự nhiên.

Lý nhìn ra ngoài kính xe.

Ngoại thành chớm thu huy hoàng hoà sắc xanh, vàng.

Cỏ mượt đậm ven đê. Lúa con gái đứng cây. Vòm trời thanh tao, nhẹ nhõm. Và nắng có dáng hình mong manh, vừa đủ hong khô không khí. Mặt trời vàng nhoè ở phía sau xe, nhiều lúc như đùa giỡn, chiếu một vệt dài qua kính sau, qua cô gái, tới cái cặp tóc nhôm sáng trắng của Lý.

- Chú Luận này, thế đơn và thư chú viết đi kiện về chuyện vợ con Cừ đến đâu rồi?

Lý không ngồi yên được, lại bắt chuyện. Luận đáp:

- Chưa có kết quả, chị ạ.
- Khó lắm đấy. Công cốc thôi, chú ơi.
- Khó cũng phải theo đến cùng.
- Biết là không được thì theo đuổi làm gì?
- Cứ làm đúng lương tâm, dẫu trong hoàn cảnh nào, chị Lý ạ.

Ví như đắp cái đập chặn sông Đà. Nước chảy băng băng. Đá đổ xuống. Một hòn. Một trăm hòn. Một ngàn hòn. Cứ trôi. Nhưng rồi... một hòn đứng lại. Thế là cái đập sẽ đứng chân, nổi lên.

Câu chuyện lại bị Luận kéo vào lĩnh vực triết luận, Lý quay ngang quay ngửa, kêu nằng quá. Luận quay lại sau, thấy cô gái vẫn ngồi im trong vệt nắng chiếu từ đuôi xe lên.

- Cô bị nắng rồi. Lên chỗ tôi, tôi ngồi xuống ghế ấy cho.

Luận leo qua lưng ghế. Ngồi xuống, anh thấy Lý quay lại, mặt ngập trong nắng. Bỗng nhiên, lòng anh se lại. Chưa bao giờ anh nhìn thấy mặt bà chị dâu bị soi tỏ, phơi bày trong nắng sáng gần cận đến như thế. Cái nắng thoáng hơi hanh hao làm se khô làn da, Lý đã mất đi cái tuyết nhụy, cái men sinh lực thường thấy ở những phụ nữ còn độ tuổi trẻ trung. Đuôi mắt chị lộ những nếp nhăn chân chim. Cả làn môi không son cũng đã phẳng phất lớp vảy da khô khô. Cái nốt ruồi ở cằm gây ra ấn tượng thô thiển cho khuôn mặt. Và ở đám tóc mai buột ra khỏi chiếc cặp nhôm của Lý, mắt Luận bỗng thấy vương vương vì một sợi tóc bạc trắng. Luận nén một hơi thở. Lý đã đầy đủ dấu hiệu của thời kì luống tuổi rồi!

"Khổ, sao cứ cựa quậy, vùng vẫy cả khi có thể sống yên ổn. Bản chất con người là thế chẳng? Ừ, thì xa rồi đạo lí thì biến thành quỷ sa tăng ngay. Nhưng, chị ấy thật ra đã có gì đáng gọi là vô luân? Nếu có sai lầm nặng hơn thì cũng dễ hiểu thôi. Ít tư duy, sống bằng bản năng, trực cảm, giờ đây cũng không ân hận áy náy như ông thường trực đánh máy trong giờ hành chính từng áy náy. Nhưng,

khuôn mặt đã khô khô, heo héo kia nói lên cái gì đó thật tội nghiệp, đáng để mọi người xót thương. Người phụ nữ này đã sống đau khổ, vất vả nhiều hơn là sung sướng trong quãng đời vừa qua”.

Mặt hướng ra ngoài cửa xe mà không nhìn thấy gì, Luận mãi mê biện hộ cho bà chị dâu của mình.

Xa thành phố, đường thưa xe, vắng người.

Đã nhìn thấy biển báo: sắp tới sân bay Quốc tế.

Bỗng Luận quay vào. Lý vừa ôm cô gái, cười rúc rích.

- Có chuyện gì mà vui thế, chị Lý?

Cô gái bưng miệng. Lý lắc đầu, cười nhẹch:

- Con bé này nó tưởng máy bay hạ cánh. Hoá ra ông Đông ông ấy ngáy.

Quả thật, Đông đã ngửa cổ, đầu gối lên thành ghế, nhắm mắt ngủ, điềm nhiên ngáy từ lúc nào. Tiếng ngáy dội vào Luận, đưa nỗi nghi ngại vừa xao lãng trở lại tâm trí anh.

** *

Họ nhận ngay ra Cần, từ trong phòng kiểm soát của Công an và Hải quan sân bay. Năm năm trời, Cần cao vọt lên, hơn cả Luận,

nhưng giống hệt Luận ở khuôn mặt xương xương, kiên nghị và đôi mắt sâu chứa chan tình cảm. Hai cẳng tay dài nghêu xách hai cái vali, Cần là người khách đầu tiên của chuyến máy bay ra cửa. Và đặt phịch hai cái vali xuống đất, anh như vồ lấy mọi người:

- Anh Đông, chị Lý, anh Luận! Ba đâu? Chị Phượng đâu? Vợ anh Cừ và hai đứa trẻ đâu?

Những câu hỏi dồn dập bị ngắt quãng giữa chừng vì Lý giới thiệu cô em kết nghĩa với Cần.

- Cảm ơn cô nhé! - Cần bắt tay cô gái, quay lại Đông. - Trời, em cứ tưởng thế nào cũng gặp ba ở sân bay cơ đấy.

Đông chậm rãi:

- Ba bị mệt mấy tháng nay.

- Sao chị Phượng viết thư cho em không thấy nói.

Luận cười:

- Cậu về, chắc ba sẽ khỏi.

Lý ngó vào phòng kiểm soát, rồi quay lại:

- Đồ đạc cậu còn những gì nữa, để ở đâu, để chị mang.

- Em chỉ có hai cái vali này thôi. Còn hai cái xe đạp và mấy thứ lặt vặt em gửi hàng chậm, ba ngày nữa sẽ về.

Lý thờ hất ra.

- Chị thuê riêng một chiếc xe đi đón cậu, mất những sáu trăm đồng cơ đấy.

"Công bố giá tiền thuê xe lúc này, bà ấy đã phá vỡ một vẻ đẹp thật sự". Luận nghĩ, tiêng tiếc.

Mọi người ra khỏi nhà ga. Cần chui vào xe đầu tiên:

- Chị Lý thuê xe làm gì. Để em đi ô tô buýt của nhà ga có đỡ tốn không?

- Cậu học đâu cái thói bủn xỉn rởm thế. - Lý nguyệt cậu em chồng.

Luận nghĩ: "Câu này được. Thêm cái nguyệt rất có tình. Nhưng từ *rởm* là của bọn con buôn".

- Em sốt ruột lắm rồi. - Cần rữ rữ cái cổ áo rộng. - Lên máy bay, chỉ muốn về một cái tới nhà. Thôi, chạy giúp đi, anh lái ơ.

- Cậu này lạ nhỉ. Để xem có cái gì mua ăn cho đỡ đói đã nào. Năm năm xa cách còn chịu được nữa là...

"Một câu nói rất hay, rất Việt Nam". Luận nghĩ.

Đông ngồi bình thản ở ghế trên. Cô em kết nghĩa của Lý chạy đi đâu, trở về xe với một nón đầy dưa chuột, ngồi vào giữa Lý và Cần. Lý liền thoáng. Cần nhận dưa chuột cô gái mời, chưa ăn, quay lại băng ghế sau, đột ngột:

- Anh Luận này, em định tháng sau cưới vợ đấy! Anh Đông, chị Lý thấy thế nào?

"A, cái thằng khôn! Nó hiểu dụng ý của bà Lý. Nó biết vai trò định đóng của cô gái tội nghiệp nọ. Nó dứt khoát ngay để dễ quan hệ về sau. Nó khác mình. Phải mình, mình cũng cứ ngọt nhạt vài câu với cô bé. Lớp trẻ bây giờ thẳng thắn hơn, hay ít tế nhị hơn?"

Luận lại sa vào mạng lưới kiến giải tâm lí. Từ ghế trên, Đông ngoái lại với Cần:

- Cậu phải xin ý kiến ba và bàn bạc với các anh chị trong nhà đã chứ.

Riêng Lý không nói một câu. Mặt chị sa sầm ngay tức khắc.

** *

Một nét tính cách nổi bật nữa của Lý chứng tỏ người phụ nữ này thật phong phú: chị rất ưa thích quyền hành. Thêm muốn sai khiến người khác là khoái cảm đã hằn vết trong tâm hồn chị. Đặc

điểm này đồng thời là mặt tốt và mặt xấu trong tính nết chị. Chị thích đảm trách, dám đứng mũi chịu sào. Luôn tự coi mình hơn người, chị khinh thường người khác và muốn mọi người phải tuân phục mình.

Điều đó giải thích được một phần lí do Đông vẫn tồn tại và thích hợp với chị trong thời gian qua. Đông thụ động, ỷ lại hoàn toàn vào chị. Chị thoả mãn vì được quyền chi phối Đông. Chị nổi cơn tự ái ngay lập tức, một khi quyền lực của chị, vốn được chị đồng hoá với bản thân, bị phủ nhận. Tất nhiên, còn vì những lí do khác nữa nhưng việc chị lạnh nhạt và hay khích bác vợ Cừ, cũng một phần là do vợ Cừ đã vượt mặt chị, không chịu nhờ cậy, lệ thuộc vào chị.

Cũng như khi ý định se duyên cho em chồng bị gián tiếp bác bỏ, chị nổi cơn uất ức ngấm ngầm và sa vào các suy luận thiên cận, và các đầu mối bất mãn thời gian qua đã tạm bị lãng quên, lại bật lên với một sức công phá khác thường.

Xuống xe, Luận đã thấy bà chị dâu trở thành một con người khác hẳn lúc ra đi.

** *

Và bây giờ.

Sau năm ngày đi công tác xa trở về, Lý lại càng khác nữa. Bước vào cổng nhà đã thấy mặt chị đỏ bừng hơi men, đầy vẻ nanh nọc.

Lý vừa hoàn thành xuất sắc một nhiệm vụ quan trọng của xí nghiệp. Cái máy ép nhập từ nước ngoài về nằm ở cảng Hải Phòng đã sáu tháng nay. Càng để lâu càng khó tìm. Và những thủ tục phiền hà trong việc quản lí, giao nhận đã khiến cho xí nghiệp mất hết hi vọng có thể nhận được nó. Trưởng phòng Vật tư đích thân đi lại giao dịch gần chục lần mà chưa có kết quả. Lần này, giám đốc mời chị đảm nhiệm. Người phụ nữ này có một khiếu năng giao thiệp và tài xét đoán tuyệt vời. Chỉ ba ngày sau, vượt qua các hàng rào thủ tục, chị đã lôi ra được cái máy từ dưới một quả núi lộn xộn những hàng hoá, vật tư khác ở một góc hẹp của bãi hàng. Đúng năm ngày, cái máy to lù lù đã đứng ở trước cửa xí nghiệp trước sự thán phục thật sự của mọi người. Thưởng 1.000 đồng! Giám đốc xí nghiệp tuyên bố, kí lệnh.

Chao ôi! Chị ngây ngất vì vinh quang, lòng tràn ngập cái cảm giác mình là nhân vật trội nhất, tài năng nhất, có quyền hành cao nhất ở lúc này. Lúc này, nhiều trục trặc, lăm khập khểnh, lúc này cần sự xuất hiện của những kẻ khôn ngoan, giỏi xoay chuyển, nhạy tính toán và có gan làm. Một tháng trời ở Sài Gòn vừa rồi đã khẳng định những khả năng xuất sắc của Lý ở mặt này. Chị đã xông pha, đã khôn khéo gạt đi hàng núi khó khăn trong việc mua bán, vận chuyển hàng trăm tấn sắt thép, cao su, kếp, hoá chất quý, đem lại cho xí nghiệp hàng chục nghìn tiền lời. Chị đáng được mọi người, kể từ ông giám đốc, kính nể trọng vọng. Chính cái thái độ khiêu khích của chị hôm từ Sài Gòn về là bắt nguồn ở cả đây nữa: chị mê man kiêu căng và ý thức mãnh liệt về vai trò của mình.

Bây giờ Lý cũng đang ở trong tâm trạng đầy kích động đó. Chị

và gã Trưởng phòng vừa từ một quán ăn đặc sản ra. Chiều thu mát, rượu vẫn còn giàn giụa trong mạch máu, chị ngùn ngụt những ý nghĩ liều lĩnh, bất cần đời.

Trong trạng thái tinh thần như vậy, Lý lên gác, sầm sập đi thẳng vào buồng ông Bằng, nơi Đông ở - họ vẫn sống li thân.

Trong buồng, Đông mặc may ô, quần đùi đang ngủ. Chị nhận thấy ở giữa buồng, một chiếc quạt nhựa trắng nhãn hiệu *orbita* do Liên Xô sản xuất đang mãi miết quay và hiểu ngay việc gì đã xảy ra trong mấy ngày chị đi vắng. Số hàng gửi tàu chậm của Cần đã về. Nghe tiếng động, Đông nhồm dậy, uể oải dụi mắt, hơi có vẻ bị bất ngờ:

- Nghe cô Phượng nói, cô đi một tuần mới về.

- Thích thì về, ai cấm được. Cái quạt chết tiệt này thằng Cần nó trả công cho đấy, hả?

Đồng lừ đừ, hiền lành:

- Nó nói: em đi học về, chẳng có gì, biểu anh chị cái quạt...

- Quý quá!

- Nó đang bắn khoản về khoản tiền thuê ô tô... Nó nói, nó sẽ kiếm cách trả lại...

- Tốt quá! Ai chê tiền mà phải ướm!

Đông ra sau cánh cửa, mặc quần dài, chép miệng:

- Thôi thì cũng là một chút kỉ niệm. Vả lại mình có thiếu thốn gì.

- Tôi đi ăn trộm, ăn cắp được, hả?

- Không phải thế. - Đông nhún nhường. - Nhiều đứa em mình chúng còn nghèo...

- Hừ, lo cò trắng đứng nắng giữa trời. Nó cho ai những gì?

Đông ngồi xuống giường, mặt đần đần. Thật sự là Đông muốn hoà giải với Lý. Sống một mình trong cảnh li thân ít hôm nay, Đông thấy buồn. Anh nghĩ: nên chiều Lý, và nếu cần thì xin lỗi Lý về cái tát nóng nảy hôm nọ, là mọi việc sẽ trở lại bình thường. Có tuổi cả rồi, càng nên nhân nhượng và tốt nhất là bỏ qua, lờ đi, như xưa nay vẫn xử sự. Đời có gì phức tạp lắm đâu. Nghĩ vậy nên thấy Lý cần vịn, Đông hơi ngẩng lên, chậm rãi:

- Nó cho vợ chồng Luận cái xe đạp sport. Nó biếu ông cái đài quay đĩa, nhưng ông không nhận. Còn chị Hoài, vợ con Cừ, mỗi người được một cái áo len. Lương sinh viên, dành dụm mua quà thể cũng là nhiều rồi!

Nói câu cuối cùng, thật sự Đông muốn kêu gọi lương tri, sự biết điều của Lý. Nhưng hiệu quả của thiện ý đó lại hoàn toàn trái

ngược. Lý thấy mình bị khinh miệt. Còn hơn thế nữa. Khó có thể nói Lý đang bị những tình cảm gì chi phối vào lúc này. Lòng tham lam ngạo ngược. Thói đồ kị ganh ghét kiêu đàn bà. Cảm giác bị xúc phạm. Nổi ấm ức vì những điều bất như ý trong quan hệ với Đông... Tất cả cùng lúc bật lên, hoà trộn vào nhau, tạo nên một cơn phản kích có độ sâu cay khác thường.

Chị nhìn Đông mắt lạnh như thép, rồi bước ra cửa sổ:

- Nay, hỏi nó cho ra nhẽ đi: có phải nó định cưới vợ rồi dắt díu nhau về cái nhà này không? Cả con Phượng nữa, mẹ nó, con nó, cả mụ khộm Chí nữa... Có phải các người định kéo nhau từng đảng về đây không?

Lại cái giọng điệu tàn nhẫn ác độc và Lý lại vi phạm điều Đông đã giao hẹn: không được xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng giữa ông Bằng và bà Chí. Đông gầm một tiếng nhỏ trong cổ họng. Lạnh dễ cục, trong phút chốc, Đông bịch bịch cả mặt mày. Giống như lúc nắm cổ áo Luận. Giống như khi nghe điều nọ tiếng kia về Lý hôm rồi, anh đã tát Lý.

Hình như đã dự đoán được cơn giận bất thần của Đông và hình như Lý chỉ chờ có vậy. Chị quay ngay lại khi Đông vừa dứt tiếng gầm, đứng đĩnh đi ra cửa và nhếch mép cười nhạt:

- Đừng có giở thói vũ phu, cục súc ra với tôi! Tôi chỉ nhin anh một lần duy nhất đó thôi đấy, anh nhớ cho. Hừ, thật là lạ! Thế nào mà tôi lại là vợ ông được nhỉ?

Đông run đến từng ngón tay. Lại một lần nữa, Lý công khai phơi bày độ sâu tận cùng của bất mãn. Anh cay đắng và bất lực quá. Thô bạo, vô ích. Mà dẫu dằn cũng chẳng có ý nghĩa gì nữa rồi.

Như được thể, đã định đi ra, Lý quay lại:

- Còn điều này nữa, tôi phải nói ngay, kéo sau lại trách. Ông cụ có nằm xuống thì liệu mà bảo ban nhau thu xếp, chứ đừng có gào: bà dâu trưởng đâu? Tiền tôi kiếm được không phải là để cung phụng cho các người! Xin nhớ cho!

Lý đã vượt qua mọi sự lường trước của Đông. Nhưng Đông đã ở vào tình huống dễ bộc lộ thái độ hơn. Anh cảm thấy đây không còn là quan hệ giữa hai vợ chồng, cay đắng mà phải ngậm tăm nữa. Đây là tình người bị chà đạp tàn tệ khiến lương tri phải nổi giận.

Đông vụt đứng dậy, ngay lúc ấy, gào lên hai câu mà sau này nghĩ lại vừa thấy đúng, vừa thấy không nên: "*Cút ngay đi! Đồ nhân tâm!*" Bởi vì, Lý nghe Đông rủa vậy, lại hếch mép và bữu môi ngạo mạn: "*Ông nhớ kĩ câu ông vừa chửi tôi nhé. Kéo sau lại trách tôi*".

Chương 16

Ông Bằng mở mắt. Như lần trước, ông lại thấy những gương mặt thân thiết không nở xa rời, dù chỉ trong chốc lát.

Một đời người găng gỏi, dùng nghị lực để chống chọi với mọi biến động, giờ đây, trên giường bệnh ông vẫn sống với thói quen và tinh thần ấy. Ông gắng giữ mình cho tỉnh táo. Tuổi năm mươi sự sống tính bằng năm. Tuổi sáu mươi, tính tháng. Và bảy mươi, ngày là đơn vị đo tính sự sống. Huống hồ bây giờ bệnh ông đang trầm trọng. Ông đổ bệnh vì tuổi già, vì không chịu nổi nỗi đau trước việc thằng Cừ bỏ nước ra đi. May thay, Cừ trở về. Từ ngày Cừ về, ngày hai buổi các con đều đặn vào thăm ông - ông lấy lại được dần dần sự bình tĩnh trong tâm hồn, nhờ sự ân cần, triu mến của các con.

Chao ôi! Các con, đó là hình hài, máu huyết ông, là chính cuộc sống phân thân của ông. Một tuần trước, sau ngày các cụ tổ hưu đến, bà Chí một mình đến thăm ông. Bà lang phúc hậu đã có lúc tạo lập với ông một quan hệ tình cảm thân thiết, bóc cam cho ông ăn, hỏi ông có nhận được bà không. Ông gật đầu và đưa tay nắm tay bà, mắt lơ ngơ, môi lập bập thắm thì mà như là buột miệng: "Mình đi chợ về đấy à?"

Bà Chí tuột tay, để rơi con dao xuống đất. Thì ra ông nhìn bà Chí, lại ngỡ là bà vợ quá cố của mình. Thì ra cái tình cái nghĩa vợ

chồng dẫu có cách lia đôi ngả vẫn cứ ngàn năm sắt vàng. Ông nhớ lại toàn bộ chi tiết cuộc sống chung của vợ chồng ông. Ông nhớ cái buổi đầu tiên ông gặp bà, ông là một cậu học trò, tan học, đi xe điện về làng, bà là một thôn nữ đang gánh gánh rau muống từ ruộng lên. Gặp nhau bất ngờ, bà cúi xuống thẹn lẹn, lí nhí chào, rồi cầm đầu gánh gánh rau chạy. Ông nhớ ngày bà ốm, rụng hết tóc, ông ngồi cạnh giường bà, đọc cho bà nghe cuốn truyện nôm "Tống Trân - Cúc Hoa", mắt bà ướt nhoèn nước mắt.

Chao ôi! Sự bền vững của các mối quan hệ tình cảm gia đình là tự nhiên, vốn có. Chồng quý vợ. Cha yêu con. Cái tình đương nhiên ấy cũng ngàn năm tồn tại, vĩnh hằng tồn tại, như tình yêu đất nước, giống nòi vậy. Vì trên thế gian này người thì có hàng tỉ, nhưng mỗi người chỉ thuộc về một dân tộc, một quốc gia và sinh ra, lớn lên từ một gia đình duy nhất mà thôi.

Nhìn Đông, Luận, Cấn vây quanh giường, ông Bằng có cảm giác rõ rệt nhất về niềm hạnh phúc gia đình. Vắng mặt Tường, nhưng ông vẫn nhớ như in Tường đưa con cả, điềm đạm, nghiêm túc, chín chu nhất. Ông nhìn Đông, nhớ rõ Đông ngay từ nhỏ đã là đứa hảo tâm, lành hiền, bị bạn bè gọi là Đông tồ, thiên tư không rõ, Luận có lẽ là đứa con thông minh nhất, đi học tuần nào cũng được *bon point* (điểm tốt - tiếng Pháp), tư duy khúc chiết, tâm hồn sáng sủa, trong khi Cấn lại có thiên hướng thực hành. Khi đuôi mắt ông khép lại, ép ra hai giọt nước mắt, ông nhớ tới thằng Cừ. Thằng Cừ, chính nó đã gây ra cơn kịch phát bệnh tật của ông. Thằng Cừ, cái gai đâm lòng ông. Con đại cái mang. Mang suốt đời. Nghĩa là phải chịu, phải nhận. Cũng như bà vợ ông, nói tới nó bao giờ cũng chép

miệng và thốt ra một câu thở than cửa miệng này: "Thôi thì nó gánh tất cả cái xấu xa của mọi người".

Luận như hiểu tâm tình cha, hơi cúi xuống:

- Ba đừng nghĩ ngợi nữa, ba ạ.

Ông Bằng gật đầu.

Đông cắn môi. Đông còn đang bị choáng vì cuộc va chạm vừa rồi với Lý. Mặt Đông hằm hằm khi Luận nhắc tới Cừ. Đông nhếch mép:

- Cũng chẳng có gì phải buồn, ba ạ. Hình như mỗi gia đình phải có nhiệm vụ cung cấp cho xã hội một hai đứa khốn nạn, ba ạ. Không thì xã hội tốt quá!

Luận giật mình đứng dậy, chăm chăm nhìn Đông. Sao Đông bỗng dưng cay độc thế? Sao lại nói như vậy với cha lúc này?

- Ba! Ba! - Cần vội gọi vì thấy ông Bằng nhắm mắt.

Nghe tiếng Cần, hai con mắt cộm khô rờm rộp của ông Bằng khó nhọc nứt ra một kẽ sáng, rồi to dần.

- Ba! Ba có nhận ra con không?

Ông Bằng chớp chớp mắt:

Luận quay lại với Phượng:

- Phượng à, hôm nay lúc nào ông tỉnh, em đọc cho ông nghe lá thư của thằng Cừ. Như thế có lẽ sẽ tốt hơn em à.

** *

Hôm nay, ông Bằng tỉnh dậy muộn. Ông cảm thấy ngay có sự khác thường trong cơ thể. Cả đến những sợi tóc trên đầu, ông cũng cảm thấy chúng khô xác, nhẹ tênh. Và những ngón tay, ngón chân thì tê tê, buồn buồn như thể có kiến bò. Mở mắt, ông thấy như có đàn muỗi bay trước mặt. Lát sau, đàn muỗi tan, lại thấy vương vương một làn sương khói, thấp thoáng những bóng hình quái dị.

Thất thập nhi sở dục tòng tâm bất du cự . Bảy mươi tuổi muốn làm gì thì cứ làm cũng không ra ngoài khuôn khổ, cũng không còn nhàm lẫn nữa. Đó là câu thầy giáo ông bút kí kỉ niệm cho ông hôm đến chúc Tết thầy, ngày mùng ba Tết năm rồi. Ông nghĩ, lại nhắm mắt.

Lát sau, nghe thấy một tiếng gọi thân thiết và hốt hoảng, ông vội mở mắt và nhận ra Phượng đang ghé xuống.

Ông tỉnh hẳn.

Mặt Phượng trái xoan, từng nét dịu dàng và hai con mắt Phượng đắm một nỗi thương yêu, lo lắng chân thành. Đã xảy ra một

điều gì đó vô cùng huyền diệu trong ông, y như lúc chiều qua, Phượng đọc lá thư của Cừ cho ông nghe. Gương mặt Phượng đang toả xuống ông một làn sáng dịu dàng, gây cho ông một cảm giác yên tĩnh, hợp lí và hài hoà. Ông thật sự mới quen thân với gương mặt này từ ít lâu nay thôi. Nhưng tuổi bảy mươi không còn nhảm lẫn nữa đâu. Gương mặt Phượng đoan trang, đôn hậu, đầy vẻ nhần nại cao quý. Trong một cảm giác không rõ ràng, ông thấy có lúc gương mặt Phượng hao hao giống gương mặt chị Hoài. Lúc ấy, ông cảm thấy thật hạnh phúc, vì lại thấy tin yêu, vì gặp lại cái gì đó hết sức quý báu và thân mật. Hỗn loạn, hư hỏng chỉ là chốc lát, thiểu số. Con người không xấu đi. Con người vẫn đẹp, đẹp mãi, đẹp hơn lên.

- Con đây à, Phượng?

Ông Bằng rưng rưng. Phượng cúi xuống thấp hơn, nghèn nghẹn:

- Ông, ông... ông thấy người thế nào ạ?

- Con vất vả quá... Con gánh chịu...

Quỳ xuống cạnh giường ông, Phượng ngàn ngạt:

- Ông ạ. Chị Hoài mới gửi thư lên.

- A...

- Ông ạ, vợ Cừ đã vào làm ở hợp tác xã dệt thảm của chị

Hoài. Bà con ở đó rất thương, chia cho ba mẹ con cô ấy một gian nhà. Nghe tin ông mệt, chị Hoài lo lắng. Chị bảo thu xếp xong việc, chị lên ngay.

Nước mắt lọt ra hai giọt lớn ở đuôi mắt. Ông Bằng khóc. Khóc vì giọng Phượng nghe thương quá. Khóc vì sung sướng, vì thế gian còn nhiều người tốt quá, vì linh cảm thấy sắp phải xa lìa mọi người.

- Ông, ông... ông có nghe con nói không?

- À... thế thằng Quân anh, Quân em thế nào, con?

- Hai đứa ngoan hơn hồi ở trên này, ông ạ.

Phượng lấp bắp, run rẩy. Ông Bằng lại cố mở mắt và ông trách mình sao lại không tiếp tục thu nhận khuôn mặt từ mẫu kia vào kí ức, thời gian còn ít lắm rồi.

Nhưng mở mắt lần này, ông nhận ra quanh mình còn ba bốn gương mặt nữa. Sát trái ông là một khuôn mặt trông ngơ ngợ như đã gặp ở đâu. Sắc sảo, thông minh, khôn ngoan, nhưng thiếu cái đầm ấm, khiêm nhường của phụ nữ.

- Ông có nhận ra con không? Con là Lý đây. Con mang trứng, chuối, cam cho ông, ông ạ.

"À, Lý!" Ông Bằng nghĩ mờ ảo. Đầu ông nghiêng về bên trái. Ở đó còn một gương mặt xa lạ: một cô bé tóc ngắn đứng sát cạnh

Cần. Cô bé mấp máy môi chào ông.

- Ba ạ, đây là Vân, bạn con từ thời con học lớp 10.

- Dạ thưa bác, cháu đến kính thăm bác ạ.

Từ đôi môi xinh xắn của cô bé thoát ra những tiếng nói dịu ả, rất ngoan. Còn trẻ lắm. Nhưng, cặp mắt của cô bé thật nghiêm và nét mặt, nét cầm toát lên vẻ cương nghị, đoan chính bất ngờ.

Ông Bằng gật đầu, yếu ớt:

- Các con khỏe cả chứ?

Lý nhanh nhẩu:

- Con bóc cam ông ăn ạ.

Cần ghé ngồi xuống cạnh giường cha:

- Ba ơi, con được phân công lên Công trường thuỷ điện Sông Đà rồi, ba ạ. Con là kĩ sư điện khí hoá, thành ra...

- Để ông nghỉ, chú Cần.

Phượng nhắc Cần, kéo tay cô bé Vân ra cửa.

- Chị Phượng. - Vân nhìn Phượng, e lệ. - Anh Cần nói chuyện

với em về chị nhiều lắm, hôm nay em mới được gặp chị.

- Em làm ở đâu?

- Em làm thợ ở xí nghiệp Nhuộm - Giặt - Là, chị ạ.

Phượng cầm bàn tay cô bé, nhắc lên. Cô bé cười. Bàn tay nhỏ, đẹp, am ám thuốc nhuộm.

Bỗng có tiếng Cần gọi. Phượng cùng Vân chạy vào. Lý vừa đi đâu. Cần nói: Ông cụ muốn thay quần áo. Phượng kêu hoảng hốt:

- Chú và cô Vân về gọi anh Đông, anh Luận ngay đi.

Cô bé níu tay Phượng:

- Anh Cần về đi. Em ở đây với chị!

Đã đến những phút cuối cùng của một cuộc đời dài dặc nhưng là gắng gỏi của ông Bằng!

** *

Khi Đông, Luận hấp tấp tới thì cơn tai biến kịch phát của căn bệnh ở ông Bằng đã xuất hiện. Ông đau nhói vùng ngực trái, tay chân đã hoàn toàn liệt và hơi thở chỉ còn thoi thóp, rất khó nhọc.

Bác sĩ tới, nghe tim ông, cho biết nhịp tim đã rối loạn, chắc chỉ

còn có thể kéo dài sự sống vài phút nữa.

Trong vài phút còn lại cuối cùng đó, lạ thay, ông Bằng mở choàng mắt. Ông nhớ tới bà Chí, thấy ân hận vì mình đã có một sơ suất trong đối xử với ân nhân chữa bệnh, với người đã định giao kết tâm tình lúc tuổi già.

Nghe tiếng các con gọi, ông mới nhìn họ.

Bỗng nhiên, ông thấy thương các con và tin yêu các con quá. Các con, mỗi con một vẻ, nhưng vẫn chung cội nguồn với ông. Lòng vị tha, tình thương, cái cốt cách cao ngạo về phẩm giá con người, tinh thần trách nhiệm... tất cả phải trụ lại bền vững trước mọi thử thách, bão dông.

Luận quỳ xuống cạnh giường cha, cầm cuốn *Bút kí gia đình* ở đầu giường cha lên, nghẹn ngào:

- Ba... Ba có dặn gì chúng con không ạ?

- Các con ở lại... yêu thương nhau và mọi người. Thành Cừ, lá rụng về cội, thương xót vong linh nó. Cho ba xin lỗi bà Chí.

Giọng ông ngắc ngứ, đứt quãng. Bỗng Cần thét:

- Ba!

Phượng nắm tay ông Bằng. Mắt ông già đầy vẻ tiếc nuối lưu

luyện nhưng yên ả. Ông từ từ nhắm mắt.

Nước mắt ròn ròn, Luận đứng dậy, gỡ cuốn “Bút kí gia đình” để ghi ngày, giờ ông cụ đi. Anh nhận ra trang cuối cuốn sách có kẹp lá thư sám hồi của thằng Cừ và có chúc thư của ông cụ.

Chúc thư viết:

Ba mong các con yêu thương nhau, lấy cái chính ngăn cái tà, theo gương ông cha gìn giữ và bồi bổ tinh hoa, truyền thống dân tộc, phục vụ nhân dân và Tổ quốc.

Ba mẹ có số tiền tiết kiệm là 3000 đồng. Ba giao số tiền này cho Phụng vì nghĩ rằng với Phụng, con sẽ sử dụng số tiền này có ích nhất.

Vĩnh biệt!

Lý ở đâu mới vào, đến cạnh Luận ghé mắt đọc chúc thư, rồi ngồi xuống chân giường ông Bằng, im lặng giữa những tiếng nước nở của mọi người.

Chương 17

Mùa thu ấy buồn hơn bao giờ hết.

Sau khi về thọ tang ông cụ Bằng, chị Hoài và vợ Cừ đã đi. Mấy ngày sau, đến lượt Lý. "Tôi đi Sài Gòn công tác" Lý thông báo trống không như vậy rồi lẳng lặng rời căn nhà.

Căn nhà trống vắng hẳn đi sau cái chết của người thân.

Mùa thu ấy quạnh quẽ và lê thê trong mưa rây dầm dề, phủ mờ khu vườn đã qua mùa rậm lá. Mùa thu ấy càng nhuốm màu thê thảm vì mất mát đã xảy ra, rồi càng trở nên thê thiết hơn vì nỗi lo sợ pháp phông về những mất mát kế tiếp có thể sẽ còn đến.

Lý, không một hồi âm.

Một tháng qua, rồi bốn mươi chín ngày của ông cụ. Lý vẫn chưa về. Rồi Lý bật tin luôn.

Nỗi lo ngại ngày một thấm nhiễm trên khuôn mặt Phượng. Còn Đông và Luận thì mỗi lần gặp nhau lại là một lần lúng ta lúng túng. Cả hai người đàn ông hình như đều cùng nhận ra một cái gì đó, nhưng thấy nó quá tàn nhẫn, quá phũ phàng, nên không dám, không nỡ nói ra.

Một hôm, Phượng bồn chồn bảo chồng. "Hình như anh Đông quẩn hay sao ấy. Hồi này anh ấy bắt đầu chơi xổ số, có lần mua đến trăm vé, anh ạ. Hay là anh sang xí nghiệp chị ấy hỏi xem thế nào...". Luận đi, chiều ấy về, ngồi trong buồng nhìn ra khu vườn, thở một hơi ám mờ cả ô kính cửa sổ. Xí nghiệp Lý trả lời: Họ lập một trạm thường trực ở Sài Gòn, Lý tình nguyện vào đó công tác vô thời hạn. Ở trạm này còn có gã Trưởng phòng Vật tư, anh ta đang bị cơ quan kiểm điểm. Biện giải rằng có người nhà ở Pháp gửi hàng về cho và trúng xổ số liên tục nên giàu có, kì thực, giờ mới phát hiện ra mấy năm nay anh ta ăn cắp vật tư của xí nghiệp và móc nối buôn gian bán lận với bọn phe phẩy bên ngoài. Sống sa đoạ, trác táng, quan hệ của anh ta với Lý ồm ồm nửa dơi nửa chuột.

"Sao cô ấy không nói thật với mình là chuyển công tác vào trong đó. Hay là chấp nê từ việc đối xử thô bạo của mình hôm rồi để làm bừa?" Đông ngồi với Luận trên buồng ông Bằng, khắc khoải nghĩ.

Đã sang những ngày cuối thu.

Vòm trời bất động, không có thời gian, giăng trên thành phố mỗi sáng là một màn sương ẩm đậm. Mặt đường ướt nhoè và phố phường như bị đẩy ra xa, bập bênh, ẩn hiện nổi chìm trong sương khói những ngôi nhà cao tầng dựng đứng và những tháp nước hình nấm.

Khu vườn nhạy cảm với thời tiết và xúc động của những người chủ, đã vào buổi giao thời. Lá non trên cành nhẵn, cành vải đã thưa,

màu xanh bóng bí ẩn của lá mít đã phai nhạt. Mướp thông một quả lớn ở giữa giàn để làm giống, lá đang héo dần và rau muống khó nhọc trở những chồi nhỏ teo, cần cần.

Tiết thu cuối mùa ử dột từ lòng Đông.

Mỗi ngày Đông một biến đổi. Thoạt đầu anh nghi ngại, lo buồn, ít lâu sau anh hoang mang sợ sệt. Giờ anh rầu rĩ... Cả một đoạn đời dài nối tiếp những ngày vô lo, vì phó mình cho một sự bảo trợ chắc chắn nào đó, chưa bao giờ Đông ngồi lặng hàng giờ trầm tư như bây giờ.

Chưa đầy hai tháng mà Đông đã như biến thành một ông già, mỗi ngày một nặng nề, thụ động, buồn nản thêm. Chính là một hôm cùng ăn cơm. Phượng phát hiện ra điều đó. Cô ghen ắng, đặt bát xuống khe khẽ kêu: "Tóc bác Đông bạc hết rồi!".

Bữa ấy, Đông cũng chỉ ăn một bát.

Hai ngày sau, Đông kêu no inh ích, không muốn ăn. Luận hiểu: nhìn cảnh vợ chồng Luận thuận hoà âu yếm bên nhau, Đông càng chạnh lòng.

Quả thật vào những ngày này, Đông đang bị dồn tới cực điểm của cơn khủng hoảng. Phượng bảo chồng: "Anh xem có việc gì tìm cho anh ấy làm cho khuây khoả". Tuần sau, Luận bảo anh trai: "Ở Viện bảo tàng Quân đội đang cần một nhân viên thường trực làm hợp đồng". Nghe xong, Đông cúi đầu, mắt chớp chớp, không đáp.

Luận trách mình đã làm anh trai tủi thân.

Đông sa vào buồn tủi thật vì nhiều lúc thấy mình cô lẻ, bơ vơ giữa trống vắng. Cảm giác ấy do hai tình huống ép lại, sinh ra. Một là, ông Bằng mất, người cuối cùng của thế hệ trước đã mất. Còn cha, Đông đứng ở hàng thứ hai, như có sự che chắn phía trước. Nay, Đông đứng ở vị trí số một xa lạ, tiếp giáp với cái chết theo thứ tự. Hai nữa, việc Lý ra đi, dấu chưa thật rõ ràng, nhưng chiều hướng xấu là rõ rồi. Và sự trống trải đã ở nhãn tiền càng ghê rợn xiết bao khi Đông đã ở vào tuổi này.

Chiều hôm ấy, khi chỉ có một mình Đông ở nhà, một người đến cổng bấm chuông điện. Người này nói giọng Nam Bộ cho biết có người nhờ đưa một lá thư cho Đông. Đưa thư xong người đó theo Đông lên buồng, lấy một bọc quần áo của Lý, cái xe đạp *Mifa* và mấy thứ lặt vặt nữa mang đi.

Sẩm tối, Luận lên buồng mở tủ định xếp lại tài liệu, sách vở của ông Bằng thì thấy Đông ngồi, đầu ngoẹo trên cái tựa ghế mây, tay cầm một cuốn sổ nhỏ: dưới chân Đông tung toé một cỗ bài tuloơkhơ Lý vẫn dùng để bói, những vé xổ số Đông mua chơi đã bị xé đôi.

Luận mở đĩa hát vì thấy không khí tẻ ngắt, hoang vắng quá. Lâu không chạy, đĩa bám bụi, toàn tạp âm. Bản Vườn khuya nghe trực trực, lủng củng. Luận dùng máy lau đĩa, thì Đông ngẩn cổ, tia nhìn vắng tanh:

- Thay bản khác đi! Bản ấy buồn quá!

Chưa bao giờ Luận thấy Đông tỏ ra quan tâm tới âm nhạc như vậy. Có lẽ Đông chỉ làm Luận bất ngờ khi Đông nói lại cảm xúc sâu sắc của anh lúc bà mẹ hấp hối còn cố đưa tay lên cài khuy cổ áo cho anh. Và bây giờ.

- Anh nghe bản Hành khúc của Vácne nhé!

- Cái bản thằng Hitle nó thích chứ gì.

- Tất cả mọi người đều yêu nhạc của ông nhạc sĩ thiên tài nước Đức này, chứ riêng gì nó.

Đông im, lại ngoẹo đầu trên ghế.

Gian buồng rộn ràng một khúc quân hành mạnh mẽ, trong sáng, yêu đời.

Luận chúi đầu vào các ngăn tủ, đang mê man vì cái kho báu tư liệu dân tộc học mà ông cụ sưu tầm, tích lũy được, bỗng quay ra, thét lớn:

- Anh Đông!

Như một con thú bị thương, đang ngò, bất thần Đông lao vào giường, dụi mặt vào gối, hai tay ôm đầu, nức từng tiếng một.

Khi Luận đến gần, Đông vẫn nằm sấp, tay móc túi lôi ra một lá thư nhàu nát, ném xuống sàn:

- Đọc đi! Thế là hết!

Luận ngồi xuống, nhặt lá thư, mở ra, vuốt lại cho phẳng. Mỗi chữ trong thư như một hạt sương lạnh buốt rơi vào tim Luận. Thư của Lý.

** *

Vậy là mọi chuyện đã rõ ràng cả rồi.

Khi Phượng lên mời Luận và Đông xuống ăn cơm thì Đông bắt đầu nổi cơn giận dữ. Đông không còn là Đông mọi ngày. Mặt co rút trong một nỗi đau sinh tử. Đông đập bàn gào lên thống thiết và uất hận:

- Khốn nạn! Tôi ghê tởm. Nó ăn phải bả tư sản, bả thực dân mới. Nó chết vì tiền bạc, ăn chơi, hưởng thụ, thỏa mãn dục vọng là mục đích duy nhất của nó.

Đông bị choáng, cơn giận dữ đau xé, biến đổi con người từ bản tính, Luận định lựa lời khuyên giải thì Đông ném tạch quyển sổ nhỏ đang cầm ở tay xuống sàn nhà, nói như quát:

- Thư nó nói: nó không thể sống chung được với tôi. Nhưng cậu xem những tờ cuối ở quyển sổ này sẽ rõ hết. Khốn nạn đến thế

là cùng. Có đúng là mỗi gia đình phải cung cấp cho xã hội một, hai đứa khốn nạn không?

Luận nhật quyển sổ, lật những trang cuối. Một bài thuốc nam có tác dụng tránh thai. Những con số, những phép tính cộng trừ, nhân, chia thể hiện việc tính toán trong buôn bán chia chác với một kẻ nào đó. Luận thở dài. Sự kiện này đối với anh cũng quá bất ngờ và đau đớn. Nhưng anh biết, anh phải giữ mình hết sức tỉnh táo, nhất là khi Đông càng lúc càng trở nên khủng nộ như thế này.

Đông càng lúc càng cuồng nộ, lời rửa xả của Đông càng lúc càng nghiệt ngã, độc ác. Tâm trạng Đông như thế là dễ hiểu. Đông là nạn nhân của vở bi kịch gia đình này.

Nhưng, rốt cuộc nội dung của tấn kịch bi đát này là thế nào?

Trước mặt Luận là một hiện tượng phức tạp về tâm lí của con người mà Luận được biết và có quan hệ. Lý đã bỏ Đông ra đi, kết thúc một quá trình giằng co, tính toán. Sự kiện này không giản dị như một câu chuyện ngoại tình. Sai lầm của Lý là hiển nhiên rồi. Nhưng, trong sai lầm này của chị, phải chăng Đông và mọi người trong gia đình là vô can không có lỗi? Đất nước, sau ba mươi năm đánh giặc, đang ở vào một thời kì xây dựng với muôn vàn thiếu thốn khó khăn. Chưa bao giờ, con người đương đầu với hoàn cảnh một cách anh hùng bền bỉ, sáng ngời phẩm cách như thế. Nhưng cũng chưa bao giờ đời sống khó khăn lại kích thích tâm lí hưởng thụ vật chất, thói ích kỉ vô luân đến như thế. Lý khôn ngoan, khi tỉnh táo, hoàn toàn phân biệt được ranh giới đúng sai, nhưng dục vọng mạnh

mẽ ở chị, càng tăng cường độ hơn khi đời sống tinh thần ở chị vốn thấp kém lại không được bồi bổ thỏa mãn. Chị thiếu người tri kỉ, hướng đạo những khi lao lung bên bờ vực làm lẩn. Chị không vượt qua được cái thô tục vốn có của tự nhiên, cái mà ở chị tích tụ khá đậm đặc dồi dào.

Từ lâu, Luận nhận ra điều đó. Anh thấy bà chị dâu mình đầy nhược điểm cạnh những ưu thế lớn lao. Lý giàu thực tiễn, nhưng nghèo tư duy, một tư duy năng động có khả năng hiệu chỉnh cả bản thân. Chị trong trẻo ở nhiều lúc, do bản chất yêu đời, ham sống, do nhạy cảm, tháo vát.

Nhưng chị mong manh dễ thay đổi vì thiếu nền tảng, dễ bị kích động tức hứng nhất thời bởi các ý tưởng cuồng nhiệt, hoang đường.

Đức tính này bao giờ cũng phải được đảm bảo bằng những đức tính khác. Thiếu sự bảo trợ của những giá trị tinh thần khác, những gì là tốt đẹp trong bản chất chị bỗng trở thành bấp bênh. Chị khát khao một thứ hạnh phúc giới tính vừa cao cả, vừa tầm thường. So với Phượng, chị có những thế năng trội bật hơn, nhưng nhìn tổng thể, chị thông tục xấu xí hơn, chị luôn phân thành hai ngả, chị đi trên một sợi dây chung chiêng; chị thiếu hẳn một tiềm lực vững bền sâu xa.

Chị đẹp biết bao khi mua cây quất biểu ông bố chồng. Nhưng cũng ở hành vi ấy, chị bộc lộ thói ngông ngạo rất đáng ghét. Chị nhiều năng khiếu, giàu ý chí, nhưng thấp kém hẳn đi vì tính hiếu danh, thói đố kị, lòng ích kỉ và thái độ vụ lợi trắng trợn. Chị làm được

một số việc có ích cho tập thể. Chị mang trong mình những đặc tính cần thiết của con người ở thời kì lăm biến động này. Tính tháo vát, năng động, năng lực nhạy cảm và táo bạo của chị, trong hoàn cảnh nền kinh tế thiếu trật tự nền nếp, trong cuộc sống đang biến cải, lăm cam bẫy, chỉ một li là biến thành thói xoay xoả, lừa bịp, dối trá. Lí trí vốn yếu ớt ở chị lúc đó đã hoàn toàn bất lực trước bản năng mạnh mẽ của chị.

Nỗi xót xa, tiếc nuối đã có lần nảy sinh, lại một lần nữa xuất hiện và tẩy nhức trong Luận. Chao ôi! Lý hoàn toàn có thể trở nên một người vợ, một phụ nữ hoàn hảo, một con người tốt đẹp, và vô cùng đáng yêu. Tiếc thay, cuộc sống là một chuỗi ngày không hoàn toàn mãn nguyện. Đông và Lý, hai người quá khác nhau từ gốc gác, tâm lí, sở trường, sở nguyện. Sống chung mà họ không tạo lập nên một hệ thống tâm lí sinh hoạt phù hợp với cá tính của mỗi người. Cá tính đã không làm phong phú thêm cho cuộc sống chung, trái lại, lại gây trở ngại cho nhau. Đông với ưu thế riêng khi cần thiết đã xa rời trách nhiệm người hướng dẫn tinh thần cho vợ, đã vậy lại còn sống chênh mảng trong sự ỷ lại đã tập nhiễm thành bản tính.

Bi kịch tất yếu sẽ xảy ra, dẫu có lúc Lý như là hoàn lương. Hoà hoãn chỉ là sự náu mình tạm thời. Thời cơ chín muồi của vở bi kịch tới dồn dập: Liên minh kinh tế ma quỷ của Lý đã thành lập; ông Bằng mất, hi vọng về số tiền người con trưởng được thừa kế tan tành; mưu tác thành cho Cần không có kết quả; Đông vượt khỏi khuôn khổ phụ thuộc, trở thành một kẻ cục súc, vũ phu... Bứt ra khỏi cuộc sống chung vô vọng, tẻ nhạt với Đông, Lý đã hành động một cách thật dứt khoát, và đó là hệ quả tất yếu của những điều kiện

trên.

- Con khốn nạn! Nó ăn ở hai lòng! Nó bội bạc tôi. Đối với nó, chỉ có tiền thôi. Vì tiền nó có thể giẫm đạp lên tất cả mọi thứ luân lí, đạo đức. Tôi kính tởm nó! - Đông lại tiếp tục xả cơn phẫn nộ.

Một phương sách tiêu cực bất đắc dĩ! Có ích gì nữa lúc này. Chưa kể, giận quá mất khôn, lời nói đã vượt quá sự thực. Chính Đông cũng biết vậy nên chỉ lát sau, Đông thôi chửi, ngồi gục xuống bàn.

Phượng nước mắt vòng quanh, lặng lẽ đi xuống gác.

- Bình tĩnh, anh Đông à.

Luận đến ngồi bên Đông. Nhìn mái tóc đã bạc trắng của ông anh trai, lòng Luận trào lên một nỗi xót thương vô bờ. Một đời gian lao, một đời xả thân vì sự nghiệp của đất nước, con người này trở về tuổi nghỉ ngơi đáng được sống an lạc trong hạnh phúc gia đình mà không kẻ nào được phép ghen tị. Đông trong sáng dưới một bề ngoài mờ nhạt. Đông thật sự quý trọng vợ. Đông đã tận hưởng cái vẻ đẹp vốn có của quan hệ gia đình và yên tâm rằng dù đời có đen bạc đến đâu thì đây cũng là nơi trú ngụ yên vui nhất của đời anh... Anh đã ung dung thụ hưởng mà không mất công sức cấy trồng, chăm sóc, điểm tô cái quan hệ tự nhiên vốn đẹp đẽ này.

- Bình tĩnh, anh Đông à.

Nói gì hơn được, nhưng ngay trong khi lặp lại lời an ủi đó, Luận vẫn hiểu: Làm sao mà Đông bình tĩnh được! Con người Đông chỉ quen với sự đơn giản. Đối mặt với tình huống phức tạp, rồi ren là Đông mất phương hướng, là nổi cựa, là mất tự chủ ngay. Huống hồ lần này, với nỗi đau này.

Cả tối đó, không ăn cơm, Đông nguyên rủa Lý và kẻ đã làm Lý sa ngã. Tối đó, Luận không rời Đông một bước.

Chương 18

Thời gian trôi, tách dần con người ra khỏi sự kiện. Mùa thu đã chấm hết. Cây trong vườn, trụi cây táo, mang về căn cối, già nua rõ rệt. Mùa đông tới với những đợt gió mùa tràn về như những sóng dồi. Chỉ một đêm ào ào gió lạnh, mặt đất đã lợp đầy một lớp lá rụng. Ngoài phố, me trụi dần lá. Bàng hoá thân, đỏ như son trên mỗi phiến lá rụng. Đường phố vắng, xao xác hắt đi. Và đêm đêm Luận nằm ngủ có lúc giật mình tỉnh giấc. Quả khô, cành khô lá rụng trên mái nhà như chạm vào nỗi xôn xao thương nhớ.

Đông co ro trong giá lạnh. Đã thôi chửi đời và thôi nguyên rủa Lý. Nhưng nỗi đau thì mỗi ngày một ngấm thêm. Đông hiểu, anh vừa mất đi một cái gì hệ trọng và thân thiết quá. Lần giở từng trang đời đã xa, anh nghiệm ra: Lý có nhiều thói xấu, nhưng sống bên chị, về cơ bản, anh vẫn thoải mái, yên vui. Chị là sắc màu, là nhịp điệu đời sống lúc nào cũng lấp lánh, từng bừng bên anh. Với anh, chị là một người mẹ, một người chị tận tình. Chị là một sức hút với anh.

Gian buồng, căn nhà, khu vườn còn nhắc nhở bao kỉ niệm thiết tha, còn vang ngân tiếng chị, còn lưu giữ vẹn nguyên bóng hình chị. Khi bị mất rồi, anh mới hiểu biết giá trị của cái không còn. Đau đón ngấm đến tận nơi sâu thẳm nhất, anh lại nổi cơn khủng, nhưng lần này ngấm ngấm và chỉ trút nỗi căm hờn vào kẻ đã quyền rũ vợ anh - gã Trưởng phòng Vật tư khôn nạn.

Trong bữa cơm với gia đình Luận, Đông có nói tới gã Trưởng phòng nọ với lời đe dọa: nó gây gió, nó phải chịu bão. Luận giật mình thấy mắt Đông lúc ấy mất hết thần sắc y như khi Đông túm cổ áo Luận và lúc nói sẽ bắn chết thằng Cừ.

Phượng lo lắng bảo chồng: "Anh Luận, nên trông nom, theo sát anh Đông, ngộ nhỡ có chuyện gì..." Luận lên ở cùng buồng với Đông, anh muốn khuây khoả và kiểm chế ông anh: con người quen sống giản lược, bị dồn vào bức bách dễ manh động bột phát lắm.

Một buổi chiều, hai người ngồi uống nước và nghe nhạc Vácne. Bỗng Đông hỏi:

- Nhạc Vácne hùng tráng đấy chứ, có gì mà ông cụ không thích nhỉ?

- Chỉ vì nghe em nói Hitle nó thích nhạc ông này thôi. - Luận đáp. - Anh thấy không, ông cụ là người có học còn vậy. Con người có những định kiến cố định, phá vỡ, đổi thay không dễ đâu.

Đông im, như nghĩ ngợi.

Lát sau, Luận tiếp:

- Con người vượt ra khỏi cái quy định là rất khó. Em không muốn nói ngoại cảnh, thời đại, mà nói cái đã bị quy định ở trong mỗi con người.

- Duy tâm, định mệnh!

- Không hẳn.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Thằng Cừ khởi đầu, kết thúc đều luẩn quẩn ở trong cái vòng hạn chế về tư tưởng, quan niệm, tầm văn hoá của nó. Chị Lý cũng vậy. Chị là nạn nhân của chính mình. Và anh, anh nên rút kinh nghiệm.

Nói cái ý cuối cùng, Luận đã dẫn đo, chờ đợi mãi. Luận nghĩ: Đông đã bình tâm, nên nói để Đông xem xét lại mình và tìm cách cứu vãn tình hình.

Nhưng, Đông vụt đứng dậy:

- Chẳng lẽ tôi là thằng khốn nạn à?

- Anh không hiểu ý em.

- Tôi, mấy chục tuổi Đảng, tuổi quân, có mặt ở chiến trường suốt hai cuộc kháng chiến, tôi là thằng lừa dối, lừa lọc, phản bội, lưu manh, côn đồ à? Vì chịu ảnh hưởng của tôi mà cô ấy hư hỏng à?

Đông nói dồn dập gay gắt và vẫn không vượt được ra khỏi sự sơ lược trong suy nghĩ. Luận ngắt lời anh, giọng hơi bực:

- Không ai trẻ con, ngu dốt đến mức quy kết như thế! Anh tốt, nhưng anh chưa đủ những đức tính cần thiết. Cuộc sống phức tạp. Nhưng phải sống thực sự với nó, phải có trách nhiệm với nó, vì nó. Nói cụ thể là phải có trách nhiệm với cả từng con người. Càng ngày mỗi cá thể càng nổi lên, có vị trí quan trọng vô cùng trong cuộc sống, nó đòi hỏi ta phải chăm sóc, nhất là bây giờ khi những yếu tố làm tha hoá nó còn có trong cuộc sống.

- Không đúng!

- Anh để em nói đã.

Đang trong cơn phẫn khích, Đông không kìm được, cắt ngay lời Luận:

- Chỉ có vấn đề, nếu nói từ gốc, là tôi chọn nhầm thôi. Cậu lí luận đặc sệt sách vở. Chiến tranh, tất cả tâm lực phải dành cho việc đánh giặc. Người ở nhà phải tự lo lấy. Cô ấy hư đốn lẽ nào tôi phải chịu trách nhiệm?

Đông lại phũ tuột những ý nghĩ tốt đẹp về Lý, lại rơi vào trạng thái thần kinh căng thẳng. Lại văng ra lời chửi rửa Lý, gã trưởng phòng và các thói tệ tư sản. Lát sau, những mặc cảm nhục nhã trỗi dậy, cay nhức tâm trí anh, anh rơi hẳn vào cuồng nộ.

Cuối cùng, đến cao điểm, Đông tiến đến trước mặt Luận, hai mắt đỏ nọc và giọng lạc đi.

- Cậu mà con bệnh con đĩ ấy hả? Trời ơi sao tôi không chết luôn lúc tiến đến cửa ngõ Sài Gòn cho rồi!

Luận ứa nước mắt vì câu kêu trời đau đớn ấy của Đông. Đông đứng lặng, to lớn, run rẩy, đầu bạc phéch, nước mắt xối trên hai gò má xám.

Chính lúc ấy, Phượng ra mở cổng vì có tiếng chuông gọi. Người gọi cổng chào Phượng, tự giới thiệu là Cán bộ Tổ chức xí nghiệp Lý cần gặp chồng Lý vì một việc rất cần kíp.

Đông vội lau mặt, Luận sửa soạn ầm chén xong, quay vào cái tủ sách, tiếp tục xếp dọn tư liệu, sách vở của cha.

** *

Đúng như Luận dự đoán, anh Cán bộ Tổ chức sau khi hỏi qua về quan hệ vợ chồng Đông - Lý, nhìn thẳng vào mặt Đông, giọng thật nghiêm trang:

- Xin báo để anh biết, hiện giờ chị Lý sống chung như vợ chồng chính thức với một người đàn ông. Anh này nguyên là Trưởng phòng Vật tư đơn vị chúng tôi, vừa rồi đã bị chúng tôi khởi tố vì tội tham ô. Tòa chưa xét. Anh ta bị đuổi ra khỏi xí nghiệp, nhưng vẫn ở lại Sài Gòn và chung vốn buôn bán, làm ăn với chị Lý. Việc dan díu này, chúng tôi biết từ lâu. Chúng tôi đã giáo dục nhiều lần. Tưởng chị ấy hối lỗi nên chúng tôi đã cho chị ấy vào công tác ở trạm Thường trực trong Sài Gòn. Vì cũng nghĩ: chị ấy có khả năng

tốt. Nhưng, thật không ngờ! Nay, tình hình như vậy, chúng tôi quyết định kỉ luật sa thải chị ấy. Về việc này gia đình ta có ý kiến gì không?

Đang quay mặt vào cái tủ sách, vờ như đang xếp dọn, để dõi theo câu chuyện, Luận quay phắt ngay lại, vai đập đánh thình vào cánh tủ, cố kìm giữ để khỏi bật tiếng kêu kinh sợ.

Anh càng kinh sợ hơn khi nhìn thấy Đông như bất động trong lòng ghế, bàn tay dày xoà rộng úp vào mặt, trong khi hai ngón cái và ngón trỏ bấm chặt vào hai bên thái dương. Đông đang tê dại trước một sự thật kinh dị và phũ phàng. Trong Luận lại vang lên lời kêu gào thống thiết: Anh Đông phải có ý kiến ngay đi! Không thể xử lí như vậy được!

Nhưng, Đông đã buột bàn tay che mặt. "Anh Đông, anh hỏi em đi, em sẽ xông lại tham gia ý kiến ngay". Mặt Luận nhìn Đông nóng giãy, chờ đợi. Không, Đông không hỏi ý kiến Luận. Mặt Đông nùng nục bỗng nghiêm lại một cách ngờ nghệch, biến thái của cơn đau thất thần, lạc trí và môi Đông hé mở, thoát ra một giọng nói gần như tuyệt vọng:

- Cái đó thì... tùy các đồng chí thôi!

Luận run hết cả người lên, vừa lo sợ vừa giận dữ, Luận chỉ muốn nhảy lại quát tướng vào mặt Đông và anh cán bộ nọ. Sao các anh lại quyết định một việc hệ trọng như thế trong khi thần kinh các anh không bình thường. Và anh Đông, qua sự việc này, tôi có thể nói anh là một kẻ vô trách nhiệm hoàn toàn!

Luận lao xuống gác, đuổi theo người cán bộ nọ, tâm não bùng bùng trong cơn gào thét dữ dội và âm thầm:

- Đồng chí ơi, chính tôi đã nghe thấy các đồng chí ở xí nghiệp khen ngợi chị Lý hết mực. Tội trạng chị ấy chưa đáng đến mức kỉ luật ấy. Xử lí chị ấy như vậy là dứt khoát đẩy chị ấy xuống bùn, là cắt đường trở về của chị ấy. Đồng chí không nên căn cứ vào ý kiến của anh Đông. Anh ấy lúc này còn đâu là sáng suốt! Các đồng chí nên gặp chị Lý một lần nữa đi.

** *

Người cán bộ nọ đã đi.

Quay vào khu vườn, phong phanh một chiếc áo len mỏng mà người Luận nóng bùng. Lòng giận sôi lên, anh ngược lên nhìn buồng Đông. Đông vừa bật đèn. Đông vừa vặn máy hát. Không! Không thể hời hợt và vô trách nhiệm như thế! Con người thông minh và đần độn, mạnh mẽ và yếu ớt thảm hại. Dưới tác động của một ngẫu nhiên bất hạnh rất nhỏ thôi, đời một con người cũng có thể xoáy lật ngược chiều tức khắc. Con người, cần phải được thể tất, cần phải đỡ nâng, dắt dìu. Ngay ngày mai Luận phải đến cái xí nghiệp ấy để phản bác cái quyết định tặc trách của họ với Lý. Đời Lý lại thêm một hiểm họa, phải nhanh tay cứu chị ấy.

Trời sẩm tối.

Đèn đường hắt vào, lấp loá sáng trên những chùm lá nhãn già trong vườn. Dời muỗi trao cánh vi vút, rồi nát khung trời xám hẹp.

Lúc ấy, Phượng vừa tưới rau và vun cây quất xong. Chị ghéch cái cán cuốc vào thân cây táo, hồi hộp lo lắng vì thấy Luận mất đầm chiêu vừa từ cổng đi vào, ngồi xuống cái ghế đá và úp mặt vào hai lòng bàn tay.

- Anh Luận. Anh vào ăn cơm đi.

- Phượng à... anh buồn quá, em ạ.

Luận ngẩng lên. Ngược theo hai cánh tay Phượng vừa nâng từ từ lên cao, vòng ra sau gáy, vờ mái tóc cặp lại, anh nhận ra hai cánh tay Phượng mảnh dẻ quá, gầy guộc quá, tiều tụy quá. Nao dấy trong anh nỗi lo thất ruột gan: Phượng đã có mang được ba tháng.

- Anh Luận ạ, số tiền ông để lại ba nghìn. Tang lễ cho cụ mất một nghìn rưỡi. Còn một nghìn rưỡi. Em định gửi cho mẹ con thằng Quân anh, Quân em.

Không thấy Luận đáp, Phượng cúi xuống. Chị hiểu chồng chị đang phân tâm và chính chị đang sốt ruột muốn biết người ở xí nghiệp Lý mang tin gì đến.

- Anh Luận, có chuyện gì thế?

Luận quay lại, lẫn trong tiếng thở dài:

- Chị Lý bị sa thải rồi, em ạ.

Chống tay vào lưng ghế, Phượng bỗng thấy rét run. Có cảm giác nỗi sợ hãi truyền kiếp vừa phát sinh từ bóng tối hư huyền trong khu vườn đang ám ảnh chị, làm chị nổi gai và gầy gầy như là lên cơn sốt.

Luận vội đưa tay, kéo vợ ngồi xuống cạnh mình. Không bao giờ để rơi vào tình trạng cô đơn, đến với nhau đúng lúc người này cần đến người kia nhất, đó là đặc điểm của những quan hệ ý hợp tâm đầu. Một lần nữa Luận nhận ra điều này và rưng rưng vì sự kì lạ của mối giao cảm giữa mình và Phượng.

- Anh sẽ nghĩ cách giải quyết việc này. - Quàng tay qua vai Phượng, Luận run rẩy. - Thật ra, anh cảm thấy hình như việc chị Lý sa ngã khiến anh đau xót hơn cả anh Đông: anh đã bỏ không ít tâm sức để ngăn cản điều tệ hại ấy, nhưng là kết quả không được như ý muốn. Chị Lý tự gây tai họa cho đời mình, điều ấy thì đã rõ rồi. Nhưng Phượng ạ, tại sao nghĩ về chị ấy, anh cứ day dứt khôn nguôi. Chị ấy có thể là một người tốt, một người rất tốt chứ. Em có cảm thông với ý nghĩ này của anh không?

- Em hiểu.

- Nghĩ đến chị Lý anh muốn nói với em điều này. Chị Lý không khác chúng ta đâu. Chị cũng như chúng ta. Trong chúng ta, có cái xấu, có cái tốt. Cái xấu, biết nó là xấu, vậy mà cuối cùng nhiều

người vẫn không tránh được. Ấy là vì dự vọng lại gặp những nhân tố kích thích từ bên ngoài, anh muốn nói cuộc sống đang đặt ra cho con người chúng ta sự lựa chọn gay gắt về cách sống của mỗi người. Sống bên nhau, anh muốn chúng ta phải giúp nhau trừ bỏ cái xấu tiềm ẩn trong mỗi người. Em có rõ ý anh không? Có lẽ chị Lý chỉ khác chúng ta ở mức độ, cường độ và sự điều chỉnh bản thân thôi.

Bóng đêm trong vườn đã đậm đặc. Thoáng một hơi gió nhẹ. Lá nhãn khô buông xào xạc. Khoảng trời đêm như rung rinh. Và Phượng thấy giọng Luận bỗng như cao lên, bồi hồi những xúc cảm mạnh mẽ, y như cái đêm hôm nào anh đi bộ ba cây số trở về, leo cửa sổ vào nhà, ôm chị và trò chuyện với chị.

- Phượng à, cuộc sống chung của chúng mình đã được mười năm và trong mười năm đó là ba nghìn sáu trăm ngày vất vả của em. Anh tự hỏi: cái gì tạo nên sức mạnh của em trong những ngày đó? Có phải đó là lòng nhân hậu, sự kiên nhẫn chịu đựng, đức hi sinh cao quý và sức chống chọi cứng cỏi, bền bỉ của em không? Từ em đang toả ra những vẻ đẹp mạnh mẽ, bình dị và tự nhiên. Anh cảm thấy tin yêu cuộc sống hơn, vì có em bên cạnh, Phượng à.

Phượng hơi cúi xuống. Rạt rào trong nguồn mạch cảm xúc của chồng, nhưng trong sâu xa, ám ảnh chị vẫn còn là số phận Lý, nên Luận vừa ngừng lời, chị đã lay vai anh:

- Anh à! Em chưa nói hết với anh đâu. Chị ấy viết liên tiếp mấy lá thư cho xí nghiệp em, vu cáo em rất tàn tệ. Em bị khổ sở với bà trưởng phòng. Nhưng, từ hôm chị ấy đi, không đêm nào em ngủ trọn

vện. Có cách nào gọi chị ấy về không, anh? Nếu cần, anh bảo em đi Sài Gòn tìm chị ấy, em cũng đi.

Kéo vợ về phía mình, Luận thấy rõ toàn thân chị đang rung nhè nhẹ từng đợt trong cơn nấc thẳm.

- Anh nghĩ gì thế anh?

- Anh nghĩ, nếu như chị ấy li dị với anh Đông, thì...

- Sao?

- Anh mới chỉ thoáng nghĩ.

- Không! Không!

Vai trĩu nặng vì bàn tay Phượng, Luận quay hẳn lại. Không thể ngờ, câu nói gần như vô tình của anh lại gây một phản ứng tức thời và hoảng hốt như thế với Phượng.

- Sao? Chị Lý li dị anh Đông ấy à? Không! Không! Không thể được. Sao anh lại nghĩ thế, anh! Em không đồng ý anh nghĩ thế. Sống với anh Đông có thể chị ấy bức bối, khó chịu và về nhiều mặt chị ấy không thoả mãn. Nhưng bỏ anh ấy lúc này... thì nguy hiểm lắm. Em không tán thành! Em không đồng ý! Anh phải bỏ ngay ý kiến này đi! Nguy hiểm lắm!

Luận bị bất ngờ. Ôi Phượng, không chỉ là một tấm lòng vị tha

thật sự. Phượng còn là sự tinh tế và là một tinh thần trách nhiệm lớn lao trước con người. Luận bị bất ngờ. Một lần nữa anh phát hiện ra chiều sâu đặc sắc ở tâm hồn Phượng và nhận ra mình, tưởng là mới mẻ, nhưng hoá ra quá đỗi ngu xuẩn vì định căn cứ vào một định đề có sẵn, xa lạ, vốn có ở đâu đó, để giải quyết một vấn đề có nhiều màu sắc riêng hết sức phức tạp của cuộc sống này.

Nhìn vợ lòng Luận trào dâng niềm trân trọng, quý mến. Nhưng chị đã lại nép vào người anh, run rẩy:

- Em lo cho chị Lý quá anh ơi. Anh ơi, đêm hôm nọ em mê thấy chị ấy bị người đàn ông kia lừa gạt, chị ấy thất cổ trên cành nhãn kia kìa, anh ạ. Anh ơi, có cách gì giúp chị ấy mau lên anh ơi.

Lúc đó, ngoài cổng có tiếng gọi. Cầm từ Công trường Thuỷ điện Sông Đà về thành phố đêm thứ Năm hàng tuần, đã dựng cái xe đạp, đứng chờ Phượng ra mở cổng. Khu vườn là nơi hò hẹn của Cầm và Vân, cô người yêu của anh.

Chương 19

Chớm đông, lạnh heo heo, vừa đủ hồng má con gái. Cây trong vườn nhà ông Bằng thu hình gọn ghẽ. Những đêm trăng đầu mùa lạnh, mặt đất sáng lố đổ dưới vòm cây óng ả hơi sương. Trăng vào mùa này, quăng gần rằm, hay đứng chéch mái căn nhà gác, ghé xuống khu vườn, gọi một tứ thơ cổ điển.

Khu vườn vào mùa này có vẻ đẹp thanh nhã riêng biệt. Đã có khu vườn hoa cỏ nào xúc động vì điệu múa của đạo sĩ Ấn Độ mà ra hoa sớm hơn thường lệ? Còn khu vườn này chưa có ai nghiền ngẫm về sự kì diệu của cây cối trong mối quan hệ của nó với những con người trong nhà. Nhưng, hình như đã là hiện thực cái điều lạ lùng ấy. Hay ít ra thì cây vẫn nhớ rằng nó đã chở che, chứng kiến nhiều sự kiện nhiều kỉ niệm thiết tha của con người. Ông bà Bằng đã ngồi trò chuyện dưới bóng cây. Tường và Hoài cũng vậy và cây còn nhớ, bàn tay chăm sóc, vuốt ve âu yếm của chị Hoài trong hoài niệm băng khuâng. Dưới bóng cây, Luận vẫn hằng tâm tình với Phượng. Cây là chứng nhân có linh hồn, cây rung động với những tấm lòng chân thật. Và là sự thật mà phảng phất như có sự linh diệu thường thấy trong các câu chuyện cổ, táo trong vườn năm nay ra hoa sớm hơn thường lệ rất nhiều. Từ độ thu sang, hoa táo đã nở bung, trắng ngà cả một góc vườn. Những đêm thu trong vườn khuya thanh vắng, ngồi tình tự với người yêu, khi đứng dậy, Cần vẫn hay đưa tay vuốt nhẹ tóc cô và thầm thì: "Hoa táo rụng đầy tóc em. Chúng trang điểm cho em, mặc dầu em không cần trang điểm".

Vân không cần trang điểm. Vì chính Vân xinh tươi, vì chính đoạn đời vừa qua của Vân ngời ngời vẻ đẹp của tình yêu sắt son, quả cảm. Cây táo chứng nhận điều đó. Nó đã nghe thấy họ tỏ tình với nhau khi cả hai vừa học xong lớp 10. Nó nghe thấy lời hẹn hò của họ, khi họ chia tay nhau.

Chia tay nhau, Cần đi học ở Liên Xô. Vân thi vào Đại học Sư phạm. Thầy mẹ Vân quyết định gả chồng cho cô để tìm nơi cậy nhờ. Chú rể được lựa chọn là một ông cán bộ goá vợ, bốn chục tuổi, có nhà riêng, có thể lực. Một năm liền vật vã, giằng co, phá vỡ việc thi cử. Ông bố quyết định công bố tối hậu thư: "Một là, nghe lời cha mẹ thì trong ấm ngoài êm, có nhà cửa gia đình và được tiếp tục thi vào đại học. Hai là, cưỡng lại thì không còn nơi cấp dưỡng, cậy nhờ".

Bảo vệ tình yêu tự do và đích thực đến cùng, Vân chọn con đường khốn khó. Cô cậy cục xin vào làm thợ ở xí nghiệp Nhuộm - Giặt - Là. Xí nghiệp Nhuộm - Giặt - Là! Cái tên lòng thông, nghe đã thấy tính chất xuềnh xoàng thủ công của nó. Cái xí nghiệp thuần các bà có con mọn. Một dãy chảo cỡ đại, căn nhà xưởng lênh khênh, chống chénh như cái lều tạm. Hàng dãy sào phơi. Cái sân lổn nhổn than xỉ. Nhưng, xuềnh xoàng vậy mà nó đã lo việc vệ sinh, làm đẹp cho dân toàn thành phố, trang phục áo quần cho ngoại giao đoàn, y phục của các cuộc duyệt binh, từ cái mũ của ông Đại tướng tới cái áo của anh binh nhì. Nó là người nội trợ của nhiều gia đình. Buồn cười, một lần giặt áo cho một ông khách, thấy túi áo cộm cộm, giở ra, hoá ra là thư của con gái ông. Tò mò một tí, đọc thử mấy dòng đã thấy giặt mình. "*Ba ơi, ba mua cho con cái đồng hồ Longin nhé.*"

Cái cũ có hai kim phải lên dây, con không thích. Ba ạ, hè năm nay, ba, con và mẹ đi Sầm Sơn hay Nha Trang nghỉ, hả ba? Con thích đi Vũng Tàu kia, bạ ạ!" Có những kẻ sung sướng như thế. Lại có những người con gái vất vả cực nhọc như Vân. Cả một ngày dài ngột ngạt trong hơi nước, mùi thuốc nhuộm, hơi than lửa. Lương bạc một, năm mươi đồng. Ăn chất hà tiện một tháng không đủ. Quần áo may theo phiếu, không dám nghĩ tới tét, tới xoa, tới mốt nọ, kiểu kia.

Nhiều người biết Vân sống và làm việc như thế, từ lúc mười chín tuổi, nay đã hăm ba, bốn năm trời gan góc để bảo vệ tình yêu chân chính của mình.

Cần dựa cái xe cuốc ở bờ tường, đứng dưới gốc táo chờ người yêu. Dưới gốc cây này, họ đã hứa hẹn và bây giờ, sau năm năm trời xa cách, họ mới lại gặp nhau.

Sự thật là Cần đã vượt lên trước thời gian, đúng hơn là gạt bỏ cái thời gian bỗng dưng dôi ra, để trở về đúng thời hạn đã hẹn hò khi chia tay. "Năm năm nữa chúng mình sẽ cưới nhau". Năm năm học qua, vì đỗ xuất sắc, Cần được ở lại học tiếp ba năm nữa. Ba năm, vẫn còn trẻ. Nhưng như thế là phụ lòng Vân, và tự cảm thấy như vậy là xử sự một cách ích kỉ.

Và Cần đã trở về dưới gốc táo này đúng như lời hẹn.

Tình yêu cao quý của Vân không cho phép anh sai lời. Kể cả việc hàng tuần đạp xe từ Công trường Thủy điện Sông Đà hơn trăm

cây số về đây, đứng ở dưới gốc táo này, đúng lúc đồng hồ chỉ 8 giờ 30.

Tám giờ ba mươi phút, trăng gác mái nhà. Tám giờ ba mươi phút, tiếng cổng mở như trong mơ và bóng Vân bước vào khu vườn, nhẹ tênh như không thật, trong một không gian, thời gian ảo mờ. Rõ ràng họ ở bên nhau, rõ ràng gương mặt Vân đây, mà vẫn như là chiêm bao.

Mặt Vân thon nhỏ, trắng mịn. Đôi mày uốn mềm, thanh nhẹ. Cái cổ như cái cọng hoa. Đôi mắt to vời vợi, hơi ngơ ngác. Cái áo vét ngắn từ thời học sinh còn lại. Tất cả vẫn giữ nguyên vẻ tươi mát, dẫu đã qua bao dập vùi, khổ ải.

- Anh đạp xe từ ba giờ chiều, lúc tan ca. - Cần kể. - Đạp theo tốc độ xe đua. Chỉ ít lâu nữa, anh sẽ thành tuyển thủ xe đạp đua. - Cần cười. - Chiều mai, anh lại có mặt ở công trường, bọn anh sửa soạn lấp sông. Bao giờ em lên đó xem, em sẽ thấy một cảnh tượng hết sức hùng vĩ. Đó là giang sơn của bọn anh.

- Còn nếu anh đến xí nghiệp em, - Vân tủm tỉm, - Anh sẽ thấy một cảnh tượng hết sức nhỏ bé, xoàng xĩnh.

- Không, nhỏ bé xoàng xĩnh chỉ là bề ngoài thôi. Còn thực sự nó cũng hết sức lớn lao. Vì ở bên trong nó, có những người như em.

Vân cười, Vân đã quen cái cách nói hơi khoa trương vì chỉ có

cách đó mới diễn đạt được niềm say mê lớn của Cần. Tất cả những gì Cần yêu quý, tự hào đều được phóng đại lên với những kích thước bất ngờ, thú vị. Và những buổi trò chuyện của hai người dường như bao giờ cũng bắt đầu từ khung cảnh rộng lớn của cuộc sống, từ công việc của mỗi người rồi thu hẹp dần lại, đến tâm điểm là cuộc tình của họ.

Vân kể cho anh nghe cuộc sống và công việc của cô. Cô nói sắp có duyệt binh lớn nhân ngày quốc khánh nên bọn cô bận lắm. Năm ngoái xảy ra một chuyện đến giờ cô còn nhớ. Cái mũ ông Đại tướng đội để duyệt binh do bọn cô giặt là đó. Mười giờ tối, mũ ông giặt xong mới phát hiện ra: Thợ may độn miếng vải màu làm lót nên khi giặt, vải màu thôi ra, làm lem nhem hết cả màu trắng của cái mũ. Năm giờ sáng hôm sau, phải có mũ cho Đại tướng đội duyệt binh rồi. Thế là thợ may cấp tốc may cái mũ khác. Ba giờ rưỡi xong. Đến phần giặt là của cô. Cô lo quá. Đại tướng nhất định phải có mũ đội chứ. Cả nước nhìn, hàng trăm phóng viên thế giới chĩa ống kính vào Đại tướng, vào cái mũ của cô. May mà xong, và cái mũ đẹp ghê cơ. Còn một chuyện vừa xảy ra tuần trước, bọn cô nhuộm một cái áo cho một bà. Thế nào mà cửa hàng trả nhầm. Thế là bà đến làm om sòm lên: "Lấy cái áo của tôi để đặt lên bàn thờ ông bà ông vải các cô à!..." "Thế là chúng em đành góp tiền đền cho bà ấy. Anh à, nghề chúng em có trách nhiệm làm đẹp cho mọi người".

Vào lúc Cần say đắm nhất và trăng đã lên cao, khuất sau mái nhà, một lần nữa, anh kéo sát Vân vào mình. Lâng lâng vì sự trắng lệt, huyền ảo của mối tình đầu gian nan nhiều thử thách, Cần cúi xuống, đắm say và mơ màng.

- Vân, Vân à, cho anh cưới em nhé.

Nói ra câu đó, anh nhận ra anh cũng như cô ngọt thờ vì sung sướng. Vì quả thật, từ lâu lắm rồi, cả hai đều đã chờ đợi cái ngày trọng đại và tươi đẹp nhất ấy trong đời họ. Tuy nhiên, sau một lát im lặng, cô bỗng nép vào ngực anh, khe khẽ và ngọt ngào:

- Anh à, thời gian đi vừa lâu, vừa chóng. Trưa nay, em xem lại sổ lưu niệm hồi chúng mình học lớp 10. Bạn em, chúng nó ghi: *Vân ơi, Vân cà chua ơi, vì hồi đó má em đỏ hồng! Cái bóng ma chia tay nó lù lù kia rồi. Mình sợ cái bóng ma ấy quá. Vân ơi, chúng mình lập một hội với nhau, năm năm nữa gặp nhau xem lúc ấy mỗi đứa đã thế nào. Có đứa nào lấy chồng chưa? Đứa nào có gia đình trước, đứa ấy được gọi là... bác.* Em có ba đứa bạn thân lắm, một đứa bị gọi là mắc bệnh đao. Vì nó chẳng có trí nhớ gì hết. Nó về làm thợ may và lấy chồng, đã có hai con...Ồ kìa, em vừa nói gì nhỉ? Em huyền thuyên quá ư? Không đâu, anh à. Để em nói nhé, bác vừa mới mất chưa được bao lâu. Mà sao em thấy em cứ như vừa học lớp 10 xong ấy. Việc hệ trọng, em cần thêm thời gian để chuẩn bị, anh à.

Cần nói vòng tay sau lưng người yêu, áp mặt trên vai cô, lòng anh vang thắm niềm quý trọng cô. Anh nhớ hôm ba ngày ông Bằng, cô đến thắp hương và đặt lên bàn thờ một mâm xôi với một con gà. Ai bảo cho cô biết cái lễ nghi rất thích hợp với vị trí lúc này của cô như thế?

Họ ngồi với nhau ở dưới cây táo đang đơm quả rất lâu, sung sướng, mãi nguyện về nhau, cho tới lúc có một tiếng động thật nhỏ và êm, lướt qua bên mình.

Vân quay lại, chột kêu nho nhỏ:

- Con mèo, anh!

Một con mèo đen từ hàng tường nhà ông thợ mộc nhảy xuống, chạy qua sân, tới rìa căn nhà, thì dừng lại. Nó cúi xuống, nhả cái gì cặp ở trong miệng ra, quay lại, ngoảnh một tiếng dữ tợn.

- Nó cắn con nó, anh ơi.

Vân chạy lại, reo. Vừa lúc Phượng mở căn buồng, ngó ra, chúm môi, âu yếm gọi: miu miu... Rồi chột ngẩng lên, Phượng reo:

- Kia cô Vân, chú Càn! Nga ơi, cô Vân, chú Càn!

Nghe tiếng Phượng gọi, con mèo đen liền tha con qua cánh cửa sổ mở, tót vào buồng. Đó là con mèo đen quen thuộc đã ở hẳn với Phượng từ ngày Lý đi. Máy hôm nay, nó đi để ở đâu, giờ mới đem con về.

Chương 20 (Chương kết)

Chợt có ngày hai mẹ con đang đi giữa phố cái Nga bỗng kêu: "Mẹ ơi, khói ở đâu ra thế này?" và cả hai mẹ con chìm trong một làn sương xám như bụi tro bay. Cái cảnh tượng như chỉ thấy ở miền núi vào những ngày mù sa làm cho con bé ngỡ ngàng. Nó ngỡ ngàng với tất cả. Kể cả việc nó được về thành phố ở với mẹ và bố. Phải mất gần một năm trời, mọi việc mới thu xếp xong, Phượng mới đưa được nó về đây. Con bé bị thiệt thòi nhiều quá. Nhưng nó đã được đền bù ngay: nó về đến thành phố thì cái Tết vừa chớm tới. Tết đang chậm chậm về, càng chậm chậm càng vui nôn nao.

Cái Tết đến theo tiếng pháo dẫn đường. Thoạt đầu, pháo nổ đi đẹt, thưa thớt, ở xa lác. Rồi gần dần, đặc dày dần. Tới khi đường phố đã lấm tấm xác giấy hồng hồng và ở các cổng chợ, các ngã ba ngã tư, các quây lá dong dựng lều bán mái thì đã là hăm ba tháng chạp - cái Tết thật sự đã có hình bóng. Cái văn phòng Xí nghiệp In có bà trưởng phòng tính nét thất thường của Phượng - cái thế giới sinh động vui vẻ ấy đón nhận cái Tết sớm hơn hẳn nơi khác. Vì cách đó mấy tuần, những tính toán chi tiêu sắm sửa cho cái Tết dân tộc đã làm râm chen lẫn vào công việc thường ngày, rồi mỗi ngày tiếng nó càng to, đến nỗi đã có lúc nó lấn át cả tiếng nói công việc. Và bà trưởng phòng, đã phải liên tục mở miệng quát tháo để giảm bớt sự nhiễu loạn và kéo sự chú ý của các cô vào công việc. Câu nói cửa miệng của bà lúc này là: "Tết với nhất, tốn tiền, mệt xác! Rồi lại còn dừng mớ nữa chứ! Tôi yêu cầu! Tết năm nay cô nào còn để

nữa sẽ cắt thưởng. Sao mà ham để thế!”

Phượng bận rộn với công việc cuối năm. Hăm nhăm, hăm sáu Tết rồi vẫn còn hàng đồng chứng từ hoá đơn chưa thanh toán, vào sổ. Còn quyết toán cả năm. Còn báo cáo tài chính với Liên hiệp xí nghiệp, với Ngân hàng. Năm nay xí nghiệp hoàn thành kế hoạch trước gần tháng, tiền thưởng khá to, nhưng làm cách nào rút được tiền mặt. Các cô đi qua, ghé lại bàn Phượng: "Chị Phượng ơi, Tết năm nay vợ chồng con cái em trông cậy cả vào chị đấy!" Và hình như chỉ chờ có vậy là bà trưởng phòng giật lên ùng ùng:

- Hỏi cô thủ quỹ nhà các cô kia kìa! Bụng đã vượt mặt thế kia, còn có mà chạy được tiền mặt khỏi ra đấy! Tết năm nay cứ chuẩn bị mà treo niêu! Chừa với để gì mà cứ như gà thế!

Tháng trước xí nghiệp đã đứng ra làm lễ cưới cô thủ quỹ lấy ông Trưởng phòng Kỹ thuật.

Giờ bụng cô đã to sề sề. Rõ ràng là chửa trước ngày cưới chứ còn gì. Và Phượng thì bước đi đã thấy kềnh kệnh. Bà trưởng phòng nhăm vào hai cô tha hồ ngấm ngấy, móc máy, nhưng ngấm ngấy móc máy mà bà ngấm ngấm hả hê. Nhất là với cô thủ quỹ. Chừa để thế, bị công luận coi thường là cái chắc, thì làm gì còn khả năng mà dám ganh với cái chức Trưởng phòng của bà.

Một hôm bà đến bàn Phượng lúc cô đang bận làm quyết toán. Phượng nghĩ, chắc bà lại cự nự về việc mình trừ lương ông giám đốc từ tháng tới, hoặc là phàn nàn việc mình tự động lên gặp giám

đốc đề nghị một số cải tiến trong việc kinh doanh của xí nghiệp hôm vừa rồi. Nhưng, không. Nghiêng nghiêng đầu, nhìn Phượng, mặt bà lơ lửng vẻ hí hửng rất trẻ con:

- Này, đã có tin tức gì thằng Cừ chưa?

Hơi bị bất ngờ, Phượng lắc đầu thật thà buồn rầu khe khẽ đáp:

- Chú ấy không còn nữa, chị ạ.

- Cái gì? Cậu nói cái gì! Nó có mà chết khối ra đấy! - Hai con mắt nổi phồng như mắt sư tử giấy, bà trợn phồng, bồng như nổi cơn hùng hổ, tiếp. - Này, nói để cô biết, phải cảnh giác nhé. Thằng Tàu nó bắt bọn di tản huấn luyện biệt kích rồi tung về ta làm gián điệp ối ra kia kìa.

Quái, Cừ ở Canada, chú ấy đã thất vọng và đã tự tử rồi. Sao bà lại nhằng chuyện nọ sang chuyện kia thế? Bà nói vậy là có ý gì?

Đã tưởng bà đi, Phượng cúi xuống quay cái máy tính. Nhưng bà cũng lại cúi xuống theo và chống khuỷu tay lên mặt bàn Phượng, ghé sát vào mặt Phượng, toang toang như cố tình để người khác nghe thấy:

- Này, thế bà vợ tay Đông ra sao rồi? Tớ biết ngay là con mẹ ấy nó sẽ bỏ lão Đông mà. Này, hỏi nó viết thư đến xí nghiệp tố cáo cậu lăng nhăng với lão Đông, tớ mà không đứng ra bênh cậu thì còn lòi thôi to. Mụ ấy giờ ở đâu rồi?

Thừa thời giờ, tỏ ra quan tâm đến nhân viên, định bêu riếu Phượng hay định lên mặt dạy dỗ Phượng điều gì? Phượng cau mặt, khó chịu:

- Em cũng không rõ, nhà em có viết thư vào Sài Gòn cho chị ấy rồi.

- Nó không dắt díu thằng kia đi di tản tôi chớ kể? Mà này, cái lão Đông anh chồng cậu, một hôm tới đến chơi, tới đã gặp, trông mặt cứ như mặt thằng Tàu phù ấy nhỉ!

Trời! Sao lại có thể nghĩ suy, nói năng độc địa thế!

Chẳng lẽ, đúng như chị em trong phòng vẫn nhắc nhở nhau: Với mụ ấy phải ba không: không biết, không nghe, không trông thấy. Độc ác lắm, mụ ấy chỉ muốn người khác lụn bại thôi.

Tình thực bà trưởng phòng không phải là con người độc ác, bà chỉ ác khẩu và hay soi mói người thôi. Và nói cho công bằng, đó cũng là một cách để bà tự vệ. Kém cỏi về năng lực, ít hiểu biết, nên bà cứ sợ bị người ta khinh thường, bị người ta tranh quyền. Trong sâu xa, bà vẫn là một người đàn bà từ tâm, cũng hay động lòng trắc ẩn trước nỗi khổ của con người.

Càng giáp Tết, bà càng thể hiện theo chiều hướng dễ chịu hơn. Hăm bảy Tết, bà thân mật bảo Phượng: "Tôi đe nẹt họ là để họ nên người thôi, chứ tôi hằn thù gì ai. Với lại làm lãnh đạo phải

nghiêm, kinh nghiệm đấy, Phượng ạ. Rồi cũng đến lần cậu làm trưởng phòng thôi. Nói thật đấy, cậu không vương tí lí lịch rắc rối thì tớ đã đề nghị cậu phó phòng rồi. Xem ra, chị em họ tín nhiệm cậu lắm đấy. Còn tớ, nói thật, sức tớ đảm đương việc này là cường lắm. Tớ có được học hành gì đâu”.

Không khí Tết nhất nhần chìm những chuyện vặt vãnh, dầu là trong chốc lát, cũng có ý nghĩa tách con người ra khỏi trạng thái tha hoá, để họ trở về với bản chất hồn nhiên thuần hậu vốn có. Hăm tám Tết, bà trưởng phòng đứng ở giữa phòng the thé:

- Tôi nghỉ phép hai ngày để gói bánh chưng, uỷ quyền cô Phượng thay tôi lãnh đạo phòng. Các cô, ai không biết gói bánh thì chiều ba mươi Tết tôi đến giúp. Ngày mùng một thế nào các cô cũng đưa các cháu đến chơi nhà mình nhé!

Và không khí trong văn phòng từ đó từng bừng, ấm áp hẳn lên.

Càng áp Tết, Phượng càng náo nức. Tết này, có bé Nga. Bà ngoại bảo, có thể cũng sẽ về ăn Tết cùng. Cần và Vân thì hứa dứt khoát về ăn Tết cùng anh chị. Phượng sẽ phải đảm nhiệm công việc nội trợ của cả nhà.

Chiều hăm chín Tết, Phượng xách cái làn nặng những đồ sắm Tết về tới nhà. Cái Nga mở cổng, reo:

- Mẹ ơi, con xếp hàng mua lá dong, mua lạt, mua thịt phiếu

của bác Đông, của bố mẹ, chú Cần, cô Vân rồi. Mai gói bánh rồi gửi tổ Phục vụ phường luộc, mẹ ạ.

Cái Nga giành cái làn, vẹo cả một bên sườn, tha vào nhà. Phượng vào khu vườn, ngồi xuống cái ghế đá dưới gốc táo, muốn tĩnh tâm trong chốc lát, sau những tất tả ngược xuôi chen lấn xếp hàng mua bán vừa rồi.

Khu vườn yên tĩnh và sạch quang. Trên đầu Phượng, cây táo chẽ ba cành toả thành một tấm màn rộng dày đặc những chùm táo xanh mọng. Góc vườn, cúc toả hương nồng thơm. Cây quất không có quả, nhưng vòm lá bông bông vẫn gợi bóng hình xưa. Cây quất Lý mua, chị Hoài trồng, Phượng vun tưới, nhìn nó lại nhớ bao nhiêu chuyện đã qua. Cây quất đưa cái Tết năm ngoái về gần. Tưởng như còn quanh quất đâu đây cái buổi chiều ba mươi làm cơm cúng tất niên, Lý la hét, sai bảo Phượng và say mê chế tác các món ăn dành cho ba ngày tết và bữa ăn tối ba mươi sum họp cả gia đình lớn. Buổi chiều lạnh ấy ấm hẳn lên từ lúc chị Hoài, từ ước ao của Lý, của Phượng hiện ra trước cổng nhà. Còn đâu đây hương khói buổi cúng lễ gia tiên. Và khung cảnh trời đêm sau bữa cỗ khi chị Hoài và Phượng đi gieo hạt mướp, lập loè các sắc màu pháo sáng và bùng bùng tiếng pháo tiễn đưa năm cũ đón mừng năm mới nổ rền rền.

Còn đó, cả âm thanh và hình bóng.

Còn đó, mái nhà này.

Một năm qua, dưới mái nhà này đã xảy ra bao chuyện buồn

vui. Ai có thể ngờ được căn nhà yên tĩnh, ở đầu cái phố dài yên tĩnh, lại chỉ có được sự yên tĩnh bề ngoài. Gia đình, cái giọt nước của biển cả, có ai ngờ lại là một vùng chứa nhiều sóng gió đến thế. Ôi, cái vùng tưởng là tĩnh lặng, cái vùng hay bị lãng quên trong mối quan tâm hàng ngày, có ai ngờ lại là nơi khởi thủy, chung cục của lắm điều bất hạnh và những niềm hạnh phúc. Thật ra thì bản chất cuộc sống vốn là sống động. Và mọi sự xáo trộn thế nào cũng phải tự tìm lấy sự ổn định, sự hợp lí của nó. Hãy từ cửa sổ gia đình mình nhìn ra cuộc đời; và từ cuộc đời hãy chiếu rọi ánh sáng vào mỗi căn nhà, như thế mọi điều sẽ sáng tỏ hơn.

Ôi, cái năm dài đặc đầy những biến cố hãi hùng. Giờ đây, nhìn lại nó, nghĩ về tất cả những điều đã xảy ra, Phượng lại thấy rung rung. Thương quá ba mẹ con Cừ và chị Hoài. Thương quá bác Đông. Thương quá anh Luận. Và với Cừ, Phượng có lúc chột sa nước mắt xót xa. Riêng Lý, Phượng vẫn thương nhớ canh cánh bên lòng. Phượng không giận cả bà trưởng phòng. Với mọi sự sa sầy làm lỡ, Phượng đều mỉm lòng. Phượng sẵn sàng chia sẻ với mọi người, Phượng chỉ muốn mọi người tốt đẹp và sung sướng. Làm tất cả mọi việc có thể làm được để cho mọi người tốt đẹp, sung sướng, Phượng sẽ không bao giờ mệt mỏi ngại ngùng. Để trở nên người tốt, phải dám chọn lựa sự vất vả, để được yêu thương mọi người, phải dám đón nhận sự hi sinh; sự hi sinh, đó là một vẻ đẹp mãi mãi tươi mới ở Phượng, ở những người Phượng yêu mến và kính trọng.

Từ trong nhà cái Nga chạy ra, gọi qua hơi sương: "Mẹ ơi, mẹ ở đâu?". Rồi ào tới, liến láu:

- Mẹ ơi, con mèo đen nó tha con nó từ buồng bác Đông xuống buồng nhà mình rồi, mẹ ạ. Mẹ ơi, bác Lý...

- Sao con?

- Bác Lý bảo mẹ là đi công tác ở Sài Gòn ấy, có khi bác ấy sắp ra, mẹ ạ. Bưu điện họ đưa báo Tết đến. Có một lá thư của nông trường cô Cừ với một lá thư ở Sài Gòn gửi ra. Bố và bác Đông đang đọc báo Tết ở trong phòng, nói với con là thư của bác Lý mà...

Phượng đứng dậy, tim đập trối một bên ngực.

Trong buồng khách vừa được kê dọn lại, Đông và Luận đang ngồi đọc báo Tết. Trên bàn thờ có thêm ảnh ông Bằng đang nghi ngút khói hương.

Đông, trông đã có dáng ông già, đeo kính lão, đang loạt soạt giở một tờ báo, thấy mẹ con Phượng bước vào, liền ngẩng lên:

- Nào, hai mẹ con đã sắm sửa được những gì rồi?

Cái Nga lạnh chanh lức cái làn nó mang vào từ nãy, kéo ra nào pháo, nào mứt, nào bánh.

Luận với tay sang Đông:

- Anh cho em mượn cái kính.

- Đã phải đeo kính rồi cơ à? Nặng lắm, số ba đấy!

Luận mắc kính vào mắt:

- Đã đến lúc rồi. Thế mới biết mình chóng già.

- Còn trẻ với ai nữa!

Phượng đang nhắc chai rượu từ trong làn ra, ngẩng lên, tủm
tủm cười. Giật kính khỏi mắt, Luận xoa mặt, lắc lắc đầu:

- Nặng quá! Hoa cả mắt! Anh Đông, Phượng này, năm nay
báo Tết Văn nghệ thành phố, Quân đội, Khoa học... có đăng tất cả
năm bài của em. Kí bút danh hết. Đố anh với Phượng tìm được đấy.

- Về những đề tài gì?

- Chủ yếu là về các vấn đề đạo đức. Nhưng có cả khoa học.

- Năm Quý Hợi, chắc anh viết về con lợn! - Phượng đùa. Luận
gật đầu, hồn nhiên:

- Còn rộng hơn nữa. Về vũ trụ, thời tiết, mặt trời. Năm nay hết
chu kì có bầm đen trên mặt trời, thời tiết sẽ thuận hoà hơn. Chắc sẽ
được mùa. Có một bài kí gửi tặng chiến sĩ biên giới phía Bắc nữa.

- Tham thế! - Phượng nguýt yêu chồng.

Luận cười. Đông đận đà:

- Sẽ tìm ra thôi. Đọc văn của cậu tôi biết chứ!

Luận bị bất ngờ:

- Văn em thế nào?

- Văn là người. - Đông chậm rãi. - Mà con người cậu thì nồng nhiệt, tình cảm đậm đà bộc phát mạnh nên cũng có lúc quá khích. Nhưng, không sao, được thế là đẹp lắm rồi!

- Không ngờ ông anh giỏi thế! Nhưng, em chưa đẹp đâu.

Phượng trù mến nhìn ông anh chồng, không ngờ Đông nói rất đúng với điều mình thầm nghĩ. Chị đặt chai rượu lên bàn, lại kéo một bó mùi già từ dưới đáy làn lên, nói: mai cả nhà sẽ tắm lá thơm.

Luận cười, cũng như Phượng, muốn truyền cái vui sang Đông.

Nhưng, Đông buông tờ báo, nhìn bó mùi già, liền quay mặt đi. Đông vui sao được, sau những xáo trộn ghê gớm vừa qua. Đông không có những biểu hiện giận dữ và đau đớn nữa. Bản lĩnh chiến sĩ đã kiềm chế những gì là thái quá trong cơn đớn đau giằng xé tâm thể, giúp anh đứng vững ở tư thế con người đích thực. Nhưng, Đông vẫn không sao giấu được mình. Nỗi đau đã kết đọng trong lòng Đông, đã trở thành một phần con người Đông. Tuyệt vọng xâu xé Đông. Đông nghiêng răng chịu đựng và tự trách móc dần vặt mình.

Đông vẫn khóc thầm và Phượng đã thấy nhiều đêm anh đi tha thẩn như vô định trong vườn cây bên nhà. Anh vẫn nhớ Lý. Lý vẫn sống trong anh, với những bản sắc riêng không thể phai nhòa. Lý vẫn sống ngày ngày với cả Phượng.

"Chị Lý có ra không, anh Luận, anh Đông?" Đưa mắt qua Luận, Đông, Phượng ngong ngóng một câu hỏi, một lời giải đáp, từ thông tin của cái Nga.

Nhưng lúc này, Đông, dường như đang cố gắng gạt ra khỏi tâm trí những ngẫu sự và cố quên đi không khí gọi nhớ một chiều áp Tết, đang chú mục trên từng trang báo để tìm bài của ông em.

"Có thư của Lý đâu! Chắc họ nói quấy quá cho cái Nga khỏi hồi thóc mách đó thôi. - Phượng nghĩ bộn bề. - Cái Nga chín tuổi. Lớn chút nữa, nó sẽ biết chuyện này thực hư thế nào. Có con gái phải dạy cho nó cái tính cay như hạt tiêu đối với bọn con trai. Đêm hăm bảy Tết năm ngoái, Lý nói vậy".

Không khí trong buồng đang lặng tờ. Bỗng nhiên Đông đặt tờ báo xuống bàn, quay ngang, quay ngược:

- Luận này, nếu như nông trường họ gửi công văn lên, họ nhận lại vợ Cừ về làm, thì ta nên giải quyết thế nào nhỉ? Còn một vấn đề nữa: Sở nhà đất hôm qua đến, họ định xây lại chỗ nhà bị cháy, tôi bảo, để tôi hỏi thêm ý kiến mọi người đã...

Phượng đứng dậy, cùng cái Nga đi xuống bếp. Có thư của

nông trường gửi vợ Cừ thật. Nhưng, chưa ai bóc. Không hiểu nội dung thế nào? Còn Lý, có thư từ gì đâu!

Ba mươi Tết, ngay từ sáng, Phượng đã vào bếp.

Nấu nướng cỗ bàn mấy ngày Tết cho gia đình, đó là việc của Phượng. Từ lâu, chị đã trở thành người nội trợ và hơn nữa, chị đã là linh hồn của cuộc sống căn nhà này, nơi chỉ có tình yêu thương chi phối các quan hệ hàng ngày.

Bé Nga giúp mẹ rửa rau, vo gạo, tĩa hoa su hào, đu đủ ngâm dấm ớt. Phượng nấu các món ăn. Vừa làm chị vừa cố nhớ lại từng cử chỉ, từng lời dặn của Lý. Và nhiều lúc chị đứng ngẩn, quên hết, vì âm hưởng sâu xa và hồi niệm rục rờ của những ngày Tết năm ngoái. Hôm qua, Luận từ xí nghiệp Lý về nhà, mặt hớn hờ, nhưng đứng ở trước bếp, bỗng như là băng quơ: "Tết này mà có bà Lý thì có phải vui không?" Phượng không tiện hỏi, nhưng hiểu: Như thế là Luận đã đạt được ý muốn, Lý không bị kỉ luật sa thải nữa. Khổ, Lý không hoàn toàn xấu, không hoàn toàn sai. Lý có thể là người tốt, rất tốt. Tội nghiệp Lý! Thật là thế, như Luận vẫn hằng nói, chứ không phải là không khí Tết gợi mở lòng khoan thứ và tình thương yêu.

Chiều sâm sẩm mâm cỗ mới làm xong và được bưng lên căn phòng chung của cả gia đình.

Căn phòng đã được bày biện, trang trí y hệt năm ngoái. Hai góc phòng đặt hai chậu cúc đại đoá. Trên bàn, cái Nga để một lọ xuxi vàng ngà. Luận vừa đánh và bưng cả cây quất năm ngoái Lý

mua 500 đồng từ ngoài vườn vào, đặt ở giữa phòng, rồi đứng gần
ngõ ngấm nó. Cửa chỉ ấy nói lên một điều, Luận còn rất thương, rất
nhớ bà chị dâu.

Mâm cỗ bày xong thì chợt cái Nga reo to:

- Chú Cần! Chú Cần, mẹ ơi!

Cần dắt cái xe đạp cao lênh khênh từ cổng vào, tóc rẽ tre ướt
nhoáng, áo bay màu lá chuối loáng hơi mưa phùn, tua tủa ria mép,
mặt tươi rói:

- Cô Vân đâu, chú Cần? - Đông, Luận, Phượng cùng quay ra,
hỏi.

Cần dựng xe, nhảy vào nhà, xốc cái Nga lên, hôn chút chút
vào hai má nó:

- Đã được nghỉ đâu. Còn phải lo quần áo cho các vị cán bộ
cao cấp tiếp khách quốc tế nhân ngày Tết dân tộc.

- Tết nhất phải cho người ta nghỉ chứ! - Luận nói.

- Thôi, nghỉ bù cũng được. Với lại, em hẹn rồi: 11 giờ tan ca,
Vân sẽ đến. - Cần nói, quay nhìn mọi người, phân bua. - Lát nữa,
em sẽ đi đón Vân. Bây giờ tiện có các anh chị, em tranh thủ hỏi ý
kiến luôn nhé.

- Ngồi vào ghế đi đã. Làm gì mà sốt sột thế.

- Em và Vân định tổ chức cưới ngày mùng hai Tết.

Luận và Phượng cùng kêu:

- Gấp thế cơ à?

- Vì mùng năm Tết bọn em bắt đầu vào một chiến dịch rất quan trọng.

Luận gật đầu. Phượng cắn môi định nói thì Đông rút tay ra khỏi ống tay áo bông. Tóc bạc phéch, mặt Đông khổ não, nhưng trông Đông trịnh trọng nghiêm trang. Thế hệ trước đã mãn cả rồi. Giờ Đông là người thứ nhất của thế hệ sau trong gia đình.

- Thôi được, ông cụ mất cũng đã nửa năm rồi. Không câu nệ lắm chuyện ấy. Nhưng, tôi hỏi cậu vài điều đã.

Giọng Đông cân nhắc già nua:

- Việc này là chung thân đại sự, cô cậu đã tính kĩ chưa? Tình yêu không nên chỉ là hồn nhiên, không nên coi là chuyện giản đơn.

- Chúng em yêu nhau từ hồi còn học lớp 10 và đã qua năm năm thử thách.

- Tôi biết. Nhưng, cậu nên hiểu: gia đình chịu ảnh hưởng rất

ghê gớm của xã hội. Liệu cô cậu có đủ vững vàng trước mọi khó khăn của cuộc sống không? Trước hết, có dám hoàn toàn chịu trách nhiệm về nhau không? Tất nhiên cơ sở của nó là tình yêu, là sự tự giác, là bản lĩnh của từng người.

Luận đưa mắt nhanh cho Đông. Luận hiểu, trong những lời thuần về lí trí ấy có máu thịt, linh hồn Đông. Đông đang gắng khám phá sự thật và truyền kinh nghiệm sinh tử cho người em.

Nhưng, hình như là Cần thiếu nghiêm túc cần thiết khi đón nhận lời căn dặn của Đông. Cần cười, đầu lắc lắc:

- Anh tưởng bọn em chưa hề phải chịu tai hoạ do cái tội tệ của xã hội gây ra sao? Vân bị đe dọa và chọn con đường không khuất phục như thế nào thì có lần em đã nói với các anh, chị rồi. Gần đây, em được biết, ông bố Vân ngoặc với ông tổ chức Bộ em, quyết phá việc của chúng em. Nhưng có hề gì. Bất trắc chẳng lung lạc được bọn em đâu. Kể cả việc nay mai, trúng tuyển nghĩa vụ, em vào bộ đội, đi lên biên giới xa tít, và Vân lại sống kham khổ như cũ. Dù thế nào bọn em cũng đủ ý thức và năng lực, ý chí để sống đẹp, sống đúng với bản chất người.

Đông hơi bị bất ngờ vì cách nói đại ngôn của Cần. Mỗi thế hệ, mỗi lớp người có một kiểu đi riêng. Lớp em Đông, rất khác Đông, trí tuệ hơn, có ý thức và tự tin hơn.

- Cuộc sống phức tạp lắm chứ không đơn giản đâu.

Đông chép miệng. Luận như chồm lên. Đông đã tiến một bước dài từ câu nói cửa miệng quen thuộc một năm trước đây: "Đời có gì phức tạp lắm đâu" tới câu nói vừa rồi, Luận hào hứng:

- Không phức tạp, không gọi là cuộc sống. Bản chất con người là vậy. Suốt đời con người chuyển động. Ai cũng có một cái đích lựa chọn để đi tới. Đích đúng, thì hạnh phúc cho mọi người. Còn đích sai thì tai hoạ, chí ít cũng làm phiền xung quanh. Còn cái xấu, cái tốt thì thời đại nào chả có. Đừng sợ cái xấu, cái xấu cũng là của mình, ở mình thôi! Phải chăm lo cho từng người. Cá tính mãi mãi tồn tại và đòi hỏi được quan tâm.

Cần ngẩng lên, lắc lắc cái đầu rậm, đầy vẻ quả quyết:

- Em cho rằng, công nghiệp hoá xong thì sẽ thanh toán hàng loạt cái xấu!

- Chưa hẳn đâu. - Đông lắc đầu. - Mức sống và lối sống là hai vấn đề khác nhau.

Cần gặng:

- Hai vấn đề, nhưng có quan hệ với nhau. Em vừa về nước đã nghe chuyện cô y sĩ nào đó bỏ chồng, nói chính xác là được sự thoả thuận của chồng để lấy gã tư sản Thụy Điển. Mức sống cao, không có chuyện kiểm soát trong quan hệ vợ chồng.

Luận nhồm hồm hỏi người lên:

- Nhưng có một thực tế là: Không nhất thiết thật giàu có mới sống đẹp được. Đói vẫn sạch được. Rách vẫn thơm được. Mỗi người đều có thể sống đẹp được; không nên đổ lỗi cho hoàn cảnh; nhưng cũng không nên quá khắt khe với sai lầm của con người, con người đang ở trong tiến trình của nó, nó còn vật lộn dai dẳng với bản thân nó. Cần đi học nước ngoài về, Cần lưu ý điều này: đứng vững trên mảnh đất than bụi đầy bùn này mà ngửa mặt đón nhận thế giới. Dân tộc mình đẹp, biết sống làm người lắm. Nhân nghĩa, vị tha, hết lòng cho nhau. Không có cái đó, lạc lối ngay.

Cần gạt đầu, đầy vẻ hiểu biết:

- Em không phản đối anh. Nhưng lúc này mà cứ nhấn mạnh đạo đức, e không hợp. Đói nghèo lâu quá rồi.

- Cả hai mặt đều phải đồng thời. Theo tôi, - Luận dẫn mạnh, - đó là vì bản chất con người là một sinh thể tự nhiên, con người có nguồn gốc động vật, nhưng là một sinh thể tự nhiên tính người. Ta vừa phải thoả mãn nhu cầu con và nhu cầu người của con người. Nhưng thoả mãn nhu cầu con là để phát triển nhân cách người. Cuộc cách mạng của chúng ta không gì khác hơn là làm cho con người sống sung sướng về vật chất và cao đẹp về tâm hồn. Ngoài ra, trong con người nếu có phần thần thánh, cao diệu nữa, thì cũng cần được cuộc sống giữ gìn, vun đắp.

Đồng cụ cựa, có lẽ vì anh nhà báo hay lí sự dài dòng và cao siêu. Nhưng Luận vẫn chưa chịu thôi. Hạ giọng, Luận nhìn Cần, vẫn

giữ giọng đàn anh, giáo huấn:

- Riêng về địa hạt gia đình, cậu dẫu sao cũng là anh lính mới đó, Cần ạ.

- Tất nhiên, em sẽ luôn hỏi ý kiến anh chị.

- Cần có biết một năm ở nước ta có bao nhiêu đám cưới không? Năm mươi vạn. Tức là mỗi năm có một triệu thanh niên bước vào cuộc sống gia đình.

Phượng ngẩng lên, ngạc nhiên thích thú về thông tin Luận vừa truyền đạt. Đông quay ngang, như ông chủ tọa cuộc họp:

- Cô Phượng có ý kiến gì về việc cậu Cần không?

Phượng khẽ khẽ.

- Mùng hai Tết, chỉ sợ không báo kịp cho chị Hoài, chị Hoài viết thư có dặn...

- Không lo! - Cần đứng dậy. - Em sẽ mượn xe máy, sáng mùng một Tết về đèo chị Hoài lên.

Đông gật:

- Được đấy. Nhân thể cậu chuyển lá thư nông trường họ gửi cho cô Cừ, bảo cô ấy đọc xem họ nói gì. Rồi bàn với chị Hoài luôn.

Tôi chắc, họ gọi cô ấy về làm việc lại ở nông trường.

Chị Hoài lên! Mắt Phượng và mắt bé Nga cùng loé sáng. Chị Hoài! Một năm qua, đó là khuôn mặt Phượng lưu giữ lâu nhất trong tâm ức. "*Bao giờ cậu Cần cưới vợ, cô Phượng ở cũ, cô Lý về, nhớ điện cho tôi lên*". Chị Hoài nói vậy. Bao giờ Lý về? Lý có về không? Tưởng như bóng hình Lý vẫn còn lẩn quất đâu đây, giữa câu chuyện của mọi người, trong đáy mắt âu sầu của Đông, trong khắc khoải của Luận, trong giấc mơ của Phượng, trong đón chờ vô tư của bé Nga.

Giá mà Lý bỗng hiện ra, Lý sẽ đứng điều khiển lo toan cho cái đám cưới hôm mồng hai Tết của Cần và Vân. Sẽ vui lắm. Sẽ mừng lắm. Mừng cho một trong năm mươi vạn gia đình hàng năm hình thành. Gia đình, cái hình thái kết hợp lạ nhất của loài người, hình ảnh thu nhỏ của đời sống xã hội; rồi đây trong bước phát triển vũ bão của cuộc sống, sẽ còn nảy nở thêm bao sắc thái mới mẻ trong các mối quan hệ, nhưng với nó, ước mong no ấm, yên vui, hạnh phúc có bao giờ thôi là ước mong muôn thuở vĩnh hằng. Mong cho con người được no ấm, yên vui, hạnh phúc, mong cho con người ngày một phong phú về cá tính, ngày một giỏi giang, một tốt đẹp lên, dẫu còn gian nan nhọc nhằn, dẫu kẻ thù còn độc ác, tàn bạo, nhiều kẻ hiểm mưu sâu.

Đông quyết định chờ Cần đi đón Vân về rồi cả nhà mới ăn cỗ. Cái Nga nín vai Phượng, ríu rít:

- Mẹ ơi, con với mẹ đi gieo hạt mướp đi.

Hai mẹ con ra vườn.

Lát sau, gieo xong mướp, cái Nga vào nhà, Phượng đi sau con. Nhưng Phượng phải dừng lại ở cửa buồng vì bỗng nghe thấy tiếng Đông đóng to lên như nổi nóng rồi sau đó là tiếng Luận khẽ khàng, kín đáo:

- Anh đừng nên bắt công với chính anh. Chỉ cần con người có khuynh hướng trở về với cái thiện là ta phải giơ tay ra đón nó. Nhất là người đó là của mình. Cái xấu nhiều khi là ngẫu nhiên. Con người, chứ không phải là cái gì trừu tượng... Phải tha thứ, như xí nghiệp người ta đã xoá bỏ dự định sa thải chị ấy. Trong việc này, ta chưa có thói quen tha thứ sai lầm của phụ nữ. Bao dung trước lỗi lầm của phụ nữ, xem ra còn là việc khó với đàn ông. Nhưng, với anh thì em tin là anh vượt được cái khó này. Em tin cả chị ấy nữa. Thư chị ấy nói: *Thà em chịu cái khổ, cái buồn ở nhà còn hơn sống như hiện nay*. Đó là chị ấy nói sự thật. Anh đừng chấp nết, cũng đừng nên tự ái. Sống ở đây, chị ấy chưa thoả mãn đâu, nhưng ít ra chị ấy cũng đã nhận ra một chân lí: sống theo luân lí, đạo đức dân tộc, sung sướng hơn sống vô luân, buông thả.

Phượng run hết chân tay. Hoá ra có thư của Lý thật và hai người đàn ông có điều cần bàn bạc riêng nên vẫn giấu chị. Và lúc này Luận đang cố gắng thuyết phục Đông, thuyết phục bằng tất cả tâm hồn và lòng nhiệt thành. Đông sẽ phản ứng? Đông sẽ nói gì?

Không, Luận vẫn nói, thôi thúc:

- Anh đồng ý, em ra Bờ Hồ đánh điện khẩn cho chị ấy ra Hà Nội, trở về nhà ngay bây giờ. Anh nói đồng ý đi, anh Đông!

Im lặng lần này mới thật nghẹn thở. Tim Phượng nén chặt, cơ hồ như nó sẽ bung vỡ ngay bây giờ mất. Cầu giời cho anh Đông đồng ý. Anh Đông, em xin anh. Anh Đông, anh gật đầu đi. Anh Đông, hay là anh bảo: "Mặc các cô cậu! Tùy các cô cậu!" cũng được. Bản chất chiến sĩ cao thượng và kinh nghiệm đời sẽ gạt đi cái khó để anh giải quyết thoả đáng, đúng đắn sự kiện này. Chị Lý có đủ điều kiện để trở nên một con người tốt. Anh Luận, anh Đông im lặng tức là anh Đông đồng ý rồi đấy. Anh ra bưu điện ngay đi, không em ăn cỗ đêm nay không ngon, không cái Tết này sẽ mất vui, không em sẽ thương sẽ lo, sẽ mãi mãi đau đớn trong lòng.

Chợt, Phượng giật thót mình. Một chùm lá nhãn già rụng, rơi sượt qua người Phượng. Phượng chợt nhớ tới lời ông Bằng nói về Cừ khi ông hấp hối. Mùa rụng lá trong vườn cây sắp qua, tuy vẻ tiêu điều của nó thì còn ở lại trên cây một thời gian dài nữa. Vẻ sầu thương của cảnh quan cũng như khía cạnh bi đát của cuộc sống là hiện thực và dễ hiểu, nhưng hình như con người luôn luôn muốn phủ nhận chúng, muốn chế ngự chúng và bao giờ con người cũng muốn, cũng cần giữ tư thế chủ động vươn tới, đạt được sự hợp lý hài hoà, dầu có phải chịu bao nhiêu khó nhọc, khổ đau.

Cái Nga bỗng ló ra cửa, thất thanh:

- Mẹ ơi, mẹ đâu rồi?

Một lần nữa, Phượng lại giật thót mình. Bé Nga ập vào chị, thủ thỉ: "Mẹ ơi, có phải bác Lý bác ấy làm sao phải không, mẹ? Bố với bác Đông lên gác rồi. Con thấy bác Đông không nói gì, nhưng bác ấy khóc, mẹ ạ".

Chính lúc ấy Phượng cũng trào nước mắt. Phượng thương Lý, thương Đông, thương tất cả mọi người.

Hà Nội 12/1982

Hết